

TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG
KHOA KIẾN TRÚC - QUY HOẠCH
BỘ MÔN KIẾN TRÚC DÂN DỤNG
KTS. PHẠM ĐÌNH VIỆT (Chủ biên)



Nội thất & Thiết kế Nội thất

1



NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG



THƯ VIỆN
KIẾN TRÚC

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THĂM KHẢO NỘI BỘ





**THƯ VIỆN
HUBT**

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

Lời nói đầu

Khoa Kiến trúc - Quy hoạch trường Đại học Xây dựng đã có 50 năm đào tạo Kiến trúc sư, trong đó môn Nội thất là một môn không thể thiếu trong hệ thống các môn học để trang bị kiến thức cho một Kiến trúc sư tương lai.

Qua kinh nghiệm giảng dạy nhiều năm và thực hiện nhiều dự án, từ thiết kế đến trực tiếp thi công nội thất, tập thể các thầy cô của Bộ môn Kiến trúc Dân dụng đã biên soạn tài liệu này nhằm mục đích hướng dẫn cho sinh viên trong quá trình học tập môn Nội thất và làm tài liệu tham khảo cho ai quan tâm tới việc trang trí nội thất.

Hiện nay trong thực tế có hai cách gọi về trang trí nội thất:

- Thiết kế nội thất (Interior Designer);
- Trang trí nội thất (Interior Decorator).

Trong đó Interior Decorator thiên về thẩm mỹ bề mặt, còn Interior Designer gắn liền trang trí với tổ chức không gian, điều này phù hợp với một Kiến trúc sư.

Do vậy cuốn sách này được biên soạn theo hướng “Thiết kế nội thất” (Interior Designer). Khi sinh viên đã có kiến thức về tổ chức không gian và thiết kế các thể loại công trình nhà ở, nhà cộng đồng, nhà sản xuất nên đã có một số kiến thức nền trong việc tổ chức không gian, vì vậy chúng tôi không đi sâu về nguyên lý tổ chức không gian mà chú trọng việc trang bị cơ sở về thiết kế nội thất nhằm hoàn thiện kiến thức một cách toàn diện cho sinh viên.

Để cuốn sách không bị khô cứng bởi những phần lý thuyết đơn thuần, nhóm tác giả đã sử dụng nhiều hình ảnh minh họa lấy từ thực tế trong nước và nước ngoài. Điều này sẽ làm cho người đọc dễ cảm nhận và tiếp thu.

Nội dung cuốn sách được chia thành hai tập:

- Tập 1 với nội dung về những vấn đề cơ sở cho việc tổ chức không gian và trang trí nội thất, như định nghĩa về Nội thất và Thiết kế Nội thất, tổ chức không gian, sự tương quan giữa kích thước con người và không gian, ánh sáng và màu sắc, phong thủy trong trang trí nội thất, trình tự thiết kế.

- Tập 2 với nội dung có tính chuyên sâu trong trang trí nội thất cho các thể loại công trình như nhà ở, nhà công cộng, nhà sản xuất và một số thể loại khác như trang trí cho các sự kiện, phòng trưng bày (showroom)...

Mong rằng cuốn sách này không chỉ dành riêng cho sinh viên chuyên ngành Kiến trúc mà mọi đối tượng có quan tâm tới Nội thất và Trang trí Nội thất đều có thể tham khảo. Rất mong nhận được sự tiếp nhận của đông đảo độc giả.

Cuốn sách này có được nhờ sự giúp đỡ của Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng VN-CTCP, Công ty TNHH Lixil Việt Nam, Văn phòng Kiến trúc XYZ, Văn phòng Kiến trúc 1 + 1 > 2, Công ty Cổ phần Xây dựng Nam Thành Đô trong việc cung cấp tài liệu và giúp đỡ về mặt tài chính. Bộ môn Kiến trúc Dân dụng, Khoa Kiến trúc Quy hoạch, trường Đại học Xây dựng xin trân trọng cảm ơn!

Chúng tôi cũng gửi lời cảm ơn Nhà xuất bản Xây dựng đã tận tình giúp đỡ để cuốn sách sớm tới tay bạn đọc.

Trong biên soạn và trình bày không thể tránh được những thiếu sót, rất mong sự thông cảm và ý kiến đóng góp của bạn đọc!

Thay mặt nhóm tác giả

GS.TS.KTS. Phạm Đình Việt



1

Chương 1

Tổng quan về Nội thất và Thiết kế nội thất

1.1. NHỮNG KHÁI NIỆM VỀ NỘI THẤT VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT

1.1.1. Nội thất

Là không gian phía trong của ngôi nhà, nó có thể lớn hoặc nhỏ, hình dáng có thể khác nhau và được xác định bằng các mặt: tường, trần, sàn. Nếu chỉ dừng ở đây thì chưa đầy đủ vì thiếu yếu tố con người. Đó là họ sẽ sử dụng và cảm nhận như thế nào trong không gian đó. Muốn sử dụng được cần có các trang thiết bị, như bàn ghế, giường tủ, hệ thống điện v.v... và mong muốn của người sử dụng không gian cần đẹp, thiết bị phù hợp. Muốn vậy cần bài trí, trang trí và lựa chọn kiểu cách của thiết bị sao cho không gian trở nên thuận lợi khi sử dụng và có tính thẩm mỹ.

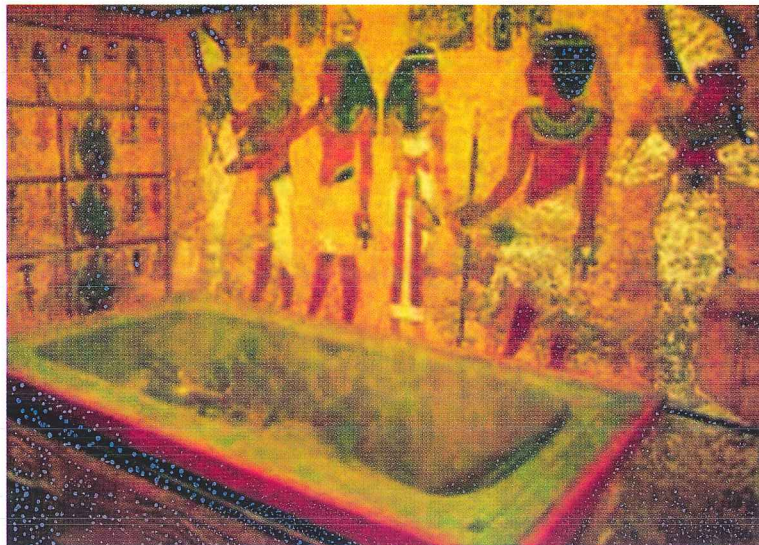
Tóm lại nội thất của một ngôi nhà bao gồm ba phần chính:

Không gian - Thiết bị - Trang trí

Cùng với sự phát triển của xã hội nội thất của ngôi nhà cũng có sự thay đổi. Nội thất của những thể loại nhà khác nhau có những yêu cầu khác nhau để phù hợp với các chức năng sử dụng của mỗi loại. Ví dụ nhà ở với chức năng phục vụ ăn, ngủ, sinh hoạt gia đình, nhà công cộng phục vụ đông đảo mọi người trên nhiều phương diện khác nhau và nhà công nghiệp với chức năng sản xuất.

Từ thời xa xưa con người đã biết trang trí cho những không gian bên trong của những công trình mà họ xây dựng, cho đến ngày nay việc trang trí không ngừng thay đổi và phát triển cùng với sự phát triển của xã hội (h1; h2).

NỘI THẤT VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT



H1.



H2.

H1.

Hình vẽ mang tính trang trí trong không gian phần mộ của Kim Tự Tháp ở Ai Cập /44/.

H2.

Nội thất căn hộ hiện đại.

Không gian được sử dụng hỗn hợp: khách + ăn + bếp trong nhà chung cư.



Sự nhận biết nội thất của một công trình có thể biểu hiện ở ba dạng cơ bản:

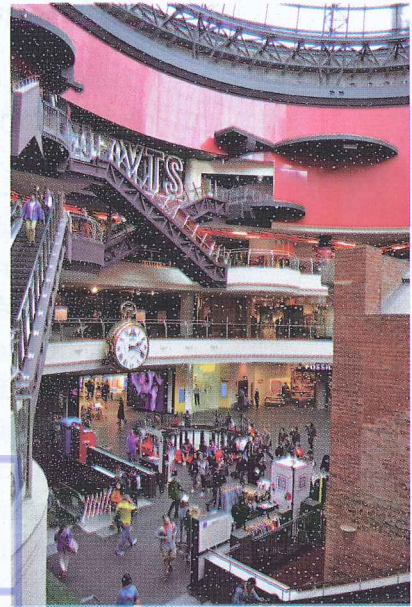
- Ngay trong cấu trúc của công trình về các mặt không gian, kết cấu, chi tiết cấu tạo và những phần này là vai trò chủ đạo trong trang trí nội thất của công trình (h3a).
- Chỉ khi những trang trí được hoàn thiện và các trang trí là nhân tố chính trong nội thất công trình (h3b).
- Sự kết hợp của hai dạng trên (h3c). Các thành phần kết cấu của công trình chưa thể hiện được hết về thẩm mỹ, cần có các trang trí để không gian trở nên hoàn thiện.



H3a.



H3b.



H3c.

H3. Hình thức biểu hiện của nội thất.

- Bản thân kết cấu và cấu tạo đã mang tính chất trang trí. Khu thương mại ở Toronto, Canada.
- Nội thất được quyết định bởi trang trí. Lâu đài cổ ở Đức.
- Sự kết hợp giữa biểu hiện của kết cấu với trang trí làm cho nội thất thêm sinh động. Trung tâm thương mại ở Melbourne, Australia.

1.1.2. Thiết kế nội thất

Thiết kế nội thất là một công việc mang tính tổng hợp của:

Khoa học - Nghệ thuật - Thực tiễn

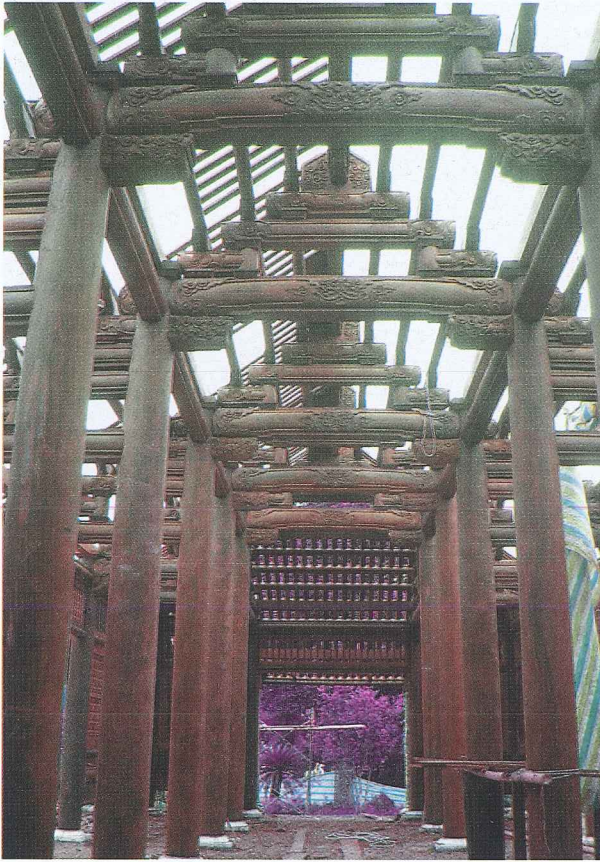
Tính khoa học thể hiện ở việc tạo dựng không gian và bố trí các trang thiết bị một cách hợp lý về các mặt từ kết cấu đến thuận tiện cho việc sử dụng. Nói theo cách nhìn nhận của kiến trúc sư là đảm bảo dây chuyền công năng.

Tính nghệ thuật thể hiện ở cách bài trí, trang trí, lựa chọn mẫu mã, sử dụng ánh sáng, màu sắc phù hợp với đặc điểm không gian, gây ấn tượng thẩm mỹ tốt và phù hợp tâm sinh lý của người sử dụng.

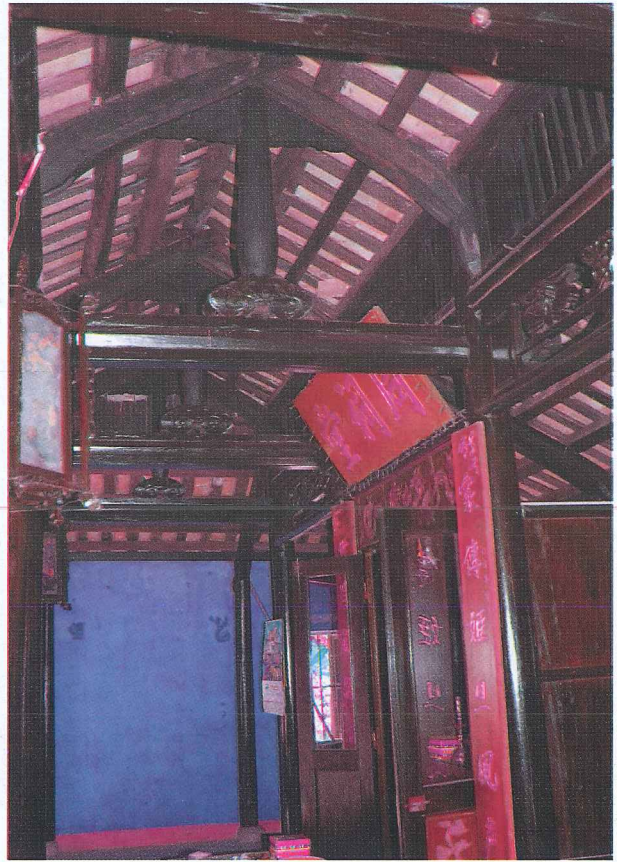
Tính thực tiễn thể hiện ở việc sản phẩm phải đáp ứng nhu cầu của con người. Sử dụng các vật liệu, thiết bị phù hợp và giá cả phải chăng. Việc thi công thuận lợi và tạo quan hệ với khách hàng một cách tích cực.

Trong thực tế người thiết kế nội thất (có thể là Kiến trúc sư hay Nhà thiết kế nội thất) thường gặp một số trường hợp:

- Thứ nhất: Thiết kế nội thất được thực hiện cùng với thiết kế kiến trúc. Đây là cách làm đồng bộ thuận lợi cho các bộ môn kỹ thuật và trang trí kết hợp một cách nhịp nhàng tránh được sự chông chéo. Thuận lợi cho việc trang trí sau này như biết rõ hệ thống điện, nước, điều hòa nhiệt độ. Xác định các vị trí cần thiết để các loại đèn, ổ cắm, tránh được việc phải thay đổi dẫn đến đục phá v.v... và quan trọng nhất là ý đồ thiết kế của kiến trúc sư chủ trì công trình không bị thay đổi vì trang trí. Tạo nên một công trình có ý tưởng thống nhất từ hình thức bên ngoài với không gian bên trong. Trong kiến trúc truyền thống của Việt Nam thể hiện rõ ý đồ trang trí ngay từ khi bắt đầu gia công và dựng lắp những bộ vì (khung chịu lực) của nhà (h4a,b).
- Thứ hai: Thiết kế nội thất khi công trình đã xây dựng xong phần thô.



H4a.



H4b.

H4a. Bộ khung chịu lực của ngôi nhà truyền thống vùng Đồng bằng Bắc Bộ đã được chau chuốt từ khi gia công.

H4b. Bên trong của ngôi nhà truyền thống vùng Trung Bộ (Quảng Nam) cũng cho thấy ý đồ trang trí đã được thể hiện ở khung kết cấu và các chi tiết cấu tạo.



Vì một lý do nào đó chủ đầu tư tách thiết kế nội thất thành gói thầu riêng. Trong trường hợp này việc thiết kế nội thất cần lưu ý:

- + Không ảnh hưởng tới dây chuyền công năng của công trình;
- + Không ảnh hưởng tới kết cấu và các điều kiện kỹ thuật của công trình;
- + Tôn trọng ý tưởng của thiết kế kiến trúc.

- Thứ ba: thiết kế nội thất cải tạo những công trình đã có (h5a,b).

NỘI THẤT VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT



H5a.



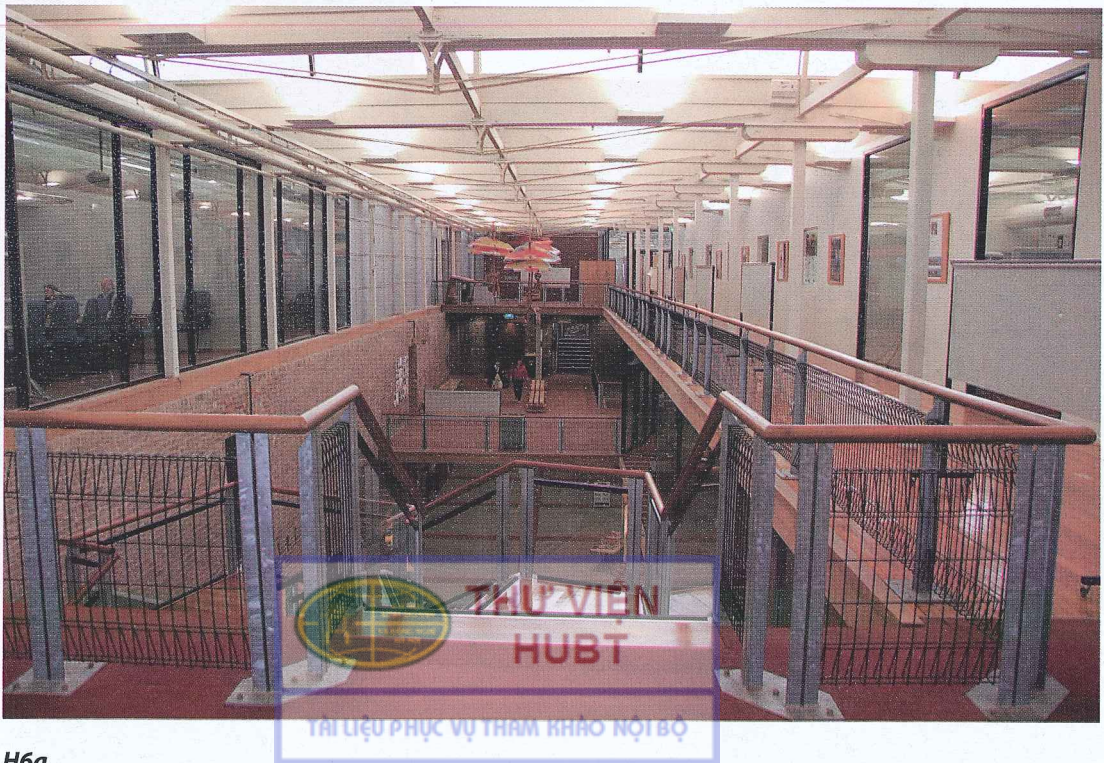
H5b.

H5a. Không gian sảnh được cải tạo nâng cấp nhưng vẫn giữ được đường nét trang trí sẵn có của công trình /34/.

H5b. Phía ngoài công trình Kho bạc nhà nước - TP. HCM với sự kết hợp hai tòa nhà cũ và mới. 37 Nguyễn Huệ - TP. HCM /34/.

Công trình vì các lý do khác nhau như thời gian sử dụng đã lâu nên xuống cấp, thay đổi người sử dụng, đặt thêm trang thiết bị v.v... trong trường hợp này cần chú ý:

- + Khảo sát thực trạng không gian, trong đó chú ý tới kết cấu, cấu tạo.
 - + Khả năng đặt các trang thiết bị mới có ảnh hưởng tới kết cấu, thẩm mỹ.
 - + Khả năng mở rộng không gian (nếu có).
- Thứ tư: thiết kế chuyển đổi chức năng sử dụng (h6a,b,c,d).



H6a.

H6a. Khung chịu lực bằng gỗ được gia cố, một số không gian mở thông tầng để làm sảnh và tạo không gian thêm sinh động. Khoa Kiến trúc ĐH Deakin - VIC - Aus.

NỘI THẤT VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT



H6b.



H6d.



H6c.

H6b. Mặt ngoài công trình của Khoa Kiến trúc trường đại học Deakin - Geelong - Melbourne - Australia. Trước đây tòa nhà là xưởng làm len đã chuyển đổi thành trường đại học. Mặt ngoài công trình được giữ nguyên, bên trong cơ bản vẫn giữ hệ khung kết cấu bằng gỗ.

H6c. Khung mái giữ nguyên các cửa lấy ánh sáng rất thích hợp với Khoa Kiến trúc. Hệ thống điều hòa được tải qua hình ống phù hợp với không gian và các chi tiết. Toàn bộ sơn màu sáng cho cảm giác rộng và thoáng.

H6d. Không gian lớn được chia nhỏ để phù hợp với yêu cầu sử dụng. Sinh viên rất hứng thú trong không gian làm việc vừa hiện đại vừa văn hóa. Đây là công trình được đánh giá cao về mặt bảo tồn và cải tạo chuyển đổi chức năng.

Trong xã hội, đặc biệt trong cơ chế thị trường, việc công trình kiến trúc cần chuyển đổi chức năng thường xảy ra như chuyển đổi từ nhà ở biệt thự thành quán ăn, từ nhà sản xuất thành cơ sở thương mại, dịch vụ v.v... trong trường hợp này cần chú ý:

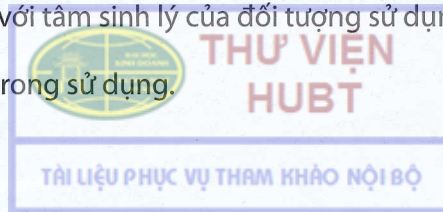
- + Sự tác động đến môi trường xung quanh.
- + Đối với công trình sản xuất cần xác định sự độc hại có khả năng ảnh hưởng tới người sử dụng sau này hay không, ví dụ sự tồn tại của hóa chất trong nền đất, trong các bộ phận xây dựng như tường sàn v.v...
- + Khả năng chịu lực của kết cấu cũ.
- + Khả năng tạo dựng các không gian mới (xây thêm, coi tầng...).

Trên thế giới và ở Việt Nam nhiều công trình chuyển đổi chức năng đã được các Kiến trúc sư, nhà thiết kế nội thất xử lý rất thành công từ công năng tới các yếu tố tâm lý và thẩm mỹ.

1.2. YÊU CẦU ĐỐI VỚI THIẾT KẾ NỘI THẤT

Quá trình thiết kế và thi công nội thất tùy thuộc vào từng thể loại công trình và đặc điểm của mỗi không gian mà có những yêu cầu nhất định, nhưng tựu trung của tất cả các thiết kế cần thỏa mãn được 4 yêu cầu chính:

- Thuận lợi trong sử dụng và thi công;
- Có chất lượng thẩm mỹ và thể hiện được ý tưởng nào đó;
- Phù hợp với tâm sinh lý của đối tượng sử dụng;
- An toàn trong sử dụng.



1.2.1. Thuận lợi khi sử dụng và thi công

Thuận lợi trong sử dụng thể hiện trước hết ở việc đảm bảo dây chuyền công năng để không ảnh hưởng tới hoạt động của con người trong đó, bao gồm cả những người khuyết tật, người già và không ảnh hưởng tới các hệ thống kỹ thuật, khả năng thông thoáng gió và lấy ánh sáng tự nhiên của công trình. Để thiết kế nội thất đạt được điều này người thiết kế cần tìm hiểu yêu cầu của từng không gian cụ thể trong công trình và cần sự trao đổi với KTS thiết kế cũng như các kỹ sư của các bộ môn kỹ thuật. Trong thực tế đã gặp một số trường hợp thiết kế nội thất làm ảnh hưởng tới sự hoạt động của người sử dụng và tới hiệu quả sử dụng của thiết bị như điều hòa nhiệt độ (h7a,b,c).



H7a.



H7b.

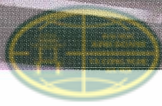
H7a. Đường dốc thoải dành cho người đi xe lăn, người già, người đẩy xe nôi trong bể bơi có mái.

H7b. Trần phòng họp trang trí đẹp, ánh sáng đều nhưng...

H7c. ...vị trí để cửa gió của điều hòa nhiệt độ chưa hợp lý nên ảnh hưởng tới hiệu quả làm mát, vì những thanh trang trí ngang dọc đã làm không khí mát không đều trong phòng.



H7c.



THƯ VIỆN
HUBT

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

Thuận lợi cho việc thi công thể hiện ở sự lựa chọn sử dụng các vật liệu, kích thước, trọng lượng của các vật thể trang trí phù hợp với thị trường (có khả năng tìm kiếm, giá thành phải chăng) và khả năng thi công thủ công hay có sự hỗ trợ của máy móc (h8).



H8.

H8. Tẩm bình phong ở mộ Bà Hoàng Thị Loan, mẫu thân của Chủ tịch Hồ Chí Minh được làm bằng đá có trọng lượng xấp xỉ 19 tấn. Thiết kế đã chia thành 5 phần để trọng lượng không quá lớn nên thuận lợi khi dùng tời kéo các phiến đá lên núi. Việc chạm khắc được làm thô trước ở xưởng sau khi lắp dựng cố định mới tiếp tục gia công tinh các chi tiết.

1.2.2. Có chất lượng thẩm mỹ và thể hiện được ý tưởng nào đó

Trang trí nội thất nhằm tạo ra không gian của công trình đẹp hơn, tăng sự cảm nhận của người sử dụng nên cần có chất lượng về thẩm mỹ. Tùy theo thể loại công trình và đặc điểm của không gian mà có giải pháp trang trí thích hợp. Một không gian sinh động với các góc nhìn khác nhau tạo cho con người thích thú, say mê. Một không gian thoáng đãng, mẫu sắc hài hòa với các vật trang trí (tranh, tượng, cây xanh, giả sơn v.v...) sẽ làm cho con người thấy thoải mái. Đối với các công trình thương mại các không gian nội thất có chất lượng thẩm mỹ, bắt mắt, hấp dẫn sẽ thu hút khách hàng tốt hơn.

Khi xã hội phát triển và mức sống được nâng cao thì yêu cầu về thẩm mỹ cũng sẽ khắt khe hơn, đa dạng hơn. Con người lúc này không chỉ cần không gian đơn thuần cho sử dụng mà họ đòi hỏi không gian phải có chất lượng thẩm mỹ hợp thời và ý thích riêng.

Nội thất là một phần của không gian công trình nên việc nó làm cho người sử dụng cảm nhận được tinh thần và nội dung của không gian là một sự thành công. Nhưng không phải bất kỳ một không gian nào cũng đòi hỏi phải đạt được yêu cầu này (h9a,b). Điều này tùy thuộc chức năng của công trình. Đối với siêu thị, không gian là không gian không định hướng cho người sử dụng vì người sử dụng tùy theo sở thích và nhu cầu của mình tìm đến những khu vực thích hợp.

1.2.3. Phù hợp với tâm sinh lý của đối tượng sử dụng

Con người có 90% thời gian (cư dân đô thị) hoạt động trong các không gian kiến trúc như nhà ở, trường học, nơi làm việc v.v... nên các không gian tác động tới tâm sinh lý của họ rất nhiều. Tùy theo lứa tuổi, giới tính và nghề nghiệp của người sử dụng mà có cảm nhận khác nhau với không gian hoạt động.

Đối với nhà ở nội thất của các phòng ngủ dành cho bố mẹ sẽ khác với phòng dành cho con cái. Phòng cho con cái thường dùng mẫu sắc tươi, sặc sỡ và giường tủ bàn ghế cũng có kiểu cách đơn giản và phù hợp với tầm vóc trẻ em. Ngược lại phòng bố mẹ mẫu sắc có thể lựa chọn theo mệnh của bố (xem chương Phong thủy trong nội thất) bàn ghế giường tủ thường thể hiện sự sang trọng, ấm cúng.





H9a.



H9b.

H9a. Bảo tàng Mỹ Sơn - Quảng Nam có quy mô nhỏ và nơi khí hậu cho phép làm theo dạng không gian nửa kín nửa hở. Trang trí bên trong phòng trưng bày đơn giản nhưng hiệu quả.

H9b. Bảo tàng Mỹ thuật thế kỷ 21 Kanazawa - Nhật Bản là bảo tàng mang tính quốc gia và thời đại nên quy mô lớn và khá phức tạp. Nội thất phong phú, thủ pháp xử lý không gian, ánh sáng ấn tượng và độc đáo thể hiện tính thời đại. Đòi hỏi kinh phí cao.

NỘI THẤT VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT



H10a.



H10b.

H10a. Sân bệnh viện đa khoa 800 giường ở Seoul - Hàn Quốc. Không khác các công trình công cộng mà con người thường gặp hàng ngày như siêu thị, khu vui chơi v.v...

H10b. Một trong những trang trí khu đợi của bệnh viện dành cho trẻ em ở Melbourne - Australia.

Đối với công trình công cộng bao gồm nhiều thể loại: phục vụ giáo dục, phục vụ chăm sóc sức khỏe như bệnh viện hoặc các công trình văn phòng v.v... ở mỗi thể loại và từng không gian cụ thể trang trí nội thất cần phù hợp với tâm sinh lý của người sử dụng nhằm sao cho có hiệu quả nhất. Ví dụ trong bệnh viện tâm lý người bệnh là sợ bệnh do vậy trang trí và trang phục trong nhiều bệnh viện hiện nay không sử dụng màu trắng mà phối hợp các màu, cũng với bài trí tranh ảnh, cây xanh để người bệnh phần nào quên đi bệnh tật (h10a,b).

1.2.4. An toàn trong sử dụng

An toàn trong trang trí nội thất thể hiện ở hai khía cạnh:

- Thứ nhất, an toàn trong thi công thể hiện trong việc dùng các biện pháp lắp đặt các phần trang trí như trần, mảng tường, tường kính v.v... Để thuận lợi và an toàn khi thiết kế cần lưu ý tới khả năng thi công để tạo ra những cấu kiện trang trí cho phù hợp như kích thước, trọng lượng, khả năng lắp ghép.
- Thứ hai, an toàn trong sử dụng cần lưu ý hai điểm chính: không sử dụng các vật liệu có tính độc hại cho con người trong quá trình sử dụng và không sử dụng các liên kết thiếu tính bền vững dẫn tới bong tróc, đứt, gãy trong quá trình sử dụng.

Trên thị trường có rất nhiều chủng loại vật tư dùng cho trang trí nội thất nên khi lựa chọn cần xem xét tính năng, thành phần được các nhà sản xuất ghi trên bảng giới thiệu và cần biết rõ xuất xứ của sản phẩm.

1.3. NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI NỘI THẤT VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT

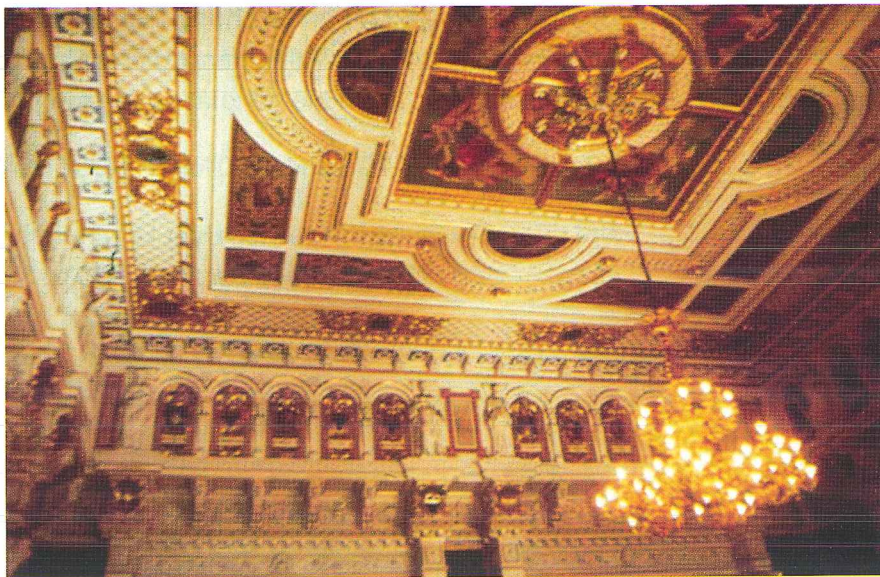
Nội thất của công trình và việc thiết kế nội thất có nhiều yếu tố chi phối theo cả hai góc độ tích cực và tiêu cực. Trong đó có 5 yếu tố cơ bản:

- Xã hội và sự phát triển;
- Văn hóa và trình độ văn hóa;
- Vị trí địa lý và khí hậu;
- Sự phát triển của khoa học kỹ thuật;
- Thiết kế kiến trúc và xây dựng.

Với năm yếu tố này đã cho thấy sự khác nhau về nội thất và thiết kế nội thất qua các thời kỳ và các khu vực trên thế giới và ở Việt Nam.

1.3.1. Xã hội và sự phát triển của xã hội

Nội thất là một thực thể vật chất được tạo bởi ý tưởng và sản phẩm từ vật liệu do con người tạo ra. Chính vì vậy nó gắn liền với thực trạng của xã hội. Xã hội thể hiện sự tiến bộ của nó qua phương thức sản xuất và hình thái tổ chức nhà nước. Trước thế kỷ XIX, phương thức sản xuất là thủ công nên các sản phẩm hầu hết làm bằng tay và nguyên liệu sẵn có trong tự nhiên. Điều này thể hiện ở những công trình cổ với cách trang trí bằng những bích họa trên tường, trần nhà. Công việc có thể kéo dài hàng chục năm. Bắt đầu từ nửa sau thế kỷ XIX phương thức sản xuất công nghiệp phát triển và đặc biệt sau Chiến tranh Thế giới lần thứ hai tác động mạnh tới việc xây dựng trong đó có nội thất cộng với quan niệm về trang trí nội thất có xu hướng tìm đến cái đẹp trong sự hợp lý về không gian và đơn giản hơn về trang trí. Trên h11 và h12 cho thấy sự khác biệt của hai cách trang trí trần nhà ở các thời kỳ khác nhau.



H11.



H12.

H11. Trang trí trần của cung điện thế kỷ thứ 18 với các họa tiết cầu kỳ và được làm hoàn toàn thủ công. Lâu đài ở Đức.

H12. Trang trí trần với phong cách đơn giản, hiện đại. Phòng họp chính Nhà Quốc hội nhà nước Việt Nam /50/.

Ở Việt Nam khi thời kỳ phong kiến với các lễ giáo mang nặng tính áp chế nên nội thất trong nhà cũng theo một cách bài trí bắt buộc như gian giữa là để thờ và dành cho đàn ông tiếp khách. Bài trí đều theo phía trên là hoành phi, hai bên cột có treo câu đối (h13a). Nhà giàu có thì sơn son thếp vàng, nhà nghèo thì dùng giấy mầu bồi trên bìa cứng hay gỗ. Từ khi chuyển đổi nền kinh tế từ bao cấp sang thị trường và với tinh thần hòa nhập với cộng đồng thế giới đã cho thấy một sự thay đổi có tính bước ngoặt trong xây dựng và trang trí nội thất ở Việt nam. Thời kỳ bao cấp việc tìm kiếm các vật liệu hay vật dụng để trang trí nội thất rất khó khăn nên khả năng lựa chọn giải pháp của các KTS hay nhà thiết kế cũng bị hạn chế. Khi áp dụng cơ chế thị trường điều kiện về vật liệu, trang thiết bị cho trang trí nội thất không thua kém các khu vực kinh tế khác điều này đã xuất hiện những sản phẩm về nội thất đa dạng hơn và có tính thẩm mỹ cao. Nhiều công trình có nội thất tốt do các KTS và nhà thiết kế Việt Nam thực hiện (h13b,c).



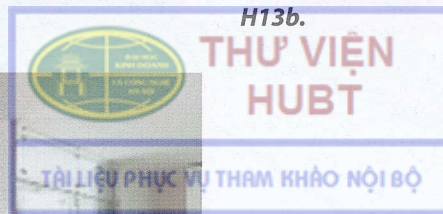
H13a.



H13b.



H13c.



H13a. Trang trí trong nhà ở dân gian.

H13b. Nội thất của căn hộ thời kỳ bao cấp.

Khu Trung Tự - Hà Nội.

H13c. Nội thất căn hộ hiện nay. Chung cư 12 Tôn Đức - Q4 - TP. Hồ Chí Minh.

1.3.2. Văn hóa và trình độ văn hóa

Mỗi dân tộc, quốc gia hay vùng miền đều có những sắc thái văn hóa đặc trưng riêng, điều này được thể hiện trên nhiều lĩnh vực như văn học, âm nhạc, trang phục và cả trong xây dựng cũng như nội thất. Ở một công trình cho ta cảm nhận sự gần gũi và không gian bên trong không quá lớn, các chi tiết được chăm chút một cách tỉ mỉ từ tỷ lệ, cách chia các ô cửa theo hình vuông hoặc chữ nhật và màu sắc chủ đạo là màu sẫm có điểm đen và đỏ... đó là dấu ấn của kiến trúc truyền thống Nhật Bản (h14a). Một nội thất hoành tráng hơi có phô trương, trang trí hơi rườm rà và màu sắc nổi trội là xanh dương và đỏ tươi... đó là phong cách mang dấu ấn Trung Hoa (h14b).



H14a.

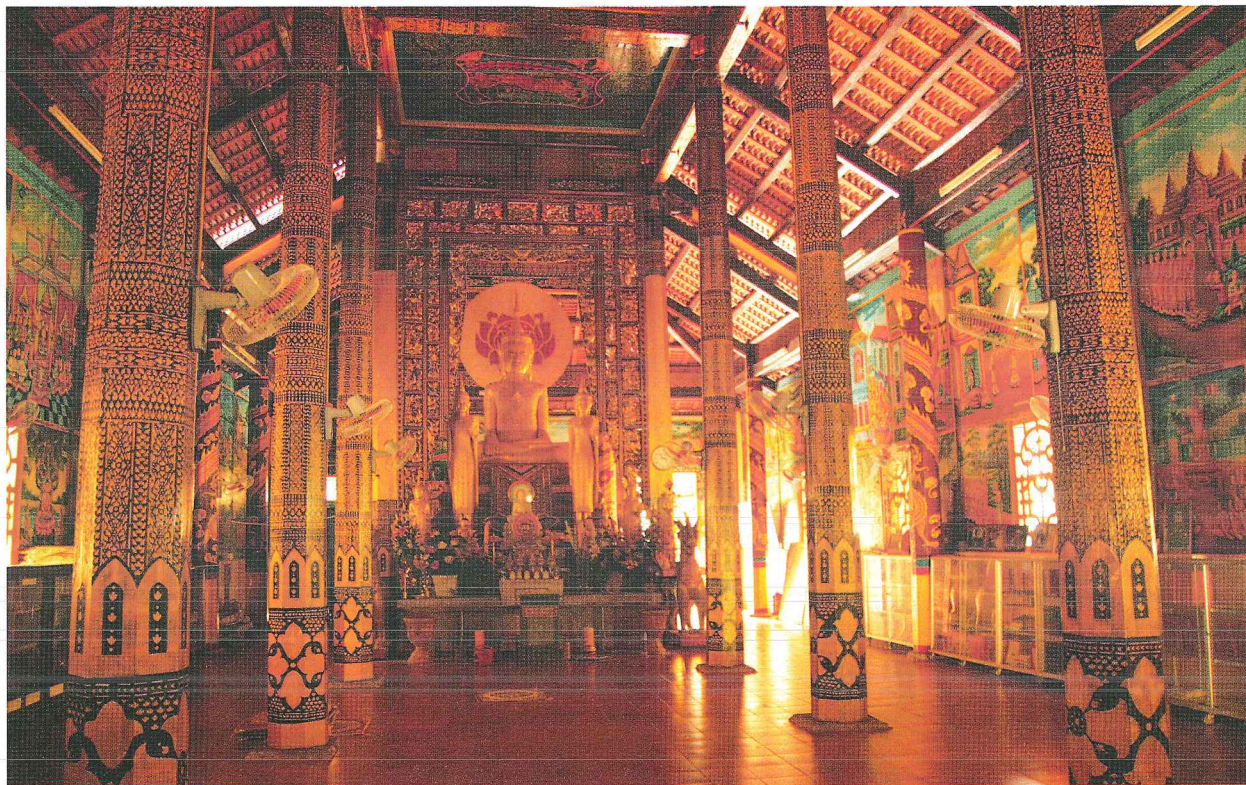
H14a. Trang trí nội thất nhà ở theo phong cách truyền thống của người Nhật.



H14b.

H14b. Nội thất trang trí mang dấu ấn của người Trung Hoa.

Ở Việt Nam, các vùng miền và dân tộc khác nhau đều có những nét riêng trong tổ chức không gian nội thất của mình nhưng hầu như tất cả đều có điểm chung là giản dị, gần gũi, màu sắc không lòe loẹt. Các trạm khắc tinh xảo và thường gắn liền với kết cấu của nhà. Bàn thờ là một thành phần không thể thiếu trong ngôi nhà người Kinh, nó thường đặt vị trí trang trọng trong ngôi nhà. Đối với người Khơ me ở Nam Bộ việc trang trí cho chùa rất chú trọng lối trang trí thếp vàng hoặc sử dụng màu vàng là chủ đạo để tạo sự trang trọng và tôn nghiêm (h15a,b).



H15b.



H15a.

Trình độ văn hóa thể hiện ở sự bài trí nội thất. Người có trình độ văn hóa biết phân tích, cân nhắc cái gì là chính cái gì là thứ yếu trong cách bài trí, thiết bị nào (bàn ghế, giường tủ, tivi...) phù hợp và cái nào không phù hợp tuy nó đắt tiền hơn. Ngược lại có người cứ thấy cái gì đắt tiền cho là sang để rồi biến không gian của mình như một cửa hàng bán đồ hóa giá.

H15a. Cách trang trí gian chính của nhà cổ ở Quảng Nam - Trung Bộ.

H15b. Trang trí nội thất gian chính điện thờ chùa Khơ me - Trà Vinh - Nam Bộ.

1.3.3. Vị trí địa lý và khí hậu

Vị trí địa lý và khí hậu thường đi liền với nhau, ví dụ ở xứ lạnh việc xây nhà và trang trí nội thất sẽ khác với xứ nóng. Ở xứ lạnh nhà phải kín, cách nhiệt giữ nhiệt tốt và nội thất nhất thiết phải có lò sưởi. Ở xứ nóng nhà cần thông thoáng và nội thất cũng vậy. Hiện nay với điều kiện kỹ thuật như điều hòa hai chiều có thể khắc phục để không phụ thuộc vào khí hậu, nhưng ưu việt nhất vẫn là sử dụng các điều kiện tự nhiên (h16a,b).

Trong một vùng khí hậu như nhau nhưng vị trí công trình khác nhau cũng cần có các giải pháp tổ chức không gian và trang trí nội thất khác nhau để phù hợp địa hình, tính chất sử dụng của công trình. Ví dụ cũng là biệt thự nhưng ở đô thị sẽ khác biệt thự ở nơi nghỉ dưỡng như bờ biển hoặc núi cao (h17a,b).

Tính địa phương thể hiện ở tập quán và cách quan niệm về tổ chức không gian bên trong của ngôi nhà. Một yếu tố không kém phần quan trọng trong việc thể hiện tính địa phương là sử dụng vật liệu, vì ở mỗi nơi đều có những vật liệu mang tính bản địa. Ví dụ công trình Palm Garden Resort ở Hội An - Quảng Nam đã sử dụng vật liệu địa phương như đá, gỗ, tranh, tre, nứa, cỏ gianh và một số mô típ trang trí mang đặc điểm của kiến trúc Chăm đã tạo nên không gian nội thất rất đơn giản nhưng thể hiện sự khéo léo của bàn tay con người qua từng chi tiết làm nổi bật nét địa phương (h18a,b*).

1.3.4. Sự phát triển của khoa học kỹ thuật

Khoa học kỹ thuật tác động tới việc thiết kế nội thất, tác động thể hiện ở hai mặt:

- Thứ nhất: Tạo ra những chương trình tin học chuyên hỗ trợ cho người thiết kế như: Sweet Home 3D, Super Home Suite, Sweet Home 3D for Linux... và hệ thống thông tin toàn cầu trên Internet.

- Thứ hai: Công nghệ sản xuất vật liệu, trang thiết bị và kỹ thuật thi công.

Cùng với các vật liệu truyền thống hiện nay, các hãng sản xuất vật liệu xây dựng đã cho ra những sản phẩm nano, những tấm siêu bền và nhẹ hay kính cường lực v.v...

Cùng với công nghệ, những ngôi nhà thông minh đã được đưa vào sử dụng với mục đích tạo mọi tiện nghi tốt nhất cho con người và tiết kiệm năng lượng, hòa nhập môi trường (h19a,b).



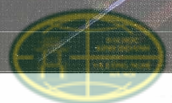
H16a.



H16b.

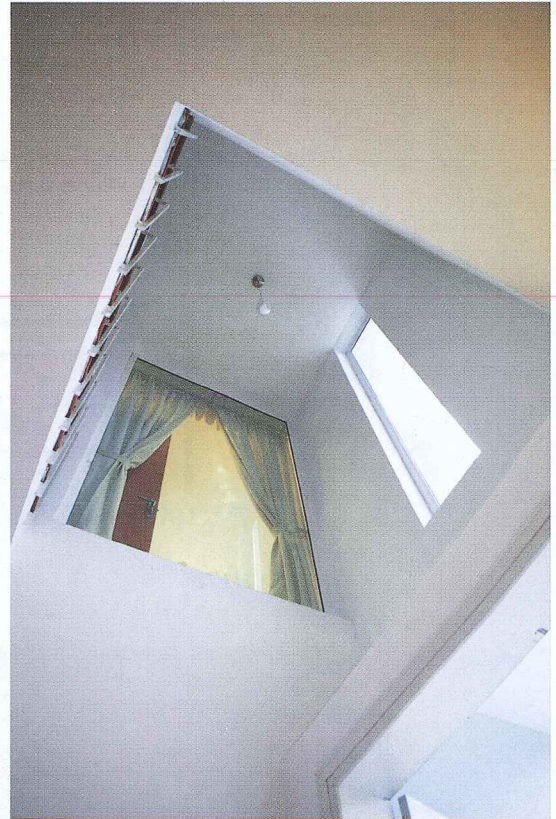
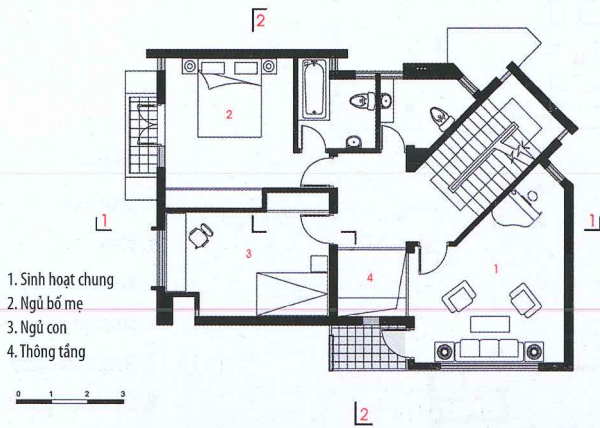
H16a. Nhà ở xứ lạnh luôn có lò sưởi trong không gian phòng khách.

H16b. Vùng nhiệt đới nhà thường thông thoáng. Tạo nhiều không gian ngoài trời.

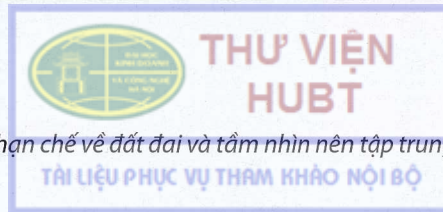


THƯ VIỆN
HUBT

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ



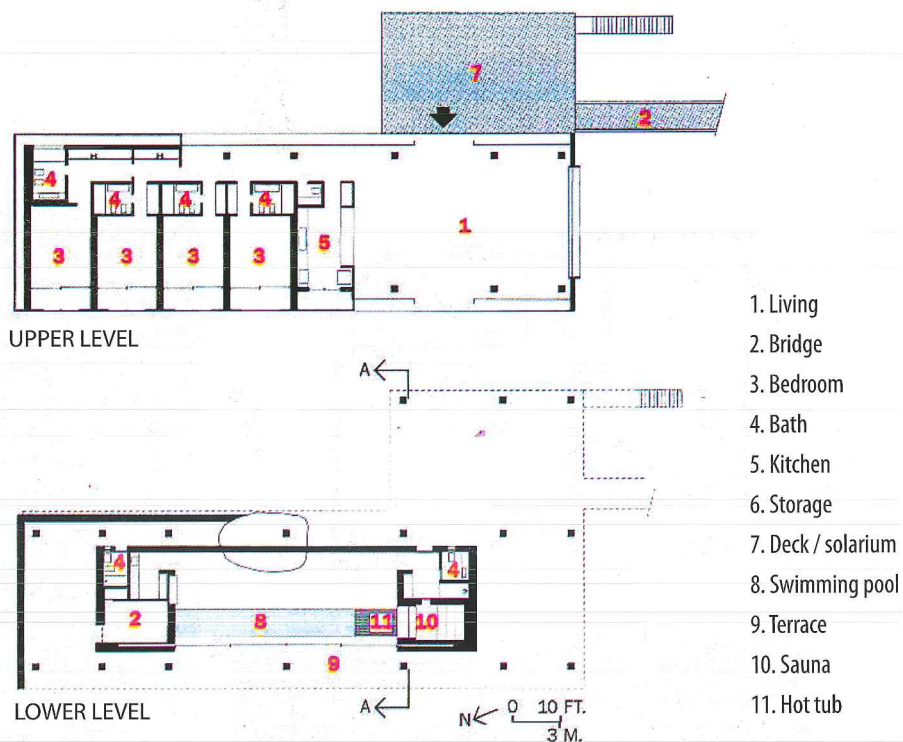
H17a.



H17a. Biệt thự trong thành phố do bị hạn chế về đất đai và tầm nhìn nên tập trung hướng nội. (*)/22/.

(*) Công trình được giải thưởng Kiến trúc quốc gia năm 2000.

NỘI THẤT VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT



H17b.



H17c.

H17b,c. Biệt thự nghỉ dưỡng gần với thiên nhiên nên đã được tổ chức không gian thoáng, có tính hướng ngoại.

CÔNG TRÌNH DỰ THI GIẢI THƯỞNG KIẾN TRÚC 2006
PALM GARDEN RESORT

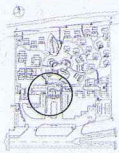
KHU TIẾP TÂN



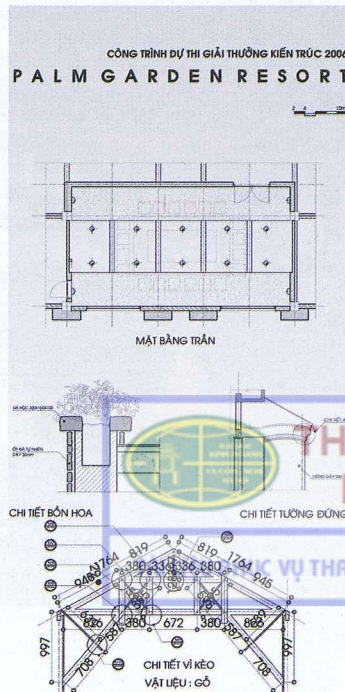
Chất liệu nội thất: Như người Hội An giản dị, mộc mạc, thân thiện chào đón mọi người. Cận cảnh là những họa tiết song cửa sổ, cửa đi, đầu cột, lá cọ điêu khắc đá làm bộ Reception, ghế ngồi bằng mây v.v... màu sắc nhẹ nhàng, cởi mở và hòa trộn thiên nhiên

H18a.

KHU TIẾP TÂN



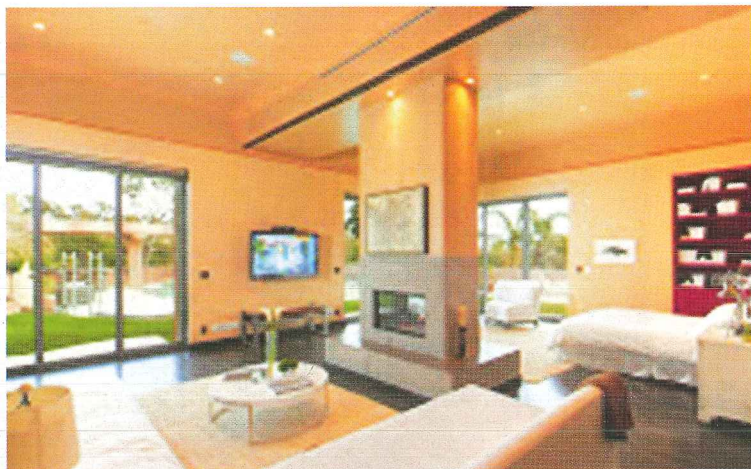
GR



H18b.

H18.a,b. Cách bài trí và trang trí tại Palm Garden Resort ở Hội An - Quảng Nam, mang tính địa phương. (*)

(*) Công trình được giải thưởng Kiến trúc quốc gia năm 2012.



H19a.



H19b.

H19a. Nội thất ngôi nhà thông minh không khác biệt với các ngôi nhà bình thường nhưng được hỗ trợ bởi hệ thống kỹ thuật như tự động điều chỉnh ánh sáng, nhiệt độ v.v... làm cho tính tiện nghi cao hơn và tiết kiệm năng lượng /50/.

H19b. Ngôi nhà thông minh tự điều chỉnh ánh sáng.

1.3.5. Thiết kế kiến trúc và xây dựng

Có điều kiện về kinh phí và vật tư nhưng không có một thiết kế tốt và đội ngũ thi công lành nghề thì khó có thể gọi là một tác phẩm về kiến trúc và nội thất. Muốn đạt được điều này cần:

- Tìm được người có tay nghề và kinh nghiệm trong thiết kế. Chủ đầu tư và người thiết kế cần trao đổi cởi mở và tôn trọng lẫn nhau;
- Luôn có sự trao đổi giữa người thiết kế kiến trúc với người thiết kế nội thất và thi công;
- Giám sát thiết kế và thi công sát sao.

Kiến trúc nói chung và nội thất nói riêng cũng giống như âm nhạc, bài hát hay cần có người thể hiện tốt mới nâng tầm được tác phẩm.

1.4. NHỮNG YẾU TỐ CƠ BẢN TRONG THIẾT KẾ NỘI THẤT

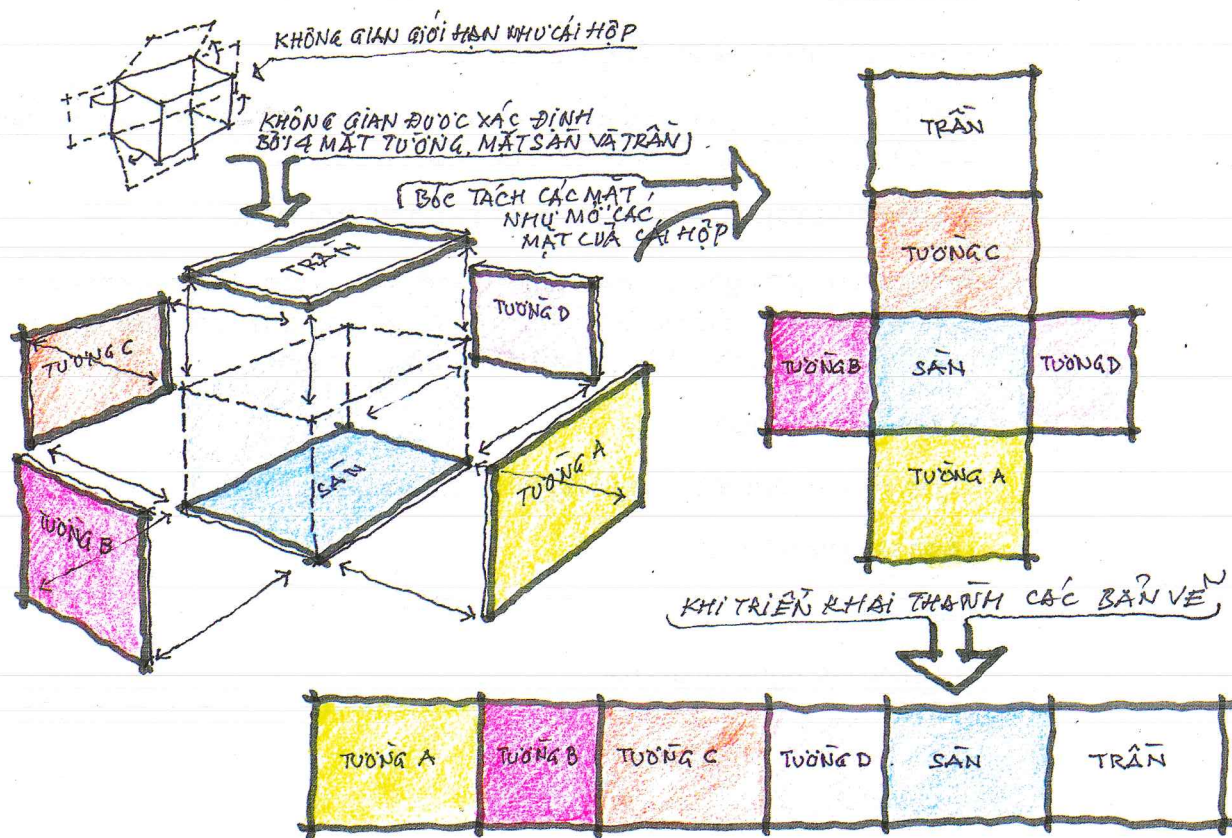
Trong phần định nghĩa về thiết kế nội thất đã nêu: là tổng hợp của khoa học - nghệ thuật - thực tiễn. Để làm rõ thêm định nghĩa, tại phần này phân tích mối quan hệ trong khi thiết kế nội thất với 5 nhân tố cơ bản:

- Tổ chức không gian;
- Tỷ lệ, tỷ xích, tầm vóc của con người và trang thiết bị;
- Ánh sáng và màu sắc;
- Vật liệu;
- Các lĩnh vực nghệ thuật khác.



1.4.1. Tổ chức không gian

Không gian trong nội thất được xác định bởi các mặt của tường, của sàn và trần (h20). Việc tổ chức không gian nội thất công trình phụ thuộc vào thiết kế kiến trúc rất lớn, nên việc kết hợp được ý tưởng về trang trí ngay trong ý tưởng của thiết kế kiến trúc là hiệu quả nhất.



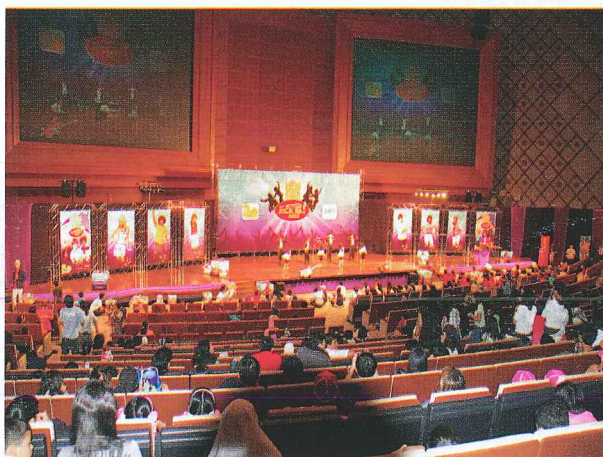
H20.

H20. Giới hạn của không gian và xác định các diện cần trang trí.

Để xử lý không gian cần xác định một số yếu tố:

*** Phân loại không gian:**

- Theo chức năng sử dụng: có chính có phụ (h21a,b,c).



H21a. Không gian chính: phòng họp lớn trong Trung tâm Hội nghị Malaysia.

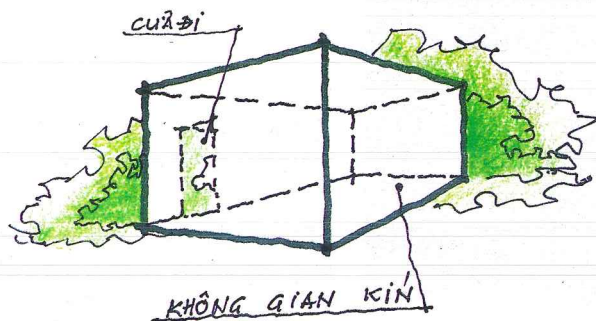
H21b. Không gian phụ là hành lang rộng, có thể tổ chức nội thất đơn giản Toronto - Canada.

H21a.



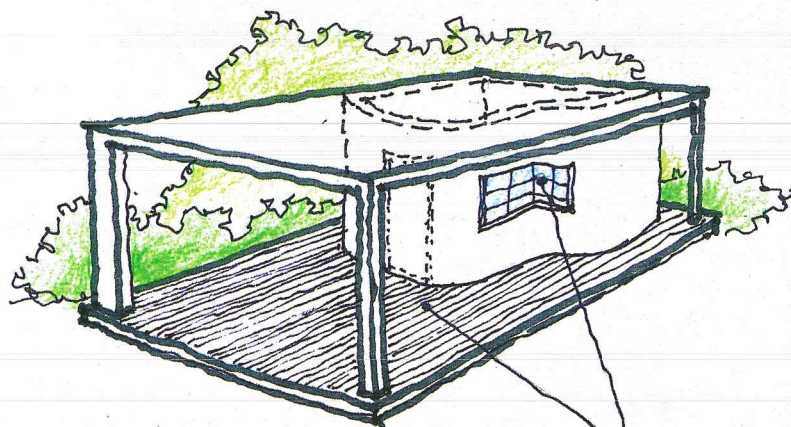
H21b.

- Theo cấu trúc không gian: kín, hở và hỗn hợp, không gian trong không gian. (h22a,b,c,d,e,f,g,i).
- Theo lưu tuyến sử dụng: không gian phòng lớn, không gian tập trung quanh trung tâm, không gian tuyến tính, không gian xuyên phòng (h23a,b,c,d,e,f,g,i,k).
- Không gian tự do (không định hướng) (h24a,b,c).



Không gian kín là không gian giới hạn bởi các mặt tường, sàn và trần. Để liên hệ giữa các không gian và bên ngoài qua các cửa được sử dụng phổ biến trong các công trình thuận lợi cho việc sử dụng điều hòa và bảo vệ.

Không gian hở là không gian giới hạn bởi mặt sàn và trần là chủ yếu, các mặt tường có thể có nhưng không khép kín.



KHÔNG GIAN HỖN HỢP: KÍN + HỒ?

Được sử dụng ở xứ nóng nhiều và có sự gắn bó với thiên nhiên.

Không gian hỗn hợp là sự kết hợp giữa không gian kín và không gian hở. Sử dụng rất linh hoạt và tạo sự kết nối với cảnh quan xung quanh.



H22a.



H22b.

H22a. Không gian hồ. Mộ Bà Hoàng Thị Loan - Nam Đàn - Nghệ An (*).

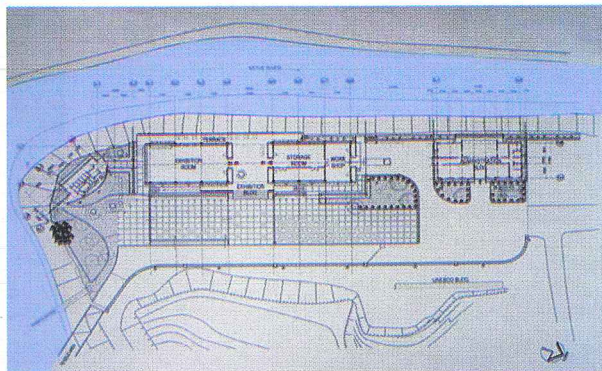
H22b. Không gian kín. Phòng trưng bày.

(*) Công trình được giải thưởng của Ban Tuyên giáo Trung ương năm 2015.

NỘI THẤT VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT



H22d.



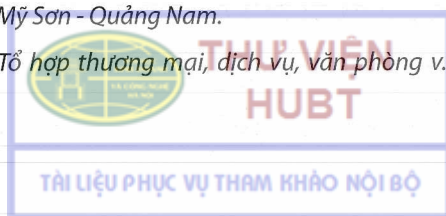
H22f.

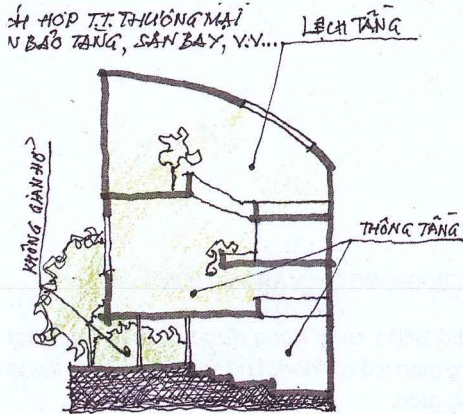


H22e.

H22d,e. Không gian hỗn hợp. Bảo tàng Mỹ Sơn - Quảng Nam.

H22f,i. Không gian trong không gian. Tổ hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng v.v... Tổ hợp Roppongi - Tokyo - Nhật Bản.





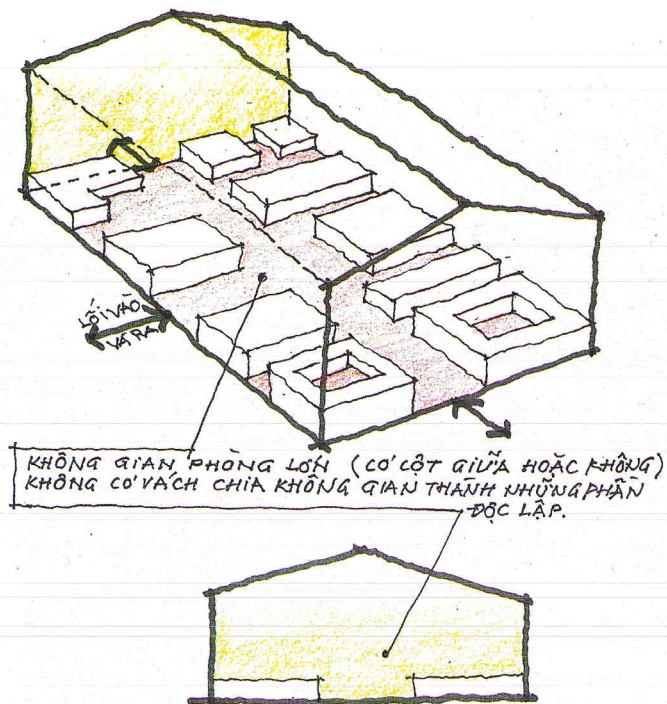
Đây là hình thức tổ hợp không gian mang tính phức hợp. Nó thể hiện sự kết hợp nhiều hình thức tổ hợp không gian khác nhau như không gian phòng lớn, xuyên phòng, tập trung quanh trung tâm v.v...

Tạo nên không gian đa chiều và nhiều góc quan sát khác nhau, tạo sự hứng thú.

Thích hợp Trung tâm Thương mại, Viện Bảo tàng, Sân bay v.v...



H22i.



H23a.

TỔ HỢP KHÔNG GIAN PHÒNG LỚN

Các bộ phận chức năng được bố trí trong một không gian (có cột hoặc không) hạn chế cột trong không gian.

Không định hướng bắt buộc cho người sử dụng. Nhưng người sử dụng dễ dàng quan sát định hướng vị trí cần tìm.

Thích hợp với các công trình: chợ, gian hội chợ, phòng đợi các nhà ga hàng không, tàu thủy, đường sắt.



H23b.

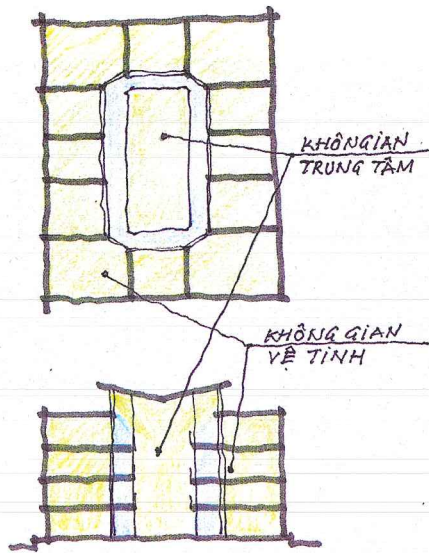
H23a. Tổ hợp không gian phòng lớn.

H23b. Chợ Phnom Penh - Campuchia.



H23c.

H23c. Sân đợi sân bay Toronto - Canada.



H23d.

TỔ HỢP KHÔNG GIAN TẬP TRUNG QUANH TRUNG TÂM LÀ TỔ HỢP

Có lõi Trung tâm (ở đó tập trung mọi sự chú ý) và có các không gian nhỏ bao quanh.

Có thể chia nhiều tầng trong đó lõi thường bố trí thông tầng.

Hình thức tổ hợp này tạo nên một không gian sinh động và tầm quan sát rộng từ lõi trung tâm.

Thích hợp với các công trình như: Siêu thị, nhà thi đấu thể dục thể thao v.v...

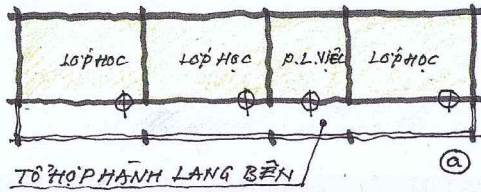


H23e.

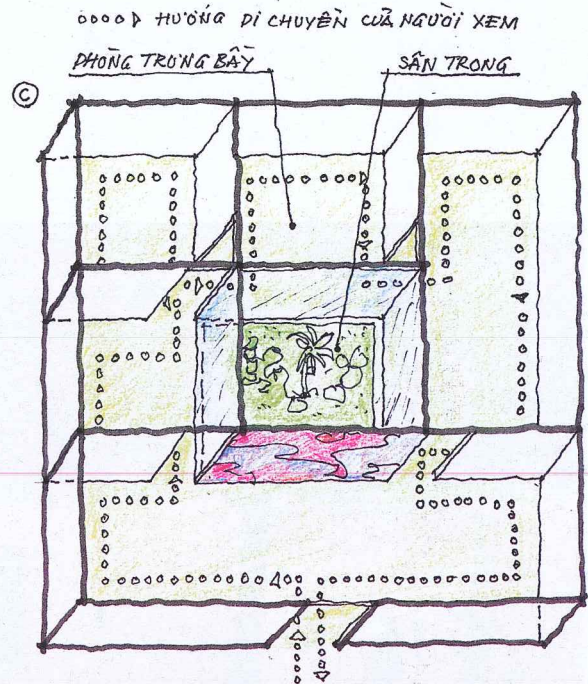
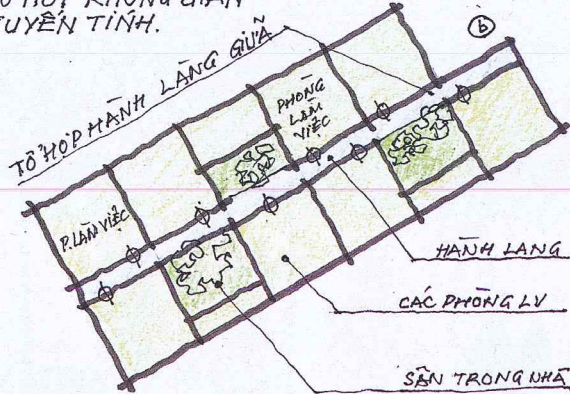
H23d. Tổ hợp không gian tập trung quanh trung tâm.

H23e. Siêu thị ở khu Omotesando - Tôkyô - Nhật Bản.

TỔ HỢP KHÔNG GIAN XUYÊN PHÒNG



TỔ HỢP KHÔNG GIAN TUYẾN TÍNH.



TỔ HỢP KHÔNG GIAN TUYẾN TÍNH

Là hình thức bố trí các không gian theo sự di chuyển của người sử dụng.

Trong hình thức này có hai dạng cơ bản:

TỔ HỢP HÀNH LANG CÓ 2 LOẠI:

a. Hành lang bên.

b. Hành lang giữa.

Với 2 dạng này sự di chuyển của người sử dụng không ảnh hưởng tới các không gian khác thích hợp với trường học, nhà làm việc, bệnh viện...

c. Tổ hợp không gian xuyên phòng.

Các không gian gắn kết với nhau chặt chẽ.

Người sử dụng khi yêu cầu cần qua một quy trình.



H23g. Tổ hợp không gian theo hành lang.



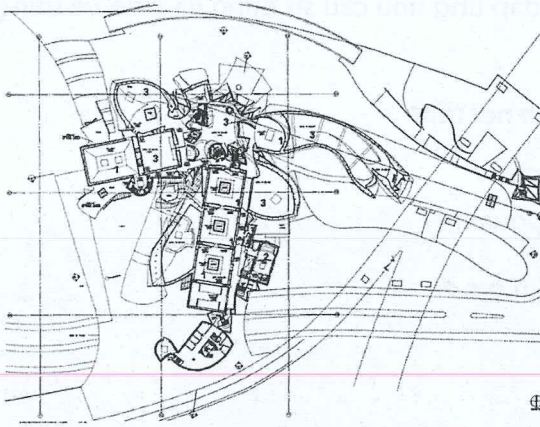
H23k.

H23k. Không gian xuyên phòng. Phòng trưng bày trong National Gallery of Victoria - Melbourne - Aus.



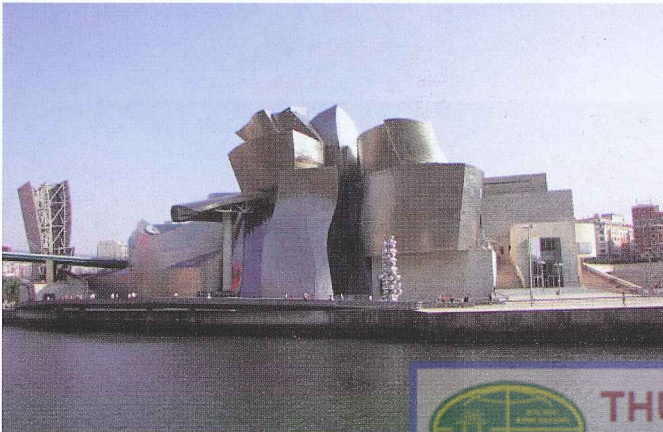
**THƯ VIỆN
HUBT**

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ



Third floor plan.
1 Gallery
2 Conservation
3 Open to below

H24a.



H24b.



H24c.



THƯ VIỆN
HUBT

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

H24a. Tổ hợp không gian tự do. Mặt bằng Bảo tàng Guggenheim, Bilbao, Tây Ban Nha.

H24b,c. Mặt ngoài công trình và nội thất.

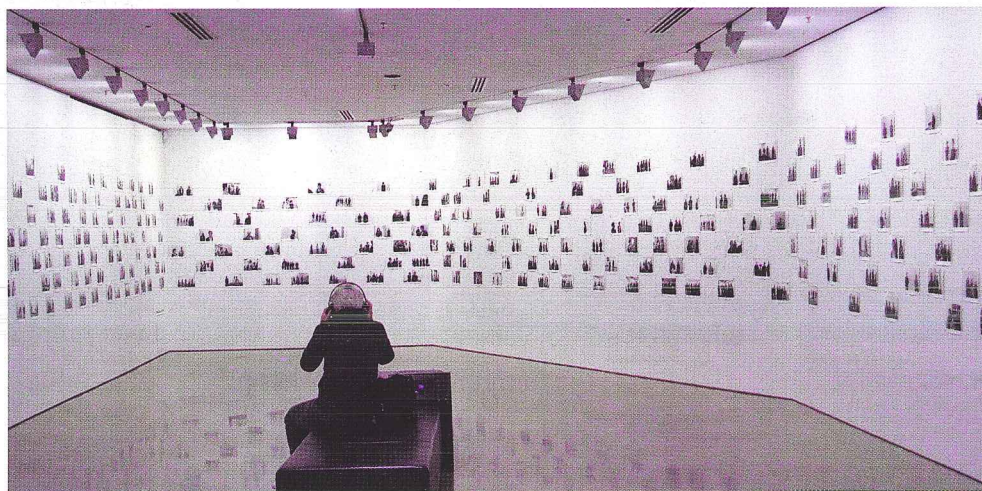
Mỗi loại không gian có những ưu điểm nhất định nên trong sử dụng việc lựa chọn và kết hợp các hình thái không gian nhằm mục đích tạo ra một không gian phù hợp với tính chất sử dụng. Trong một công trình có thể kết hợp nhiều hình thức tổ chức không gian để đáp ứng nhu cầu sử dụng và ý đồ về trang trí nội thất.

*** Xác định giới hạn của không gian nội thất**

- Giới hạn ba chiều của không gian.
- Quan hệ với không gian xung quanh.

*** Các mặt trong không gian (h.25.a.b.c.d)**

- Mặt trần là trọng tâm.
- Mặt sàn là trọng tâm.
- Mặt tường là trọng tâm.
- Vật dụng là trọng tâm.



H25a.

H25a. Mặt tường là chủ đạo trong nội thất. Phòng trưng bày trong National Gallery of Victoria - Melbourne - Aus.



H25b.



H25c.



H25d.

H25b. Vật trưng bày là chủ đạo trong không gian. Bảo tàng Giấy - Toronto - Canada.

H25c. Mặt trần là chủ đạo trong nội thất. Siêu thị Thành phố Hoa Hìn - Thái Lan.

H25d. Mặt sàn là chủ đạo. Bảo tàng Melbourne.

1.4.2. Tỷ lệ, tỷ xích, tầm vóc của con người trong không gian và trang thiết bị

Đây là mối quan hệ không có tính ràng buộc nhưng nó đem lại cảm giác của con người trong sử dụng rất lớn. Trong thực tế từ xưa tới nay các kiến trúc sư, nhà thiết kế nội thất đã sử dụng những yếu tố này để tạo cảm giác tâm lý cho người sử dụng (h26a,b). Ví dụ trong h27a,b cho thấy việc làm một cái ghế sofa có kích thước lớn hơn thực tế yêu cầu của sử dụng do đó con người khi sử dụng nó cũng không thấy hoàn toàn dễ chịu. Xét về mặt kích thước thì mất tỷ lệ nhưng về mặt tỷ xích so với không gian chung rất phù hợp tương xứng với các chi tiết khác.



H26a.

H26a. Con người cảm thấy nhỏ bé trong không gian.



H26b.

H26b. Con người cảm thấy chật chội trong không gian.



H27a.

H27a. Ghế sofa trong sảnh khách sạn. Yangon - Mianma.



H27b.

H27b. Ghế trong sảnh chờ của National Gallery of Victoria - Melbourne - Aus.

1.4.3. Ánh sáng và màu sắc

Đây là hai yếu tố không thể thiếu trong nội thất và thiết kế nội thất và chúng có quan hệ tương hỗ với nhau.

Ánh sáng có hai loại ánh sáng tự nhiên và ánh sáng nhân tạo. (*)

Ánh sáng tự nhiên là ánh sáng từ mặt trời, khi sử dụng có thể lấy những tia nắng chiếu trực tiếp vào không gian. Với cách này sẽ có hai tác dụng trái ngược. Thứ nhất sẽ làm tăng nhanh sự lão hóa của đồ vật khi bị chiếu nắng trực tiếp, bị phai màu trên các mặt trang trí. Thứ hai tốt cho những không gian cần có điều kiện vệ sinh và con người cần tiếp xúc trực tiếp trong khoảng thời gian nhất định để có lợi cho sức khỏe.



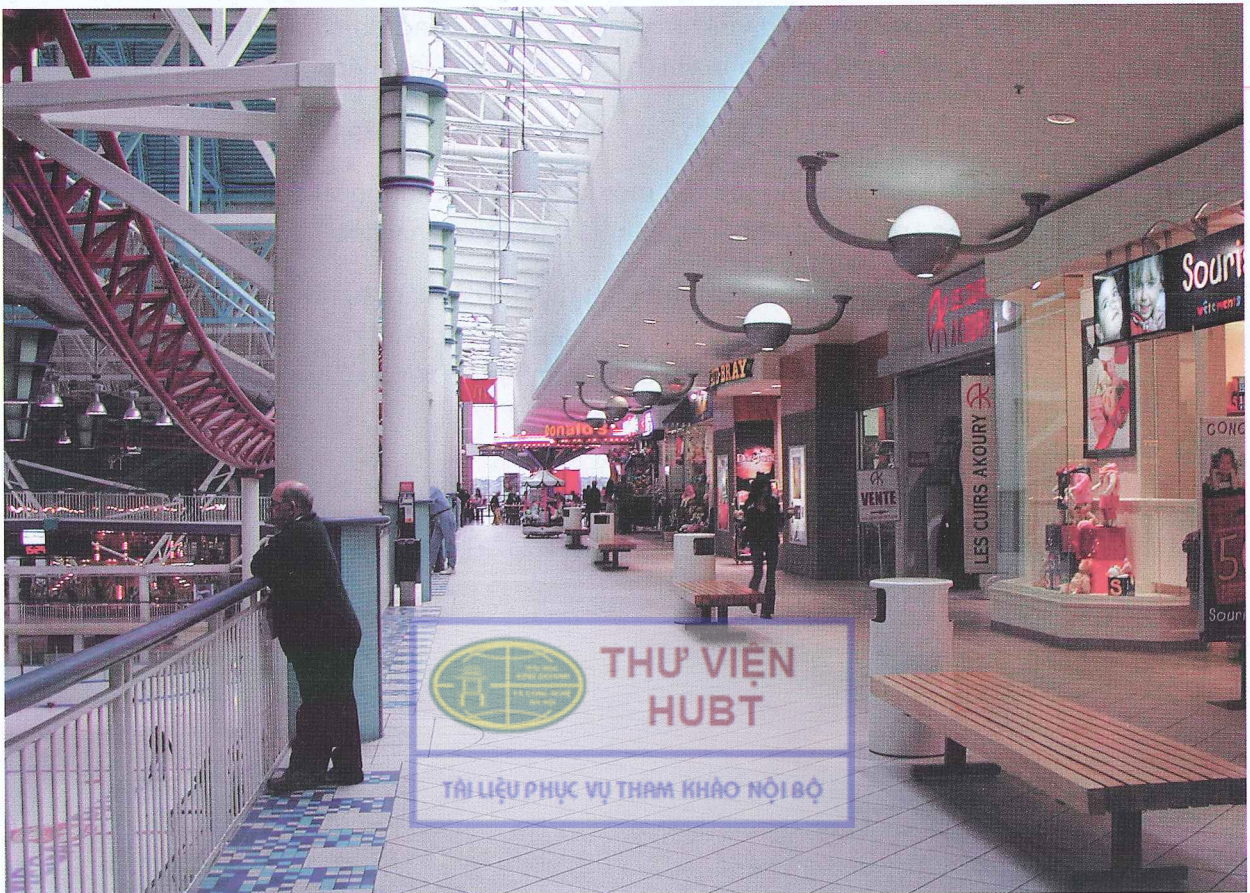
H28a.

H28a. Ánh sáng tự nhiên qua mái. Nhà thi đấu thể dục thể thao Quận 6 - TP. HCM.

(*) Xem chi tiết Chương 4: Ánh sáng và Màu sắc.

Ánh sáng tự nhiên cũng có thể sử dụng lấy ánh sáng không trực tiếp (tán xạ) qua bầu trời hay các tấm che chắn nắng. Với cách này cường độ sáng sẽ thấp hơn nhưng ánh sáng sẽ đều và không gây hư hại cho các thiết bị cũng như vật trang trí (h28.a,b).

Để xác định khả năng chiếu sáng tự nhiên cần căn cứ vào biểu đồ mặt trời. Khi sử dụng cần lựa chọn phù hợp vì biểu đồ được xây dựng riêng cho từng khu vực.



H28b.

H28b. Lấy ánh sáng tự nhiên qua phản xạ từ cửa trên mái. Trung tâm thương mại Quebec - Canada.

Ánh sáng nhân tạo được tạo ra bởi con người qua các loại phát sáng như nến, đèn v.v... Chiếu sáng nhân tạo cũng có hai dạng tổ chức: Chiếu sáng trực tiếp và chiếu sáng gián tiếp. Tùy từng trường hợp của yêu cầu sử dụng mà người thiết kế sẽ lựa chọn hình thức chiếu sáng (h.29 a,b,c).

Hiện nay do tiến bộ của công nghệ đã sản xuất nhiều loại đèn phục vụ cho trang trí nội thất, nên khi thiết kế cần lựa chọn sao cho phù hợp với đặc điểm của không gian nhằm đảm bảo tính thẩm mỹ và tiết kiệm năng lượng.

Màu sắc là yếu tố không thể thiếu trong trang trí nội thất (*).

Màu sắc ngoài tạo nên cái đẹp, sự sinh động của không gian, nó còn tác động đến sự cảm nhận về không gian đó như động-tĩnh, rộng-hẹp hay nóng- lạnh hoặc về tình cảm như vui- buồn, ấm cúng - lạnh lẽo.

Màu sắc còn mang tính tâm linh đối với con người (**).

Khi sử dụng màu sắc cho một không gian thường sử dụng quy luật: màu chủ đạo - màu trung gian - màu nhấn, để tạo sự hài hòa.

Khi thiết kế có thể sử dụng màu sắc của các vật liệu như màu đỏ của gạch trần, màu xám của bê tông v.v... với màu của các thiết bị và các mảng trang trí. Ánh sáng, ánh sáng màu luôn đi cùng màu sắc trong xử lý các không gian nội thất từ nhà ở tới nhà công cộng (h30a,b,c).

(*) Xem chi tiết Chương 4: Ánh sáng và Màu sắc.

(**) Xem chi tiết Chương 5: Phong thủy trong thiết kế nội thất.



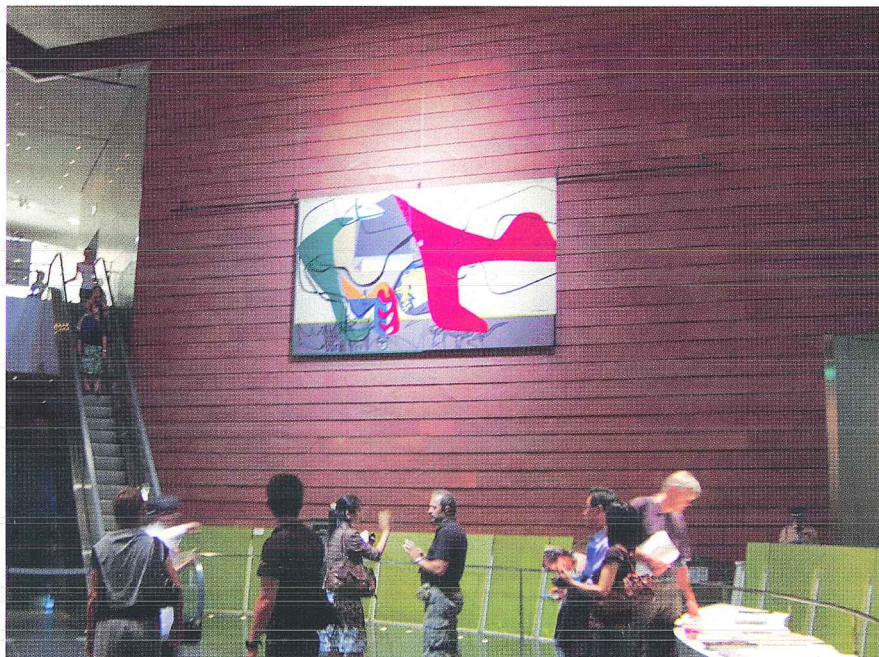
H29a.



H29b.

H29a. Chiếu sáng nhân tạo trong nhà công cộng.

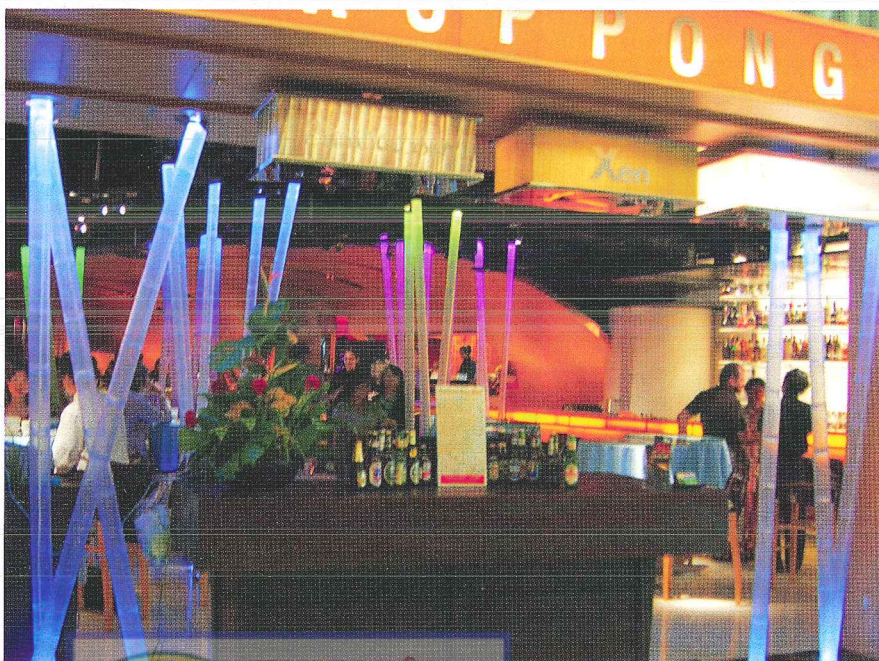
H29b. Chiếu sáng nhân tạo trong nhà ở.



H30a.

H30a. Xử lý màu sắc trong không gian chờ của khu trung tâm trong tổ hợp Roppongi - Tôkyô - Nhật bản.

H30b. Kết hợp màu sắc và ánh sáng khu vực bar. Tổ hợp Roppongi - Tôkyô - Nhật Bản.



H30b.



THƯ VIỆN
HUBT

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ



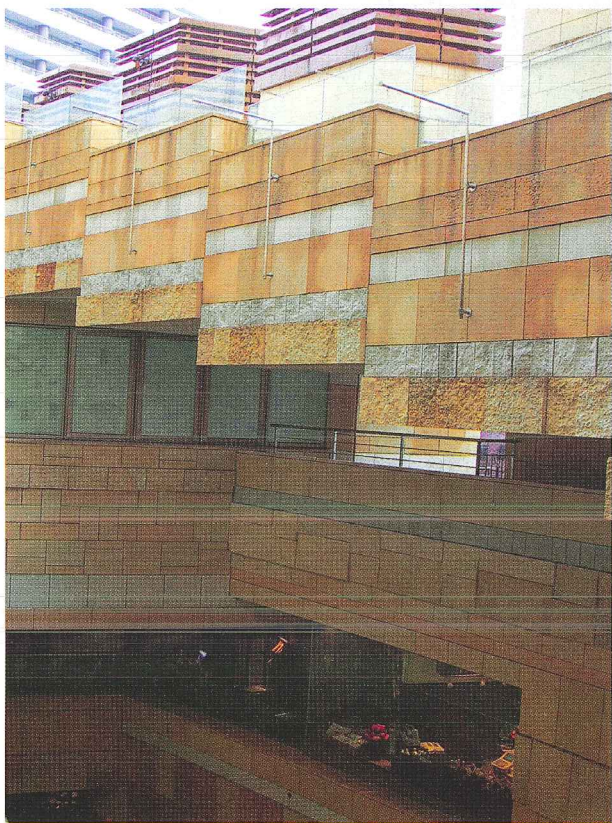
H30c.

H30c. Sự kết hợp màu sắc của đồ vật với không gian. Sân chơi bệnh viện dành cho trẻ em - Melbourne - Aus.

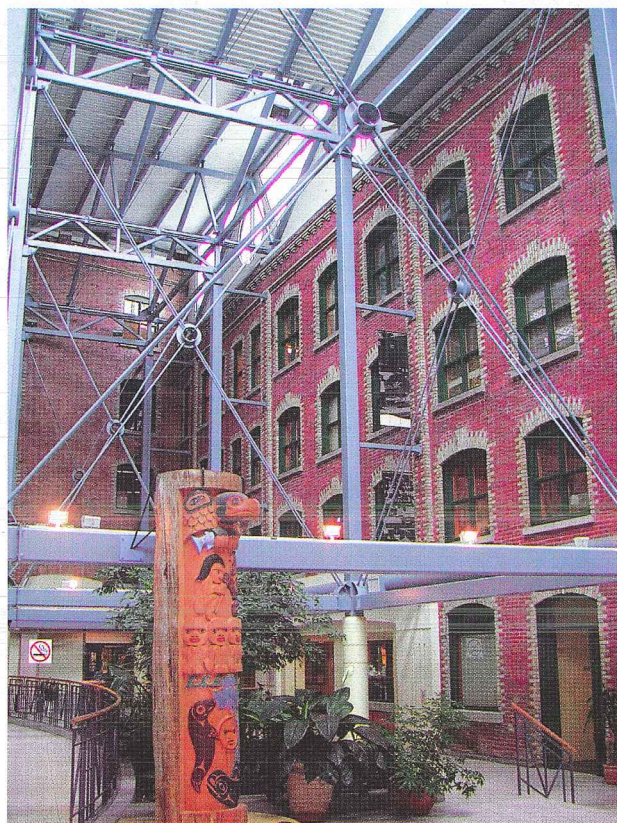
1.4.4. Vật liệu

Vật liệu được sử dụng trong trang trí nội thất rất đa dạng từ đá, gạch, gỗ, nhựa, kim loại đến các vật liệu có tính địa phương v.v... (h31a,b,c,d). Khi sử dụng cần chú ý những yêu cầu:

- Tính năng cơ lý.
- Không ảnh hưởng tới sức khỏe.
- Đạt hiệu quả nhất định trong việc cảm thụ của người sử dụng.



H31a.



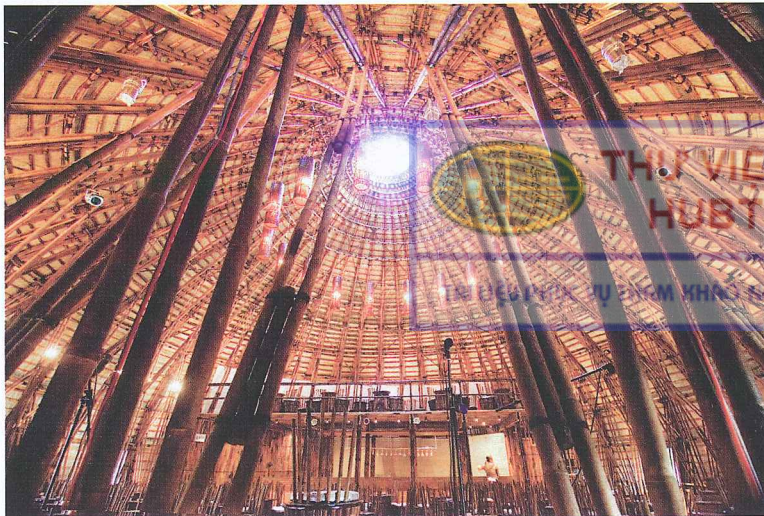
H31b.

H31a. Các mảng tường trang trí bằng đá. Tổ hợp Roppongi - Tokyo - Nhật Bản.

H31b. Kim loại và gạch được kết hợp trong trang trí. Trường mỹ nghệ - Québec - Canada.



H31c.



H31d.

H31c. Gỗ, kim loại và kính trong trang trí. Tòa nhà khoa Kiến trúc. Đại học Melbourne - Australia.

H31d. Tre được sử dụng làm vật liệu vừa chịu lực vừa trang trí, mang tính địa phương. Công trình Gió và Nước. Thủ Dầu Một - Bình Dương - Việt Nam (/34/).

1.4.4.1. Tính năng cơ lý

Thể hiện ở khả năng chịu lực, chịu nước, chịu nhiệt, cách âm, cách nhiệt v.v...

Các nhà thiết kế cần nắm được tính năng của vật liệu để sử dụng đúng chỗ, đúng cách. Đối với việc thiết kế các vật dụng như bàn, ghế, giường, tủ, khi nắm được các tính năng của vật liệu sẽ giúp việc tạo ra các sản phẩm bền chắc và có kiểu cách phù hợp. Hiện nay sự phát triển của công nghệ đã giúp cho những nhà tạo dáng đưa ra những sản phẩm độc đáo.

1.4.4.2. Không ảnh hưởng tới sức khỏe

Hầu hết các quốc gia trên thế giới, trong Luật Xây dựng điều khoản nói về vật liệu dùng trong xây dựng hay trang trí nội thất đều nhấn mạnh điểm này. Vật liệu được sản xuất bằng nhiều nguyên liệu khác nhau, trong đó có nguyên liệu như amiăng dùng cách nhiệt tốt nhưng không có hại cho đường hô hấp. Nên khi lựa chọn cần xem xét các thông số mà nhà sản xuất ghi trên sản phẩm (những sản phẩm được chính thức cho phép sử dụng trên thị trường), tránh sử dụng những sản phẩm không rõ xuất xứ.

1.4.4.3. Đạt hiệu quả nhất định trong việc cảm thụ của người sử dụng

Trong tài liệu này chúng tôi gọi tắt là “chất cảm vật liệu”.

Chất cảm của vật liệu thể hiện ở:

- Đặc tính vật chất của vật liệu như gạch đá, bê tông, gốm, nhựa, kim loại hay các chất liệu da, giả da, vải, v.v...
- Cấu tạo bề mặt của vật liệu như nhẵn, bóng, xù xì,...
- Màu sắc.

Khi sử dụng các nhà thiết kế thường kết hợp các mặt của “chất cảm vật liệu” với nhau để có hiệu quả cao về thẩm mỹ và tâm lý.

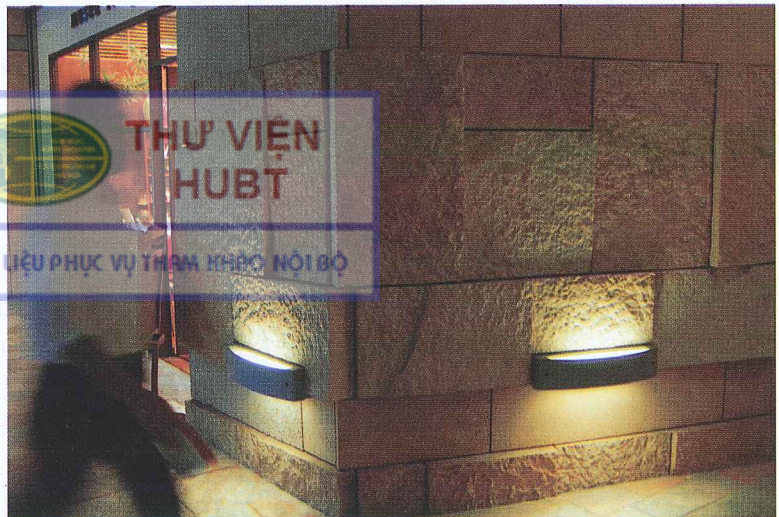
Những không gian sử dụng các vật liệu như gỗ, đá tự nhiên sẽ tạo cho người sử dụng cảm giác ấm cúng. Trong thực tế các nhà thiết kế đã sử dụng sự kết hợp nhiều vật liệu để tạo cho không gian có hiệu quả thẩm mỹ và gây được cảm nhận khác nhau của người sử dụng (h32.a,b).



H32a.

H32a. Phòng ngủ trở nên ấm áp do sử dụng vật liệu gỗ cho các mặt của phòng và vải bông trong các vật dụng như chăn gối /20/.

H32b. Mặt đá sần kết hợp với đèn chiếu tạo cảm giác gần gũi, thân thiện cho không gian. Tổ hợp Roppongi - Tôkyô- Nhật Bản.



H32b.

Nhìn chung các vật liệu xuất xứ từ tự nhiên luôn cho người sử dụng một cảm giác gần gũi và dễ chịu. Ví dụ ghế bọc da thật ngồi thấy dễ chịu hơn da giả hay tư thế ngồi trên ghế gỗ tự nhiên sẽ giữ được lâu hơn trên ghế bằng nhựa.

1.4.5. Kết hợp các lĩnh vực nghệ thuật khác

Trang trí nội thất một công trình cần có sự hỗ trợ và kết hợp của một số bộ môn nghệ thuật khác trong đó nổi bật:

- Đồ họa;
- Hội họa;
- Điêu khắc;
- Cảnh quan.

Các bộ môn nghệ thuật đều có những thủ pháp khác nhau về trang trí nội thất nên khi kết hợp với nhau cần có một kịch bản để giữ được ý tưởng thiết kế chủ đạo của công trình nói chung và của nội thất nói riêng trong mọi không gian.

1.4.5.1. Đồ họa

Trong nội thất không thể thiếu các vật thể trang trí như lọ hoa, chậu cây, rèm cửa, thảm sàn hoặc thảm treo tường. Các vật dụng như bàn ghế, giá sách v.v... cũng luôn góp phần cho một nội thất hoàn chỉnh. Trong quá khứ những chiếc ghế, chao đèn do những nhà thiết kế tạo ra đã trở thành những tác phẩm kinh điển (h33a,b). Ở những công trình đặc biệt như khách sạn năm sao các vật dụng như bàn ghế, giường tủ cho tới bát đĩa cũng được đặt thiết kế riêng.

Ngày nay xu hướng toàn cầu được thịnh hành nhưng bên cạnh đó vẫn tồn tại xu hướng bản địa (h34a,b,c,d).

1.4.5.2. Hội họa

Lịch sử về sự phát triển của Kiến trúc đã cho thấy hội họa và điêu khắc là hai bộ môn gắn bó khăng khít với việc trang trí nội thất từ lâu đời. Lịch sử đã cho thấy từ thuở sơ khai trong hang động nơi những bộ lạc người nguyên thủy sinh sống. Qua khảo cổ đã cho thấy ngoài việc sắp đặt các khu vực sinh hoạt khác nhau, như bếp, nơi ngủ, nơi chứa đồ... trên vách hang còn lưu những hình vẽ. Những hình vẽ này có thể là cách để mọi người ghi nhớ các muông thú cần săn bắt nhưng cũng có thể phần nào mang ý nghĩa trang trí (h35.).

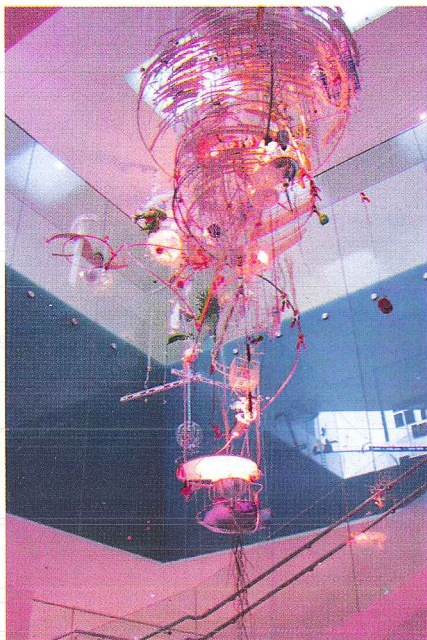


H33a.



H33b.

H33a,b. Những thiết kế ghế ngồi của thời kỳ Tiền Hiện đại đã trở thành những mẫu hình cho tới ngày nay vẫn còn nhiều người mong muốn có nó đặt trong không gian nội thất.



H34a.



H34b.

H34a,b. Các nhà thiết kế đồ họa không ngừng sáng tạo ra các đồ vật vừa thực dụng vừa mang tính nghệ thuật phù hợp với thời đại, không gian hiện đại.

(a) Chiếc đèn chùm mang phong cách hiện đại. Bảo tàng Mỹ thuật thế kỷ 21 - Kanzawa - Nhật Bản.

(b) Ghế ngồi trong Trung tâm thương mại Melbourne - Aus.



H34c.

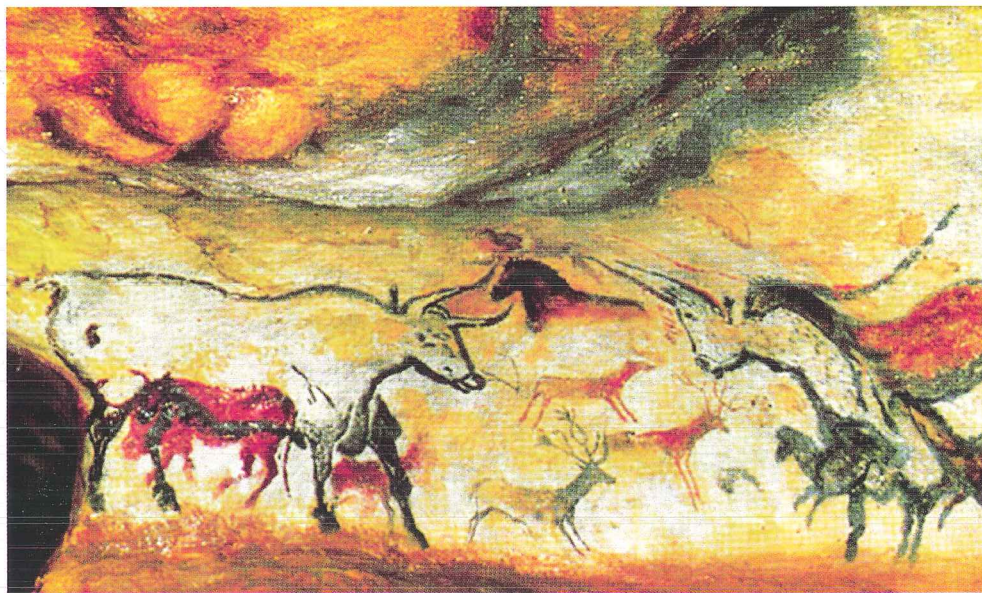


H34d.

H34c,d. Bên cạnh những mẫu hình hiện đại vẫn tồn tại những thiết kế mang tính địa phương giàu tính văn hóa truyền thống.

(c) Bàn ghế theo phong cách truyền thống Nhật Bản.

(d) Bàn ghế mang phong cách truyền thống của Việt Nam /51/.



H35.

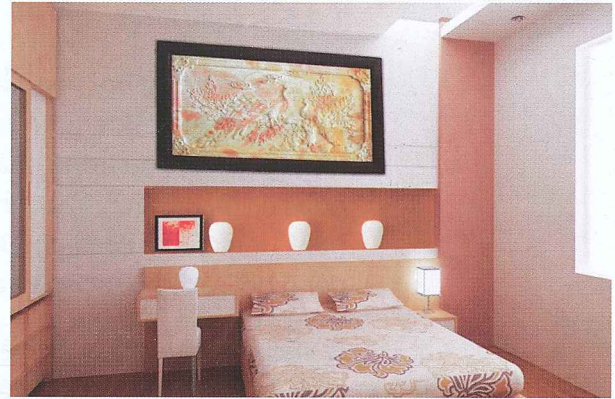
H35. Hình vẽ trong hang đá ở vùng Tây Nam nước Pháp /50/.

Trong sự phát triển của xã hội tác động đến kiến trúc, hội họa cũng đã làm thay đổi cách thể hiện của hội họa trong không gian nội thất. Vào thế kỷ 15 việc vẽ những bức bích họa lớn lên trần, lên tường nhà gần như một trào lưu bắt buộc và phong cách của họa sĩ là tả thực đến những chi tiết nhỏ nhất. Ngày nay thay thế những mảng lớn bằng cách trang trí đơn giản hơn như mảng mẫu hay cách thể hiện trừu tượng. Sự kết hợp hội họa với kiến trúc một cách hiệu quả là tranh vẽ phù hợp với đặc tính của không gian sẽ đem lại hiệu quả về thẩm mỹ và tâm lý, như các không gian theo phong cách Cổ điển thường dùng tranh tả thực có khung khá cầu kỳ, những không gian theo phong cách hiện đại thường dùng tranh trừu tượng có khung đơn giản hoặc không dùng khung.

Sự góp mặt của **hội họa trong nội thất** một cách đồng đều nhất là các bức tranh với những khổ khác nhau, với chủ đề khác nhau cho từng không gian từ phòng khách, phòng ngủ, phòng ăn của nhà ở đến các không gian lớn hơn trong nhà công cộng như sảnh, phòng chờ tại các nhà ga, phòng họp v.v... (h36a,b,c).



H36a.



H36b.



H36c.

H36a. Những tranh tường trên trần và tường của công trình châu Âu /49/.

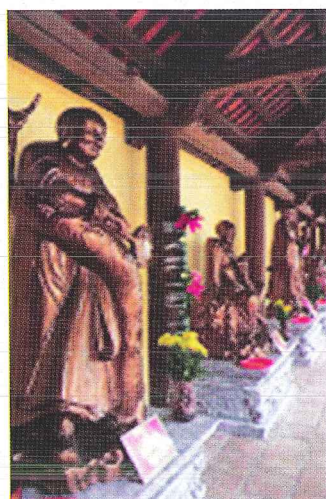
H36b. Trang trí tranh trong căn hộ hiện đại /51/.

H36c. Tranh tường lớn mang phong cách trừu tượng. Đây là dụng ý của tác giả gợi ý cho sự tưởng tượng của những người không may phải đợi lâu, làm họ phần nào quên đi thời gian... Phòng đợi sân bay Toronto - Canada.

1.4.5.3. Điều khắc

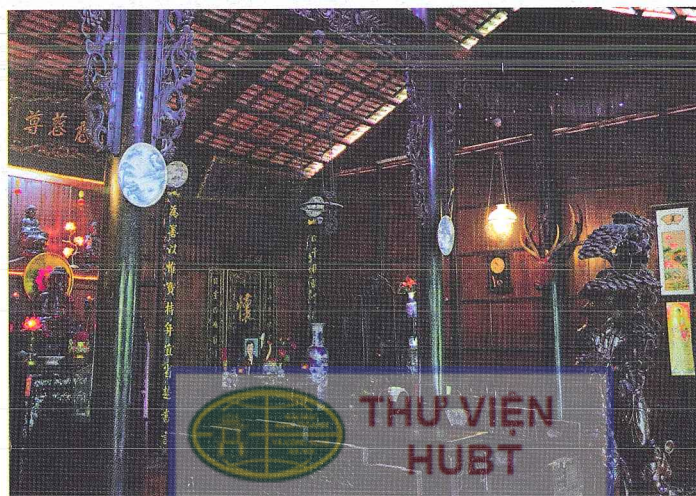
Cũng giống như hội họa điêu khắc có sự gắn bó lâu đời với trang trí nội thất từ những chi tiết trang trí trên các đầu thức cột Cổ điển đến các phù điêu và những tượng tròn trong nhà. Đã có những công trình nổi tiếng nhờ có sự đóng góp của điêu khắc, ví dụ Cung điện Wesminster, Anh, Cung điện Mùa Đông, Nga hay Cung điện ở Posdam, Đức v.v... ở Việt Nam, chùa Tây Phương - Hà Nội nổi tiếng bởi các pho tượng và chi tiết trạm khắc trên các vì cửa nhà (h37).

Ở Việt Nam kiến trúc truyền thống đa phần là kiến trúc gỗ nên sự kết hợp trạm khắc trên các cấu kiện đã làm cho nội thất công của ngôi nhà thêm phong phú. (h.38.)



H37. Những pho tượng và các trạm khắc tinh xảo đã làm cho chùa Tây Phương ở Hà Nội thêm nổi tiếng /49/.

H38. Trong nhà ở dân gian các trạm khắc cũng tạo thêm sự sang trọng của không gian. Nhà dân gian Nam Bộ.



H38.

1.4.5.4. Cảnh quan

Là một lĩnh vực khá rộng bao gồm cảnh quan tự nhiên, cảnh quan nhân tạo, cảnh quan đô thị v.v... cho tới các tiểu cảnh, cây xanh ngoài và trong nhà, trong đó liên quan trực tiếp với nội thất là:

- Tổ chức các tiểu cảnh trong nhà.
- Trang trí cây xanh trong nhà.

Tổ chức các tiểu cảnh trong nhà tại sân trong của ngôi nhà hay trong không gian nội thất lớn nhằm mục đích đem thiên nhiên gần với con người giúp cho họ cảm thấy dễ chịu, thoải mái giảm bớt căng thẳng do công việc hay sự chờ đợi quá lâu.

Trong cách tổ chức tiểu cảnh có ba hình thức cơ bản (h39a,b,c):



H39a.

H39a. Cách dùng hòn giả sơn được sử dụng như vật trang trí khá phổ biến ở các sân trong của những ngôi nhà trong khu phố cổ Hà Nội. Nhà số 79 Mã Mây - Hà Nội.



H39b.



H39c.

H39b. Trong nhà công cộng việc sử dụng vườn trong nhà cũng là cách trang trí được sử dụng phổ biến hiện nay. Vườn trong không gian chờ của sân bay Singapore /50/.

H39c. Phong cách vườn Nhật Bản /24/.

Thứ nhất: Mô phỏng thu nhỏ thiên nhiên. Ở Việt Nam và Trung Hoa trước đây rất phổ biến.

Thứ hai: Sự bố cục theo một triết lý. Đây là hình thức người Nhật hay sử dụng.

Thứ ba: Theo một chủ đề nào đó. Hình thức này trong kiến trúc hiện đại thường sử dụng.

Qua đây cho thấy khi tổ chức tiểu cảnh cần căn cứ vào tính chất của công trình và không gian để lựa chọn hình thức cho phù hợp.

Việc sử dụng cây xanh trong nội thất công trình đến nay có thể xem như một lĩnh vực khoa học và nghệ thuật. Khoa học thể hiện ở việc đã hình thành việc nghiên cứu chuyên sâu về loại cây nào dùng trong nhà và ngoài nhà, loại cây nào tốt cho sức khỏe con người. Phương thức trồng cây cũng rất đa dạng như vườn thẳng đứng với hệ thống tưới nhỏ giọt tự động hay trồng cây trong các lọ, bình thủy tinh (Terrarium).

Nghệ thuật biểu hiện với từng không gian riêng biệt được bố trí chủng loại và hình dáng cây, chậu cây, sao cho hài hòa với phong cách kiến trúc và các vật trang trí khác.

Đối với nhà ở không gian thường nhỏ nên việc sử dụng các loại chậu cây là hợp lý (h40a,b,c). Đối với công trình công cộng thường có không gian lớn nên khi lựa chọn loại cây hay các mảng cây cần cân nhắc về tỷ lệ sao cho hiệu quả trong không gian chung (h41a,b,c,d).

Sử dụng cây xanh để trang trí hiện nay rất được ưa chuộng và phổ biến. Với cây trong nhà có rất nhiều cách trang trí khác nhau tùy thuộc không gian cụ thể để lựa chọn loại cây và chậu cây. Trên hình 42 là một số loại cây để tham khảo, lựa chọn khi trang trí.

Tường xanh là dạng trang trí bằng cây rất thích hợp với các không gian hở hoặc nửa kín nửa hở có thể áp dụng trong nhà ở hoặc nhà công cộng (h43a,b,c).



H40a.

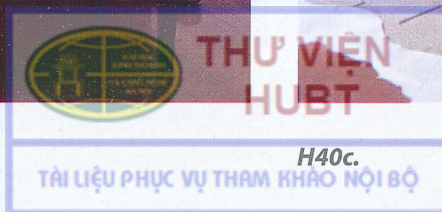
H40a. Cây xanh dùng trang trí nội thất ở hiện nay rất được ưa chuộng. Cây xanh có thể được trang trí trong mọi không gian của nhà ở, từ phòng khách, ăn, bếp tới khu vệ sinh. (a) Cây xanh trong phòng khách.



H40b.



H40c.



H40b. Góc học đàn.

H40c. Trong phòng làm việc.



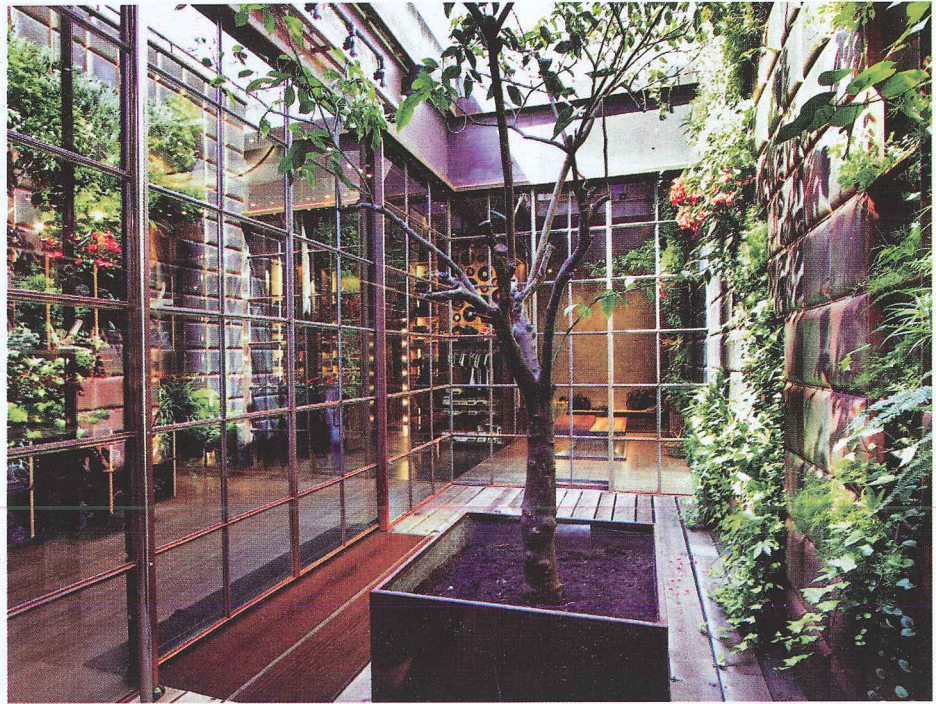
H41a.



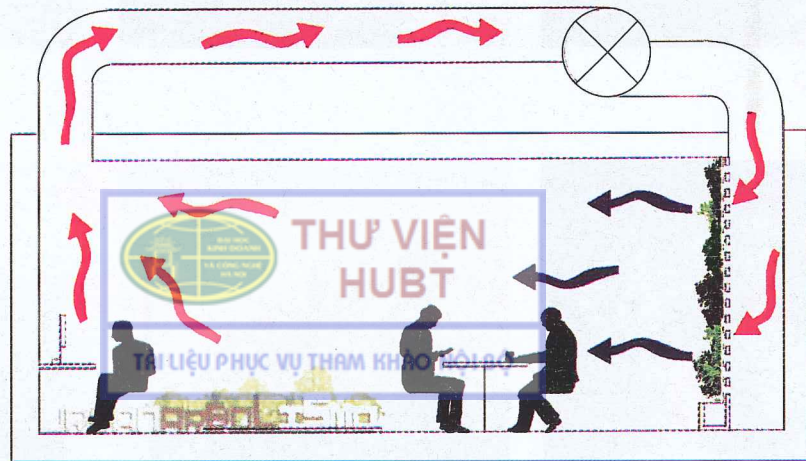
H41b.

H41a. Cây xanh trong nhà công cộng. (a) Vườn trong sảnh Bệnh viện Vinmec Hà Nội (*).

H41b. Cây xanh trong nhà thư viện trường ĐH Đồng Tế - Thượng Hải - Trung Quốc.



H41c.

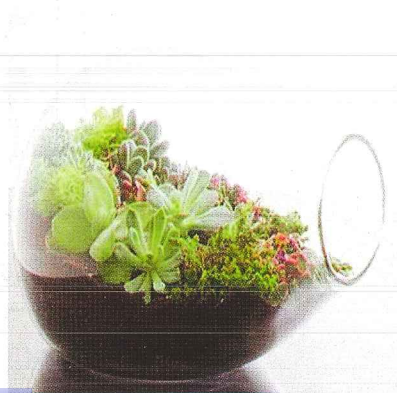
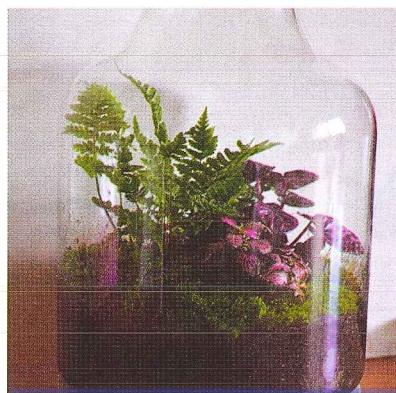
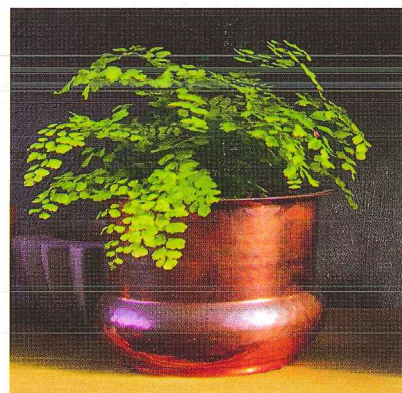
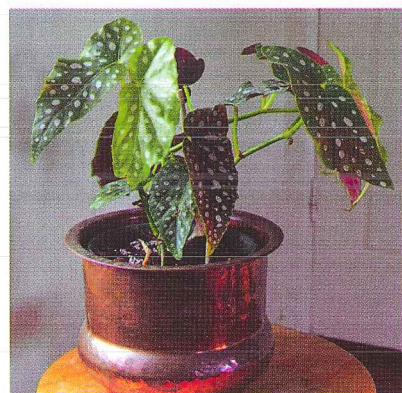
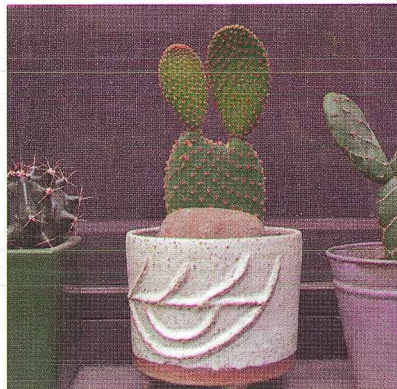
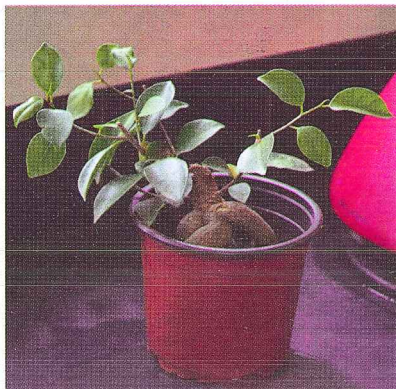


H41d.

H41c. Vườn trong nhà /24/.

H41d. Sơ đồ tuần hoàn khí với việc làm mát bởi tường xanh /24/.

NỘI THẤT VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT



H42a. Các loại cây có thể để trên bàn.



THƯ VIỆN
HUBT

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ



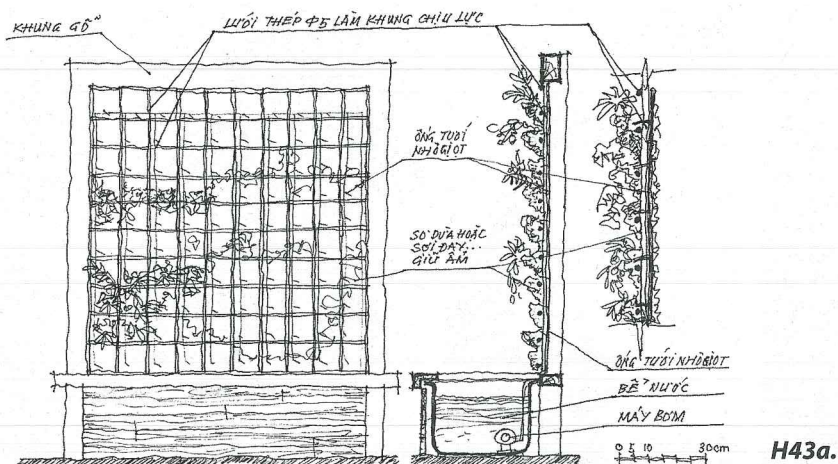
H42b.



H42c.

H42b. Cây xanh trong nhà được trang trí dưới nhiều hình thức khác nhau. Cây các loại trong các chậu với hình dáng và kích cỡ khác nhau. Người sử dụng có thể lựa chọn sao cho hợp với từng không gian.

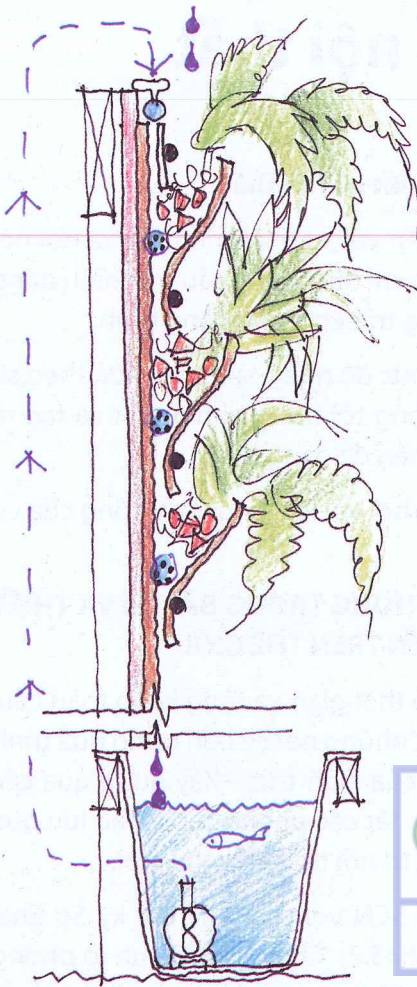
H42c. Hoa lan trong chậu, Cây chùm có thể treo, Cây lá to, Cây lá nhỏ, Cây treo, Cây trong bình.



H43b.

H43a. Sơ đồ cấu tạo vách xanh.

H43b. Vách cây xanh rất phù hợp không gian hở như hiên nhà, ban công, lôgia.
(472 Doncaster rd. - Melbourne - Aus).



H43c.



H43d.

H43c. Sơ đồ chi tiết nước tuần hoàn.

H43d. Vách xanh có thể quay theo trục đứng để điều chỉnh ánh sáng và gió vào phòng được bố trí tại lôgia nhà chung cư. Tổ hợp nhà ở Delphil - Hà Nội.

2

Chương 2 Quá trình phát triển nội thất và thiết kế nội thất

Tóm tắt quá trình phát triển nội thất và thiết kế nội thất

Sự thay đổi và phát triển của nội thất gắn liền với sự phát triển của xã hội nói chung và đối với Kiến trúc - Xây dựng không chỉ dừng lại ở cấu trúc hình dáng bên ngoài mà còn thay đổi cách bài trí, trang trí bên trong công trình.

Nhu cầu của con người luôn đòi hỏi theo mức độ ngày càng cao hơn theo sự phát triển của xã hội. Điều này cũng tác động tới trang bị nội thất và tạo ra điều kiện để công việc thiết kế nội thất trở nên đa dạng hơn.

Trên hình h44 sơ đồ về mối quan hệ giữa xã hội với lối sống, mức sống của cư dân đô thị.

2.1. SỰ THAY ĐỔI PHONG CÁCH VÀ XU HƯỚNG TRONG BÀI TRÍ VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT QUA CÁC THỜI KỲ PHÁT TRIỂN TRÊN THẾ GIỚI

Quá trình phát triển của xã hội trải dài theo thời gian và rộng khắp toàn cầu. Để đơn giản và cô đọng những vẫn giữ được những nét cơ bản trong quá trình thay đổi, chúng tôi dựa theo sự phát triển của Kiến trúc - Xây dựng qua các thời kỳ để xây dựng tài liệu. Trong bảng tóm tắt các phong cách, trào lưu qua các giai đoạn phát triển về nội thất và trang trí nội thất trên thế giới.

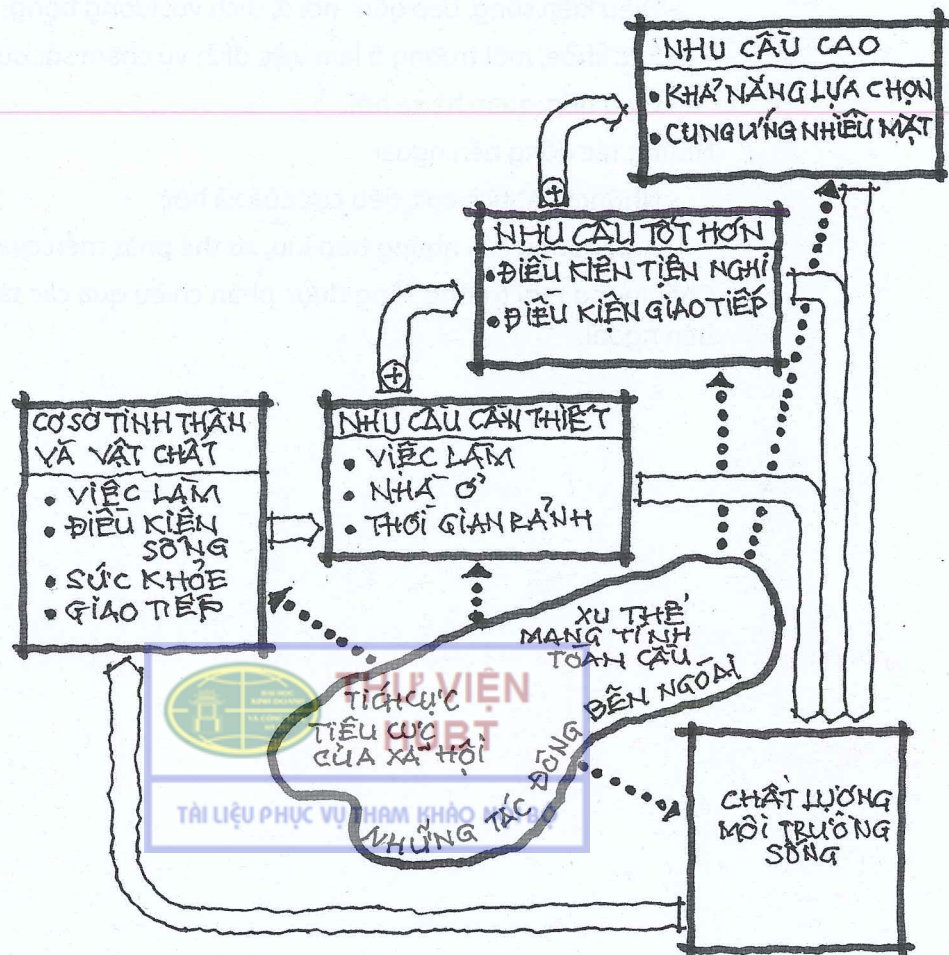
Thời kỳ thứ nhất từ 600 TCN tới 1500 SCN với tên gọi Thời kỳ Sơ khai (h45.1, h45.2, h45.3, h45.4, h45.5, h46.6, h45.7). Chưa hình thành rõ phong cách và vào cuối thời kỳ các phong cách đã được manh nha hình thành.

Thời kỳ thứ hai từ 1140 tới 1820 với tên gọi Thời kỳ Cổ điển (h45.8, 45.9, h45.10, h45.11). Phát triển mạnh và tạo phong cách rõ rệt.

Thời kỳ thứ ba từ 1821 tới 1917 với tên gọi Cận đại (h45.12, h45.13, h45.14, h45.15, h45.16, h45.17). Phát triển mạnh nhiều phong cách, trào lưu xuất hiện.

Thời kỳ thứ tư 1918 tới nay với tên gọi Hiện đại (h45.18, h45.19, h45.20, h45.21, h45.22, h45.23, h45.24, h45.25). Đa dạng văn hóa, nhiều phong cách và trào lưu hình thành. Vào cuối thế kỷ 20 và đầu thế kỷ 21 là kỷ nguyên mở, tính toàn cầu cao và khoa học kỹ thuật không ngừng phát triển.

SƠ ĐỒ QUAN HỆ XÃ HỘI VỚI LỐI SỐNG MỨC SỐNG CỦA CƯ DÂN ĐÔ THỊ



H44.

H44. Con người không bao giờ thỏa mãn, họ luôn luôn đòi hỏi cao hơn.

NỘI THẤT VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT

Con người luôn đòi hỏi mức độ cao hơn về mọi mặt trong cuộc sống.

Có 3 cấp độ về nhu cầu vật chất và tinh thần của cư dân đô thị:

- Nhu cầu cần thiết;
- Nhu cầu tốt hơn;
- Nhu cầu cao.

Nhu cầu sau luôn cao hơn nhu cầu trước.

Cơ sở tinh thần và vật chất của cư dân đô thị:

- Việc làm;
- Điều kiện sống, bao gồm nơi ở, dịch vụ, lương bổng;
- Sức khỏe, môi trường ở làm việc dịch vụ chăm sóc sức khỏe;
- Giao tiếp, quan hệ xã hội.

Những tác động bên ngoài:

- Những mặt tích cực, tiêu cực của xã hội;
- Ảnh hưởng của những trào lưu, xu thế phát triển của thế giới.

Chất lượng môi trường sống được phản chiếu qua các tác động bên trong và bên ngoài.



THƯ VIỆN
HUBT

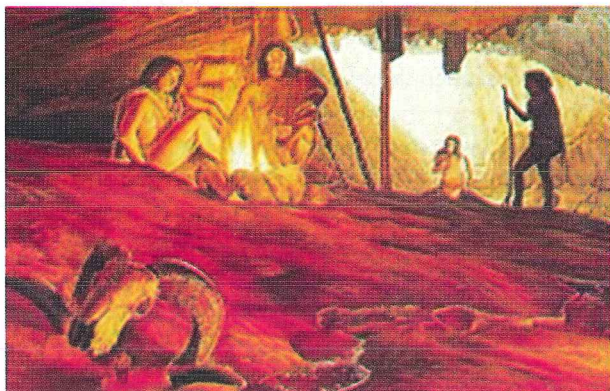
TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

LƯỢC SỬ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN TRANG TRÍ NỘI THẤT TRÊN THẾ GIỚI

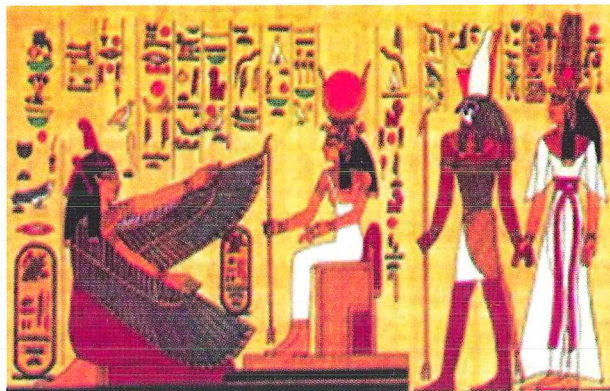
Thời kỳ/ Bối cảnh	Phong cách	Đặc điểm	H45
Sơ khai 600 - 2000 TCN	Chưa rõ	Biết sắp xếp chỗ ở và đồ đạc	1
Ai Cập 2700 - 30 TCN	Chưa rõ ràng	Trang trí trong lăng mộ sử dụng điêu khắc và hội họa	2
Đồ Đá Mới 2000 - 1700 TCN	Manh nha hình thành	Sử dụng đá như một vật liệu trang trí	3
Hy Lạp 1200 - 31 TCN	Uy nghiêm hoành tráng	Không gian thoáng hơn điêu khắc không cầu kỳ	4
Lưỡng Hà 2000 - 539 TCN	Giản dị	VLXD chủ yếu bằng đất, ốp mặt tường bằng gốm, đá họa tiết: động vật, thực vật	5
Roma 735 - 486 TCN	Bố cục chặt chẽ	Sắp đặt đồ vật là nhân tố chính trong trang trí nội thất	6
Byzantin 500 - 1500 SCN	Trang trí là độc tôn	Trang trí cầu kỳ, mềm mại, lộng lẫy	7
Cổ điển 1140 - 1820	Gothic	Uy nghiêm, chi tiết, đơn giản, sử dụng mẫu trong trang trí	8
- Xuất hiện nhiều xu hướng và phong cách - Hội họa và điêu khắc có vai trò chính	Phục Hưng	Rực rỡ nguy nga, đa dạng, sử dụng hội họa, điêu khắc	9
	Baroque	Hoành tráng, tráng lệ	10
	Rococo	Cầu kỳ, chi tiết, rườm rà	11
Cận đại 1820 - 1917	Tàn Cổ điển	Giữ vẻ cổ điển nhưng đơn giản các chi tiết	12
- Sự hình thành sản xuất công nghiệp có tác động mạnh tới cuộc sống. - Chủ nghĩa Thực dân lan rộng. - Nhiều xu hướng phong cách trong xây dựng và văn hóa hình thành.	Truyền thống	Sử dụng vật liệu địa phương, không cầu kỳ, gây cảm giác tốt.	13
	Địa Trung hải	Sinh động, tươi sáng, thường sử dụng mẫu trắng, mẫu gốc	14
	Thuộc địa	Ảnh hưởng từ các thuộc địa Châu Á, Châu Phi	15
	Phong trào Thẩm mỹ	Yếu tố đẹp là trên hết, xem nhẹ việc sử dụng	16
	Chiết trung	Tư tưởng tự do, pha trộn cũ mới, Đông Tây	17
Hiện đại 1980 - nay	Hiện đại	Chú ý sử dụng, đường nét mạch lạc, đơn giản, mang tính công nghiệp	18
- Tính công nghiệp cao - Cuộc sống thực dụng - Dân chủ được đề cao và không ngừng thay đổi - Kỷ nguyên mở Nhiều xu thế phát triển	Thô mộc	Gần với thiên nhiên, sử dụng vật liệu thô từ thiên nhiên	19
	Tối giản	Gọn gàng, đơn giản, có cảm giác thiếu hụt, đơn điệu	20
	Toàn cầu	Không cần xuất sứ, tính cách công nghiệp	21
	Bản địa mới	Hiện đại nhưng chú ý tới yếu tố địa phương, đa dạng	22
	Hậu hiện đại	Kết hợp hiện đại với cách trang trí gợi Cổ điển khôi phục	23
	Hi-tech Giải tỏa kết cấu	Phổ biến kỹ thuật hoành tráng, sử dụng vật liệu phong phú	24
	Hiện đại mới	Đa dạng, phong phú, cá tính, trang trí có tính biểu hiện cao	25

NỘI THẤT VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT

THỜI KỲ SƠ KHAI



H45.1



H45.2



H45.3

H45.1. Thời Sơ khai. Chưa hình thành phong cách. Con người biết sắp đặt chỗ ở cho thuận lợi khi sử dụng /44/.

H45.2. Thời kỳ Ai Cập. Trang trí trong lăng mộ chưa rõ ràng phong cách nhưng các trang trí trong lăng mộ thời Ai Cập cổ đại rất ấn tượng cho tới ngày nay /44/.

H45.3. Thời kỳ đồ Đá mới. Di chỉ ở Scotland. Biết tận dụng vật liệu xây dựng để tạo mảng tường đá như một phần trang trí bên trong không gian cư trú /44/.



H45.4



H45.5



H45.6



H45.7

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THIẾT KẾ NỘI BỘ

H45.4. Thời kỳ Hy Lạp có tư tưởng nhất quán trong trang trí nội thất để tạo sự uy quyền. Thời Hy Lạp /49/.

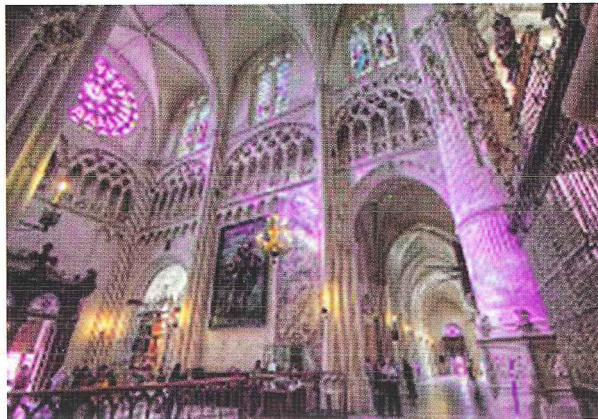
H45.5. Lương Hà. Các công trình xây dựng chủ yếu từ đất. Cách trang trí giản dị, chi tiết đơn giản sử dụng gốm ốp lên tường /49/.

H45.6. Thời kỳ Rôma. Cũng như Hy Lạp trong trang trí chú ý tới bố cục để tạo sự uy nghi. Trong nội thất việc sắp đặt đồ đạc được chú trọng, nó như một sự phô diễn của cải /49/.

H45.7. Kiến trúc Byzantin cầu kỳ nên trang trí nội thất cũng rất cầu kỳ, mềm mại, lộng lẫy và xa hoa /49/.

NỘI THẤT VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT

THỜI KỲ CỔ ĐIỂN



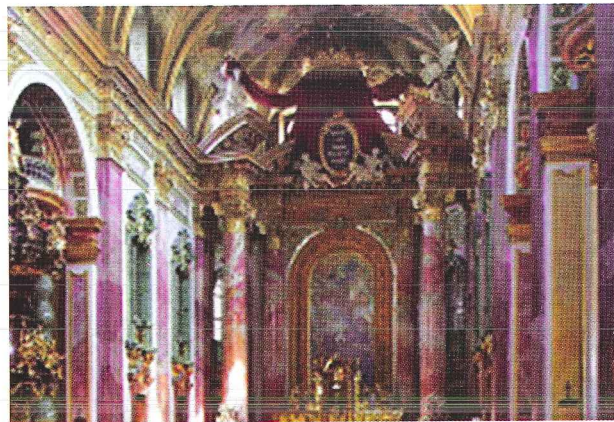
H45.8



H45.9



H45.10



H45.11

H45.8. Nội thất với phong cách Gothic mang tính cân đối tạo sự uy nghiêm nhưng chi tiết thường đơn giản. Màu sắc đã được sử dụng trong trang trí /49/.

H45.9. Kiến trúc và xây dựng thời Phục Hưng được xem là thời kỳ phát triển rực rỡ nên việc trang trí nội thất cũng rất được chú ý để tạo nên những công trình nguy nga tráng lệ từ bên ngoài đến không gian bên trong. Hội họa và điêu khắc được sử dụng như là nhân tố chính tạo nên nội thất /49/.

H45.10. Nội thất phong cách Baroque vẫn giữ được vẻ hoành tráng, tráng lệ nhưng các chi tiết trang trí ít gây ấn tượng như phong cách Phục hưng /49/.

H45.11. Kiến trúc Rococo cầu kỳ có phần hơi pha trộn phong cách. Do vậy cách trang trí nội thất có sự cầu kỳ nhưng hơi rườm rà từ chi tiết đến màu sắc. Nhà thờ Birnau - CHLB Đức /49/.

THỜI KỲ CẬN ĐẠI



H45.12



H45.14



H45.13



H45.15

H45.12. Phong cách Tân cổ điển ra đời trên cơ sở phê phán phong cách Cổ điển là quá cầu kỳ và có phần rườm rà không cần thiết trong trang trí nên đã thay đổi bằng những đường nét trang trí vẫn giữ vẻ mềm mại của cổ điển nhưng các chi tiết được đơn giản hơn /49/.

H45.13. Phong cách Truyền thống Châu Âu lấy cảm hứng từ những không gian của các ngôi nhà có tính bình dân đơn giản về tổ chức không gian, mộc mạc trong cách sử dụng vật liệu từ tự nhiên như gỗ, đá, gạch trần /44/.

H45.14. Địa Trung Hải là vùng đất có khí hậu ôn hòa ở Châu Âu nên nơi đây có rất nhiều công trình xây dựng nhằm phục vụ nghỉ ngơi. Với đặc điểm trời xanh, gió lồng, nắng chan hòa nên phong cách tổ chức không gian rất mở và màu sắc rực rỡ. Điều này đã làm mê say lòng người nên nó được sử dụng sau này không chỉ ở Địa Trung Hải. Do vậy cái tên của phong cách được hình thành /44/.

H45.15. Phong cách Thuộc địa được hình thành ở Châu Âu thời kỳ này do ảnh hưởng của lối kiến trúc từ các thuộc địa của Anh, Pháp, Hà Lan.../49/.

NỘI THẤT VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT



H45.16

H45.16. Phong trào thẩm mỹ hay còn gọi Nghệ thuật vị nghệ thuật của một số nhà kiến trúc hay hội họa để xướng trong giai đoạn này thể hiện phần nào bề tấc trong phương hướng phát triển. Tinh thần của phong cách là “nghệ thuật là trên hết” /49/.



H45.17

H45.17. Phong cách Chiết trung là một sự pha trộn hay nói cách khác là sự kết hợp nhiều phong cách khác nhau vào một tác phẩm cụ thể. Với phong cách này biết lựa chọn cân nhắc cho sự kết hợp sẽ đem đến một giá trị nhất định. Ngược lại nó có thể trở thành một sự hỗn tạp trong nghệ thuật trang trí /49/.

THỜI KỲ HIỆN ĐẠI



H45.18

H45.18. Phong cách Hiện đại ra đời trong bối cảnh sự sản xuất theo phương thức công nghiệp khăng định được vị trí trong sự phát triển toàn cầu. Phong cách Hiện đại là lời đoạn tuyệt với phong cách Cổ điển. Nó hướng tới sự phục vụ cho cuộc sống của con người một cách thực dụng. Do vậy từ bố trí không gian đến trang trí nội thất, sản xuất vật dụng gia dụng đều hướng tới sự đơn giản và thuận lợi. Chính điều này cũng đã hình thành mặt trái của phong cách là khô cứng, thiếu cá tính /49/.

H45.19. Phong cách Thô mộc thể hiện trong trang trí nội thất nổi bật ở điểm sử dụng các vật liệu từ thiên nhiên và không trau chuốt cầu kỳ. Tạo cảm giác gần gũi gắn bó với môi trường tự nhiên /44/.



H45.19

NỘI THẤT VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT



H45.20

H45.20. Phong cách Tối giản thể hiện ở hai mặt: Tối giản về không gian và tối giản ở trang bị cũng như trang trí nội thất. Thể hiện sự gọn gàng và tiện ích hữu hiệu /20/.



H45.21



H45.22

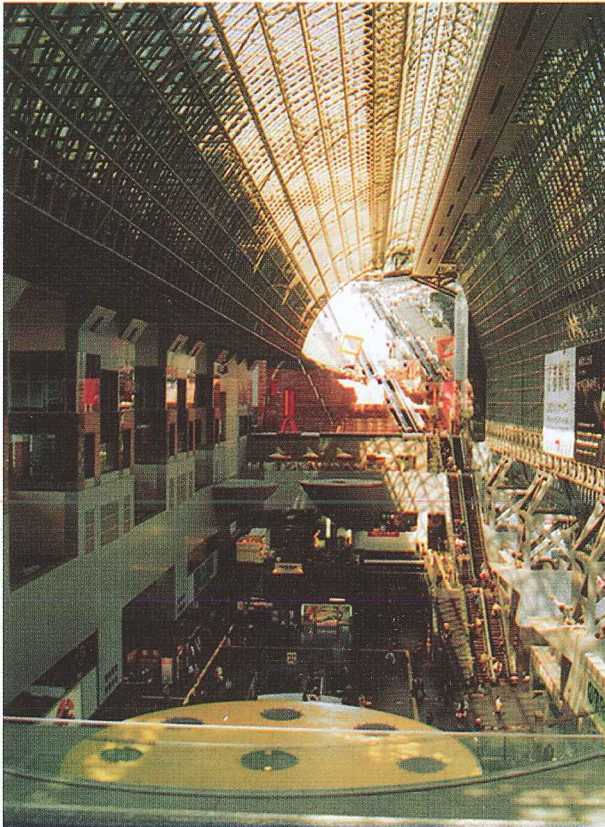
H45.21. Phong cách Quốc tế không chú ý tới môi trường và bối cảnh xung quanh, sử dụng các sản phẩm từ sản xuất hàng loạt, có thể áp dụng mọi nơi nên thiếu cá tính.

H45.22. Phong cách Bản địa mới thể hiện sự tìm tòi về hình tượng có tính địa phương để có thể hòa nhập với cuộc sống hiện đại nhưng vẫn có bản sắc riêng /49/.



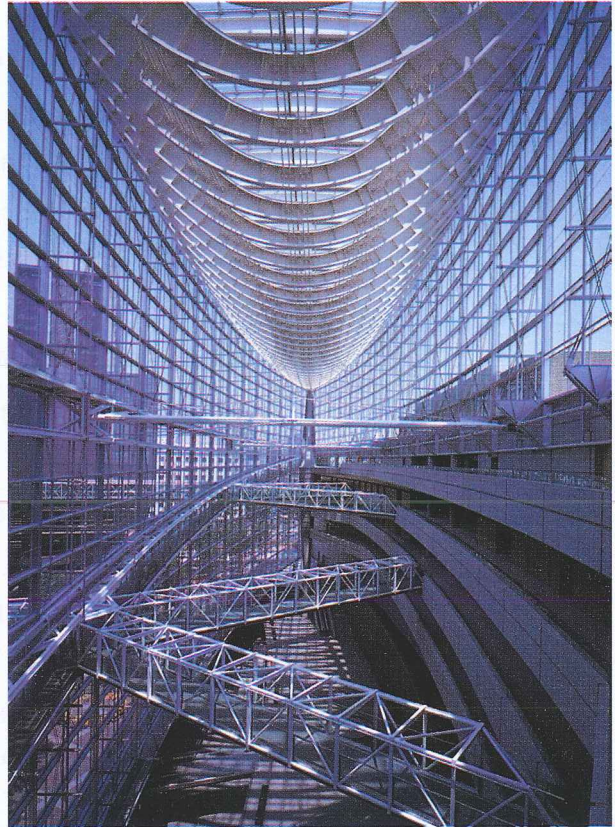
**THƯ VIỆN
HUB**

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ



H45.23

H45.23. Phong cách Hậu Hiện đại ra đời dựa trên luận điểm cho rằng kiến trúc hiện đại quá nghèo nàn và khô cứng nên cần bổ xung sự mềm mại của phong cách Cổ điển hay Tân Cổ điển trong những chi tiết trang trí.



H45.24

H45.24. Phong cách Hi-tech và Giải tỏa kết cấu thể hiện rất rõ sự phô diễn của kỹ thuật và sử dụng các loại vật liệu mới nên trong nội thất thường sử dụng ngay sự độc đáo, mạnh mẽ của hệ kết cấu hay những chi tiết cấu tạo để tạo nên thẩm mỹ. Các mảng trang trí cũng mang tính ẩn dụ và sử dụng ít màu sắc nhưng tạo sự tương phản.

H45.25. Phong cách Hiện đại mới kế tục phong cách Hiện đại những tìm tòi sự biểu hiện mới nhưng không giống phong cách Hậu Hiện đại. Đó là tìm sự biểu hiện ngay trong tính chất của công trình mà dựng nên hình khối, không gian. Do vậy khi trang trí nội thất thể hiện cá tính và có sức biểu hiện cao.



H45.25

2.2. PHONG CÁCH, TRÀO LƯU QUA CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN VỀ NỘI THẤT VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT CỦA VIỆT NAM

Việt Nam là một quốc gia phát triển đi lên từ xã hội Phong kiến và qua nhiều biến đổi ngày nay trở thành quốc gia độc lập với nền kinh tế thị trường và chính sách hòa nhập cộng đồng thế giới.

Dựa theo các yếu tố lịch sử và sự thay đổi của kinh tế mà chia thành 4 giai đoạn như sau (h46):

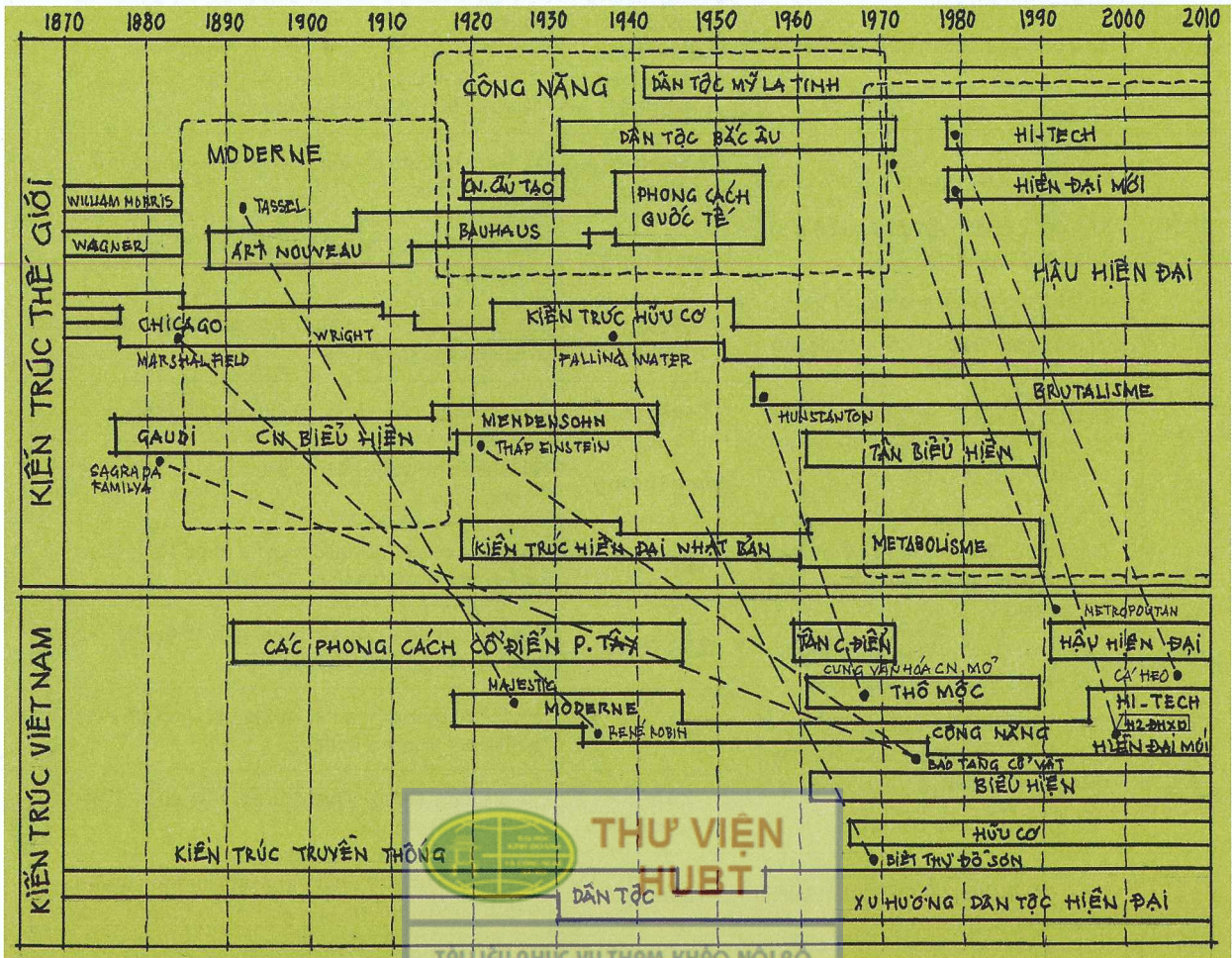
- Giai đoạn thứ nhất: trước 1887. Thời kỳ Phong kiến (h46.1, h46.2);
- Giai đoạn thứ hai: 1887 tới 1955. Thời kỳ Thực dân (h46.3, h46.4, h46.5, h46.6, h46.7);
- Giai đoạn thứ ba: 1956 tới 1986. Thời kỳ Bao cấp (h46.8, h46.9, h46.10, h46.11);
- Giai đoạn thứ tư: 1987 tới nay. Thời kỳ Kinh tế mở (h46.12, h46.13, h46.14, h46.15, h46.16).

Đặc điểm của sự phát triển về kiến trúc của Việt Nam so với thế giới vì những lý do khách quan và chủ quan đã cho thấy có sự chậm chạp hơn. Nhưng khoảng cách về sự chậm chạp này ngày càng được thu hẹp. Trong cuốn “Kiến trúc những vấn đề lý luận và thực tiễn” của PGS.KTS. Tôn Đại đã phân tích và diễn giải trên sơ đồ một cách cô đọng và rõ ràng (h47)/27/.

Qua các thời kỳ, các giai đoạn của tổ chức xã hội và nền kinh tế trên thế giới và ở Việt Nam cho thấy các phong cách, trào lưu được hình thành do tác động của đường lối chính trị, nền kinh tế, nền văn hóa và sự phát triển của khoa học kỹ thuật. Đây là những yếu tố cơ bản.

Có nhiều phong cách, trào lưu mới xuất hiện do vậy cũng có nhiều phong cách được lặp lại nhưng ở mức độ cao hơn theo hình xoáy chôn ốc. Điều này có thể lý giải bởi các phong cách xuất hiện dựa trên sự phát triển của xã hội, trong đó sự đòi hỏi của con người ngày một cao hơn về chất lượng vật chất và thẩm mỹ, nhưng tư duy lại hướng về cái kinh điển vì giá trị của nó vẫn còn tới ngày nay. Ngược lại trong thế giới tự do và dân chủ có người lại muốn phá bỏ khuôn mẫu cũ cố tìm tòi cái mới, do vậy những phong cách mới xuất hiện. Tóm lại những phong cách, trào lưu dù mới hay cũ nhưng phù hợp với lối sống, văn hóa của từng quốc gia, từng vùng miền và từng con người cụ thể nó sẽ được lựa chọn.

BẢNG SO SÁNH ĐỒNG ĐẠI VÀ LỊCH ĐẠI KIẾN TRÚC VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI



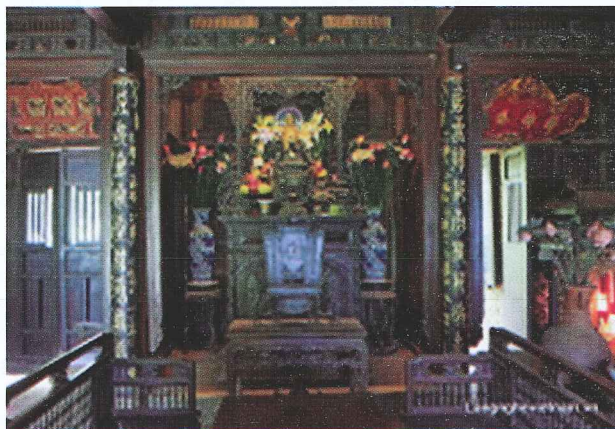
H45.

H45. Bảng so sánh đồng đại và lịch đại kiến trúc Việt Nam và Thế giới.

BẢNG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN NỘI THẤT VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT Ở VIỆT NAM

Thời kỳ/ Bối cảnh		Phong cách	Đặc điểm	H46
THỜI PHONG KIẾN TRƯỚC 1887	- Nền kinh tế tự cung tự cấp - Lễ giáo phong kiến - Ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa - Phật giáo có vai trò trong xã hội	Chưa hình thành phong cách rõ ràng nhưng cách bài trí thường theo khuôn phép nhất định	Bài trí theo lễ giáo, trong nhà có bàn thờ gia tiên pha trộn cách bài trí Việt và Hoa. Bên cạnh thờ gia tiên có bàn thờ Phật ở một số gia đình	1
			Vật liệu làm hoành phi, câu đối thường bằng gỗ. Màu sắc đậm (nâu) thếp vàng.	2
THỜI THỰC DÂN TỪ 1887 ĐẾN 1955	- Nền kinh tế thị trường - Nhà nước phát triển dưới sự bảo hộ của Thực dân Pháp - Ảnh hưởng lối sống phương Tây - Lễ giáo phong kiến vẫn có tác động lớn tới cuộc sống - Từ 1945 - 1955 có cuộc kháng chiến 9 năm, nhưng không tác động nhiều tới các đô thị	Phong kiến Bản địa	Bài trí tuân theo khuôn khổ lễ giáo. Họa tiết lấy từ thiên nhiên.	3
		Chiết Trung	Pha trộn phong cách Phong kiến với phong cách Châu Âu.	4
		Cổ điển Châu Âu	Rập khuôn các môtip của Châu Âu và cách bài trí sử dụng màu sắc nhiều.	5
		Thuộc địa	Ảnh hưởng từ các thuộc địa khác tới Việt Nam.	6
		Đông Dương	Tìm kiếm những nét đặc trưng của khu vực Đông Dương.	7
THỜI BAO CẤP TỪ 1856 ĐẾN 1986	- Đất nước chia 2 miền: Miền Bắc cơ chế bao cấp, miền Nam cơ chế thị trường. - Miền Bắc ảnh hưởng khối XHCN, miền Miền Nam ảnh hưởng Mỹ. - Do nhiều khó khăn và chiến tranh nên không có sự đột phá trong xây dựng và nội thất. - Tháng 4/1975 thống nhất.	Hiện đại	Miền Bắc theo hướng Đông Âu Miền Nam theo hướng Mỹ - Tàu không có đột biến.	8
		Chiết Trung	Pha trộn nhiều phong cách giữa hiện đại và truyền thống, Đông và Tây.	9
		Bản địa	Tìm kiếm những họa tiết mang tính lịch sử. Nhờ các chi tiết trên trống đồng.	10
		Xã hội Chủ nghĩa	Với phương châm "Thích dụng, bền chắc..." ng-hèo nân, dập khuôn.	11
THỜI KINH TẾ MỞ TỪ 1987 ĐẾN NAY	- Thay đổi đường lối phát triển kinh tế theo hướng thị trường. - Xã hội mở giao thương với mọi thị trường - Kinh tế phát triển xây dựng bùng nổ - Nền văn hóa đa dạng - Ảnh hưởng của các phong cách trào lưu thế giới. - Chú trọng văn hóa bản địa.	Hiện đại	Đơn giản, có hàm ý nhất định. Sử dụng sản phẩm có tính công nghiệp.	12
		Nhại cổ	Sự cóp nhặt không suy nghĩ thường gặp trong những công trình nhà ở tư nhân.	13
		Quốc tế	Trang trí mang tính ẩn tượng, ít chú ý tới nội dung miễn sao thu hút mọi người.	14
		Chiết Trung	Pha trộn nhiều phong cách. Không thể hiện được chủ ý của trang trí.	15
		Bản địa mới	Khai thác những nét truyền thống nhưng được đẩy cao hơn về hình tượng.	16

THỜI KỲ PHONG KIẾN



H46.1. Thời kỳ Phong kiến chưa thể hiện rõ phong cách trong trang trí nội thất. Những cách bài trí và sử dụng màu sắc phải theo một quy ước có tính bắt buộc như màu vàng và các họa tiết hình rồng, phượng chỉ dành trang trí nơi cung đình, dân thường không được dùng để trang trí nhà của mình /50/.

H46.1



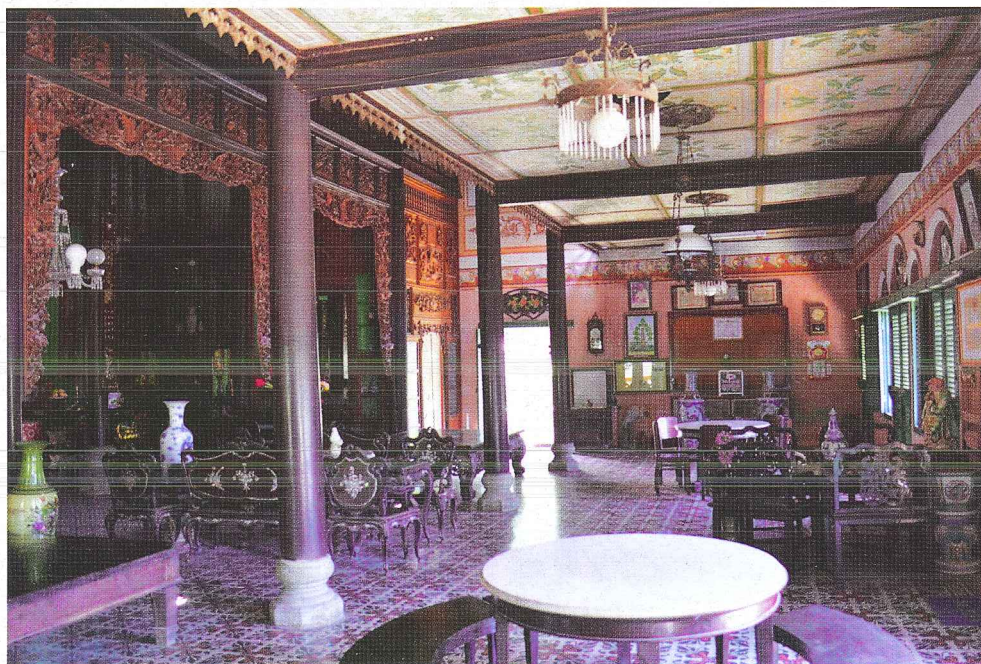
H46.2

H46.2. Thời kỳ Phong kiến bên cạnh những cách bài trí, trang trí theo lễ nghi phong kiến nhiều gia đình còn có bàn thờ Phật.

THỜI KỲ THỰC DÂN



H46.3



H46.4A

H46.3. Phong cách Phong kiến bản địa thể hiện ở cách bài trí, trang trí với những họa tiết có tính dân gian và màu sắc. Trong cách sử dụng màu sắc người Việt thường dùng sơn son thếp vàng và những họa tiết hoa quả, chim muông với gam màu chủ đạo là màu nâu. Không sử dụng màu sắc sỡ.

H46.4A. Phong cách Chiết Trung hình thành do ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa.



H46.4B



H46.5



H46.6



H46.7



THƯ VIỆN
HUBT

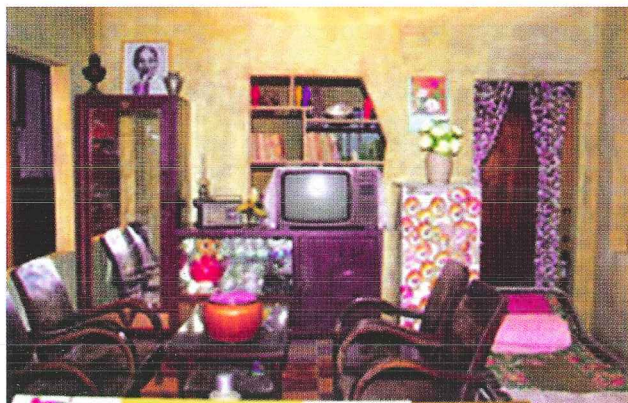
TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

H46.4B. Phong cách Chiết Trung ảnh hưởng phong cách Phương Tây.

H46.5. Phong cách Cổ điển Châu Âu xuất hiện khi lối sống phương Tây ảnh hưởng tới Việt Nam. Nhiều gia đình giàu có muốn học theo cách bài trí của Phương Tây để thể hiện mình là người cấp tiến /50/.

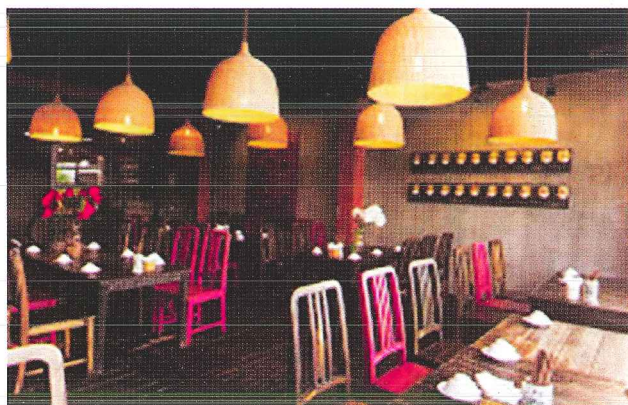
H46.6. Phong cách Thuộc địa tại Việt Nam có khác phong cách Thuộc địa ở Châu Âu ở chỗ thực dân Pháp mang tới từ các thuộc địa khác như Châu Phi, Châu Mỹ hoặc các quốc gia khác trong khu vực Châu Á.

H46.7. Phong cách Đông Dương là sự tìm tòi kết hợp giữa các chi tiết mang tính địa phương với bài trí, trang trí theo văn hóa phương Tây /50/.



H46.8

H46.8. Phong cách Hiện đại của thời kỳ này không bộc lộ được tính cách tiến bộ của mình một cách rõ nét như ở các quốc gia khác vì điều kiện khó khăn của đất nước đang trong thời kỳ bị phân chia hai miền. Điều kiện kinh tế hạn hẹp /50/.



H46.9

H46.9. Phong cách Chiết Trung trong giai đoạn này cũng có những nét riêng của nó do yếu tố khách quan đưa tới. Sự Chiết Trung ở đây đa phần không phải vì sự lựa chọn của người thiết kế hay sử dụng mà từ thực tế nền kinh tế khó khăn, cung không đủ cầu nên xuất hiện hiện tượng có gì dùng nấy trong trang bị và trang trí nội thất /50/.



H46.10



H46.11

H46.10. Phong cách Bản địa trong giai đoạn này thể hiện sự tìm tòi về văn hóa, nghệ thuật trong đó có các trang trí mang tính dân tộc nhằm tạo nên một bản sắc. Việc khai thác các hình tượng, hoa văn trên trống đồng được các nhà thiết kế rất chú ý /50/.

H46.11. Phong cách Xã hội Chủ nghĩa thể hiện với phương châm thích dụng và kinh tế đặt trên yếu tố thẩm mỹ. Do vậy nó trở nên nghèo nàn và khô cứng. Hầu hết trang trí nội thất của bất cứ thể loại nào cũng hao hao như nhau.

THỜI KỲ KINH TẾ MỞ



H46.12



H46.12. Phong cách Nhị cổ ở Việt Nam hiện nay có hai mặt tốt và không tốt. Mặt tốt thể hiện trong một số khách sạn trang trí nội thất với sự cân nhắc đã tạo nên những không gian sang trọng và có tính thẩm mỹ cao. Ngược lại ở một số dinh thự của những cá nhân thiếu sự cân nhắc, lựa chọn đã tạo nên những không gian rất phản cảm về mặt trang trí nội thất.



H46.13



H46.14

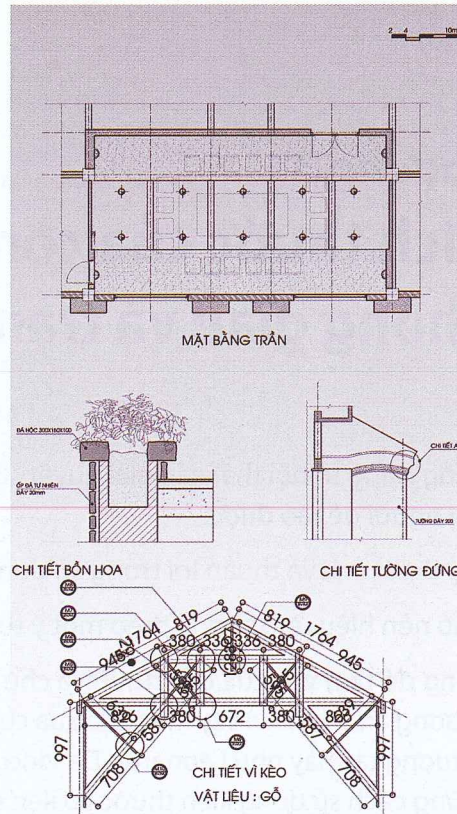
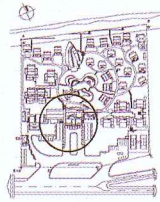


H46.15

H46.13. Phong cách Hiện đại ở giai đoạn này đã dần tiếp cận với các phong cách, trào lưu trên thế giới. Nên nó đa dạng và thể hiện được cá tính của người thiết kế cũng như người sử dụng, bởi lẽ họ đều có nhiều khả năng lựa chọn.

H46.14. Phong cách Quốc tế được phát triển trên toàn cầu nên ở Việt Nam không thể tránh khỏi.

H46.15. Phong cách Chiết Trung hiện tại ở Việt Nam được sử dụng khá rộng rãi trong các thể loại công trình vì nó dễ phù hợp với yêu cầu của người sử dụng. Ở sự lựa chọn phong cách này cần cân nhắc sự hài hòa trên cơ sở có một phong cách làm chủ thể.



H46.16

H46.16. Phong cách Bản địa mới xuất hiện trong giai đoạn này đã có sự đổi mới về mặt biểu cảm. Những hình tượng khai thác tính bản địa không còn quá thô thiển, tả thực như trước đây mà nó có tính hình tượng cao hơn, gây cảm xúc mạnh mẽ và vật liệu sử dụng cũng đa dạng hơn. (*)

(*) Công trình được giải Kiến trúc quốc gia năm 2000.

3

Chương 3

Kích thích của con người với không gian và trang thiết bị nội thất

Trong trang trí nội thất cần giải quyết sự tương tác giữa không gian, thiết bị và con người để tạo được:

- Sự thoải mái và thuận lợi trong sử dụng.
- Tạo nên hiệu ứng tâm lý theo một ý tưởng nào đó.

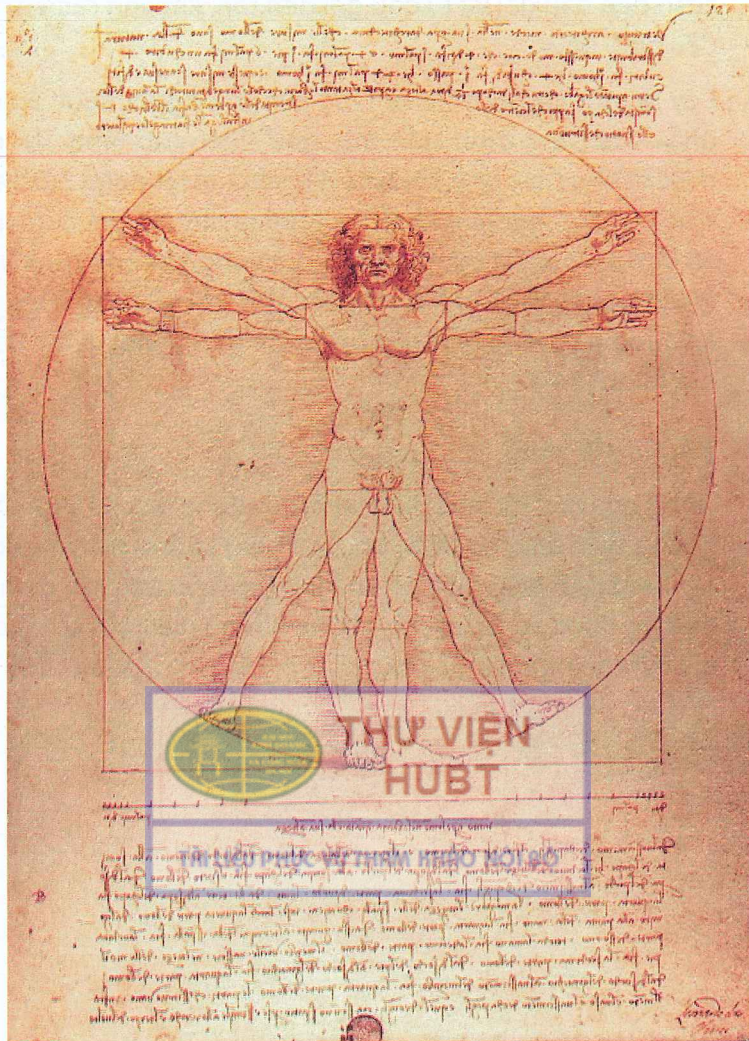
Trong đó tâm vóc của con người là chủ thể chính để người thiết kế đưa ra các phương án. Chính vì vậy mà từ xa xưa cho tới nay nhiều người đã nghiên cứu về sự tương tác này như Leonardo Da Vinci, Le Corbusier hay ở một số quốc gia có những cách sử dụng kích thích có liên quan tới tâm vóc con người, ví dụ Nhật Bản với thảm Tatami, thước tầm của cư dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam.

3.1. KÍCH THƯỚC CỦA CON NGƯỜI

3.1.1. Leonardo Da Vinci và bức họa "Vitruvian man"

Leonardo Da Vinci là một thiên tài người Ý, sống vào thế kỷ 15. Ông là một họa sĩ, nhà điêu khắc, kiến trúc sư, nhạc sĩ, bác sĩ, kỹ sư... đã để lại cho nhân loại nhiều tác phẩm vô giá như bức họa "Mona Lisa" hay "Bữa ăn tối cuối cùng". Ông cũng nghiên cứu rất sâu về giải phẫu học và cơ thể người. Bức họa "Vitruvian man" của ông là một bức vẽ nổi tiếng có tính biểu tượng về tỷ lệ của con người. Bức vẽ mô tả một người đàn ông ở hai tư thế khác nhau (một đứng thẳng và một dạng chân, một dang tay ngang và một gập tay ngang đầu) nằm trong một hình tròn và một hình vuông. Hình tròn tượng trưng cho vũ trụ và sự linh thiêng, hình vuông tượng trưng cho mặt đất và sự trần tục, và con người là đại diện thu nhỏ của toàn thể vũ trụ. Số đo của người đàn ông tuân theo tỷ lệ được ghi chép dưới hình vẽ. Theo đó, một người đàn ông nằm thẳng lưng, có thể được bao quanh bằng một hình tròn nếu dang rộng hai tay, hai chân. Tương tự, chiều cao của người đàn ông đó tương đương với độ dài hai cánh tay duỗi

thẳng của anh ta. Vitruvian man minh họa một loạt các tỷ lệ khác nhau trong cơ thể con người, ví dụ từ khuỷu tay đến đầu ngón tay là một phần tư chiều cao, đầu bằng một phần tám chiều cao, bàn tay bằng một phần mười chiều cao... Các nghiên cứu này là cơ sở để xác định một không gian cần thiết cho mỗi hoạt động của con người. Sau này nhiều nhà nghiên cứu dựa trên cơ sở này để áp dụng vào tổ chức không gian, thiết kế các vật dụng phục vụ con người (h48).



H48.

H48. Nghiên cứu về cơ thể con người của Leonardo Da Vinci /31/.

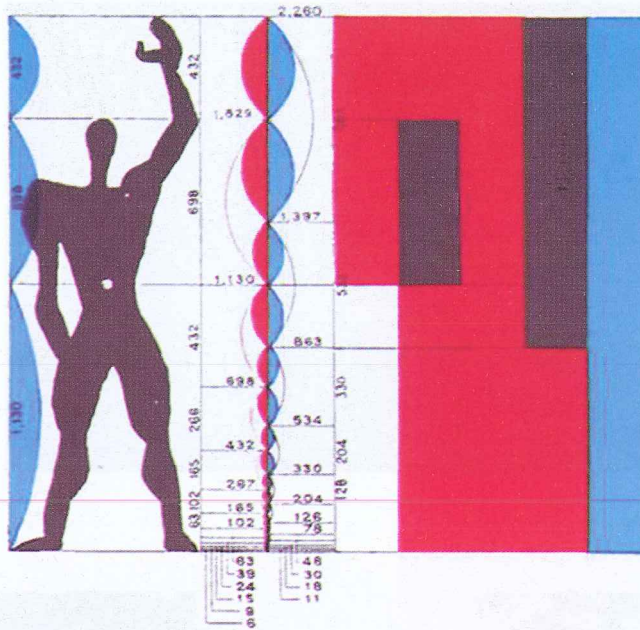
3.1.2. Le Corbusier và Modulor

Cùng với cảm hứng từ bức họa “Vitruvian man”, Kiến trúc sư nổi tiếng Le Corbusier đưa ra hệ thống tỷ lệ Modulor. Theo đó, cơ thể người có tỷ lệ gần bó mật thiết với tỷ lệ vàng (Golden Ratio). Một người đàn ông cao sáu foot (khoảng 183 cm), với cánh tay giơ cao của mình (tổng chiều cao 226 cm) đã được đưa vào một hình vuông. Chiều cao của người đàn ông (183 cm) và chiều cao đến rốn của mình (113 cm) tạo thành tỷ lệ vàng. Tỷ lệ vàng còn được nhận thấy từ các kích thước khác nhau trên cơ thể người như: khoảng cách từ bàn chân đến đầu gối và từ đầu gối đến rốn, khoảng cách từ rốn đến vai và từ vai đến đỉnh đầu...

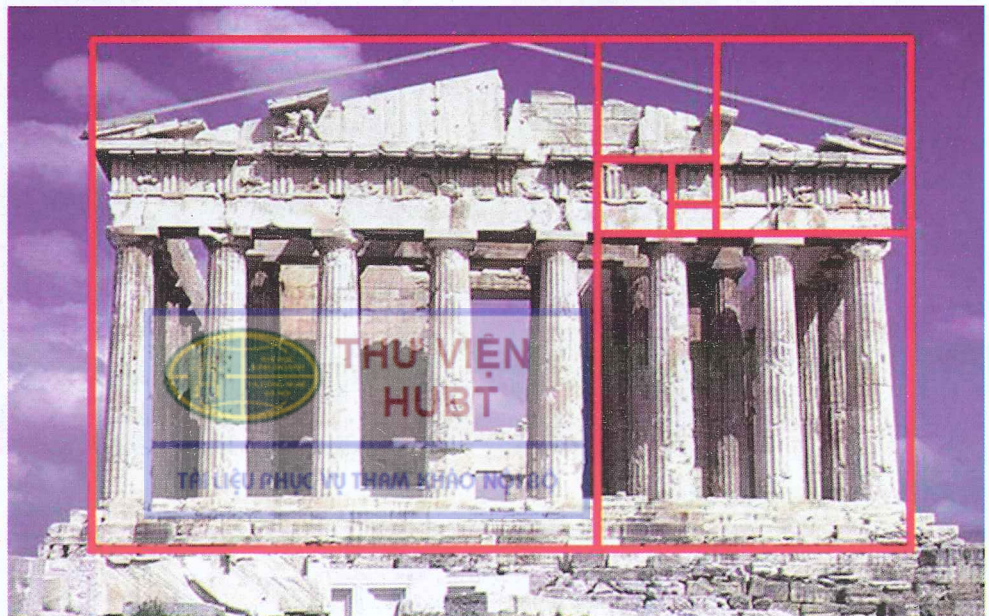
Đây là một chuẩn mực về tỷ lệ của con người được áp dụng vào các thành phần của công trình kiến trúc như chiều cao tầng, lan can v.v... hay với các thiết bị như bàn, ghế, tủ. Mục đích đưa ra Modulor của Le Corbusier là duy trì tỷ lệ của con người ở khắp mọi nơi (maintain the human scale everywhere). Sử dụng nó trong các thiết kế nói chung và công trình kiến trúc nói riêng sẽ mang lại sự gần gũi với con người nhất về mặt công năng và cả ý niệm. Ông đã áp dụng hệ thống tỷ lệ này trong công trình nổi tiếng ‘Đơn vị nhà ở Marseille’ của mình (h49).

3.1.3. Tỷ lệ vàng

Trong quá khứ các nhà thiết kế và xây dựng rất chú ý tới cách bố cục cân đối và những tỷ lệ sao cho thích hợp với từng không gian, trong đó tỷ lệ vàng được áp dụng phổ biến (h50). Trên hình (h51) là cách xác định tỷ lệ vàng. Tỷ lệ này thường được áp dụng cho những không gian cần có sự nghiêm trang và gần gũi với con người (h52a,b,c).



H49.

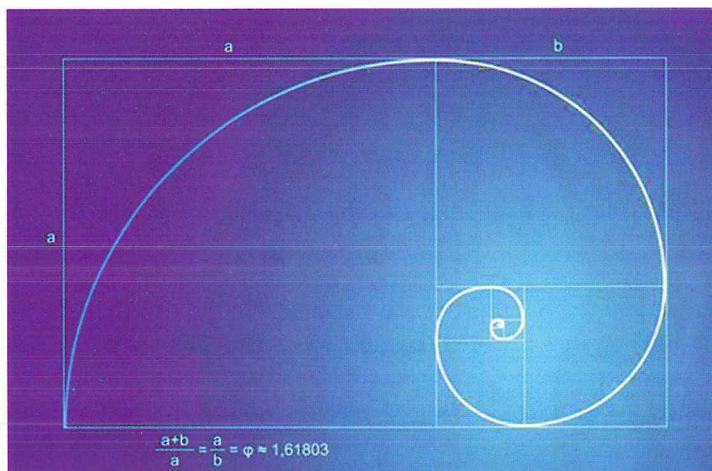


H50.

H49. Hệ Modulor của Le Corbuser /7/.

H50. Tỷ lệ vàng được áp dụng trong xây dựng Điện Patenong. Hy Lạp /31/.

NỘI THẤT VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT



H51.

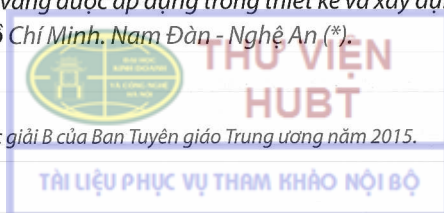


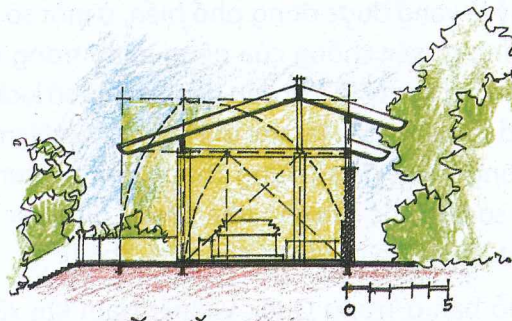
H52a.

H51. Cách xác định tỷ lệ vàng /7/.

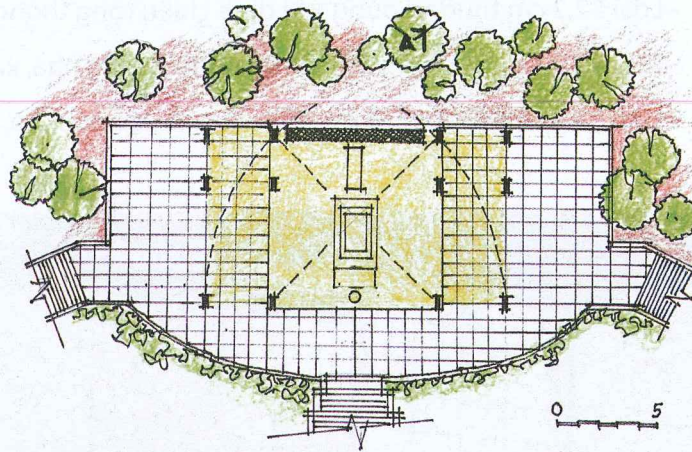
H52a,b,c. Tỷ lệ vàng được áp dụng trong thiết kế và xây dựng mộ bà Hoàng Thị Loan, thân mẫu của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nam Đàn - Nghệ An (*).

(*) Công trình được giải B của Ban Tuyên giáo Trung ương năm 2015.





MẶT CẮT A-A



MẶT BẰNG

AJ

H52b.



H52c.

NỘI THẤT VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT

Ngoài tỷ lệ vàng được dùng phổ biến, ở một số quốc gia có những tỷ lệ riêng mang tính truyền thống của riêng mình trong việc xây dựng và trang trí nội thất. Hầu hết các tỷ lệ này đều dựa trên cơ sở kích thước của con người. Ở Nhật Bản phổ biến là chiều Tatami (h53a,b), ở Việt Nam trong xây dựng cư dân Đồng bằng sông Hồng đã sử dụng Thước tầm để dựng nhà. Thước được xây dựng trên cơ sở tầm vóc của chủ nhà để xác định các thông số cơ bản như khoảng cách cột chính, độ nghiêng của mái... (h54).

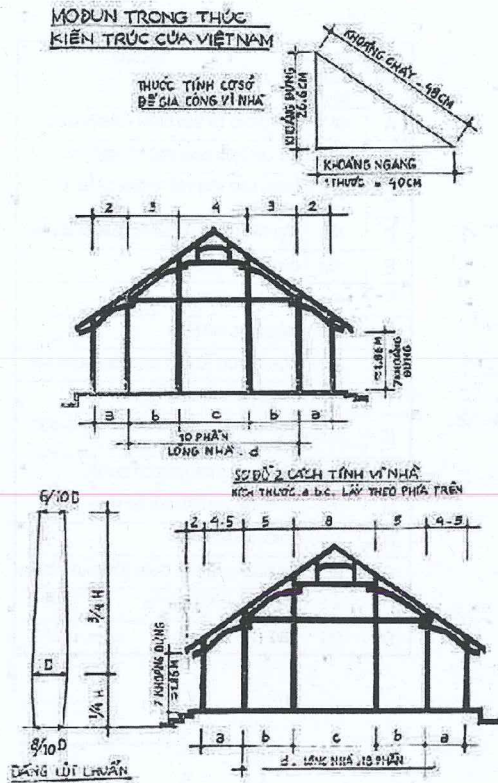
Thước lỗ ban ở Trung Quốc và Việt Nam khi xây dựng nhà cũng thường sử dụng. Thước có 3 loại kích thước (h55) /39/:

- Loại 52,2 cm thường dùng xác định chiều rộng thông thủy các cửa.
- Loại 42,9 cm (Dương trạch) dùng để xây dựng nhà, xác định cầu thang.
- Loại 38,8 cm (Âm phần) xác định kích thước bàn thờ, xây mộ.

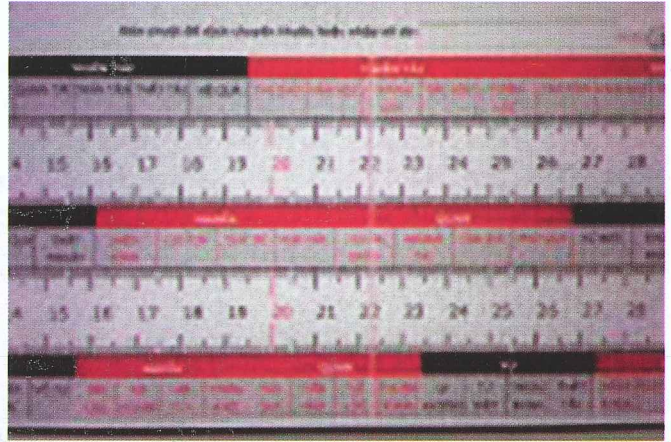


H53.

H53. Chiều Tatami của Nhật Bản /50/.



H54.



H55.

H54. Thức kiến trúc Việt Nam /26/.

H55. Các loại thước Lỗ Ban /39/.

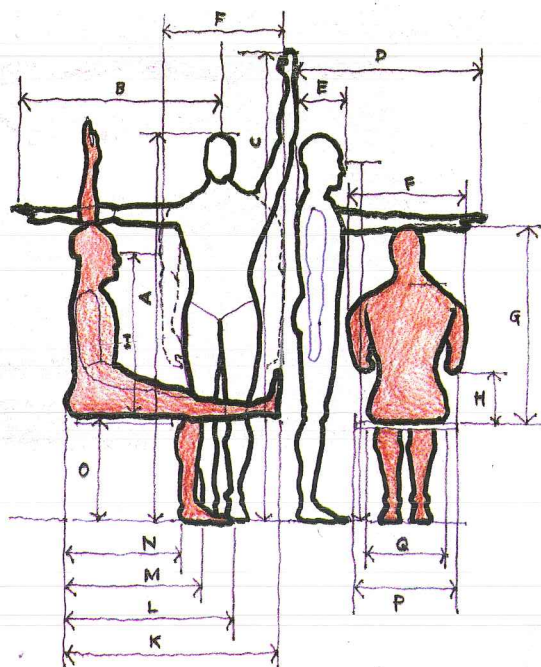
3.1.4. Nhân trắc học con người Việt Nam

So sánh tầm vóc con người Việt Nam với các quốc gia ở Châu Âu cho thấy chúng ta có các chỉ số nhân trắc nhỏ hơn. Chiều cao trung bình của người Châu Âu là 1,83m, của người Việt nam giới là 1,61m, nữ là 1,52m /3/. Trong Neufert (cẩm nang thiết kế) nghiên cứu các chỉ số cho nhiều hoạt động khác nhau của con người trong không gian dựa trên tầm vóc người Châu Âu, do vậy khi sử dụng các thông số này cần chuyển hóa sang tầm vóc người Việt Nam.

Các chuyên gia về nhân trắc học Việt Nam đã nghiên cứu và đưa ra các thông số cơ bản của người Việt Nam (h56). Đây là căn cứ để nghiên cứu áp dụng vào việc xác định độ cao thấp, lớn nhỏ của thiết bị và không gian cần thiết cho các hoạt động (h57).

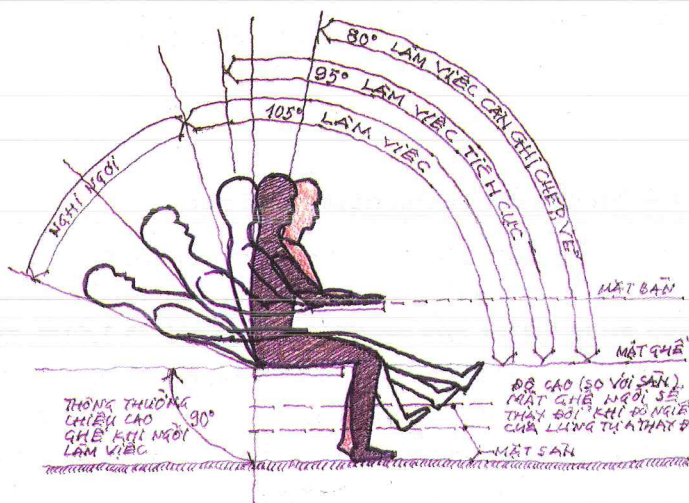
Tương ứng với kích thước cơ thể là việc xác định không gian cần thiết cho các hoạt động của con người và kích thước của trang thiết bị. Ví dụ như khi ngồi với các tư thế khác nhau sẽ đòi hỏi kiểu cách của chiếc ghế khác nhau (h57).

NỘI THẤT VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT



KÝ HIỆU	KÍCH THƯỚC (cm)	GHI CHÚ
A	160,7	CHIỀU CAO TỪ BÀN CHÂN TỚI ĐỈNH ĐẦU
B	78,6	SÀI TAY GIỮA ĐỈNH ĐẦU TỚI NGÓN TAY
C	197,8	CHIỀU CAO TÂM VỚI TỪ BÀN CHÂN TỚI NGÓN TAY
D	78,6	TÂM TAY TỪ SAU LƯNG TỚI ĐẦU NGÓN TAY
E	19,1	ĐỘ DÀY CƠ THỂ
F	40,5	CHIỀU RỘNG THÂN
G	84,8	CHIỀU CAO KHI NGỒI
H	20,0	KÍCH THƯỚC TỪ MẶT GHÉ TỚI KHUỖY TAY
I	73,8	CHIỀU CAO KHI NGỒI TỚI MẶT
K	87,2	KÍCH THƯỚC KHI NGỒI CHÂN VUÔNG GÓC VỚI CƠ THỂ (THẲNG CHÂN)
L	68,0	KÍCH THƯỚC KHI NGỒI CÒ CHÂN
M	56,1	CHIỀU DÀI TỚI ĐẦU GỐI KHI NGỒI
N	44,3	CHIỀU DÀI MÔNG
O	39,9	CHIỀU CAO TỪ BÀN CHÂN TỚI KHUỖY CHÂN
P	36,8	CHIỀU RỘNG KHUỖY TAY
Q	33,2	CHIỀU RỘNG HÔNG

H56.



	GHẾ NGỒI LÀM VIỆC KHÔNG Tựa VÀ CỘ Tựa
	GHẾ NGỒI TIẾP KHÁCH
	GHẾ NGỒI CỘ LƯNG Tựa CAO, DÙNG NGHỈ NGỒI
	GHẾ LƯNG Tựa CÓ THỂ THAY ĐỔI CỘ PHÂN ĐO KHÁC
	GHẾ CỘ THAY ĐỔI THẨM KHUÔNG
	GHẾ LƯNG TIẾP KHÁCH CÓ THỂ THAY ĐỔI ĐỘ KHÁC, CHIỀU CAO

TRÊN CƠ SỞ PHÂN TÍCH CÁC TƯ THẾ NGỒI ĐỂ ĐƯA RA CÁC MẪU GHẾ PHÙ HỢP

H57.

H56. Các chỉ số nhân trắc của người Việt Nam /3/.

H57. Áp dụng phân tích nhân trắc để thiết kế.



THƯ VIỆN
HƯỚNG DẪN

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

3.2. QUAN HỆ GIỮA KÍCH THƯỚC CON NGƯỜI VỚI KHÔNG GIAN VÀ TRANG THIẾT BỊ

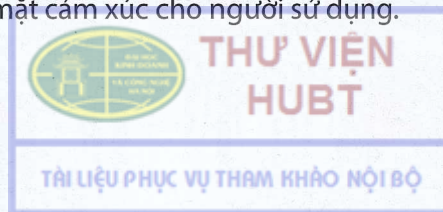
3.2.1. Kích thước con người và không gian

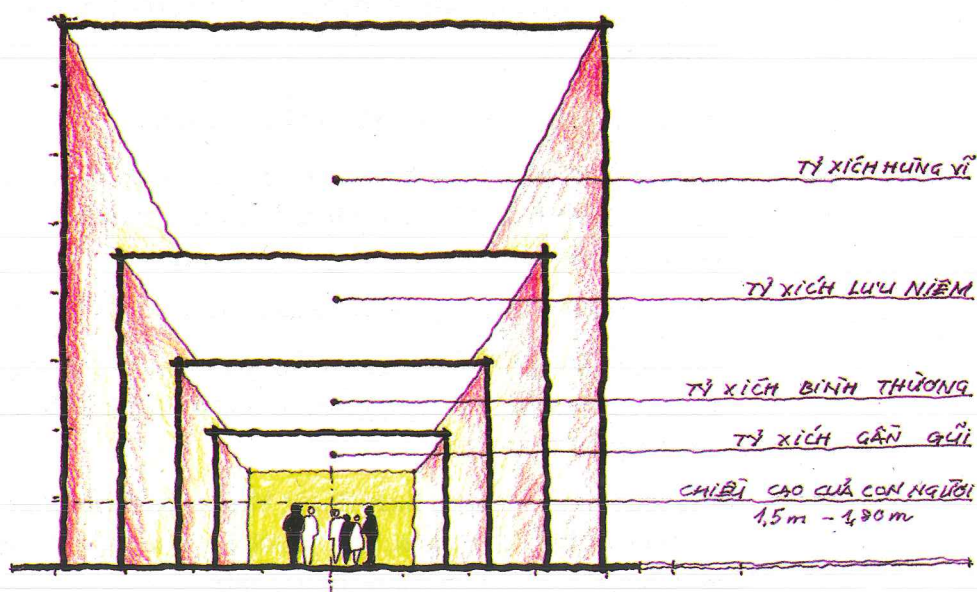
Sự tương quan kích thước con người trong không gian nội thất và kích thước của các trang thiết bị sẽ có ảnh hưởng trực tiếp tới cảm xúc và trạng thái tâm lý của con người trong không gian đó. Sự tương quan này được gọi là tỷ xích.

Các loại tỷ xích thường gặp trong thiết kế nội thất (h58):

- Tỷ xích gần gũi: Kích thước không gian nội thất không lớn, hài hòa với kích thước con người. Thường gặp trong nhà ở với các không gian nhỏ, thân thiện, ấm cúng (h58a).
- Tỷ xích bình thường: Kích thước không gian nội thất có độ lớn vừa phải, tương xứng với kích thước con người. Rất phổ biến trong các không gian làm việc, học tập, giao tiếp công cộng (h58b).
- Tỷ xích lưu niệm: Kích thước không gian nội thất đủ lớn để thu hút, gây ấn tượng nhưng không quá lấn át con người. Thường thấy trong phần sảnh của những công trình mang tính văn hóa như bảo tàng, phòng trưng bày... (h58c).
- Tỷ xích hùng vĩ: Kích thước của không gian nội thất rất lớn so với tầm vóc con người, gây ấn tượng mạnh về sự to lớn, hùng vĩ, áp chế... Thường gặp trong các công trình có quy mô lớn và tính chất đặc biệt như trung tâm công cộng lớn, gian trưng bày hội chợ quốc tế hay công trình kỷ niệm... (h58d).

Tùy theo tính chất của công trình, không gian cụ thể để lựa chọn tỷ xích phù hợp để đạt hiệu quả về công năng sử dụng và bên cạnh đó là mục đích gây ấn tượng về mặt cảm xúc cho người sử dụng.





H58.



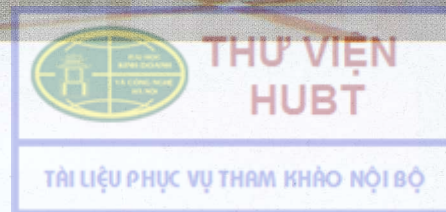
H58a.

H58. Các dạng tỷ xích trong thiết kế không gian.

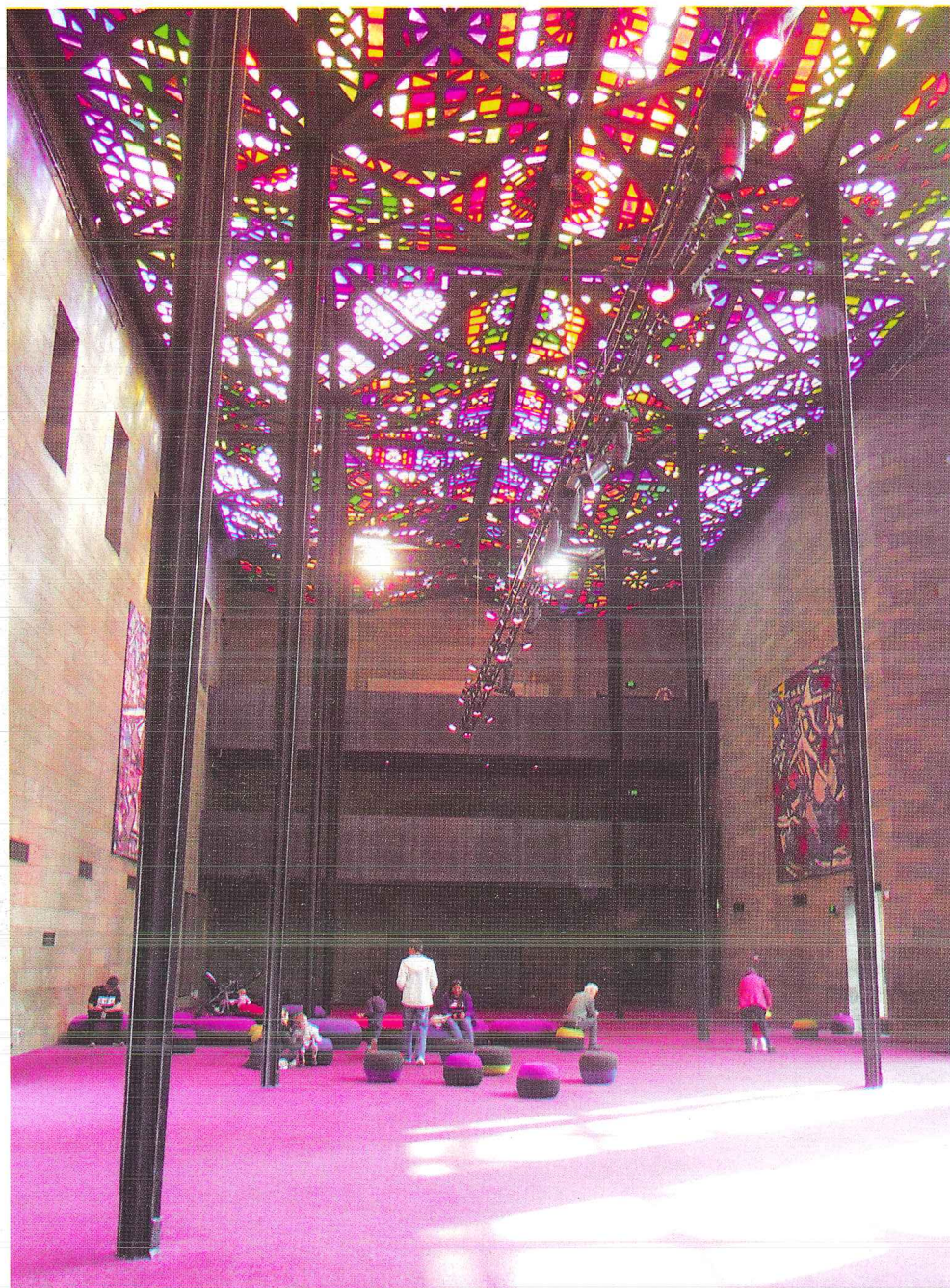
H58a. Tỷ xích gắn gũi trong thực tế. Nhà hàng trong khu phố cổ - Nhật Bản.



H58b.



H58b. Tỷ xích bình thường được áp dụng trong sảnh của khách sạn.



H58c.

H58c. Tỷ xích lưu niệm trong không gian sảnh nghỉ của National Gallery of Victoria - Melbourne - Aus.





H58d.

H58d. Tỷ xích hùng vĩ. Sân của công trình Tôkyô Forum - Nhật Bản.



3.2.2. Không gian và sự hoạt động của con người

Ở mỗi loại hoạt động của con người sẽ đòi hỏi một khoảng không gian nhất định. Các thông số này sẽ làm cơ sở cho việc bài trí và bố trí các thiết bị.

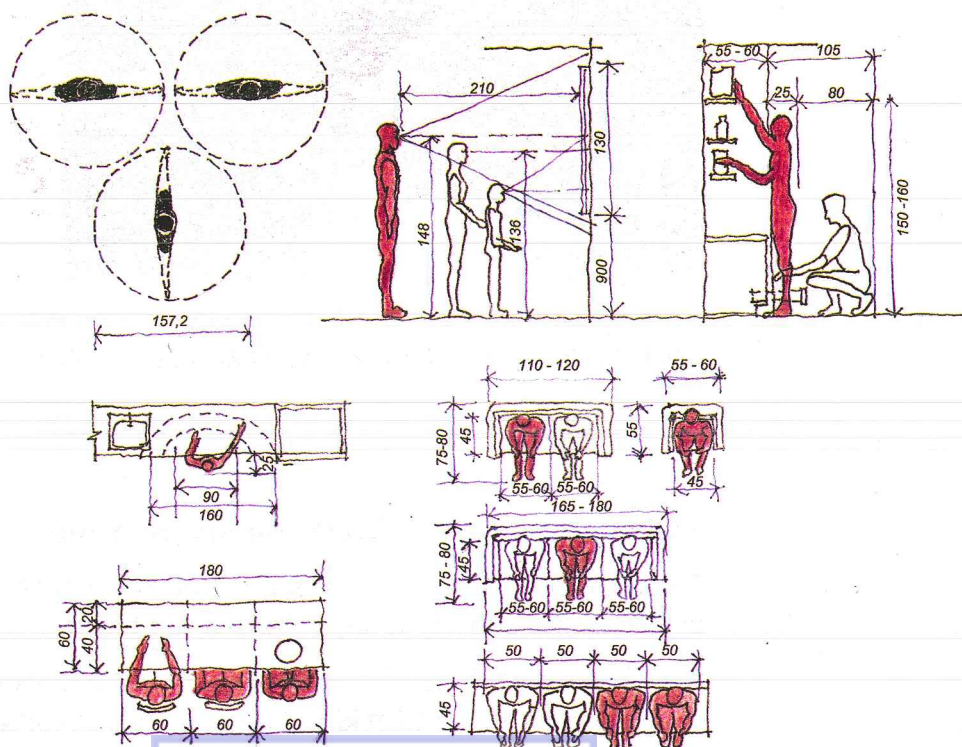
Không gian nội thất để phục vụ các hoạt động khác nhau của con người trong không gian đó. Vì vậy, thiết kế không gian nội thất với các công năng sử dụng khác nhau phải đảm bảo sự thuận tiện, thoải mái, an toàn, hiệu quả cho các hoạt động đó. Để đạt được điều này cần nghiên cứu kỹ lưỡng các kích thước không gian cần thiết cho từng hoạt động cụ thể.

Trên h59a,b,c,d,e, cho thấy một người với các tư thế khác nhau sẽ chiếm một khoảng không gian như thế nào. Đây là cơ sở để tính toán thiết kế kích thước của thiết bị như ghế ngồi, tủ, giường nằm...

Hình h59f là các thông số về mặt kích thước không gian dành cho cách bố trí ghế trong phòng đợi nơi công cộng.

Xác định không gian chiếm chỗ của một người khi đứng sẽ tính toán được kích thước của thang máy với tải trọng tương ứng số người trong thang (ví dụ cho 1m^2 diện tích chứa được tối đa 6 người đứng sát cạnh nhau). Hoặc không gian cần thiết cho hoạt động thể dục (h59a).

Các không gian thiết kế hợp lý cho các hoạt động của con người mang lại hiệu quả không chỉ về mặt sử dụng đơn thuần mà cả tinh thần và sức khỏe. Không gian tối ưu cho một người ngồi làm công việc về kỹ thuật được nghiên cứu tốt có thể hạn chế tối đa việc ngồi sai tư thế dẫn đến các tổn thương cơ thể như đau lưng, mỏi vai gáy, căng cơ bắp... (h57).



H59.

H59. Các tư thế hoạt động của con người trong không gian nội thất.



THƯ VIỆN
HUBT

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

3.3.3. Mối liên hệ giữa không gian - thiết bị - hoạt động của người sử dụng

Hoạt động của con người trong không gian nội thất luôn gắn liền với các thiết bị. Bố trí thiết bị trong không gian phải đảm bảo hoạt động sử dụng thoải mái và an toàn. Không gian ở đây bao gồm không gian chiếm chỗ của thiết bị, không gian dành cho hoạt động của con người khi sử dụng thiết bị, không gian trống cần thiết giữa các thiết bị. Ngoài ra, trong thiết kế nội thất rất cần các không gian tạo các khoảng trống đáp ứng yêu cầu về mặt thẩm mỹ và góc nhìn.

3.3.3.1. Mối liên hệ giữa không gian - thiết bị - hoạt động của người sử dụng trong nhà ở (**)

- Bếp: Bếp và phòng ăn là một không gian hết sức quan trọng trong nhà ở do tính đa dạng về mặt sử dụng của nó. Trong khu bếp, hoạt động của con người xoay quanh một không gian khá tập trung bao gồm bốn thành phần chính: bếp nấu, chậu rửa, bàn gia công và tủ lạnh. Căn bếp hiện đại tích hợp các thành phần đó vào tủ bếp và bàn bếp. Kích thước tủ bếp và bàn bếp thích hợp cho các hoạt động nấu nướng. Với tầm vóc người Việt Nam, bàn bếp không nên cao quá 75cm và rộng không quá 70cm (h59d). Hình 59e thể hiện không gian cần thiết trên bàn ăn giúp con người sử dụng thuận lợi và lịch sự.

- Phòng khách: Phòng khách với mục đích là không gian giao tiếp, chủ yếu cần ghế ngồi và bàn uống nước (h59f) cho thấy các kích thước ghế sofa cho hai người và ba người ngồi.

- Phòng ngủ: Với phòng ngủ, thiết bị quan trọng nhất là giường ngủ. Kích thước giường đơn 0,8×2m và giường đôi là 1,6×2m. Kích thước này trong thực tế có thể có sự thay đổi, ví dụ ta có thể gặp giường rộng 1m; 1,2m hoặc 1,8m tùy theo yêu cầu người sử dụng. Chiều cao giường phụ thuộc tầm vóc người sử dụng khi ngồi.



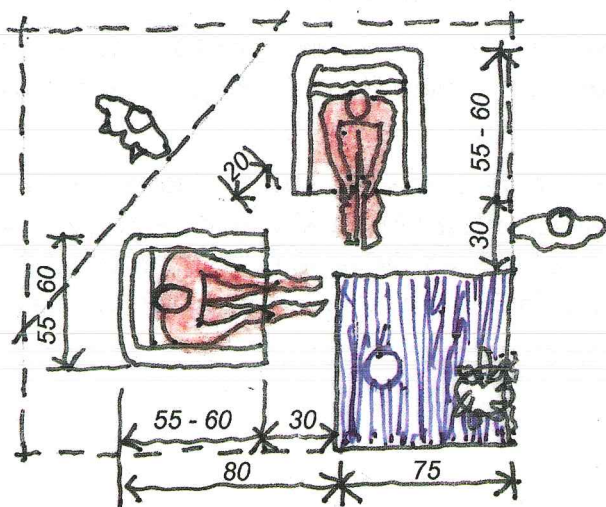
(**) Tham khảo thêm trong Chương Thiết kế nội thất nhà ở (Tập 2).

3.3.3.2. Mối liên hệ giữa không gian - thiết bị - hoạt động của người sử dụng trong nhà công cộng (***)

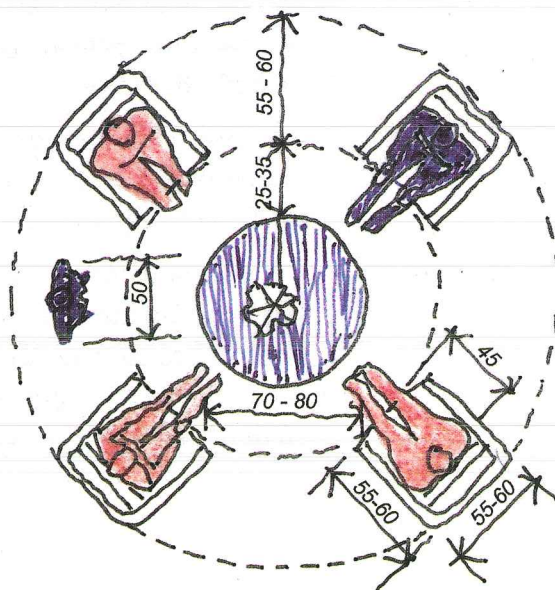
- Không gian đợi: Có hai hình thức ngồi đợi, ngồi theo hàng ghế để sẵn và ngồi đợi trong không gian tự do. Kích thước ghế và khoảng trống cho người ngồi đợi áp dụng cho điều kiện không gian khác nhau. Hình thức ngồi đợi tự do thường gặp ở các sảnh khách sạn, các không gian đông người, sang trọng... ghế đợi bố trí tttheo góc hoặc thành từng cụm tròn hoặc vuông (h60a,b).

- Không gian làm việc: Trong văn phòng hiện đại, chỗ ngồi làm việc thường được bố trí thành các cabin - các không gian riêng cho từng người, bàn làm việc thường có hình chữ L để thuận tiện cho cả chỗ để máy tính (h61b).

Không gian làm việc cho lãnh đạo thường được bố trí theo chức vụ khác nhau. Trên h61a thể hiện cách bố trí chỗ ngồi làm việc cho cấp trưởng phó phòng.



H60a.



H60b.

H60a. Bố trí ghế ngồi đợi trong sảnh khi không gian bị hạn chế. Dùng ghế có kích thước nhỏ và bố trí vào góc.

H60b. Bố trí ghế ngồi đợi trong không gian bị hạn chế.

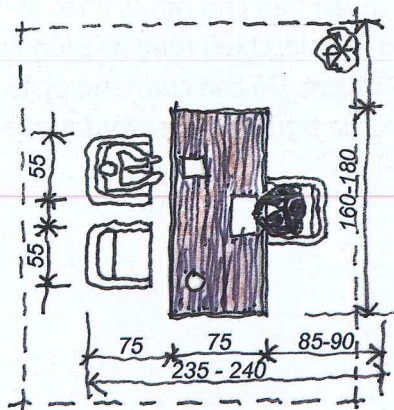
(***) Tham khảo thêm trong Chương Thiết kế nội thất nhà công cộng (Tập 2).



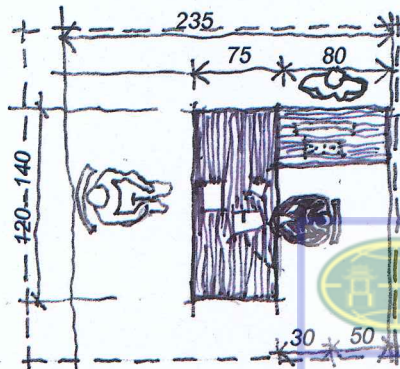
THƯ VIỆN
HUBT

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

- Không gian thảo luận nhỏ: Kích thước thiết bị (bàn - ghế) và không gian cần thiết phụ thuộc số người thảo luận. Hình thức người ngồi là hướng tâm, với bàn tròn, vuông hoặc chữ nhật. Khoảng cách giữa hai người đối diện không quá gần gây cảm giác căng thẳng, nhưng cũng không được quá xa cách, dao động trong khoảng 1-1,5m (h61d).

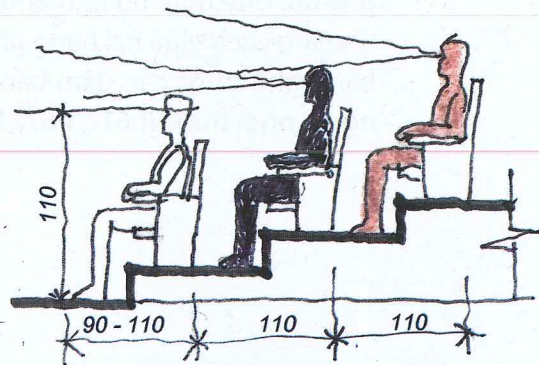


H61a.

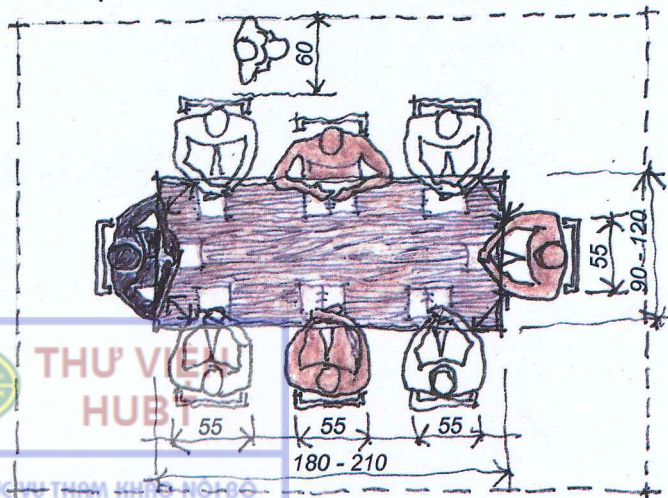


H61c.

H61b.



H61d.



H61a. Bố trí chỗ làm việc của lãnh đạo.

H61b. Bố trí chỗ làm việc của nhân viên.

H61c. Bố trí chỗ ngồi trong khán phòng.

H61d. Bố trí không gian thảo luận nhỏ trong nhà văn phòng.

Với quy mô lớn hơn, các chỗ ngồi thảo luận có thể xếp kiểu bàn tròn, chữ U... với khoảng cách bàn lớn hơn, hoặc thảo luận theo cách thức xếp hàng ngang như ngồi trong lớp học.

Chỗ ngồi trong khán phòng: Là một dạng đặc biệt nó phụ thuộc nhiều yếu tố như sức chứa, tính chất của khán phòng dùng cho hình thức trình diễn nào v.v... Thông thường chỗ ngồi trong khán phòng luôn được thiết kế trên nền dốc để đảm bảo độ trông rõ. Chỗ ngồi cần thỏa mãn yêu cầu: người ngồi nhìn rõ, nghe rõ trong tư thế thoải mái và thuận tiện cho người khác ra vào hàng ghế đó. Ghế ngồi bố trí thẳng hàng hoặc so le, chiều rộng ghế lớn hơn 50cm. Khoảng cách giữa hai hàng ghế từ 84-100cm. Độ cao của hàng ghế sau so với hàng ghế trước cần đảm bảo tia nhìn của người ngồi sau vượt qua đầu của người ngồi trước (h61c, h62a,b).

(*) Công trình được giải B của Ban Tuyên giáo Trung ương năm 2015;

(**) Tham khảo thêm trong chương Thiết kế nội thất Nhà ở;

(***) Tham khảo thêm trong chương Thiết kế nội thất nhà Công cộng.



H62a.



H62b.

H62a. Bố trí ghế ngồi trong khán phòng /43/.

H62b. Bố trí ghế ngồi trên ban công phòng họp 350 chỗ. T78 - TP. HCM.

4

Chương 4

Ánh sáng và màu sắc trong nội thất và Thiết kế nội thất

Ánh sáng và màu sắc là hai yếu tố không thể thiếu trong nội thất và thiết kế nội thất. Có ánh sáng mới nhận biết được không gian, hình khối vật thể cũng như màu sắc trong nội thất. Màu sắc dưới ánh sáng sẽ đem lại sự cảm nhận về không gian và sự sinh động của cách bài trí, trang trí trong nội thất. Thiếu đi một trong hai yếu tố này không thể cho ta một nội thất hoàn chỉnh.

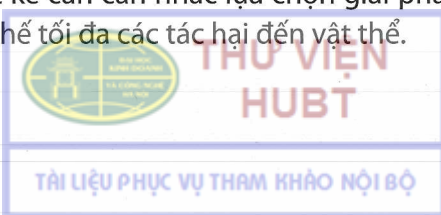
4.1. ÁNH SÁNG

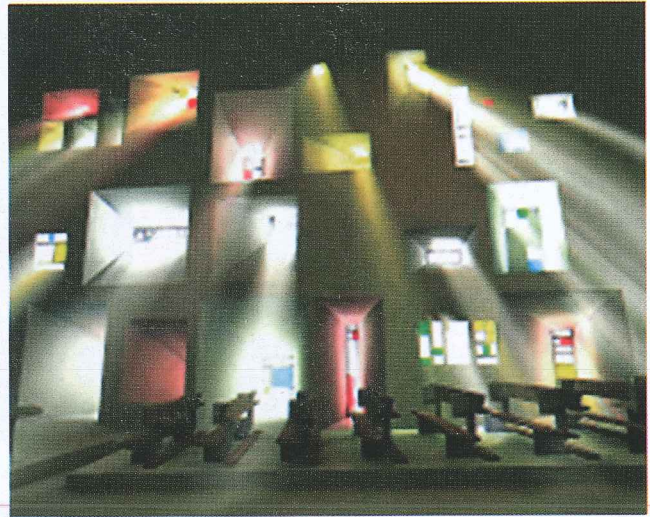
Ánh sáng có hai loại, ánh sáng tự nhiên và nhân tạo. Con người luôn sử dụng hai nguồn sáng này trong trang trí nội thất và đưa ra các yêu cầu khi tổ chức chiếu sáng cho nội thất, (h62a,b)(h63a,b).

4.1.1. Yêu cầu trong chiếu sáng

Có bốn yêu cầu cơ bản:

- Hợp lý về mức độ chiếu sáng cho từng khu vực khác nhau. Mỗi không gian có những nhu cầu sử dụng khác nhau nên mức độ đòi hỏi về chiếu sáng cũng khác nhau. Thiết kế hợp lý sẽ thuận tiện cho sử dụng và tiết kiệm điện cũng như chi phí mua các loại đèn. Trên h64 là chỉ tiêu độ rọi nhỏ nhất cho phép theo đặc điểm công việc ở một số không gian nội thất /48/.
- Không gây các tác hại đến vật được chiếu sáng. Các tia sáng chiếu vào vật nào đó sẽ làm cho nó nóng lên hoặc bị phân hủy, phai màu, dẫn đến sự lão hóa nhanh. Đặc biệt với ánh sáng tự nhiên và ánh sáng nhân tạo có cường độ lớn. Nên khi thiết kế cần cân nhắc lựa chọn giải pháp chiếu sáng và sử dụng loại đèn để hạn chế tối đa các tác hại đến vật thể.





H62a.



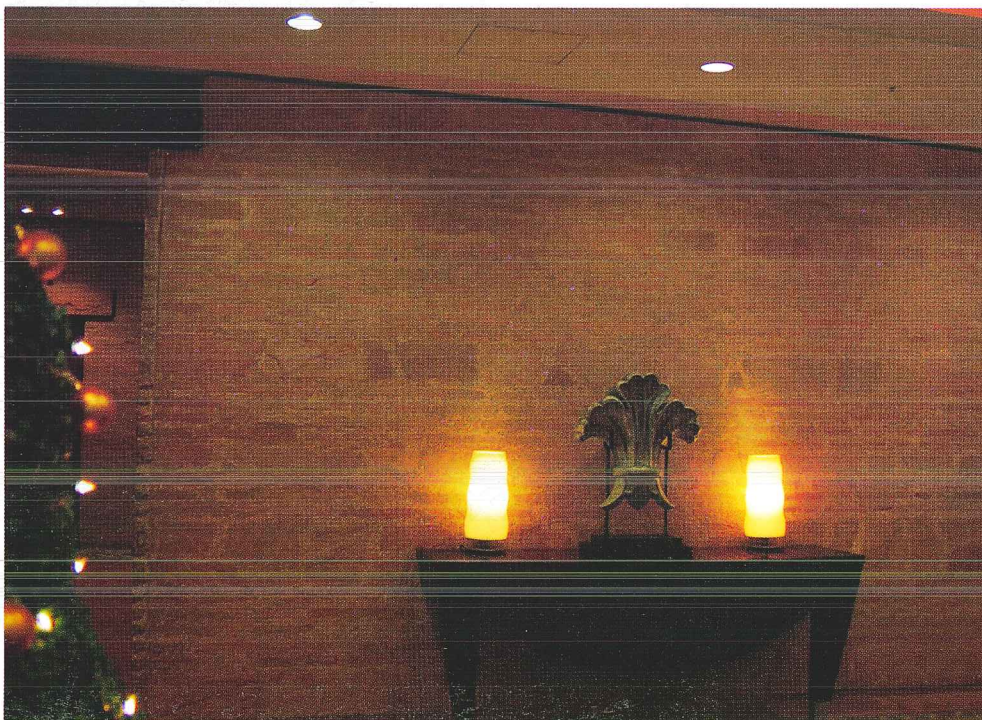
H62b.

H62a. Con người đã tận dụng ánh sáng tự nhiên trên nhiều lĩnh vực trong đó có kiến trúc và nội thất. KTS Le Corbusier đã sử dụng ánh sáng tự nhiên để chiếu sáng một cách huyền ảo cho nhà thờ ở Ronchamp - Pháp /49/.

H62b. Ánh sáng tự nhiên không chỉ là một nhân tố giúp cho sự tồn tại của cuộc sống mà nó còn tạo ra những cảm giác hết sức phong phú cho con người /49/.



H63a.



H63b.

H63a. Ánh sáng do con người tạo ra từ những đốm lửa, ngọn nến cho đến những loại đèn điện ngày nay được sử dụng trên toàn thế giới /50/.

H63b. Ánh sáng rực rỡ trên các con phố làm cho đô thị thêm hào nhoáng, nhưng ánh sáng dịu ảm như ngọn nến luôn tạo cho cảm giác thân mật gần gũi. Chiếu sáng một góc sảnh của khách sạn Edmont - Tokyo - Nhật Bản.

- Hạn chế ảnh hưởng tới môi trường, tránh “ô nhiễm ánh sáng”. Theo tổ chức y tế thế giới WHO nếu ánh sáng quá nhiều hay quá sắc sỡ, nhấp nháy liên tục sẽ hại đến sức khỏe như gây cảm giác khó chịu, chóng mặt, mất tập trung, mất ngủ, mệt mỏi. Do đó ánh sáng dư thừa không cần thiết và thiết kế bất hợp lý được coi là ô nhiễm /46/.

- Tăng hiệu quả thẩm mỹ, trong một số trường hợp cần đạt tới mức độ nghệ thuật như trong gian phòng trưng bày các tác phẩm nghệ như điêu khắc, đồ họa v.v... hay phục vụ sân khấu.

CHIẾU SÁNG NHÂN TẠO

Kích thước vật cần phân biệt (mm)	Cấp công việc	Phân cấp	Tính chất thời gian của công việc	Độ rọi nhỏ nhất cho phép khi chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang, đèn compac (lx)
Từ 0,15 đến 0,30	I	a b c	Thường xuyên Chu kỳ từng đợt Không lâu	400 300 150
Từ 0,30 đến 0,50	II	a b c	Thường xuyên Chu kỳ từng đợt Không lâu	300 200 100
Trên 0,50	III	a b c	Thường xuyên Chu kỳ từng đợt Không lâu	150 100 75

CHÚ THÍCH:

Khi có yêu cầu về vệ sinh hoặc chuyên ngành (như phòng ăn, bếp, gian bán hàng của cửa hàng, phòng mổ, gian khám giả, phòng máy v.v...), được phép tăng trị số độ rọi lên một bậc theo thang độ rọi sau:

Bậc thang	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII	XIII	XIV
Độ rọi lx	0,2	0,3	0,5	1	2	3	5	7	10	20	30	50	75	100
Bậc thang	XV	XVI	XVII	XVIII	XIX	XX	XXI	XXII	XXIII	XXIV	XXV	XXVI	XXVII	
Độ rọi lx	150	200	300	400	500	600	750	1000	1250	1500	2000	2500	3000	

H64. Bảng C.1. Độ rọi nhỏ nhất cho phép theo đặc điểm công việc /48/.

4.1.2. Các mục đích của tổ chức chiếu sáng

Để đưa ra được giải pháp tổ chức chiếu sáng hợp lý cần xác định rõ mục đích chiếu sáng cho từng không gian cụ thể. Trong thực tế có bốn mục đích chiếu sáng cơ bản:

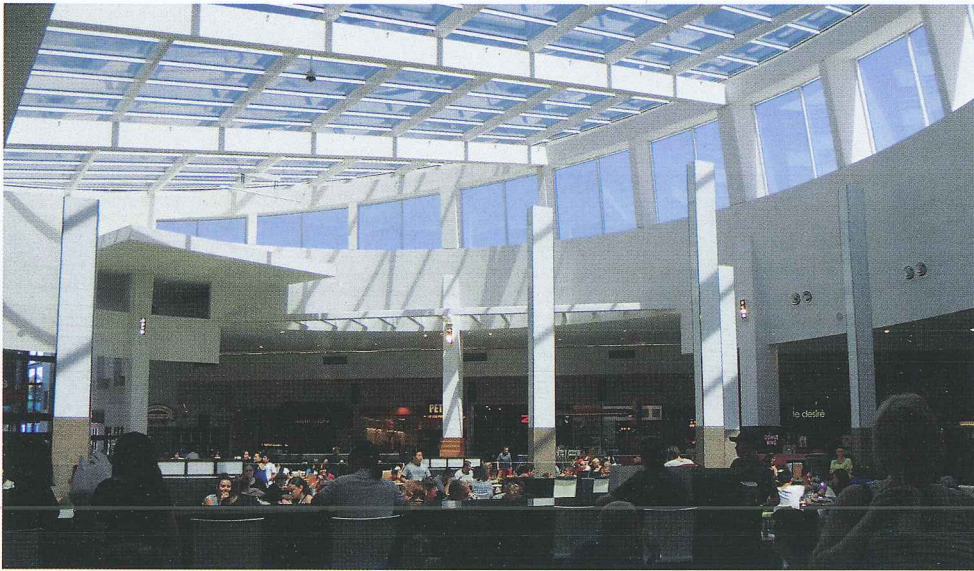
- Chiếu sáng chung: đảm bảo ánh sáng cần thiết để người sử dụng có thể hoạt động một cách bình thường trong không gian, như nhận biết được lối đi, các khu vực chức năng khác nhau. Nguồn sáng có thể là ánh sáng tự nhiên hoặc nhân tạo (h65a,b).
- Chiếu sáng tập trung: ánh sáng được tập trung vào một khu vực để làm nổi bật trong không gian chung (h66a,b).
- Chiếu sáng trang trí: giúp cho không gian thêm sinh động. Ví dụ đèn rọi vào bức tranh, mặt tường, đèn chùm hoặc dây đèn mầu v.v... (h67a,b).
- Chiếu sáng nghệ thuật: sử dụng trong trình diễn hay nội thất của một số không gian trong những công trình như bảo tàng, phòng trưng bày. Ở đây rất cần hình thức chiếu sáng nghệ thuật vì nó sẽ làm tăng sự cảm nhận của người xem đối với tác phẩm (h68a,b,c,d).

Các kiến trúc sư khi thực hiện thường được kết hợp hai ba hoặc bốn mục đích với nhau để đạt hiệu quả tốt về mặt kỹ thuật và thẩm mỹ.

4.2. CÁC HÌNH THỨC SỬ DỤNG NGUỒN SÁNG

Trong trang trí nội thất có ba hình thức chiếu sáng:

- Chiếu sáng tự nhiên.
- Chiếu sáng nhân tạo.
- Chiếu sáng hỗn hợp.



H65a.



H65b.

H65a. Chiếu sáng chung có thể tận dụng ánh sáng tự nhiên.

H65b. Chiếu sáng chung được thực hiện bằng chiếu sáng nhân tạo với hệ thống đèn âm trần. Trung tâm thương mại Melbourne - Aus.



H66a.

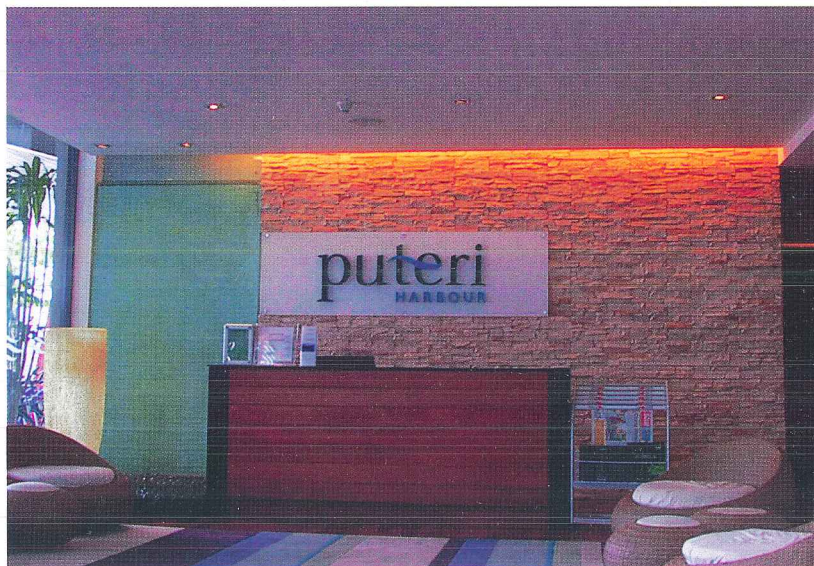
H66a. Chiếu sáng tập trung vào mảng tường có trưng bày hiện vật. National Gallery of Victoria - Melbourne - Aus.



H66b.



H66b. Ánh sáng tập trung vào hiện vật trong tủ trưng bày. Tokyo National Museum - Tokyo - Japan.



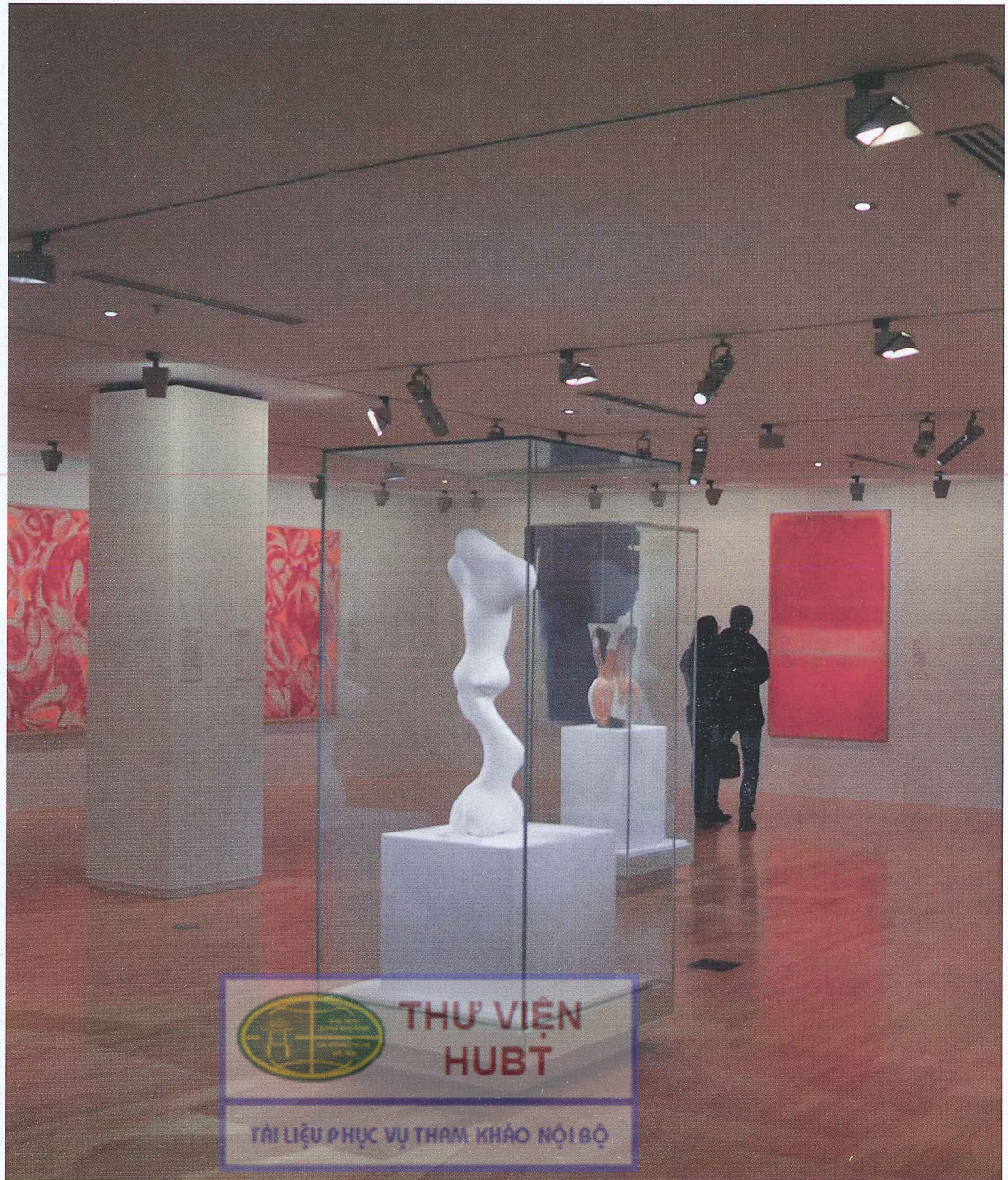
H67a.



H67b.

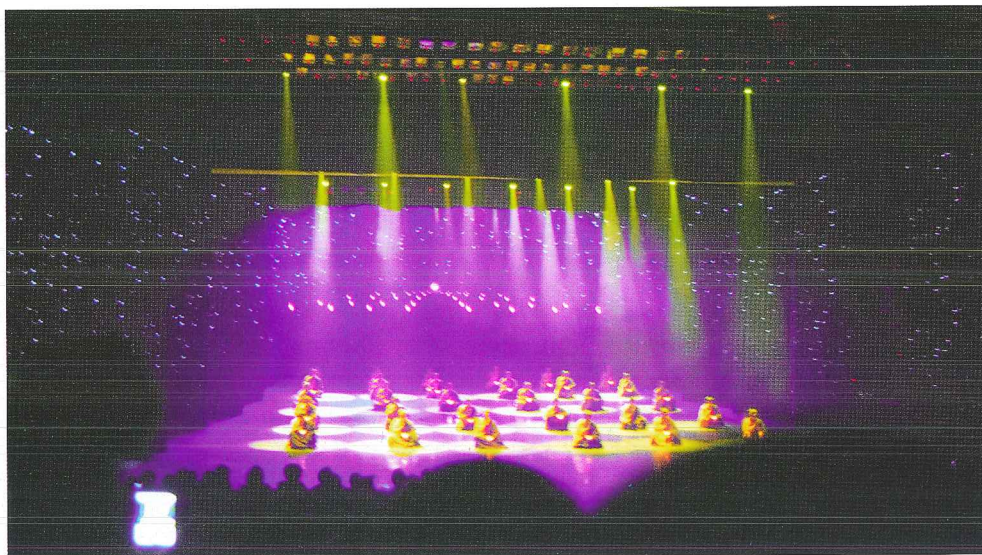
H67a. Mảng tường trang trí cùng với cách chiếu sáng đã tạo hiệu quả về điểm nhấn trong sảnh. Câu lạc bộ thuyền buồm ở Johor Bahru - Malaysia.

H67b. Chiếu ánh trang trí làm nổi bật những vật trưng bày. National Gallery of Victoria - Melbourne - Aus.



H68a.

H68a. *Chiếu sáng mang tính nghệ thuật trong phòng trưng bày. National Gallery of Victoria - Melbourne - Aus.*



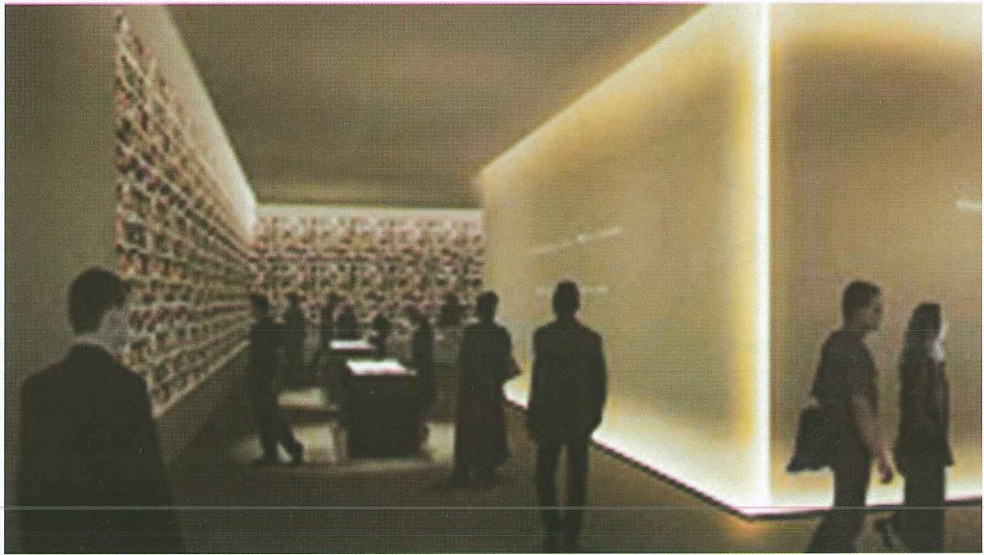
H68b.



H68c.

H68b. Chiếu sáng mang tính nghệ thuật trình diễn. Sân khấu cộng đồng trong khu du lịch Hàng Châu - Trung Quốc.

H68c. Chiếu sáng vừa mang tính trang trí vừa mang tính nghệ thuật. Bảo tàng Giấy - Toronto - Canada.



H68d.

H68d. *Chiếu sáng mang tính nghệ thuật ẩn dụ. Nhà tưởng niệm những người đã mất ngày 11/9/2001. New York - Mỹ /49/.*

4.2.1. Chiếu sáng từ nguồn sáng tự nhiên

Nguồn sáng từ mặt trời được gọi là ánh sáng ban ngày. Để tận dụng ánh sáng tự nhiên con người đã có nhiều cách sử dụng để phục vụ cuộc sống như làm nóng nước, sử dụng pin mặt trời v.v... và cũng được sử dụng nhiều nhất để chiếu sáng cho công trình xây dựng, trong đó có nội thất.

Trong quá khứ và hiện tại các kiến trúc sư đã sử dụng ánh sáng tự nhiên một cách hiệu quả và nghệ thuật để tạo ra những không gian rất sinh động (h62). Nhưng tựu trung có hai giải pháp tổ chức chiếu sáng tự nhiên (h69):

- Chiếu sáng trực tiếp.
- Chiếu sáng gián tiếp.

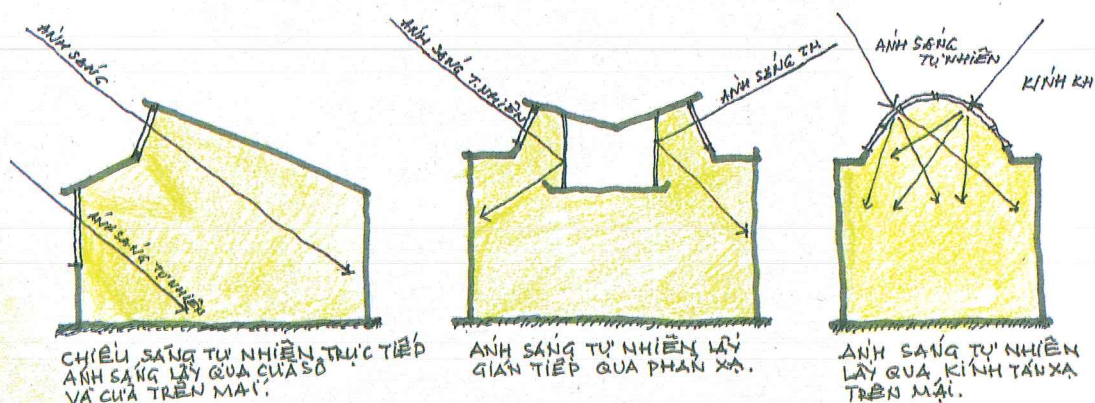
*** Chiếu sáng trực tiếp:**

Ánh sáng mặt trời được lấy qua cửa sổ, cửa đi, cửa trên mái (h70a,b,c).

*** Chiếu sáng gián tiếp:**

Ánh sáng mặt trời không chiếu trực tiếp vào phòng mà qua hệ thống phản xạ hay kính làm tán xạ ánh sáng, như kính mờ, kính tán xạ, kính mẫu (h71a,b).

NỘI THẤT VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT



H69.



H70a.

H69. Các dạng chiếu sáng tự nhiên cho công trình kiến trúc.

H70a. Tổ chức lấy ánh sáng tự nhiên trực tiếp trong nhà ở kiểu hình ống. Công trình hợp tác Việt - Nhật.



THƯ VIỆN
HUYẾT

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

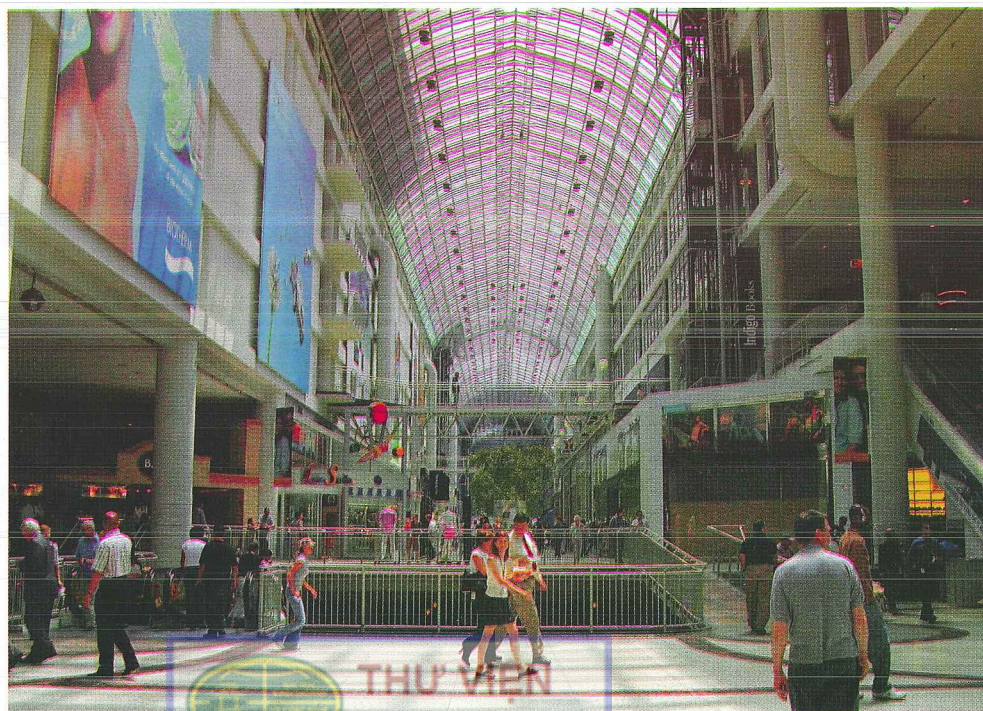


H70b.

H70b. Lấy ánh sáng tự nhiên qua mái. Bệnh viện dành cho trẻ em. Melbourne - Aus.



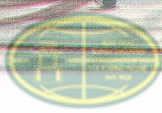
H70c.



H70c. Lấy ánh sáng tự nhiên qua giếng trời. Công trình hợp tác Việt - Nhật.

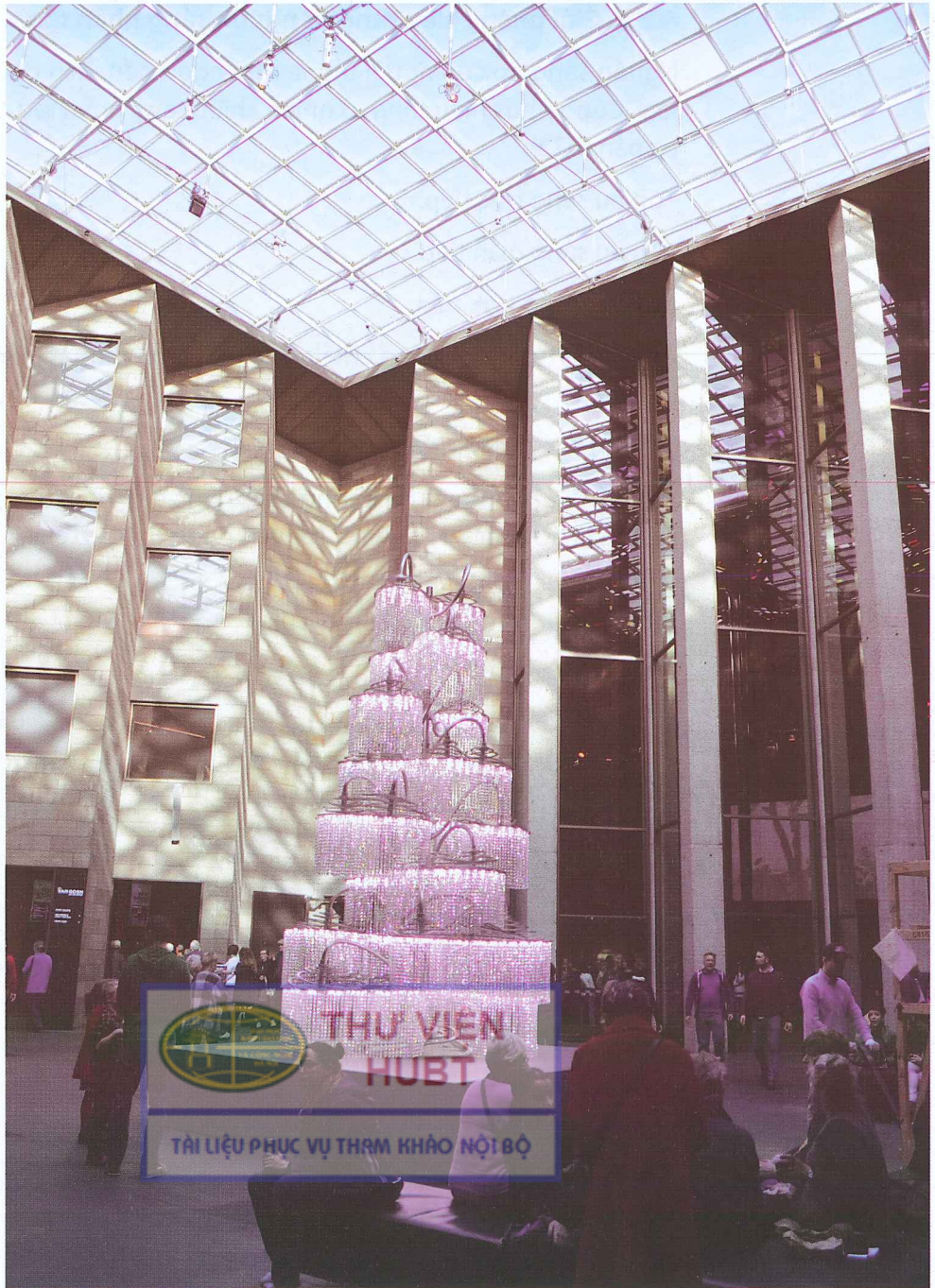
H71a. Trung tâm thương mại Toronto - Canada.

H71a.



THƯ VIỆN
HUBT

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ



H71b.

H71b. Ánh sáng tự nhiên được lấy qua kính có khả năng tán xạ trên mái. National Gallery of Victoria - Melbourne - Aus.

4.2.2. Giải pháp chiếu sáng từ nguồn sáng nhân tạo

Nguồn sáng do con người tạo ra như ngọn nến, đèn dầu, bóng đèn điện các loại. Cũng như chiếu sáng tự nhiên chiếu sáng nhân tạo cũng có hai giải pháp cơ bản (h72):

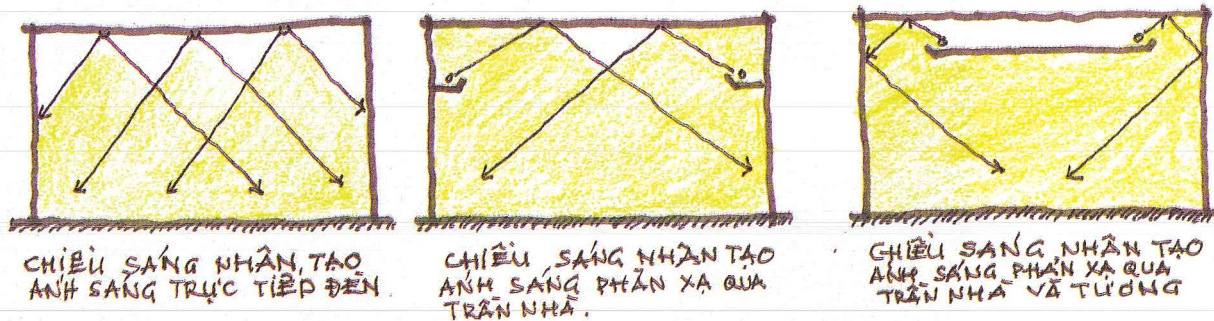
- Chiếu sáng trực tiếp.
- Chiếu sáng gián tiếp.

* Chiếu sáng trực tiếp:

Ánh sáng từ nguồn sáng chiếu trực tiếp lên các mặt của không gian, vật thể (h73a,b,c).

* Chiếu sáng gián tiếp:

Ánh sáng từ nguồn sáng không chiếu trực tiếp mà được phản xạ qua các mặt phẳng khác hoặc các thiết bị chuyên dụng (h74a,b,c).

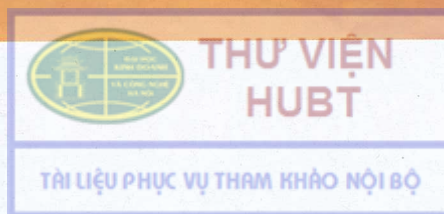


H72.

H72. Các hình thức tổ chức chiếu sáng nhân tạo.



H73a.



H73a. Ánh sáng trực tiếp từ đèn trên trần tạo độ sáng chung cho không gian. Tokyo National Museum - Tokyo - Japan.

NỘI THẤT VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT

H73b. Ánh sáng chung được tạo bởi ánh sáng tự nhiên và các đèn mang tính trang trí trên trần. Phòng đợi sân bay Toronto - Canada.

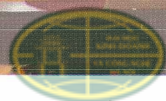
H73c. Chiếu sáng chung được duy trì bởi các đèn chiếu trực tiếp trên trần và các đèn trang trí. Trung tâm thương mại Melbourne - Aus.



H73b.



H73c.

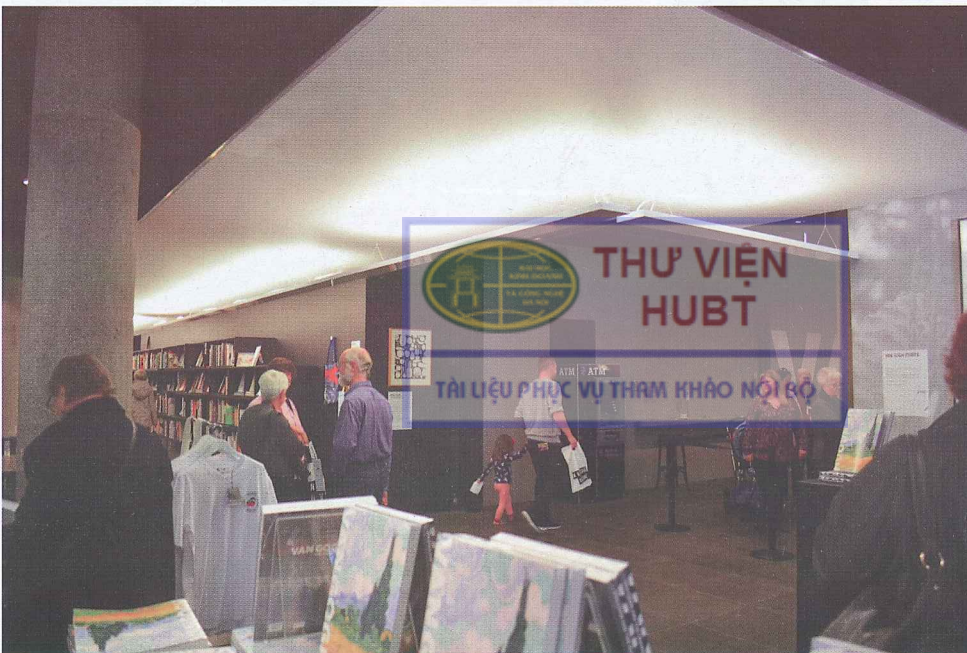


THƯ VIỆN
HUBT

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ



H74a.



H74b.

H74a. Sử dụng chiếu sáng gián tiếp (phản xạ qua trần) trong sảnh khách sạn 4 sao Thiên Tân - Trung Quốc.

H74b. Chiếu sáng gián tiếp có tính tương phản với trần. Không gian khu vực bán sách và đồ lưu niệm. National Gallery of Victoria - Melbourne - Aus.



H74c.

H74c. Tổ chức chiếu sáng chung và trang trí trong không gian thông tầng. Trung tâm thương mại Melbourne - Aus.



THƯ VIỆN
NƯỚC

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

4.2.3. Chiếu sáng hỗn hợp

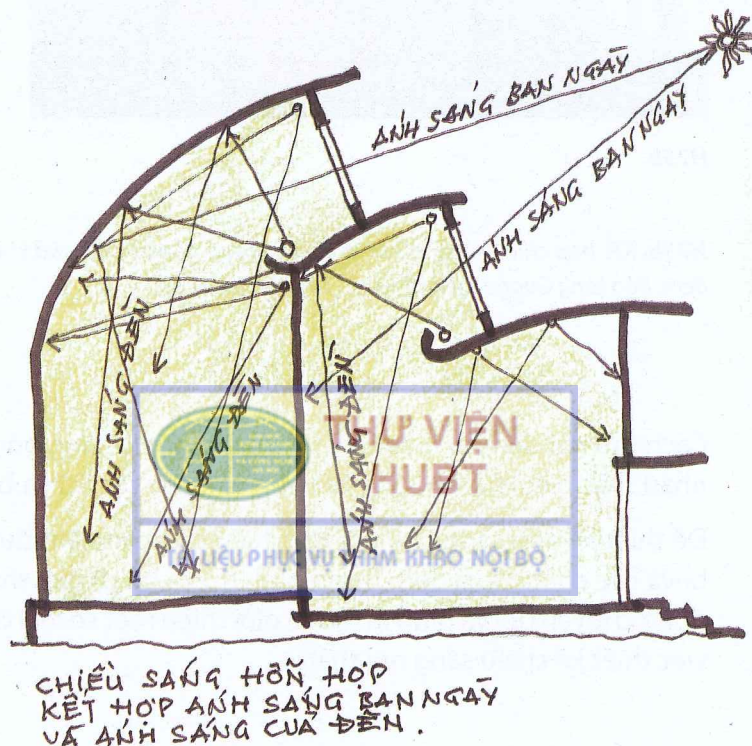
Có hai sự chiếu sáng hỗn hợp:

- Tận dụng cả hai nguồn sáng tự nhiên và nhân tạo. Như vậy sẽ tiết kiệm được điện và trong một số trường hợp tạo được hiệu quả như nhau không kể ngày hay đêm (h75a,b).

- Hỗn hợp về giải pháp, như dùng cả chiếu sáng trực tiếp và gián tiếp.

Cách thứ nhất đem lại hiệu quả trong tiết kiệm điện. Hiện nay trong giải pháp chiếu sáng hỗn hợp ở một số công trình được lắp đặt hệ thống tự động bổ xung ánh sáng nhân tạo khi ánh sáng tự nhiên không đủ.

Trong một số không gian nội thất vào ban đêm vẫn duy trì ánh sáng như ban ngày với mục đích duy trì cảm nhận của con người ngày cũng như đêm, ví dụ một số không gian trong viện bảo tàng và trong một số phòng được duy trì ánh sáng ngày cũng như đêm làm cho người chơi quên thời gian.



H75a.

H75a. Tổ chức chiếu sáng hỗn hợp giữa ánh sáng tự nhiên và nhân tạo.

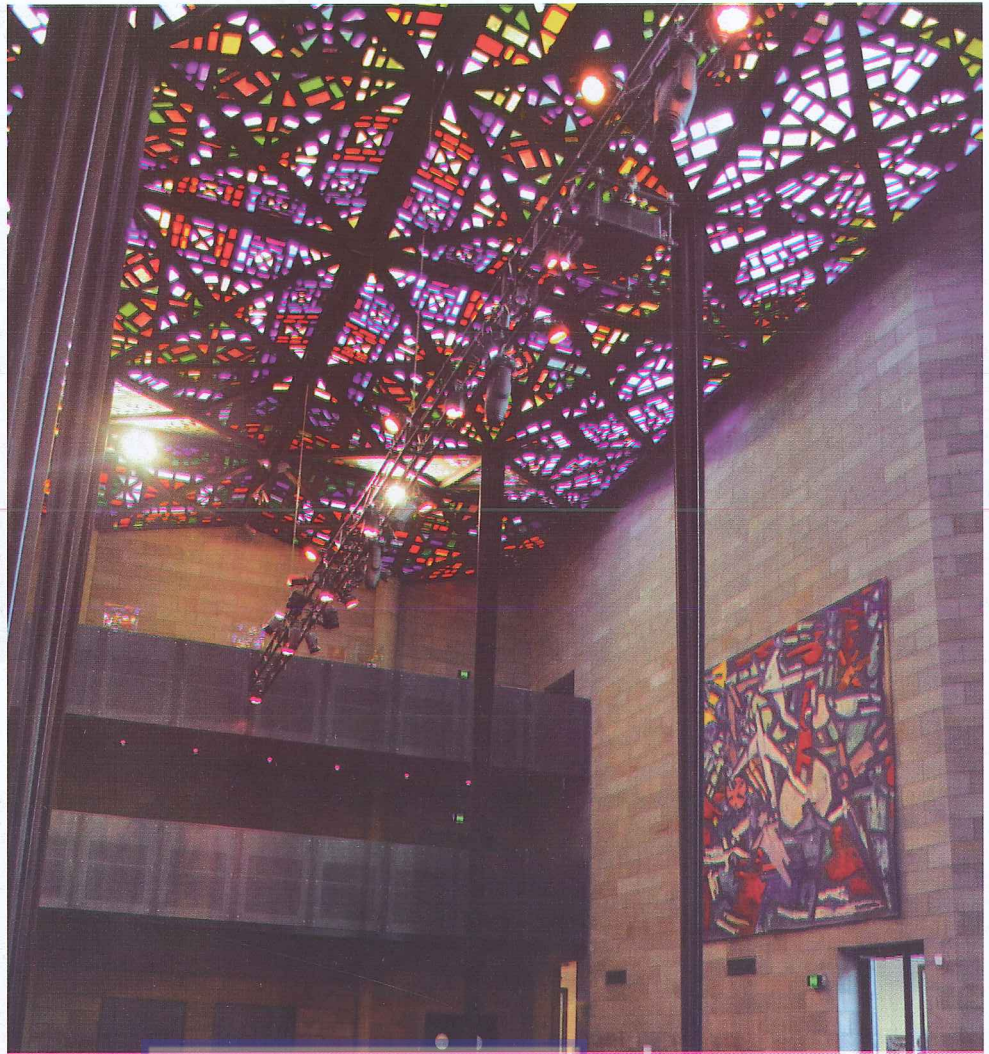


H75b.

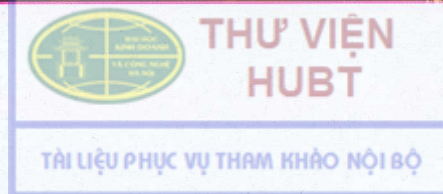
H75b. Kết hợp chiếu sáng tự nhiên và nhân tạo để tạo hiệu quả không thay đổi dù ngày hay đêm. Bảo tàng Guggenheim Bilbao - Tây Ban Nha /50/.

Cách thứ hai đem lại hiệu quả về thẩm mỹ cho từng góc độ không gian khác nhau. Đặc biệt khi ánh sáng kết hợp với màu sắc (h76a,b,c,d).

Để thiết kế ánh sáng cho nội thất hiệu quả cần nắm được những trang thiết bị và các chủng loại đèn. Trong hình (h77a,b,c,d) giới thiệu một số thiết bị tự động chuyển đổi và hình (h78a-k) giới thiệu một số loại đèn được sử dụng cho việc thiết kế chiếu sáng nội thất.



H76a.



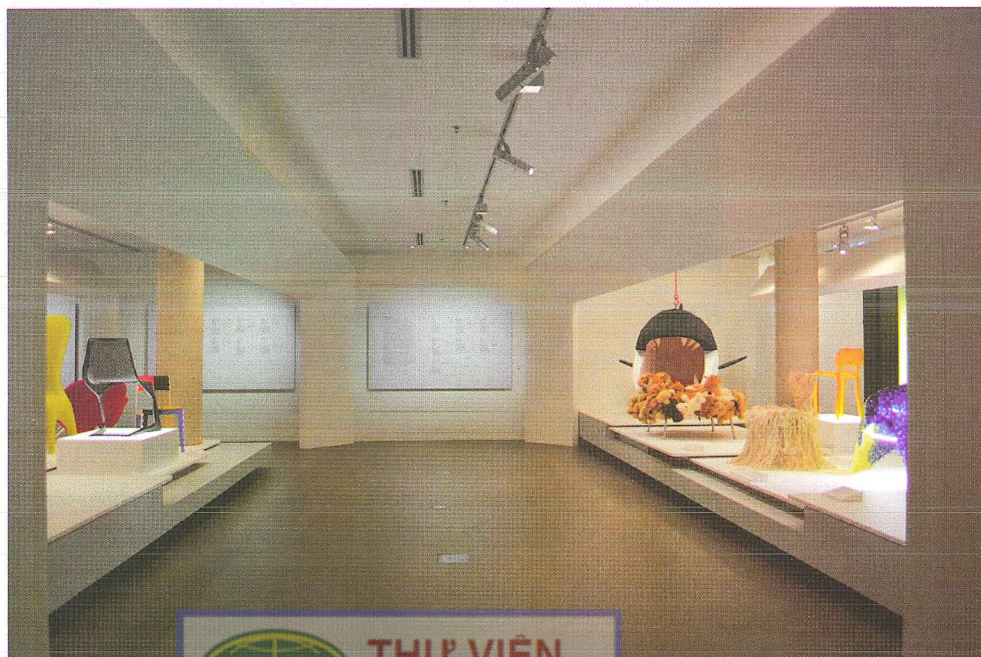
H76a. Kết hợp chiếu sáng tự nhiên qua mái kính mẫu và chiếu sáng nhân tạo để duy trì độ sáng và tính thẩm mỹ trong không gian. National Gallery of Victoria - Melbourne - Aus.



H76b.

H76b. Sự kết hợp các hình thức chiếu sáng chung, tập trung và trang trí cùng với phối màu trong phòng ngủ /50/.

H76c. Sự kết hợp các hình thức chiếu sáng nhân tạo để đạt hiệu quả thẩm mỹ trong trưng bày. National Gallery of Victoria - Melbourne - Aus.

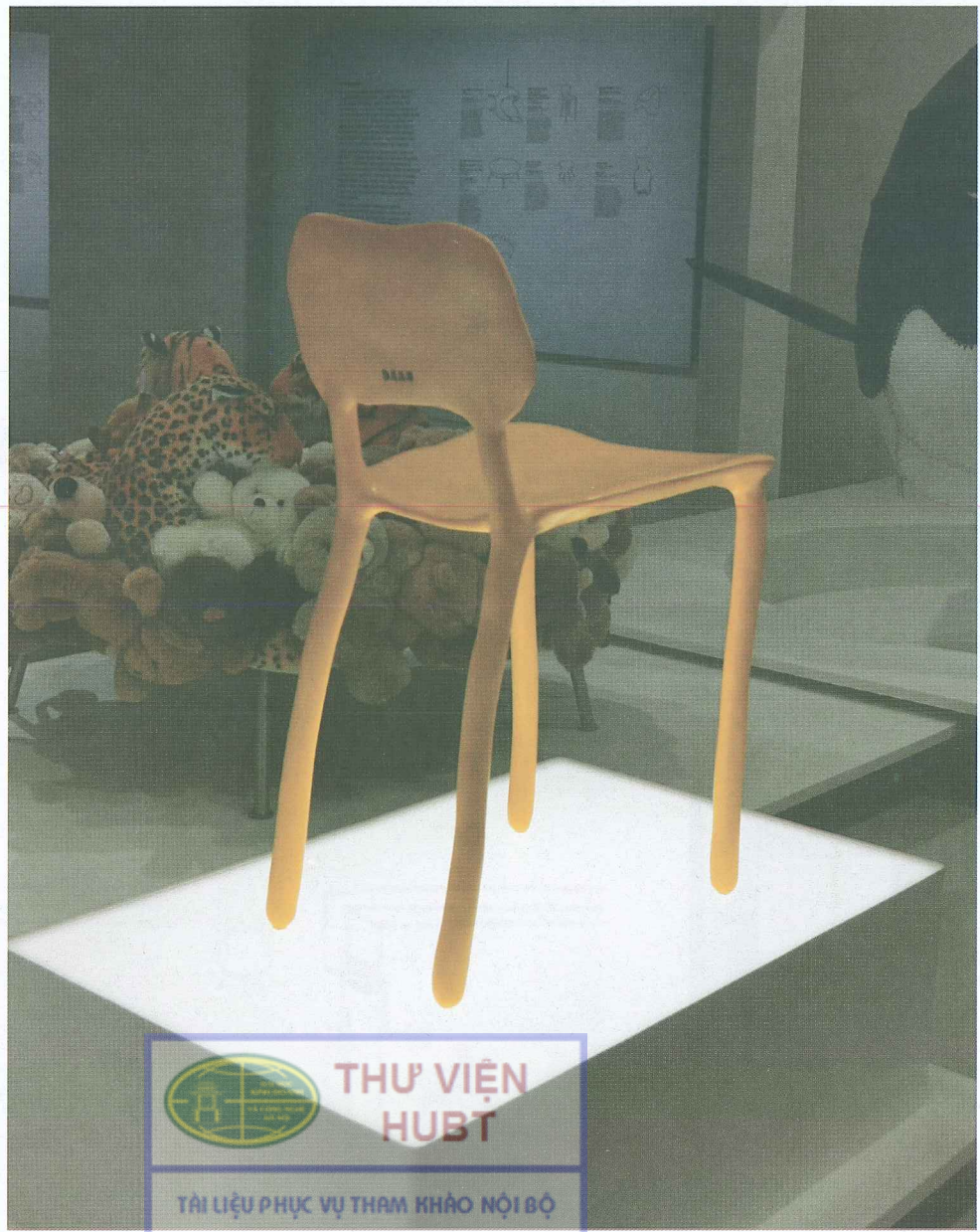


H76c.



THƯ VIỆN
HUBT

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ



H76d.

H76d. *Chiếu sáng có tính nghệ thuật làm nổi vật trưng bày. National Gallery of Victoria - Melbourne - Aus.*



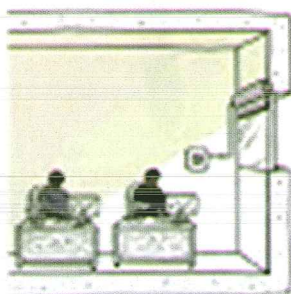
H77a



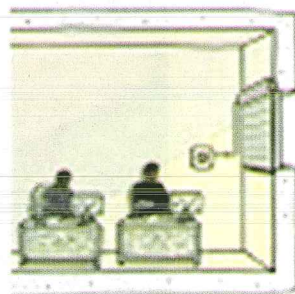
H77b



H77c



H77d



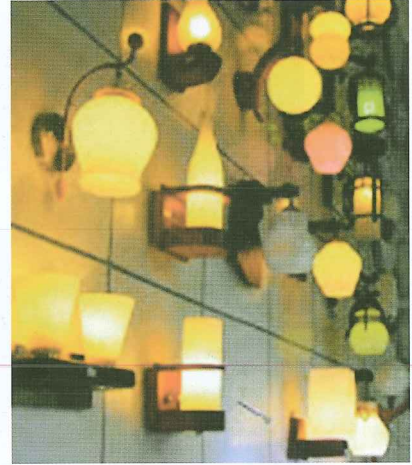
H77a,b,c,d. Các thiết bị cảm ứng tự động điều chỉnh ánh sáng cho nội thất công trình /50/.



H78a.



H78b.



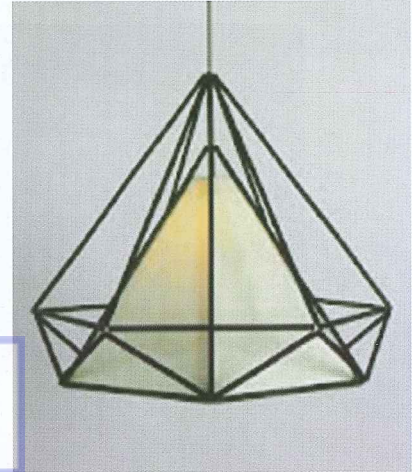
H78c.



H78d.



H78e. IỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ H78f.



H78a-k. Các loại đèn sử dụng trong trang trí nội thất /50/.



H78g.



H78h.



H78i.



H78k.

H78a-k. Các loại đèn sử dụng trong trang trí nội thất /50/.



THƯ VIỆN
HUBT

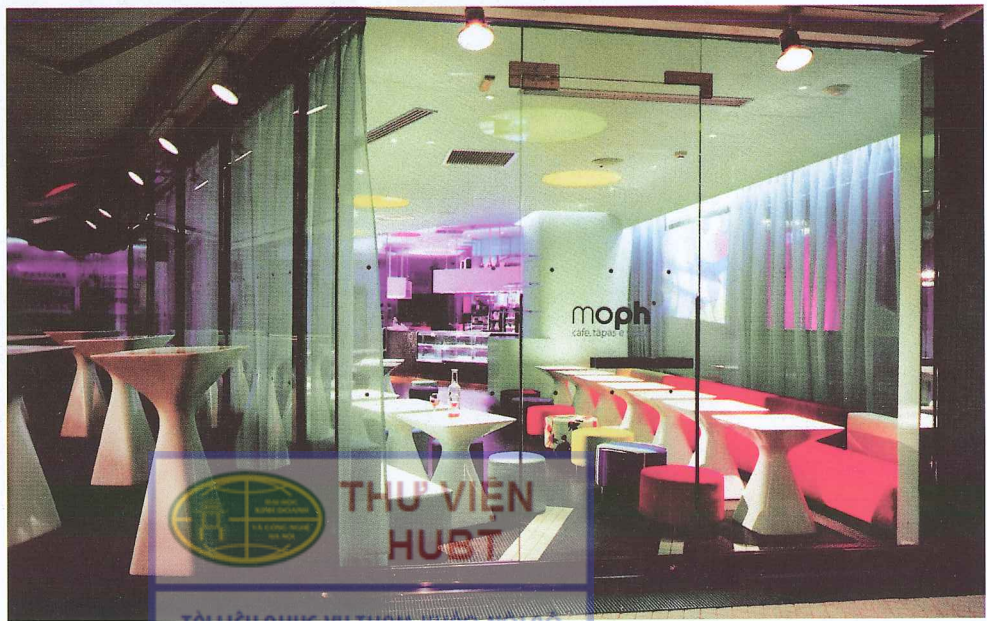
TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

4.3. MÀU SẮC

4.3.1. Màu sắc trong nội thất

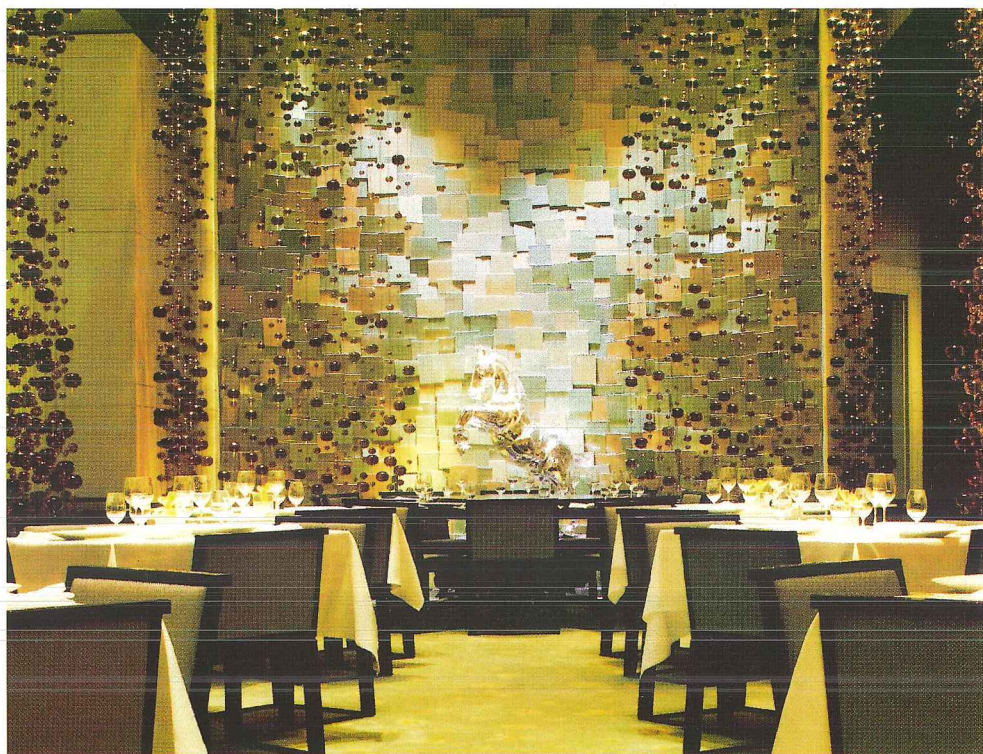
Đây là yếu tố không thể thiếu trong trang trí nội thất. Màu trong nội thất bao gồm màu sắc các mặt tường, trần, sàn, các mảng trang trí, vật dụng (đồ đạc), các chi tiết kiến trúc và hiệu quả màu sắc qua những loại đèn. Tất cả nhằm mục đích:

- Giúp tạo nên sự phong phú, sinh động, đẹp mắt cho không gian (h79a,b,c,d).
- Tạo nên cảm giác nào đó cho con người như dễ chịu - bức bối, nóng - lạnh, hay về tình cảm vui - buồn, ấm cúng - lạnh lẽo (h80.a,b,c).
- Phù hợp với tâm linh của con người (h81a,b,c).



H79a.

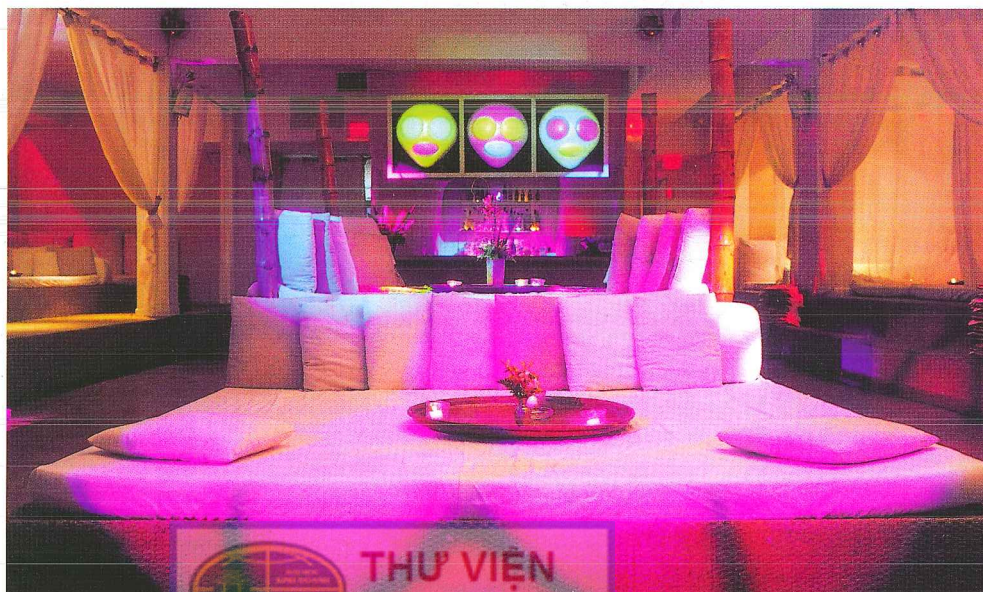
H79a. Màu sắc đã góp phần làm cho không gian nội thất thêm phong phú và hấp dẫn. Restaurant Moph - Udagawa Shibuya - Tokyo, Japan /47/.



H79b.

H79b. Màu sắc cùng với các chi tiết trang trí tạo sự sang trọng và sinh động. Blue Fin - New York - USA /35/.

H79c. Sử dụng gam màu ấm tạo sự quyến rũ trong Bed Restaurant - Miami-Florida - USA /47/.



H79c.



THƯ VIỆN
HUBT

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ



H79d. Sử dụng gam màu nóng tạo cảm giác sôi động trong Mingara Restaurant - Tumby Umbi - New South Wales - Aus /53/.

H80a. Màu sắc tạo nên cảm giác cho con người như vui vẻ, cởi mở. Mingara Restaurant - Tumby Umbi - New South Wales - Aus /53/.

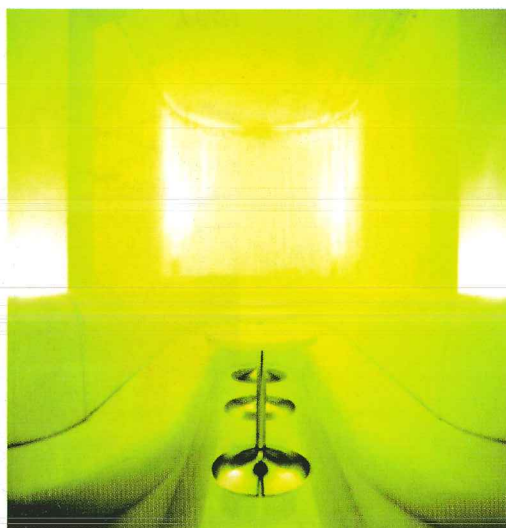
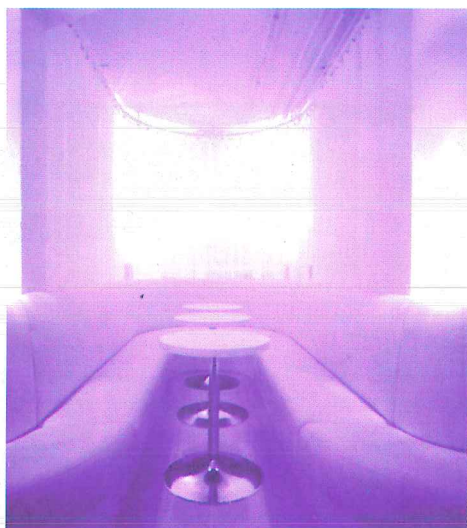
H79d.



H80a.



H80b.



H80c.

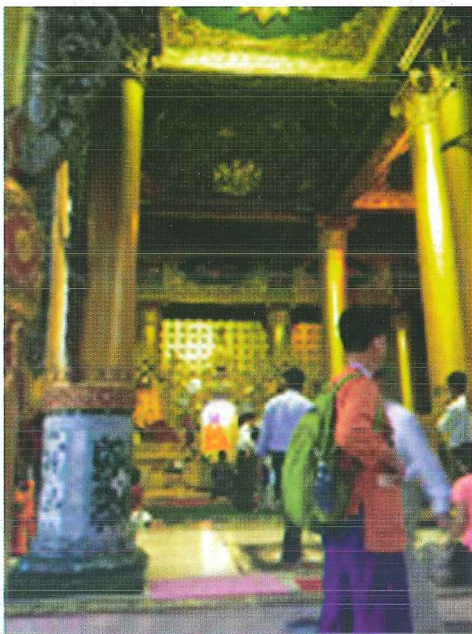
H80b. Mẫu sắc tạo nên sự quyến rũ. Semiranmis Restaurant - Athen - Greece /35/.

H80c. Cùng một không gian hoàn toàn giống nhau nhưng được sử dụng hai gam màu sẽ đem lại hai cảm giác khác nhau. Supper Club - Amsterdam - Netherland /53/.



H81a.

H81a. Mẫu sắc phù hợp với tín ngưỡng và tâm linh của con người ở những địa phương khác nhau. Nhà thờ ở Đà Lạt - Lâm Đồng.



H81b.



H81c.

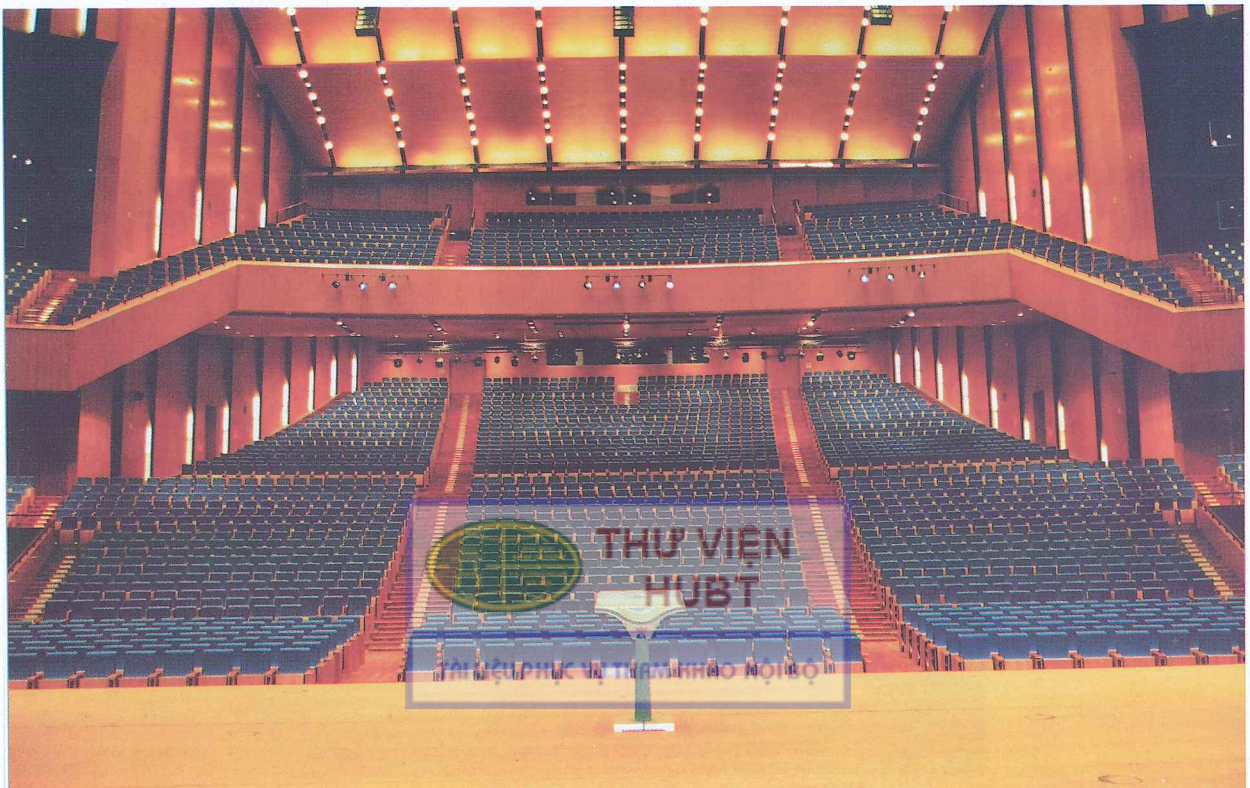
H81b. Trang trí và màu sắc trong chùa ở Yangon - Mianma.

H81c. Vật liệu và màu sắc trong nhà tưởng niệm những người đã khuất ở UAE /1/.

4.3.2. Yêu cầu trong sử dụng màu sắc

Khi sử dụng màu sắc trong nội thất cần đạt được những yêu cầu:

- Phù hợp với chức năng hoạt động của từng không gian (h82a,b).
- Không gây sự phản cảm cho người sử dụng (h83).
- Phù hợp tâm sinh lý cho từng đối tượng (h84a,b).
- Không có tính độc hại.

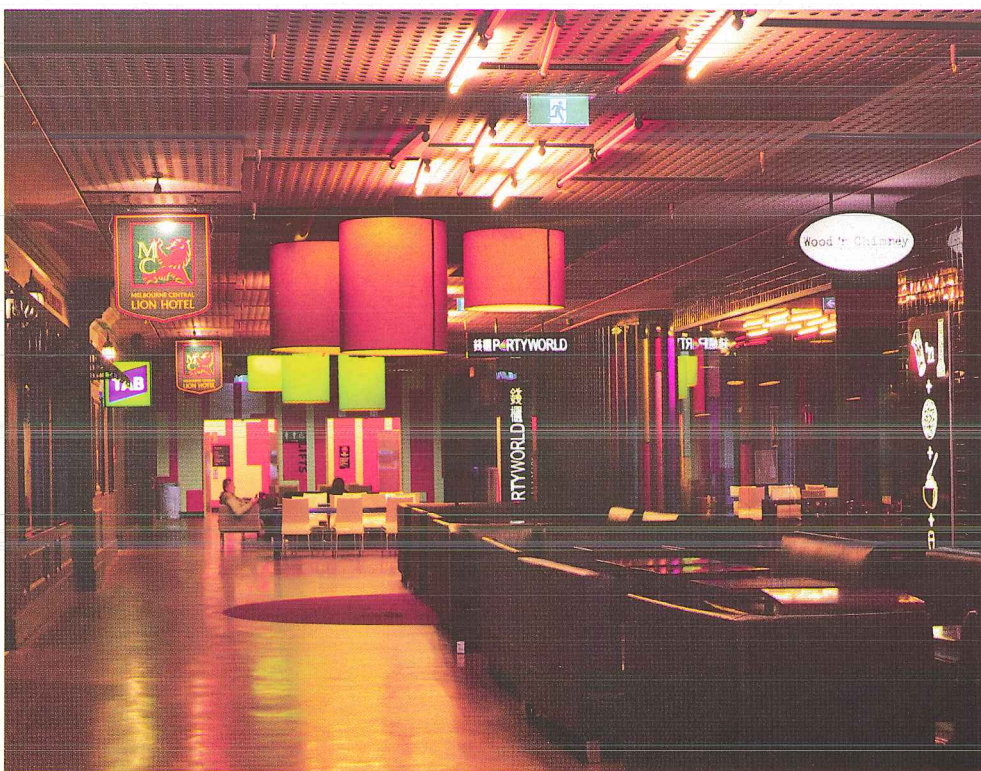


H82a.

H82a. Màu sắc trong những không gian lớn thường theo những mảng lớn, còn trong không gian nhỏ khi người sử dụng có thể quan sát kỹ màu sắc sẽ sử dụng đa dạng hơn kết hợp với các trang trí. Khán phòng chính của Trung tâm Hội nghị quốc gia Mỹ Đình - Hà Nội /49/.



H82b.



H83.

H82b. Phòng họp nhỏ. Nhà Quốc hội - Quảng trường Ba Đình - Hà Nội /49/.

H83. Màu sắc cùng ánh đèn và cách trang trí rườm rà gây cảm giác chật chội, khó chịu.



H84a.



H84b.

H84a. Phòng ngủ được trang trí phù hợp với tâm sinh lý của từng lứa tuổi. Phòng ngủ cho bố mẹ /50/.

H84b. Phòng ngủ cho trẻ em /49/.

4.3.3. Phối màu trong trang trí nội thất

Nội thất theo định nghĩa bao gồm không gian - thiết bị - trang trí. Nên khi phối màu cần lưu ý cả ba thành phần này để tạo được hiệu quả như mong muốn.

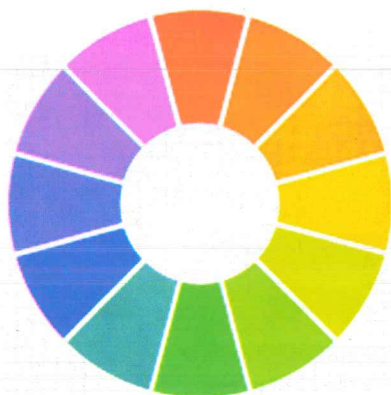
Việc sử dụng màu sắc trong nội thất cũng bị ảnh hưởng của các trào lưu nghệ thuật và phong cách của từng giai đoạn, từng địa phương. Nên trong thực tế không thể có những nguyên tắc tối ưu và tồn tại mãi mãi. Trong tài liệu này xin giới thiệu những cách phối màu có tính chất cơ bản.

4.3.3.1. Màu cơ bản

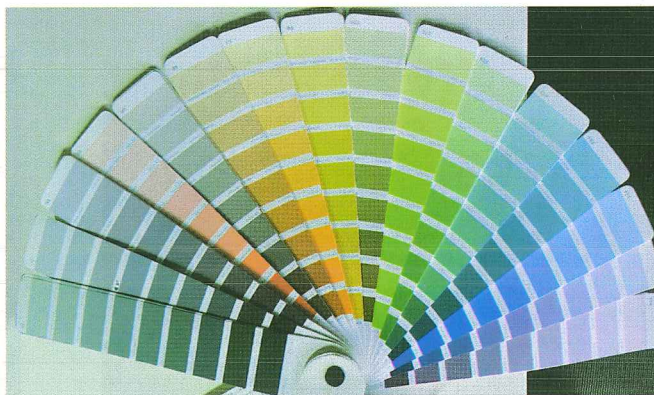
Bánh xe màu là những màu cơ bản (h85a). Những màu liên tục (h85b).

Cảm nhận về màu sắc:

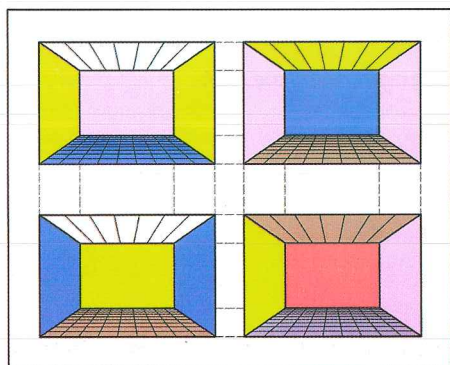
- Không gian : Rộng - hẹp; Cao - thấp (h86).
- Trạng thái : Động - Tĩnh (h87).
- Trọng lượng : Nặng - Nhẹ (h88).
- Cảm giác : Nóng - Lạnh (h89).



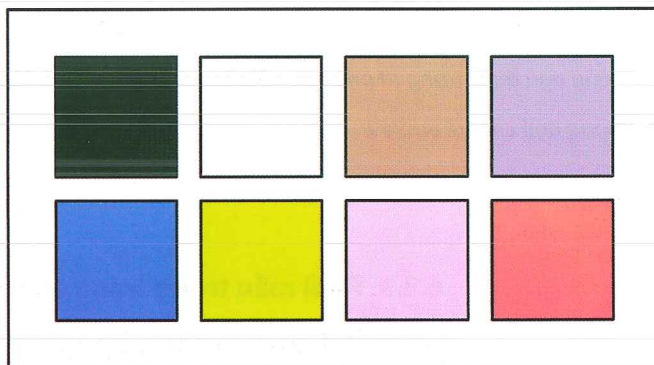
H85a.



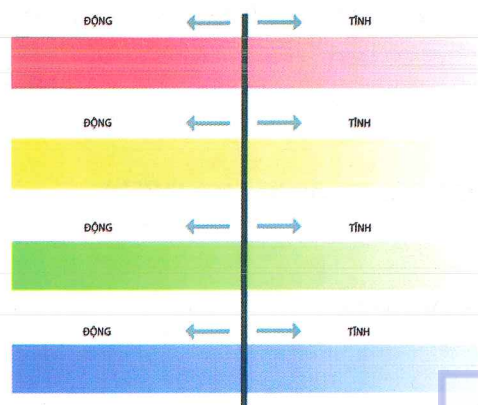
H85b.



H86.



H88.



H87.

H85a. Những màu cơ bản được thể hiện trên bánh xe màu.

H85b. Những biến thể của màu. Hiện nay các hãng sản xuất sơn đều có bảng màu từ nguyên gốc tới biến thể đã được tính thành phần và có ký hiệu theo số để các nhà thiết kế và thi công dễ dàng sử dụng. Bảng màu của hãng Dulux.

H86. Cách bố trí màu trong nội thất cho ta cảm nhận về không gian. Trên hình là các không gian có kích thước hoàn toàn như nhau nhưng do cách bố trí màu của tường sàn và trần đã cho cảm nhận sự rộng, hẹp, cao, thấp khác nhau.

H87. Các màu chuyển dần sắc độ từ đậm sang nhạt cho cảm giác động và tĩnh.

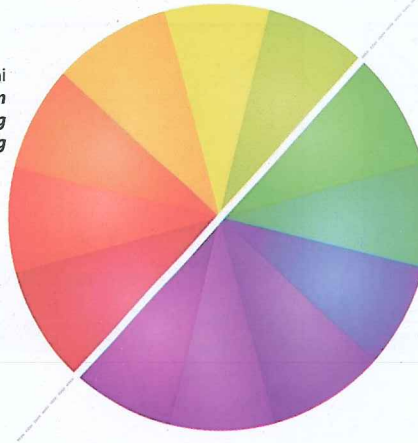
H88. Trên hình là các ô màu có kích thước giống nhau, các ô màu đậm cho cảm giác nặng hơn các màu nhạt.

MÀU NÓNG

Sử dụng màu nóng khi thiết kế, thể hiện: **đam mê, hạnh phúc, năng động và đầy năng lượng**

MÀU LẠNH

Yên bình, tĩnh lặng



H89.

H89. Mẫu cho cảm giác nóng và lạnh.

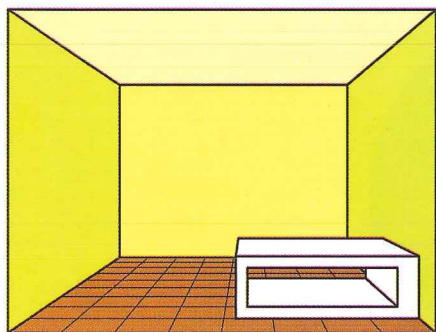
4.3.3.2. Sử dụng màu sắc

Để đạt được hiệu quả về màu, trong nội thất có nhiều cách phối màu. Việc này phụ thuộc vào sở trường của mỗi nhà thiết kế và sở thích của chủ sử dụng. Thông thường trong thực tế đều hướng tới sự hài hòa cho một không gian có thể áp dụng:

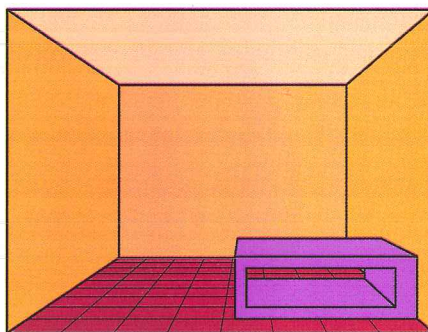
- Màu chủ đạo - màu trung gian - màu nhấn (có tài liệu xếp màu cấp 1, màu thứ cấp và nhấn mạnh). Để tạo sự hài hòa thường áp dụng tỷ lệ 60% diện tích bề mặt là màu chủ đạo, 30% là màu trung gian và 10% là màu nhấn (h90a,b,c,d,e).
- Tùy theo tính chất của không gian mà sử dụng cách phối màu như sử dụng màu đơn sắc, màu kế liên, màu tương phản (h91a,b,c,d).
- Chú ý sự tương quan giữa nền và vật, màu sắc dễ nhận biết đặc biệt đối với các hình, chữ có tính hướng dẫn (h92a,b).
- Hiệu quả về màu sắc không chỉ phụ thuộc vào cách phối màu mà còn phụ thuộc vào bề mặt của những mảng trang trí trơn nhẵn hay nhám. Trơn nhẵn có độ phản quang cao. Trong các sản phẩm về sơn phủ bề mặt hiện nay các nhà sản xuất đều ghi chỉ số độ bóng (Gloss level indication). Phân loại có: độ bóng thấp (low sheen), độ bóng trung bình (semi gloss), bóng (gloss) và độ bóng cao (highn gloss). Đó là cơ sở để người thiết kế sử dụng vào các bề mặt khác nhau (h93).



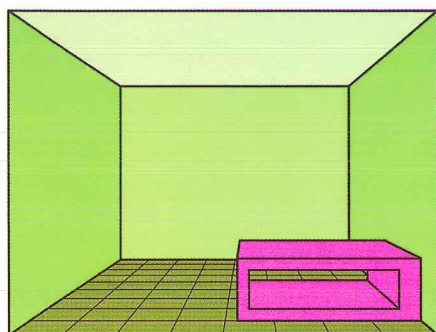
NỘI THẤT VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT



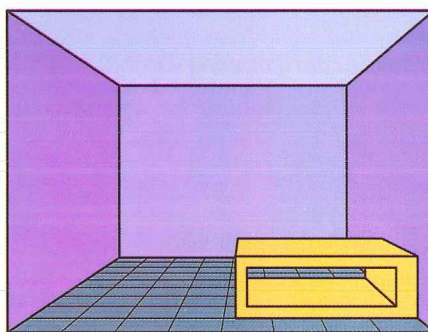
H90a.



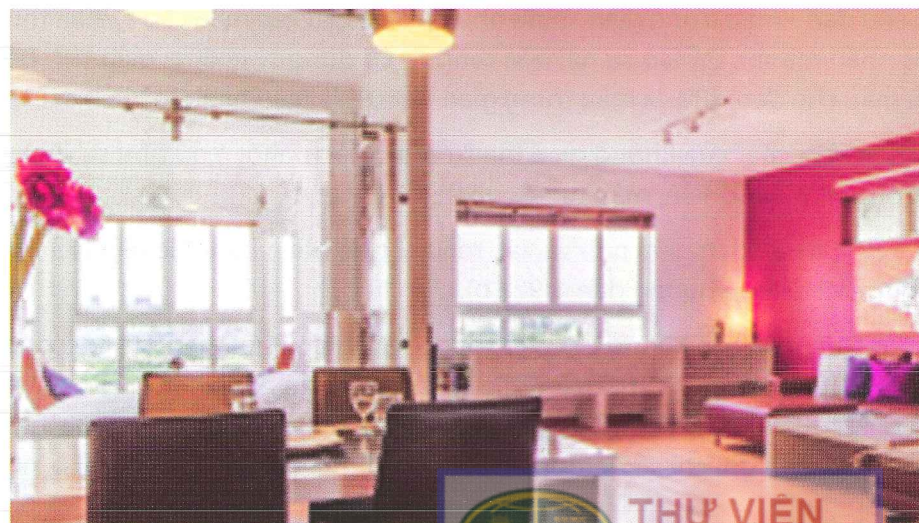
H90b.



H90c.



H90d.



H90e.

H90a,b,c,d. Cách phối màu theo tỷ lệ 60-30-10 cho những cảm giác khác nhau về không gian /50/.

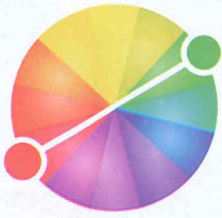
H90e. Không gian trong căn hộ được phối màu theo tỷ lệ 60-30-10 đã cho cảm giác sự rộng và thoáng vì gam màu sáng là chủ đạo, một mảng tường màu đỏ sẫm cùng gam màu với sàn làm trung gian và vài chiếc ghế để nhấn. Căn hộ chung cư 12 Tôn Đức - Quận 4 - TP. HCM.



THƯ VIỆN
HUBT

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

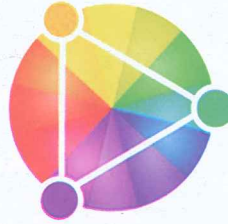
Tương phản



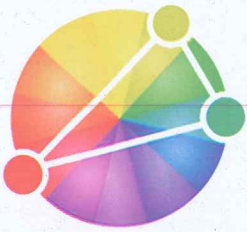
Tương tự



Tam giác



Đối xứng - bổ xung



Chữ nhật



Vuông



H91a.



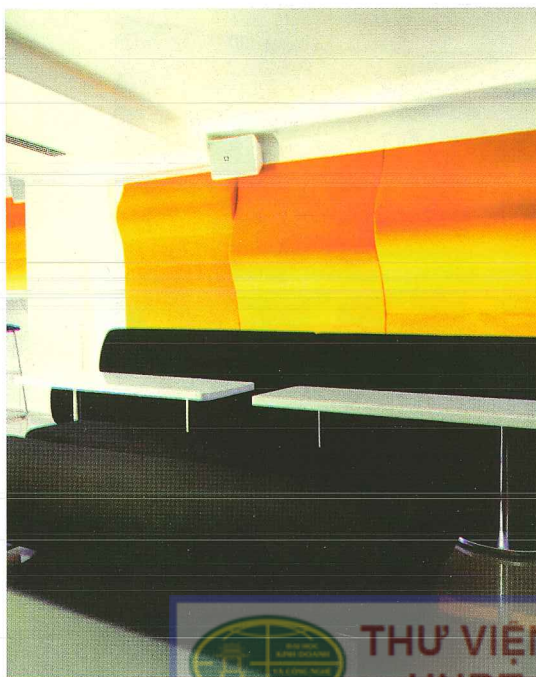
H91b.

H91a. Cách phối màu trong trang trí nội thất.

H91b. Dùng màu đơn sắc. Phòng họp nội các của Chính phủ Malaysia ở thủ đô hành chính Putrajaya - Malaysia.



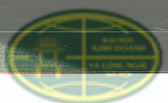
H91c.



H91d.

H91c. Sử dụng mẫu kẻ liền. Patina Restaurant - Los Angeles USA /35/.

H91d. Sử dụng mẫu tương phản. Bar Lounge 808 - Berlin - Germany /53/.



**THƯ VIỆN
HUBT**

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ



H92a.



H92b.

H92a. Một số cách sử dụng màu trong các bảng chỉ dẫn trong đó chú ý sự tương quan giữa phòng và nền.

H92b. Trong các công trình công cộng việc sử dụng các bảng chỉ dẫn thường dùng chữ màu vàng trên nền màu sẫm được treo ở những độ cao thích hợp, thuận lợi cho việc quan sát và nhận biết từ xa. Sân bay quốc tế Bali - Indonesia.



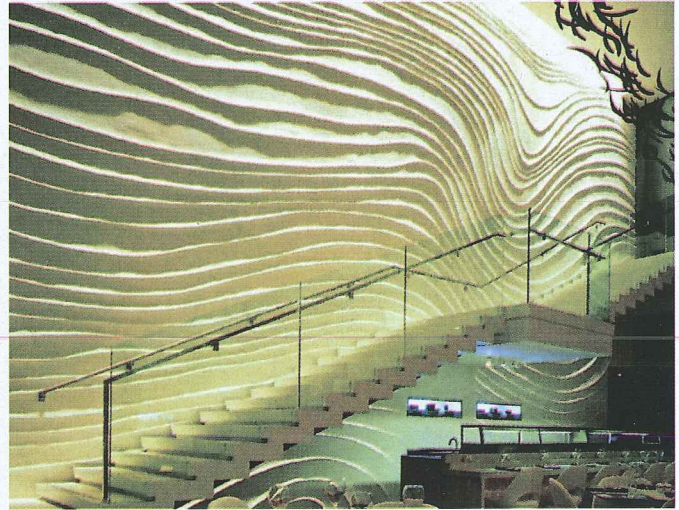
H93.

H93. Sử dụng màu sáng và nhấn tạo cảm giác sạch sẽ. Sảnh tiếp đón bệnh nhân. Bệnh viện dành cho trẻ em ở Melbourne - Aus.

- Sử dụng màu sắc tự nhiên của các vật liệu như màu đỏ của gạch trần, màu xám của bê tông, màu của gỗ tự nhiên, v.v... với màu của các thiết bị và các mảng trang trí (h94a,b,c).
- Màu sắc và ánh sáng có sự tương hỗ lẫn nhau nên cần lưu ý hiệu quả giữa ban ngày và ban đêm (h95a,b).



H94a.



H94b.



H94c.

H94a. Sử dụng mẫu sẵn có của bản thân vật liệu. Gam màu dựa theo mẫu của bức màn tre. Kosushi Restaurant - Sao Paulo - Brazil /47/.

H94b. Sử dụng mẫu tự nhiên của mảng thạch cao trang trí. Blue Fin Restaurant - New York - USA /35/.

H94c. Mẫu tự nhiên của thép. Marlin Restaurant - Miami - Florida - USA /47/.



H95.

H95. Những không gian nối tiếp với bên ngoài, đặc biệt với các công trình dịch vụ cần tạo sự thu hút 24 trên 24. Guillaume at Bennelong - Sydney - Aus /53/.

5

Chương 5

Phong thủy trong thiết kế nội thất

Phong thủy là lĩnh vực khoa học phong phú, khá phức tạp và chặt chẽ, dựa trên những tiền đề, những nguyên lý khoa học cụ thể, phổ biến là những tiền đề của triết học phương Đông /38/.

Phong thủy không phải là yếu tố đơn lẻ mà là tổng hợp hàng loạt yếu tố về địa hình địa thế xung quanh nhà ở, thôn xóm, thành phố hoặc mồ mả, hướng gió, dòng nước cùng tọa hướng, hình dạng, bố cục mặt bằng không gian xây dựng. Phong thủy liên quan đến cát hung, họa phúc, thọ yếu, sự cùng thông của nhân sự. Cát ắt là phong thủy hợp, hung ắt là phong thủy không hợp /38/.

Trong tài liệu này nhóm tác giả không có tham vọng và cũng không đủ khả năng phân tích một cách kỹ lưỡng các vấn đề của phong thủy (đó là lĩnh vực của các nhà phong thủy, nhà địa lý), trên cương vị là kiến trúc sư đã qua thực tế nhiều năm trong lĩnh vực thiết kế và xây dựng nhận thấy giữa kiến trúc nói chung, nội thất nói riêng với phong thủy có mối quan hệ tương hỗ trong cuộc sống. Nên tài liệu này chỉ dừng lại ở một số vấn đề cơ bản của phong thủy đối với việc thiết kế nội thất để các kiến trúc sư có thể tham khảo.

5.1. KHÁI NIỆM VỀ PHONG THỦY

Phong thủy (chữ Hán: 風水) là học thuyết chuyên nghiên cứu sự ảnh hưởng của hướng gió, hướng khí, mạch nước đến đời sống họa phúc của con người. Về mặt từ nguyên, 風 phong có nghĩa là “gió”, là hiện tượng không khí chuyển động và 水 thủy có nghĩa là “nước”, là dòng nước, tượng trưng cho địa thế /37/.

Tóm lại có thể nói: Phong thủy là một thuật ngữ được xác định từ cổ xưa, là một bộ phận của dịch học, một hiện tượng văn hóa liên quan tới môi trường tự nhiên đối với con người từ ngàn xưa đến nay của nhiều dân tộc. Phong thủy là khí và nước, dựa vào chuyển động của các dòng khí tạo nên trường khí, dựa

vào hình thể, hướng của núi, hướng dòng chảy đến và đi của sông suối, dựa trên cơ sở của âm dương, ngũ hành, cửu tinh, bát quái để xem xét đánh giá nơi lành dữ, tốt xấu, nơi định cư của con người trong đó có nội thất.

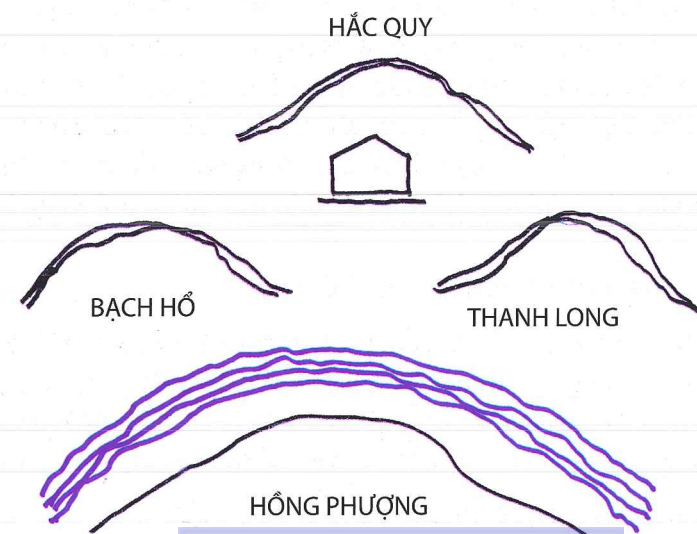
5.2. PHONG THỦY VỚI KIẾN TRÚC

5.2.1. Đối với quy hoạch

Từ cổ xưa tới nay khi xác định về vị trí cho một đô thị đều phải chú ý tới các điều kiện về tự nhiên như địa hình, khí hậu và những nhu cầu của con người như giao thông, mưu sinh v.v... Trong Chiếu Rời đô Lý Công Uẩn đã viết: "Ở nơi trung tâm trời đất, được cái thế rồng cuộn, hổ ngồi. Đã đứng ngôi Nam Bắc Đông Tây, lại tiện hướng nhìn sông tựa núi. Địa thế rộng mà bằng, đất đai cao mà thoáng..." /18/, cho thấy trong đó bao hàm những yếu tố về địa lý và phong thủy.

Một số ví dụ minh họa về chọn vị trí xây dựng có chú ý tới yếu tố phong thủy:

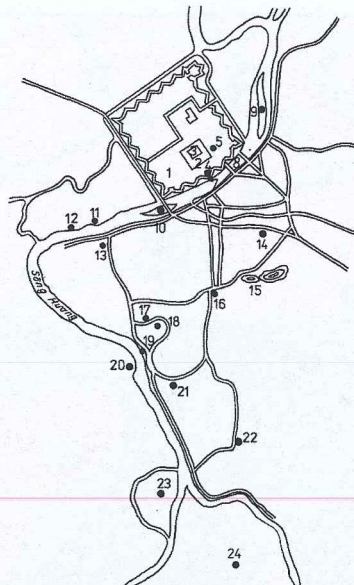
- Hình thái của thiên nhiên trong quan niệm của phong thủy (h96).
- Thành Phú Xuân (Huế) - thời Nguyễn (h97).
- Thành cổ Trung Quốc được lập từ thời Tần (h98).



H96.

H96. Hình thái của tự nhiên trong quan niệm về phong thủy /39/.

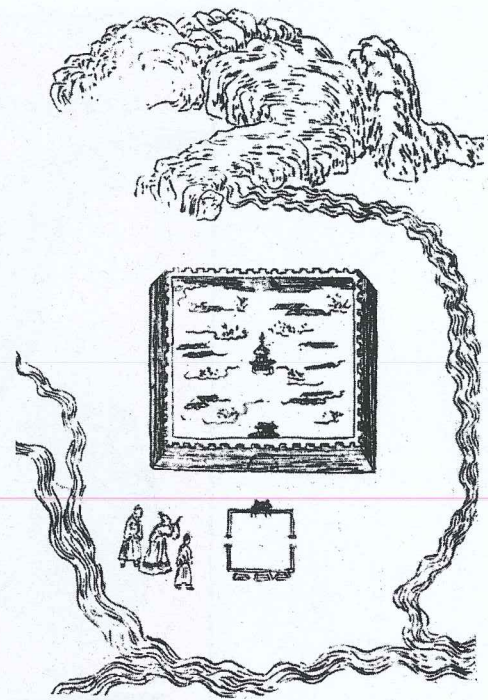




- 1 - Kinh Thành.
2 - Hoàng Thành.
3 - Tử Cấm Thành.
4 - Kỳ đài.
5 - Viện Bảo tàng.
6 - Hồ Tịnh Tâm.
7 - Phủ Văn Lâu.
8 - Nhà Thương Bạc.

- 9 - Cồn Hến.
10 - Cồn Dã Viên.
11 - Chùa Thiên Mụ.
12 - Văn Miếu.
13 - Hồ Quế.
14 - Lăng Đức Đức.
15 - Núi Bân.
16 - Đền Nam Giao.

- 17 - Lăng Tự Đức.
18 - Lăng Đồng Khánh.
19 - Dãy vọng cảnh.
20 - Điện Hòn Chén.
21 - Lăng Thiệu Trị.
22 - Lăng Khải Định.
23 - Lăng Minh Mạng.
24 - Lăng Gia Long.



H97.

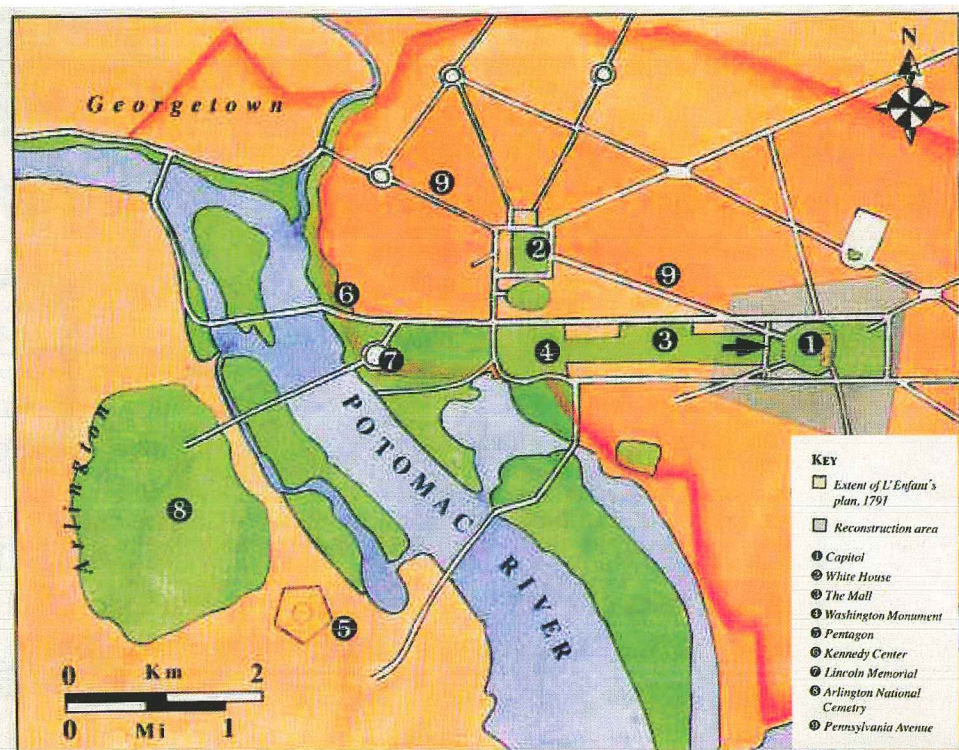
H98.

H97. Thành Phú Xuân (Huế) thời nhà Nguyễn /26/.

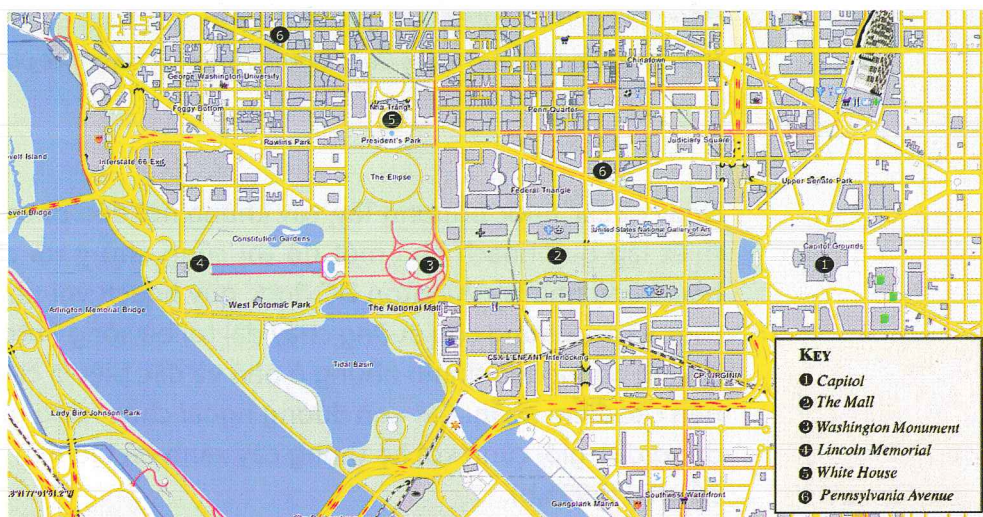
H98. Vị trí thành Tây An - Trung Quốc thời nhà Tần được chọn theo phong thủy.

Ngay cả các nước phương Tây, tuy không nói đến phong thủy nhưng trong thiết lập quy hoạch cho một đô thị cũng chú ý tới các yếu tố địa lý khí hậu. Ví dụ như Washington DC được quy hoạch với những trục giao thông thực và ảo, những con đường chạy dài tới bờ sông Potomac kết hợp với các đường ngang tạo thành những ô phố và đặc biệt là các đường chéo đã tạo nên các điểm nhấn. Các con đường ngoài chức năng giao thông còn có tác dụng dẫn gió, cùng với hệ thống cây xanh đã tạo nên một vùng vi khí hậu dễ chịu (h99a,b).

NỘI THẤT VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT



H99a.



H99b.

H99a. Washington DC theo quy hoạch ban đầu /10/.

H99b. Bản đồ Washington DC ngày nay /50/.



TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

5.2.2. Đối với công trình kiến trúc

Một công trình kiến trúc cũng giống như một cơ thể sống, một khi đã hình thành và tồn tại tức là có đời sống riêng và từ đó có sự tương tác ảnh hưởng tới người ở trong đó. Phong thủy kiến trúc nghiên cứu phương pháp tạo ra sự tương tác hài hòa giữa đời sống con người với ngôi nhà, giúp con người sống trong đó có lợi về sức khỏe và công việc phát triển thuận lợi theo chiều hướng tốt. Việc tính toán phong thủy, chọn đất xây nhà, chọn hướng đất phù hợp với tuổi và bố cục công năng cho ngôi nhà hay xây nhà hợp phong thủy đã trở thành một phần việc tất yếu và là yêu cầu của chủ nhà với KTS.

Việc chọn hướng cho công trình cần lưu ý một số yếu tố đánh giá hướng nhà ở tốt xấu:

- + Tốt xấu theo khí hậu: Ví dụ đối với Đồng bằng Bắc Bộ thì hướng Nam và Đông Nam là hướng tốt, gió mát và ánh sáng ổn định. Ngược lại Tây và Đông có hạn chế về gió và ánh sáng.
- + Tốt xấu theo hướng mệnh trạch: Căn cứ năm sinh âm lịch thì Dịch học phương Đông định cho mỗi người có mệnh cung tương ứng với tám hướng trong tự nhiên theo tám quẻ của Bát quái, phân thành nhóm Đông tứ mệnh và Tây tứ mệnh. Từ đó có căn cứ để lựa chọn hướng ngôi nhà hợp với người.
- + Tốt xấu theo phong vị: Hướng phong vị là hướng của một vùng hay một vật, hay người so với một điểm gốc nào đó. Xem hướng phong vị cũng như xem hướng mệnh trạch để bố trí xếp đặt các không gian vào vị trí thích hợp theo cát hung của mỗi người.
- + Tốt xấu theo hướng giao tiếp: “Nhất cận thị, nhị cận giang, tam cận lộ”.



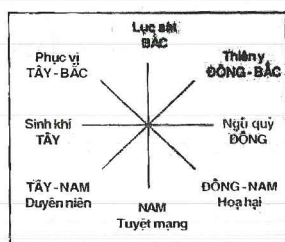
Công trình kiến trúc có thể là nhà ở hay công trình công cộng khi nằm trong đô thị đều phụ thuộc vào quy hoạch và địa hình nên không thể lúc nào cũng chọn được hướng, hay các điều kiện khác theo ý muốn. Trong trường hợp này cần phân biệt khả năng áp dụng phong thủy tới đâu.

+ Trường hợp khu đất xây dựng không phụ thuộc vào quy hoạch thì việc áp dụng phong thủy là thuận lợi nhất. Lúc này căn cứ vào tuổi của người chủ và địa hình cụ thể để chọn hướng và vị trí cho cổng, cho nhà và các thành phần khác trong công trình (h100).

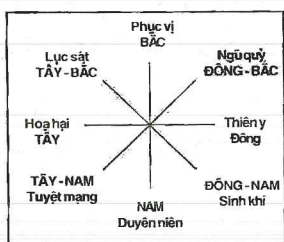
+ Trường hợp khu đất xây dựng phải tuân theo quy hoạch như đường, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng v.v... lúc này việc đặt ngôi nhà theo đúng hướng hợp tuổi là không thể. Gặp trường hợp này cần xác định vị trí cổng hay cửa chính vào nhà theo bảng xấu tốt theo phong vị (h101).

+ Trong đô thị không thể tránh những mảnh đất có vị trí xấu như có đường đâm thẳng vào nhà v.v... (h102a,b). Trong những trường hợp này các nhà phong thủy, nhà địa lý đều có cách giải. Trong lý thuyết về phong thủy cũng rất biện chứng, nên việc sử dụng thủ pháp giải như thế nào tùy thuộc sự cao tay của thầy phong thủy (h103a,b).

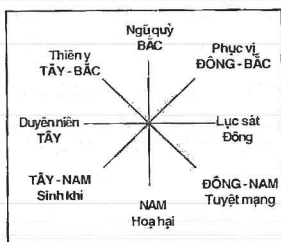
Bát san của 8 cung mạng với bát trạch được thể hiện qua các hình đồ dưới đây :



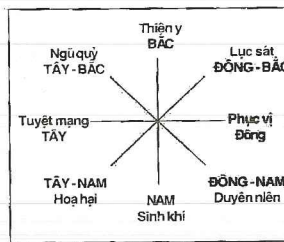
Người cung mạng Càn (Tây-Bắc)



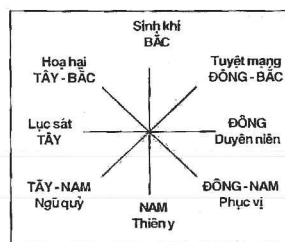
Người cung mạng Khâm (chính Bắc)



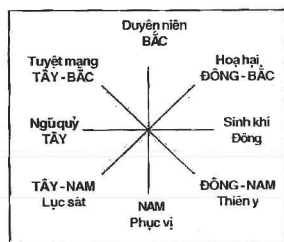
Người cung mạng Cấn (Đông-Bắc)



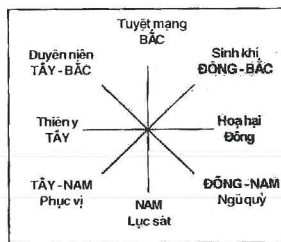
Người cung mạng Chấn (Đông)



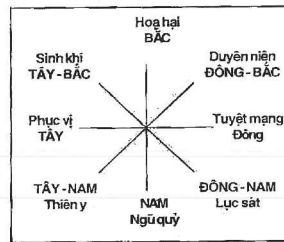
Người cung mạng Tốn (Đông-Nam)



Người cung mạng Ly (Nam)

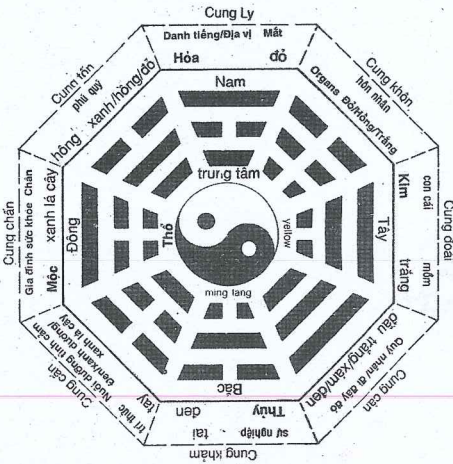


Người cung mạng Khôn (Tây-Nam)



Người cung mạng Đoài (Tây)

H100a.



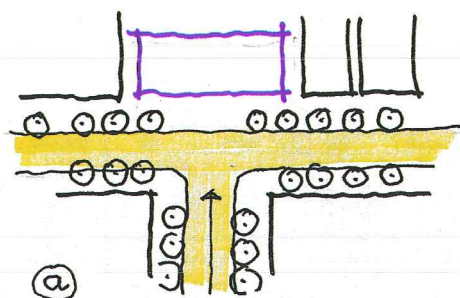
H101.

NĂM SINH				CUNG MẠNG				NĂM SINH				CUNG MẠNG			
DƯƠNG	ÂM	NAM	NỮ	DƯƠNG	ÂM	NAM	NỮ	DƯƠNG	ÂM	NAM	NỮ	DƯƠNG	ÂM	NAM	NỮ
1910	Canh Tuất	Ly	Càn	1956	Bính Thân	Cấn	Đoài	1956	Bính Thân	Cấn	Đoài	1956	Bính Thân	Cấn	Đoài
1911	Tân Hợi	Cấn	Đoài	1957	Đinh Dậu	Đoài	Cấn	1957	Đinh Dậu	Đoài	Cấn	1957	Đinh Dậu	Đoài	Cấn
1912	Nhâm Tý	Đoài	Cấn	1958	Mậu Tuất	Càn	Ly	1958	Mậu Tuất	Càn	Ly	1958	Mậu Tuất	Càn	Ly
1913	Quý Sửu	Càn	Ly	1959	Kỷ Hợi	Khôn	Khảm	1959	Kỷ Hợi	Khôn	Khảm	1959	Kỷ Hợi	Khôn	Khảm
1914	Giáp Dần	Khôn	Khảm	1960	Canh Tý	Tốn	Khôn	1960	Canh Tý	Tốn	Khôn	1960	Canh Tý	Tốn	Khôn
1915	Ất Mão	Tốn	Khôn	1961	Tân Sửu	Chấn	Chấn	1961	Tân Sửu	Chấn	Chấn	1961	Tân Sửu	Chấn	Chấn
1916	Bính Thìn	Chấn	Chấn	1962	Nhâm Dần	Khôn	Tốn	1962	Nhâm Dần	Khôn	Tốn	1962	Nhâm Dần	Khôn	Tốn
1917	Đinh Tỵ	Khôn	Tốn	1963	Quý Mão	Khảm	Cấn	1963	Quý Mão	Khảm	Cấn	1963	Quý Mão	Khảm	Cấn
1918	Mậu Ngọ	Khảm	Cấn	1964	Giáp Thìn	Ly	Càn	1964	Giáp Thìn	Ly	Càn	1964	Giáp Thìn	Ly	Càn
1919	Kỷ Mùi	Ly	Càn	1965	Ất Tỵ	Cấn	Đoài	1965	Ất Tỵ	Cấn	Đoài	1965	Ất Tỵ	Cấn	Đoài
1920	Canh Thân	Cấn	Đoài	1966	Bính Ngọ	Đoài	Cấn	1966	Bính Ngọ	Đoài	Cấn	1966	Bính Ngọ	Đoài	Cấn
1921	Tân Dậu	Đoài	Cấn	1967	Đinh Mùi	Càn	Ly	1967	Đinh Mùi	Càn	Ly	1967	Đinh Mùi	Càn	Ly
1922	Nhâm Tuất	Càn	Ly	1968	Mậu Thân	Khôn	Khảm	1968	Mậu Thân	Khôn	Khảm	1968	Mậu Thân	Khôn	Khảm
1923	Quý Hợi	Khôn	Khảm	1969	Kỷ Dậu	Tốn	Khôn	1969	Kỷ Dậu	Tốn	Khôn	1969	Kỷ Dậu	Tốn	Khôn
1924	Giáp Tý	Tốn	Khôn	1970	Canh Tuất	Chấn	Chấn	1970	Canh Tuất	Chấn	Chấn	1970	Canh Tuất	Chấn	Chấn
1925	Ất Sửu	Chấn	Chấn	1971	Tân Hợi	Khôn	Tốn	1971	Tân Hợi	Khôn	Tốn	1971	Tân Hợi	Khôn	Tốn
1926	Bính Dần	Khôn	Tốn	1972	Nhâm Tý	Khảm	Cấn	1972	Nhâm Tý	Khảm	Cấn	1972	Nhâm Tý	Khảm	Cấn
1927	Đinh Mão	Khảm	Cấn	1973	Quý Sửu	Ly	Càn	1973	Quý Sửu	Ly	Càn	1973	Quý Sửu	Ly	Càn
1928	Mậu Thìn	Ly	Càn	1974	Giáp Dần	Cấn	Đoài	1974	Giáp Dần	Cấn	Đoài	1974	Giáp Dần	Cấn	Đoài
1929	Kỷ Tỵ	Cấn	Đoài	1975	Ất Mão	Đoài	Cấn	1975	Ất Mão	Đoài	Cấn	1975	Ất Mão	Đoài	Cấn
1930	Canh Ngọ	Đoài	Cấn	1976	Bính Thìn	Càn	Ly	1976	Bính Thìn	Càn	Ly	1976	Bính Thìn	Càn	Ly
1931	Tân Mùi	Càn	Ly	1977	Đinh Tỵ	Khôn	Khảm	1977	Đinh Tỵ	Khôn	Khảm	1977	Đinh Tỵ	Khôn	Khảm
1932	Nhâm Thân	Khôn	Khảm	1978	Mậu Ngọ	Tốn	Khôn	1978	Mậu Ngọ	Tốn	Khôn	1978	Mậu Ngọ	Tốn	Khôn
1933	Quý Dậu	Tốn	Khôn	1979	Kỷ Mùi	Chấn	Chấn	1979	Kỷ Mùi	Chấn	Chấn	1979	Kỷ Mùi	Chấn	Chấn
1934	Giáp Tuất	Chấn	Chấn	1980	Canh Thân	Khôn	Tốn	1980	Canh Thân	Khôn	Tốn	1980	Canh Thân	Khôn	Tốn
1935	Ất Hợi	Khôn	Tốn	1981	Tân Dậu	Khảm	Cấn	1981	Tân Dậu	Khảm	Cấn	1981	Tân Dậu	Khảm	Cấn
1936	Bính Tý	Khảm	Cấn	1982	Nhâm Tuất	Ly	Càn	1982	Nhâm Tuất	Ly	Càn	1982	Nhâm Tuất	Ly	Càn
1937	Đinh Sửu	Ly	Càn	1983	Quý Hợi	Cấn	Đoài	1983	Quý Hợi	Cấn	Đoài	1983	Quý Hợi	Cấn	Đoài
1938	Mậu Dần	Cấn	Đoài	1984	Giáp Tý	Đoài	Cấn	1984	Giáp Tý	Đoài	Cấn	1984	Giáp Tý	Đoài	Cấn
1939	Kỷ Mão	Đoài	Cấn	1985	Ất Sửu	Càn	Ly	1985	Ất Sửu	Càn	Ly	1985	Ất Sửu	Càn	Ly
1940	Canh Thìn	Càn	Ly	1986	Bính Dần	Khôn	Khảm	1986	Bính Dần	Khôn	Khảm	1986	Bính Dần	Khôn	Khảm
1941	Tân Tỵ	Khôn	Khảm	1987	Đinh Mão	Tốn	Khôn	1987	Đinh Mão	Tốn	Khôn	1987	Đinh Mão	Tốn	Khôn
1942	Nhâm Ngọ	Tốn	Khôn	1988	Mậu Thìn	Chấn	Chấn	1988	Mậu Thìn	Chấn	Chấn	1988	Mậu Thìn	Chấn	Chấn
1943	Quý Mùi	Chấn	Chấn	1989	Kỷ Tỵ	Khôn	Tốn	1989	Kỷ Tỵ	Khôn	Tốn	1989	Kỷ Tỵ	Khôn	Tốn
1944	Giáp Thân	Khôn	Tốn	1990	Canh Ngọ	Khảm	Cấn	1990	Canh Ngọ	Khảm	Cấn	1990	Canh Ngọ	Khảm	Cấn
1945	Ất Dậu	Khảm	Cấn	1991	Tân Mùi	Ly	Càn	1991	Tân Mùi	Ly	Càn	1991	Tân Mùi	Ly	Càn
1946	Bính Tuất	Ly	Càn	1992	Nhâm Thân	Cấn	Đoài	1992	Nhâm Thân	Cấn	Đoài	1992	Nhâm Thân	Cấn	Đoài
1947	Đinh Hợi	Cấn	Đoài	1993	Quý Dậu	Đoài	Cấn	1993	Quý Dậu	Đoài	Cấn	1993	Quý Dậu	Đoài	Cấn
1948	Mậu Tý	Đoài	Cấn	1994	Giáp Tuất	Càn	Ly	1994	Giáp Tuất	Càn	Ly	1994	Giáp Tuất	Càn	Ly
1949	Kỷ Sửu	Càn	Ly	1995	Ất Hợi	Khôn	Khảm	1995	Ất Hợi	Khôn	Khảm	1995	Ất Hợi	Khôn	Khảm
1950	Canh Dần	Khôn	Khảm	1996	Bính Tý	Tốn	Khôn	1996	Bính Tý	Tốn	Khôn	1996	Bính Tý	Tốn	Khôn
1951	Tân Mão	Tốn	Khôn	1997	Đinh Sửu	Chấn	Chấn	1997	Đinh Sửu	Chấn	Chấn	1997	Đinh Sửu	Chấn	Chấn
1952	Nhâm Thìn	Chấn	Chấn	1998	Mậu Dần	Khôn	Tốn	1998	Mậu Dần	Khôn	Tốn	1998	Mậu Dần	Khôn	Tốn
1953	Quý Tỵ	Khôn	Tốn	1999	Kỷ Mão	Khảm	Cấn	1999	Kỷ Mão	Khảm	Cấn	1999	Kỷ Mão	Khảm	Cấn
1954	Giáp Ngọ	Khảm	Cấn	2000	Canh Thìn	Ly	Càn	2000	Canh Thìn	Ly	Càn	2000	Canh Thìn	Ly	Càn
1955	Ất Mùi	Ly	Càn	2001	Tân Tỵ	Cấn	Đoài	2001	Tân Tỵ	Cấn	Đoài	2001	Tân Tỵ	Cấn	Đoài
				2002	Nhâm Ngọ	Đoài	Cấn	2002	Nhâm Ngọ	Đoài	Cấn	2002	Nhâm Ngọ	Đoài	Cấn

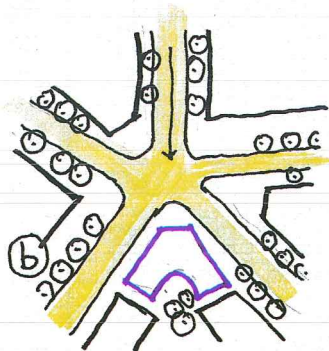
H100b.

H100a,b. Bảng chọn hướng nhà theo cung mạng /37/.

H101. Bảng tốt xấu theo phương vị /38/.



SƠ ĐỒ NHÀ CÓ VỊ TRÍ XẤU
a. NGÃ BA CÓ ĐƯỜNG THẲNG MẶT NHÀ
b. NHÀ Ở THỂ GÓC CÓ ĐƯỜNG THẲNG MẶT



H102.

H102. Những vị trí xấu của công trình kiến trúc.

H103a. Công trình có đường đi thẳng vào giữa nhà đã được trấn bằng đài phun nước.



H103a.



H103b. Công trình nằm ở ngã năm vị trí xấu đã được trấn bằng linh vật hai bên cửa vào.

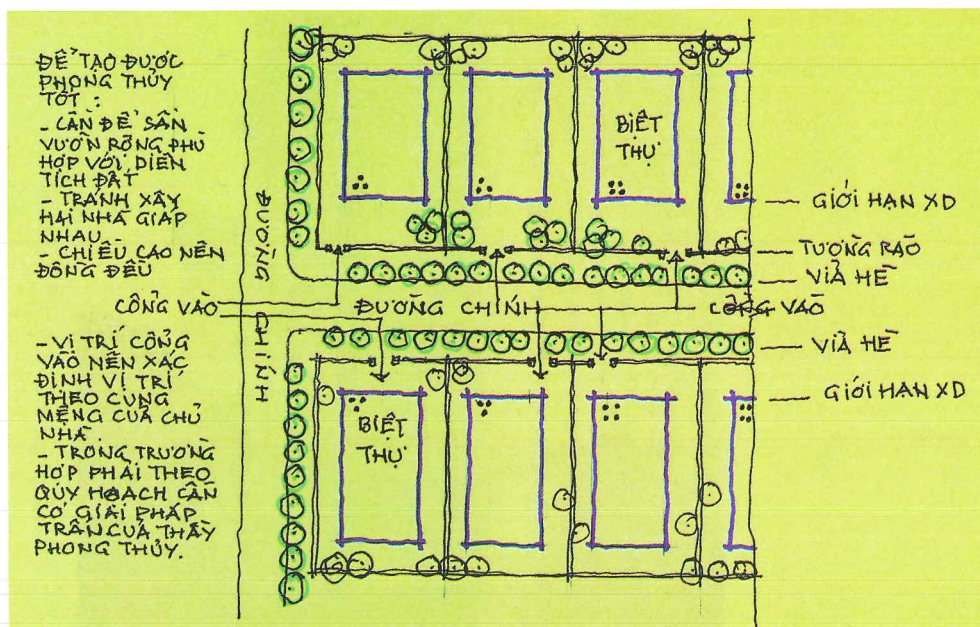
H103b.

5.2.3. Phong thủy đối với nhà ở

Nhà ở là nơi con người sinh sống, ăn ở, nghỉ ngơi, tái tạo sức khỏe, thoải mái tinh thần và sự thuận lợi trong công việc. Như vậy nhà ở phải là môi trường hòa hợp với thiên nhiên, trời đất. Đó chính là yếu tố phong thủy.

Nhà ở có nhiều thể loại và tùy theo từng thể loại mà áp dụng các yếu tố phong thủy sao cho hợp lý và khả thi.

5.2.3.1. Đối với nhà kiểu biệt thự: việc áp dụng phong thủy là thuận lợi nhất. Căn cứ vào tuổi của chủ gia đình và hướng của khu đất để xác định vị trí cổng, cửa vào chính. Việc bố trí các phòng trong nhà tùy theo yêu cầu sử dụng kết hợp với các yếu tố phong thủy để kiến trúc sư đưa ra phương án. Phương án hợp lý hay không phụ thuộc vào tay nghề của KTS và thầy phong thủy vì trong loại nhà này các yếu tố ràng buộc rất nhỏ (h104).

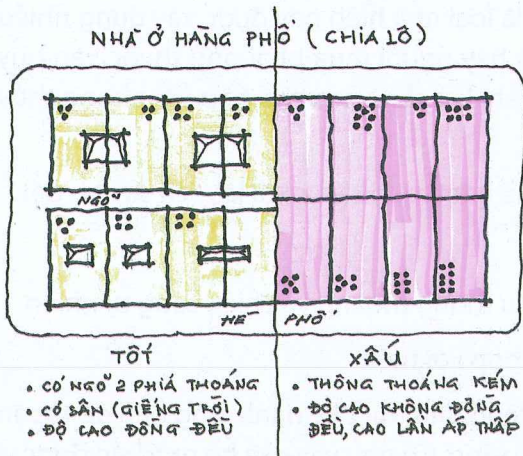


H104.

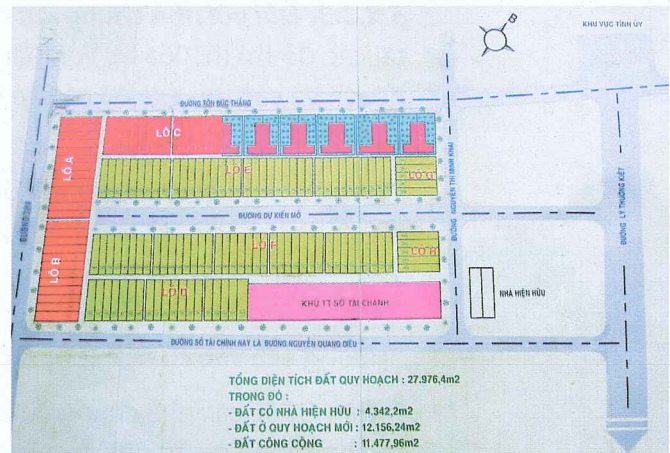
H104. Bố trí nhà biệt thự hợp với phong thủy.

5.2.3.2. Đối với nhà liền kề (nhà hàng phố): đây là loại nhà phổ biến trong đô thị và nó mang nhiều yếu tố không thể thay đổi như hướng vào, khoảng trống giữa các nhà, chiều cao v.v... (h105) trong trường hợp này cần chú ý:

- Vị trí cửa vào (lấy theo tuổi của gia chủ).
- Do điều kiện đất đai không thể thỏa mãn yếu tố phong thủy cho tất cả các không gian, nên cần ưu tiên theo thứ tự: bếp (là không gian quan trọng nhất của nhà ở), phòng thờ (nếu nhà nhiều tầng nên để ở tầng thượng), phòng ngủ của chính chủ sau đó mới đến phòng khách...
- Không để bếp và nơi thờ dưới khối vệ sinh (tuy có thể làm trần) điều này là tối kỵ.
- Các phòng cần có thông gió tự nhiên và lấy ánh sáng. Tốt nhất nên có giếng trời, nếu không có thể lợi dụng ô cửa thang.



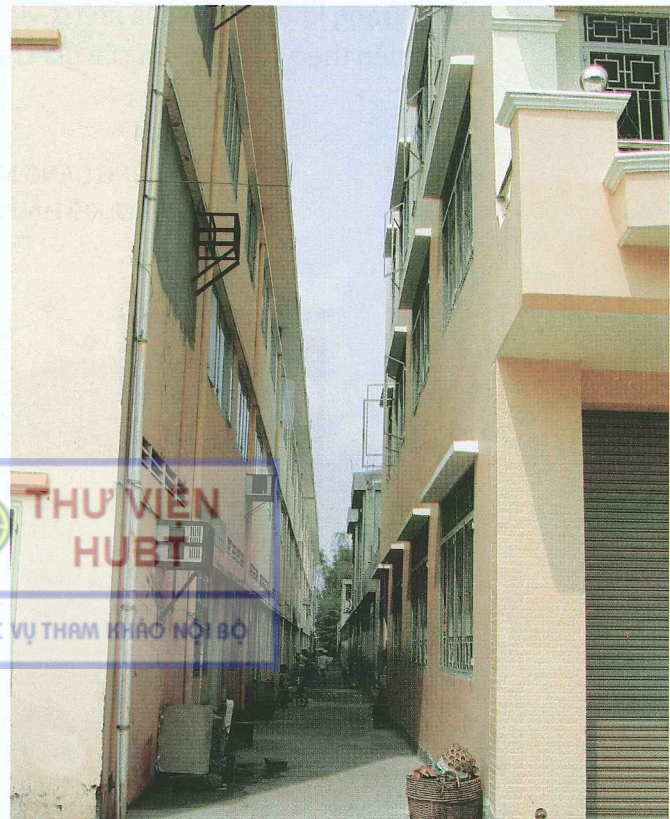
H105a.



H105b.



H105c.



H105d.

H105. Bố trí nhà hàng phố có chú ý tới yếu tố phong thủy.

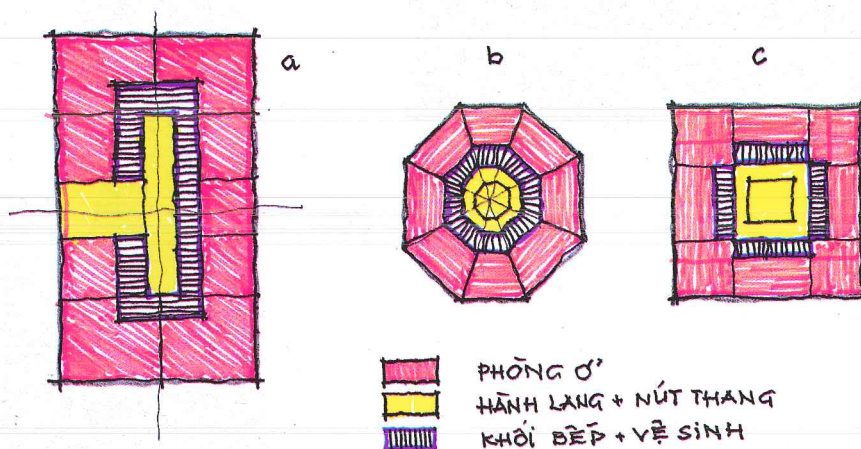
5.2.3.3. Đối với nhà chung cư: đây là loại nhà hiện nay được xây dựng nhiều tại các đô thị (h106a,b). Với loại nhà này người mua phải phụ thuộc vào quy hoạch và các thiết kế đã có sẵn vậy khi lựa chọn sao cho hợp với phong thủy và sinh hoạt cần lưu ý:

- Vị trí của khu chung cư trong đó chú ý tới sự thuận lợi đi lại, lịch sử khu đất.
- Hướng của tòa nhà.
- Cách bố trí mặt bằng có tạo được sự thông thoáng và chiếu sáng tự nhiên.
- Hướng cửa vào của căn hộ có phù hợp với tuổi.

Ở Hàn Quốc các nhà chung cư cao tầng đều thiết kế hành lang bên để thuận lợi cho thông gió tự nhiên và lấy ánh sáng. Có như vậy căn hộ mới bán được vì người dân rất coi trọng gió lưu thông vì theo quan niệm của họ đây là phong thủy tốt (h107a,b).

Trong không gian của nhà ở, việc xác định vị trí của cửa vào và vị trí các phòng nên theo cung mệnh của gia chủ (h108).

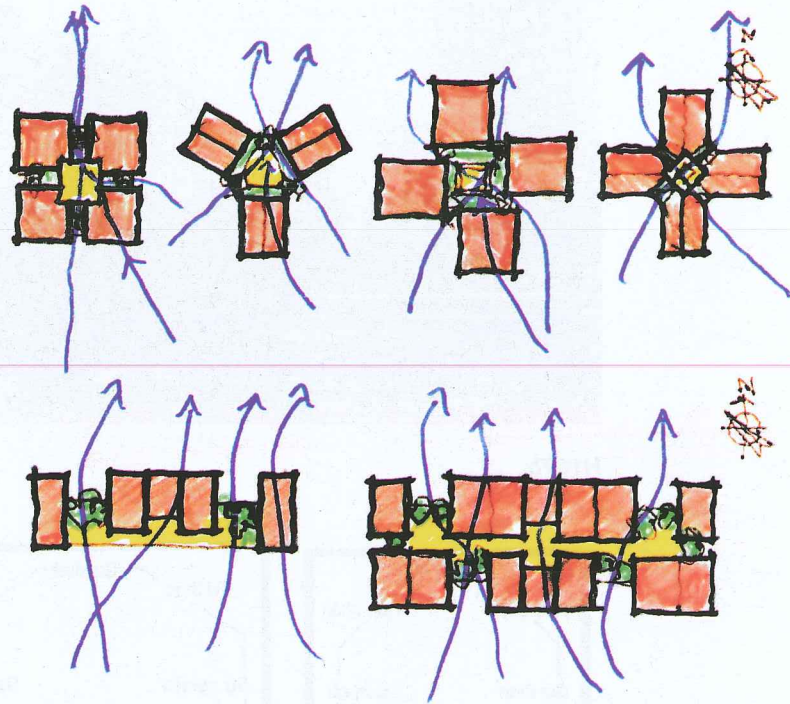
SƠ ĐỒ NHỮNG DẠNG MẶT BẰNG CHUNG CƯ KHÔNG PHÙ HỢP VỚI KHÍ HẬU VÀ PHONG THỦY Ở VIỆT NAM



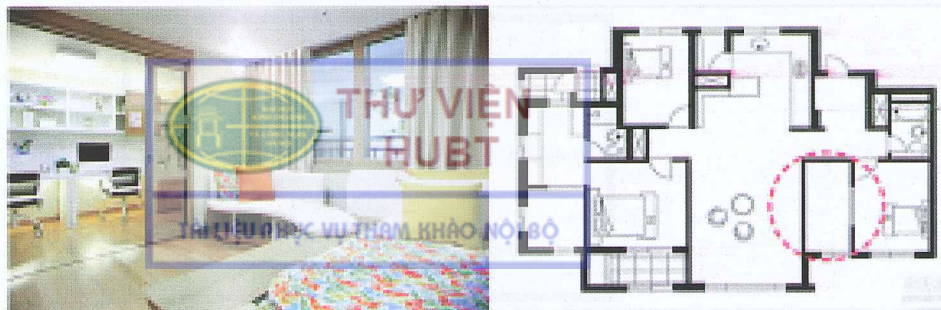
H106a.

H106a. Những dạng mặt bằng nhà chung cư không tốt về phong thủy và không tích hợp với khí hậu Việt Nam.

SƠ ĐỒ NHỮNG DẠNG MẶT BẰNG CHUNG CƯ PHÙ HỢP
VỚI KHÍ HẬU VÀ PHONG THỦY Ở VIỆT NAM



H106b.



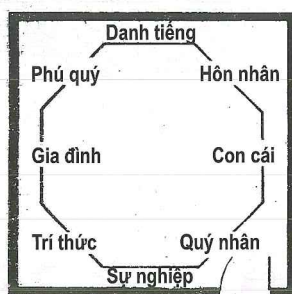
H107a.

H106b. Những dạng mặt bằng thích hợp với khí hậu Việt Nam và tốt về phong thủy.

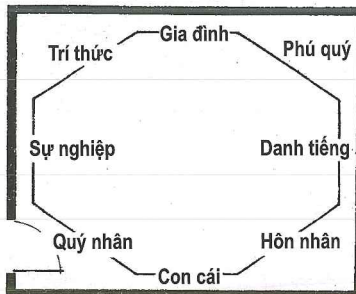
H107a. Mặt bằng căn hộ và nội thất nhà chung cư tại Hàn Quốc /49/.



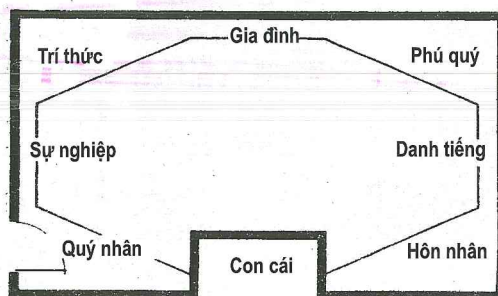
H107b.



1.



2.



3.

H108a,b.

H107b. Nhà chung cư tại Hàn Quốc thường thiết kế nhà hành lang bên nên nhìn bề ngoài nhà hơi mỏng.

H108a,b. Bảng mẫu hợp với mệnh của từng người /50/.

5.3. ỨNG DỤNG PHONG THỦY TRONG NỘI THẤT NHÀ Ở /38/

5.3.1. Tiền phòng

- Theo phong thủy học truyền thống, huyền quan của phòng khách là lối đi từ cửa ngoài của căn nhà tới được cửa phòng khách, là khu “hoảng xung” của phòng khách. Đây là khoảng không gian giúp các vị khách “tĩnh khí liễm thần” (lấy lại bình tĩnh) và cũng là nơi “dẫn khí nhập thất” (dẫn khí vào nhà). Huyền quan của phòng khách ngoài tác dụng che đậy, tránh khí bị rò rỉ ra còn có tác dụng làm đẹp thêm cho ngôi nhà. Bố trí tốt hay xấu sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới các thành viên trong nhà.

- Khi thiết kế huyền quan của phòng khách cần chú ý những nguyên tắc sau:

+ Gián cách huyền quan của phòng khách lấy thông thấu làm chính.

+ Ánh sáng cần sáng sủa, nếu thiếu ánh sáng tự nhiên cần khắc phục bằng ánh sáng đèn để thường xuyên sáng. Phong thủy gọi là “sảnh minh thất ám” (sảnh ngoài sáng nhà trong tối).

+ Bình phong ngăn cách huyền quan của phòng khách không nên quá cao quá thấp (khoảng 2m là vừa). Nếu bình phong quá cao sẽ ngăn cách hoàn toàn khí trong và ngoài nhà, cắt đứt hoàn toàn không khí trong lành hoặc sinh khí từ cửa ngoài vào trong nhà, đây là điều tối kị.

5.3.2. Phòng khách

Phòng khách của ngôi nhà là nơi vượng khí hội tụ và quyết định việc chủ nhà có quý nhân phù trợ hay không. Do đó căn phòng này cần được yên tĩnh, ổn định, tránh để trở thành lối giao thông chung cho cả nhà khiến các vị khách bị quấy nhiễu.

- Thông thường, phòng khách được thiết kế ở nửa phần phía trước tầng 1 của ngôi nhà. Không gian phòng khách nên được thiết kế rộng rãi hơn các phòng khác và nội thất được chú trọng đầu tư hơn sẽ có lợi cho sự lưu thông khí, giúp tụ nhiều vượng khí.

- Không nên để dầm ở giữa phòng khách. Cửa phòng khách không được thẳng với cửa bếp hay công trình phụ. Phòng khách bố trí liền ngay với cửa chính sẽ tiếp nhận “Khí” (năng lượng) tốt từ cửa chính, là nơi nạp khí chính cho ngôi nhà nên thường được đặt ở phương vị tốt, có hướng tốt để tiếp nhận sinh khí, tiếp nhận ánh sáng tự nhiên. Tránh đặt phía sau nhà sẽ gây bất lợi cho việc “tàng phong tụ khí”, dễ khiến cho vận thế gia đình đi xuống /38/.

5.3.3. Phòng ngủ

Phòng ngủ vừa là nơi nghỉ ngơi, vừa là góc sinh hoạt riêng của mỗi người vì vậy phòng ngủ vừa cần sự yên tĩnh lại vừa phù hợp với mỗi cá nhân. Ánh sáng phòng ngủ cần được điều tiết vừa đủ, đồng thời phải mang âm tính. Phòng ngủ của người lớn và trẻ em cũng cần có sự khác biệt tương đối và phụ thuộc vào Trạch chủ.

a) Phòng ngủ người lớn

- Nên thuộc về góc Tây, Tây Bắc, Tây Nam vì lợi về hôn nhân và gia đình, lợi về sự phát triển trí tuệ và quyết định, lợi cho người mẹ. Hợp với người Tây Tứ mệnh.
- Diện tích phòng phải phù hợp để khí không bị bức bách, đồng thời không bị tán khí. Trong phong thủy thì tỷ lệ phòng ngủ so với giường ngủ nên rộng bằng 4-6 lần là vừa phải. Nên yên tĩnh và mang đặc tính âm.
- Không nên bố trí quá nhiều gương hay thiết bị điện máy, những thiết bị này tạo ra bức xạ điện trường làm ảnh hưởng tới giấc ngủ.

b) Phòng ngủ trẻ em

- Nên bố trí góc phía Đông và Đông Nam của ngôi nhà với người hợp Đông Tứ mệnh, (thuộc cung Chấn và cung Tốn). Nó kích hoạt sự vận động và phát triển của trẻ. Tùy vào đứa trẻ hiếu động hay chậm chạp hiền lành để lựa chọn hướng cho tương hòa.
- Diện tích phòng ngủ nên gấp 3-5 lần giường ngủ là đủ, không gây cảm giác trống trải, đơn độc và không gây cho trẻ sự sợ hãi. Không nên quá biệt lập, khép kín sẽ khó kiểm soát hoạt động của trẻ nhỏ.
- Không đặt quá nhiều thiết bị điện tử, cần bố trí gọn gàng, ngăn nắp.

5.3.4. Phòng bếp và phòng ăn /39/

- Bếp được coi là một Tiết Minh, theo nguyên tắc "nhất vị nhị hướng". Không nên làm bếp theo hình tam giác.
- Bếp ăn được bố trí theo 3 nguyên tắc:

Thứ nhất: Không đặt ở cung sinh cho Mệnh chủ.

Thứ hai: Không đặt bếp cùng trạch (không gian) với phòng thờ.

Thứ ba: Tọa ở cung xấu vì dùng hỏa để khắc các cái xấu (nguyên vật liệu nấu ăn).

Hướng bếp lấy cát hướng làm trọng. Trong Bát trạch minh cảnh có viết bếp nên “Tọa hung hướng cát”. Hướng bếp quay về hướng tốt, vị trí đặt bếp phải tính theo cửu cung trạch và ở cung xấu (/Phong thủy ứng dụng/).

5.3.5. Phòng thờ

Đối với người Á Đông thì hầu hết mỗi gia đình đều có một bàn thờ thần linh và tổ tiên. Bàn thờ này có thể ở dạng treo trên tường hoặc có thể ở dạng tủ thờ, kệ thờ, bố trí lồng vào trong không gian của một phòng nào đó như phòng sinh hoạt chung, phòng khách hoặc phòng riêng, cá biệt là trong phòng ngủ do diện tích quá nhỏ. Tuy nhiên với nhà có diện tích sử dụng đủ lớn thì nên bố trí không gian riêng để dành cho bàn thờ.

Vị trí bàn thờ:

- Nền đặt tại cung Âm quý nhân là đại cát khách và được âm linh phù trợ, sau là Dương quý nhân tạo bình an, hòa thuận và may mắn cho gia chủ.
- Hướng của bàn thờ cũng được phối hợp với mệnh quái của chủ nhà để xác định, nếu cho kết quả là Phục vị, Diên niên, Sinh khí, Thiên Y là tốt, còn các kết quả khác là xấu.
- Đặt bàn thờ nên chọn phương vị tốt cả tọa và hướng, tọa là vị trí đặt bàn thờ, hướng là nơi bàn thờ nhìn ra phía trước (ngược hướng với người đứng vái). Khi không thể chọn được cả tọa và hướng tốt thì phải lấy được hướng tốt.
- Bàn thờ gia tiên nên dùng gỗ mới, chưa qua sử dụng, nên tìm loại gỗ liền tấm, không nên ghép nhiều mảnh. Trong trường hợp dùng bàn thờ rộng phải ghép gỗ thì yêu cầu các đường ghép phải thật kín, gắn sơn cẩn thận để dùng được lâu bền.
- Bàn thờ không được đóng bằng kim loại và phải đúng kích thước Lỗ Ban dùng cho bàn thờ cả 3 chiều: dài, rộng, cao.
- Bàn thờ không được nhìn thẳng vào cửa buồng vệ sinh, trên không được bố trí buồng vệ sinh, không dựa lưng vào buồng vệ sinh hoặc bếp /39/.

5.3.6. Khu vệ sinh - Công trình phụ , giếng trời, logia

- Công trình phụ bao gồm nhà vệ sinh, nhà tắm, nhà kho được coi là Bất Tiết Minh. Trái ngược với yêu cầu về vị trí của các Tiết Minh, các công trình phụ được bố trí theo nguyên tắc “dĩ độc trị độc”, bố trí cho chúng ngự trên các cung xấu.

- Phòng vệ sinh: Không nên đặt ở trung tâm nhà. Cửa phòng vệ sinh không nên đối diện với bất cứ cửa phòng nào khác.
- Giếng trời (thiên đình): Là nơi lấy gió và ánh sáng cho ngôi nhà. Nhưng theo quan điểm của phong thủy thì giếng trời không chỉ đơn thuần là nơi lấy ánh sáng và gió mà còn là nơi tiếp thiên nhằm thu được nguyên khí giao hòa của thời tiết.
- Khi gặp dạng nhà méo mó giếng trời nên đặt vào các góc méo theo dạng hành Hỏa (góc nhọn) để trả lại hình vuông vức cho nội thất.
- + Nên bố trí tại cung Thái cực để giảm trừ tai họa, hấp thu thông tuệ, tại trung cung để nguyên khí lan tỏa khắp nhà.
- + Không nên đặt hướng Bắc vì có thực khí không tốt cho sức khỏe.
- Logia: chủ yếu là nơi hấp thụ thực khí vì vậy cần chọn cung ra cát khí của bản mệnh để tránh bị các luồng thực khí ác xung xạ.
- Ban công: Không nên bố trí ban công ngay thẳng với cửa chính ra vào. Điều này gây nên hiện tượng gió xuyên phòng đột ngột không có lợi cho sức khỏe.
- Ngoài việc chú ý cân đối kích thước để phù hợp với nhân trắc học cũng cần chú ý về mặt hình thức và chất liệu tạo nên các dòng năng lượng tạp không tốt.
- Nên dùng các hình thức kín đáo, dáng ôm vòng hoặc tạo cho ban công những gờ bao quanh giúp lưu giữ những dòng năng lượng tích cực trong căn nhà /39/.

5.4. ỨNG DỤNG PHONG THỦY TRONG NỘI THẤT NHÀ CÔNG CỘNG

Công trình công cộng rất đa dạng về thể loại và không gian nên không thể phân tích cụ thể từng không gian như nhà ở mà dựa trên đặc điểm của công trình công cộng để nêu lên những giải pháp kết hợp phong thủy trong trang trí nội thất một số không gian cơ bản. Đặc điểm của công trình công cộng là chủ thể quản lý có thể thay đổi, nên việc xác định dựa theo tuổi sẽ không thích hợp trong từng giai đoạn. Do vậy yếu tố phong thủy trong phần này chỉ lưu ý tới việc tổ chức không gian sao cho thích hợp với yếu tố sử dụng thuận tiện.

5.4.1. Tiền sảnh /40/: là nơi đón khách cũng là đón khí vào công trình, là bộ mặt của một cơ quan, một công ty v.v... ngoài những yêu cầu về mặt kiến trúc còn cần chú ý tới vấn đề phong thủy như:

- Nền sảnh cần cao hơn mặt đường, kiêng kỵ thấp hơn mặt đường.

- Nên có hình đơn giản mạch lạc như vuông, chữ nhật. Tránh những hình méo mó và hẹp hậu.
- Không gian cần thoáng đãng (chiều cao có thể chiếm một hai tầng nhà) để tạo vượng khí.
- Khu vực sảnh thường có khối vệ sinh nhưng tuyệt đối không để cửa thông trực tiếp tới không gian sảnh.
- Vì những lý do về vị trí cửa chính có thể bị hướng xấu cần tham khảo nhà phong thủy để có cách trấn.

5.4.2. Phòng làm việc trong nhà công cộng

Có hai loại phòng làm việc chính : phòng làm việc của lãnh đạo và phòng làm việc của nhân viên.

5.4.2.1. Phòng làm việc dành cho lãnh đạo /40/

Vị trí hướng ngồi của Giám đốc nên đặt ở vị trí tính toán cho phù hợp với mệnh quái của từng người.

- + Cần đặt tại góc hoạt khí và thuận lợi nhất cho sự giải quyết công việc.
- + Không được quay lưng ra cửa ra vào hay cửa sổ, không được đối diện trực xung với cửa ra vào, cửa phòng hay cửa buồng vệ sinh.
- + Trong nhà công cộng người lãnh đạo có thể thay đổi nên khi bố trí các phòng dành cho lãnh đạo cần linh hoạt về số lượng phòng, vị trí phòng và trong phòng có diện tích thuận tiện việc thay đổi cách kê bàn ghế hợp với tuổi của từng lãnh đạo. Điều này có ý nghĩa lớn đối với các công ty.

5.4.2.2. Phòng làm việc dành cho nhân viên /40/

Đây là nơi thường tập trung đông người. Vị trí hướng ngồi của nhân viên phụ thuộc vào chức năng của họ để bố trí hợp lý, căn cứ vào cấu trúc đơn thể của khí trường (Cung Tồn, Khôn...). Về hướng ngồi của các thành viên chủ chốt trong các bộ phận, các phòng ban trên cũng theo mệnh trạch của họ để bố trí giống như nguyên tắc bố trí chỗ ngồi cho giám đốc. Trên nguyên tắc của khoa học phong thủy thì phong thủy văn phòng, công sở, các phòng làm việc cũng không có sự khác biệt nhiều đối với phong thủy nhà ở.

- Việc bố trí phong thủy cho phòng làm việc, văn phòng phải dựa trên nguyên lý cơ bản của khoa học phong thủy là “Nhất vị nhị hướng”. Tuy nhiên vì chức

năng riêng của văn phòng và công sở khác với nhà ở bởi các thiết bị văn phòng như máy fax, photocopy... gây ra sự nhiễu loạn từ địa khí và có ảnh hưởng xấu đến nhân viên và các hoạt động trong phòng nên đòi hỏi phải được xử lý thích hợp.

- Không nên bố trí văn phòng ở phòng cuối cùng hay phòng cuối đối diện với hành lang khu nhà vì sát khí của tòa nhà đó sẽ gây ảnh hưởng cho người làm việc trong văn phòng. Nên bố trí văn phòng ở phòng đầu hay phòng giữa hành lang, tránh sát khí xâm nhập vào, nếu phải bố trí ở cuối hành lang thì nên dùng rèm chắn lại để tránh sát khí.

- Tường ngăn, cửa đi lại giữa các phòng cũng phải bố trí cho phù hợp, đảm bảo sự lưu thông của Trường khí và không làm trở ngại tầm mắt của người trong phòng nhìn ra xung quanh.

- Ánh sáng nên bố trí tỏa đều trong toàn phòng, tránh sự mất cân bằng nơi tối, nơi sáng.

- Nên dùng thông gió tự nhiên ở bên ngoài thổi vào phòng sẽ tốt hơn gió điều hòa vì gió bên ngoài thổi vào sẽ làm phân tán hay thay thế những tử khí trong phòng nhanh hơn gió điều hòa. Trong trường hợp cho phép nên kết hợp cả hai.

- Đối với các thiết bị, để xác định được bức xạ điện trường từ những thiết bị này thì cần phải xác định loại ngũ hành cho chúng, có bảng thông số định loại ngũ hành cho một số thiết bị văn phòng thông dụng.

5.4.3. Hành lang, cầu thang /40/

- Cầu thang là phương tiện giao thông theo chiều đứng. Trong phong thủy thì cầu thang có giá trị khá lớn vì nó là nơi động khí mạnh và liên tục để đưa thực khí lan tỏa khắp các tầng nhà.

- Do tính chất dẫn khí lên các tầng cho nên cầu thang không được vô khí và phải đảm bảo chứa và dẫn khí.

- Phong thủy chia cầu thang thành 2 tầng:

- + Động khẩu: được tính từ bậc 1 đến bậc 3 (đối với thang máy là buồng thang tại mặt sàn). Động khẩu cần được bố trí tại vị trí của cung có khí tốt nhất. Căn cứ vào 3 phép bố trí (tiếp mạch, thừa khí, khí mạch kiêm thu) để xác định.

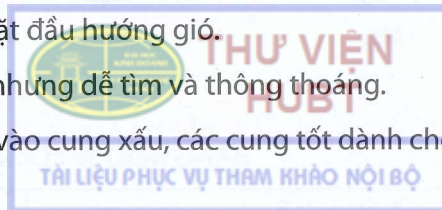
- + Lai mạch: Là phần còn lại bao gồm cả thân thang lẫn chiều nghỉ (đối với cầu thang máy là phần không gian của buồng thang chuyển lên các tầng). Với trường hợp chuyển động thẳng đứng thì động khẩu và lai mạch là một.

- Trong thực tế, để lai mạch nằm ở cung vị tốt hoàn toàn là rất khó vì cầu thang chạy dài, do vậy nói cầu thang bố trí ở vị trí tốt hay xấu trong phong thủy là muốn nói đến vị trí động khẩu của cầu thang và hướng cầu thang tốt hay xấu.
- Hướng cầu thang: Được lấy từ trên xuống, ngược lại với hướng của mũi tên trong bản vẽ thiết kế kiến trúc. Tức là lấy hướng từ trên xuống dưới của động khẩu làm hướng cầu thang và lấy hướng đối diện làm tọa của cầu thang.
- Bố trí số bậc cầu thang: Bao gồm số bậc tính tới mặt sàn mỗi tầng và số bậc tính theo số bậc thang của ngôi nhà.
- Cầu thang nên đặt ở những nơi thoáng đãng, sinh khí rồi rào trong căn nhà, như vậy sẽ đảm bảo các tầng trên thu được khí tốt của căn nhà. Tránh không để cầu thang đâm thẳng vào bếp hoặc cửa nhà vệ sinh ở bất cứ tầng nào.
- Do tính dẫn khí của cầu thang nên cầu thang làm càng dài thì khí càng yếu.
- Cũng do tính dẫn khí lên các tầng lầu, cho nên cầu thang không được vô khí và phải đảm bảo chứa và dẫn khí. Những cầu thang xây theo kiểu hiện đại như cầu thang xương cá, cầu thang không có thành chắn đều không được tốt theo quan niệm phong thủy.
- Một số mẫu cầu thang xây theo kiểu hiện đại gần đây như hình xương cá, không có thành chắn đều không tốt theo quan điểm của phong thủy.

5.4.4. Khu vệ sinh /40/

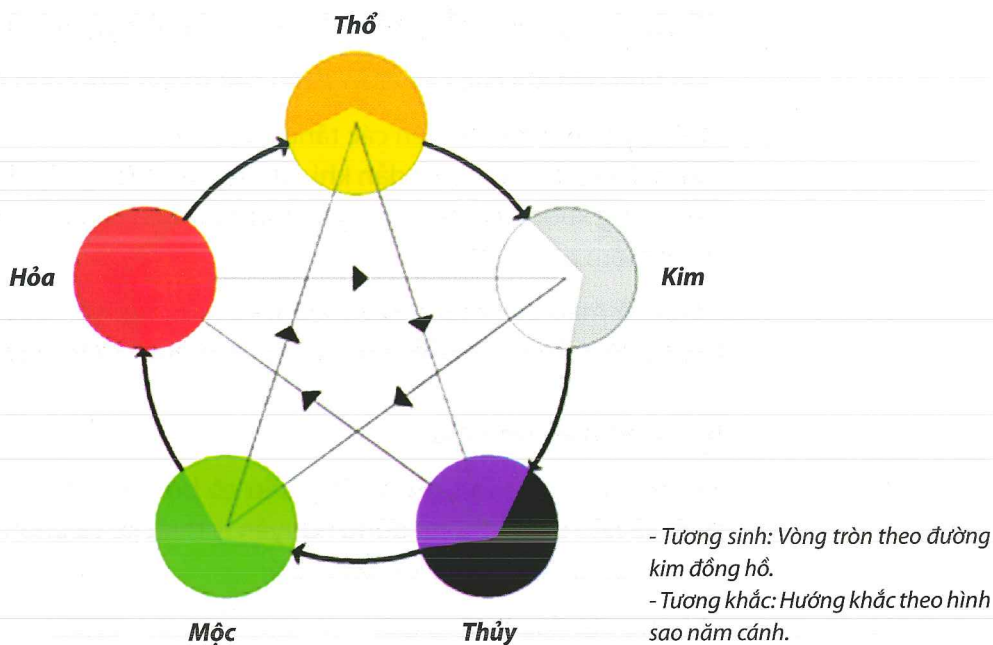
Tất cả các công trình công cộng đều có bộ phận này tuy là phụ nhưng cần thiết và nếu bố trí không đúng nguyên lý thiết kế và phong thủy sẽ ảnh hưởng tới việc sử dụng. Khi bố trí cần chú ý:

- Không đặt đầu hướng gió.
- Kín đáo nhưng dễ tìm và thông thoáng.
- Nên đặt vào cung xấu, các cung tốt dành cho các phòng khác.



5.5. MÀU SẮC TRONG NỘI THẤT TRÊN GÓC ĐỘ PHONG THỦY

Từ khi con người sinh ra và lớn lên, sống và làm việc trong các ngôi nhà, trong không gian nội thất, màu sắc luôn luôn tồn tại, gắn bó mật thiết với con người và tác động rất lớn tới tâm sinh lý con người. Do vậy trong nhà ở hay công trình công cộng màu sắc được các nhà thiết kế lựa chọn dựa vào nhiều yếu tố như tâm sinh lý, đặc tính của không gian. Ngoài ra đứng về phương diện phong thủy màu sắc được xác định theo mệnh của từng người (h109a,b). Nên trong những không gian có tính sử dụng riêng biệt như các phòng trong nhà ở, phòng làm việc của lãnh đạo khi sử dụng màu cần lưu ý tới yếu tố màu sắc theo mệnh.



H109a.

BẢNG MÀU THEO MỆNH

Mệnh	Tương sinh	Hòa hợp	Chế khắc	Bị khắc
Kim	Vàng, nâu đất	Trắng, xám, ghi	Xanh lục	Đỏ, hồng, tím
Thủy	Trắng, xám, ghi	Đen, xanh	Đỏ, hồng, tím	Vàng, nâu đất
Mộc	Đen, xanh	Xanh lục	Vàng, nâu đất	Trắng, xám, ghi
Hỏa	Xanh lục	Đỏ, hồng, tím	Trắng, xám, ghi	Đen, xanh
Thổ	Đỏ, hồng, tím	Vàng, nâu đất	Đen, xanh	Xanh lục

H109b. Bảng màu theo mệnh.

6

Chương 6**Trình tự thiết kế nội thất**

Trong thực tế có nhiều phương pháp thiết kế nội thất. Mỗi đơn vị, cá nhân có thể sử dụng các phương pháp khác nhau tùy thuộc sở trường và thể mạnh của mình. Với việc trợ giúp của các phần mềm làm cho công việc thiết kế trở nên đa dạng và hiệu quả hơn. Nhưng trong đó ý tưởng luôn là sản phẩm không thể thay thế vì nó là trí tuệ con người. Nên tạo dựng được một phương pháp tư duy là điều cốt lõi.

Trong tài liệu này chúng tôi giới thiệu hai cách tư duy thiết kế nội thất trong hai bối cảnh khác nhau.

Đó là:

- Thiết kế nội thất trong phạm vi đồ án của sinh viên.
- Thiết kế nội thất trong thực tế cuộc sống.

6.1. THIẾT KẾ NỘI THẤT TRONG PHẠM VI ĐỒ ÁN CỦA SINH VIÊN

Đây là môi trường nuôi dưỡng sự sáng tạo của sinh viên nên việc sắp xếp trình tự các bài tập, đồ án nhằm những mục đích:

- Áp dụng được lý thuyết đã học vào đồ án, như phân tích không gian, những yêu cầu cơ bản của đối tượng sử dụng.
- Cách tổ chức không gian một cách hợp lý và có tính thẩm mỹ.
- Cách trang trí các mặt phẳng, hình khối...
- Cách sử dụng màu sắc...
- Cách thức thể hiện, trình bày các ý tưởng.
- Biết cách phối hợp với các bộ môn khác và kỹ năng làm việc theo nhóm.

- Tiếp cận dần với các thiết kế mang tính thực tế.

Tùy theo năm học, các yêu cầu này được đề ra trong mỗi bài tập hoặc đồ án.

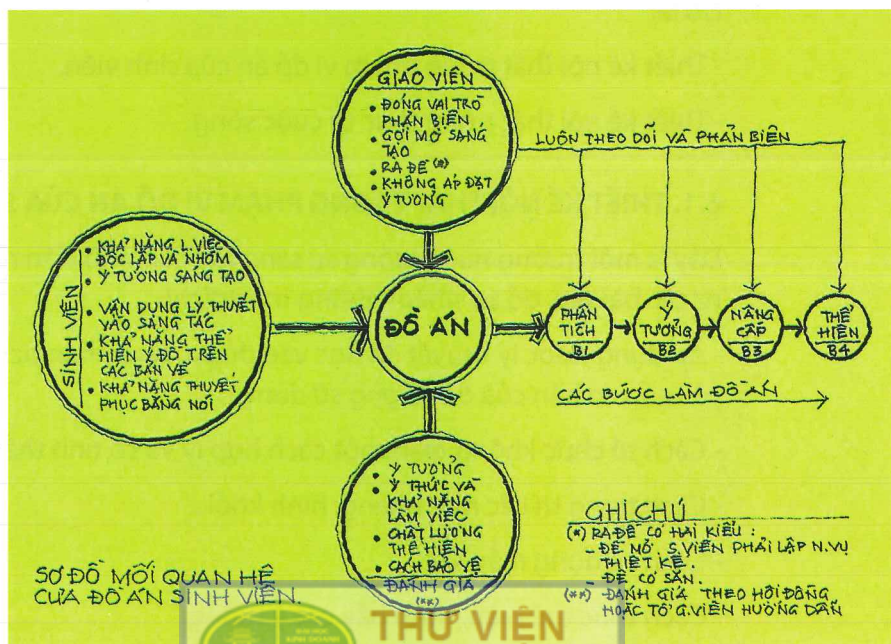
Trên h200 là sơ đồ về mối quan hệ của đồ án với giáo viên và sinh viên.

6.1.1. Các bước thực hiện đồ án của sinh viên

Một đồ án nội thất của sinh viên có thể qua 4 bước cơ bản (h201). Trong đó bước 1 và 2 sinh viên nên sử dụng việc phác bằng tay, vì lúc này chủ yếu cần sự tư duy của trí óc là chính. Sự hướng dẫn của giáo viên là gợi mở, hướng dẫn phương pháp làm việc... hết sức tránh sự áp đặt. Mặt khác sinh viên cần chủ động đề xuất các ý tưởng, không nên thụ động chờ sự giúp đỡ của giáo viên (h202a,b).

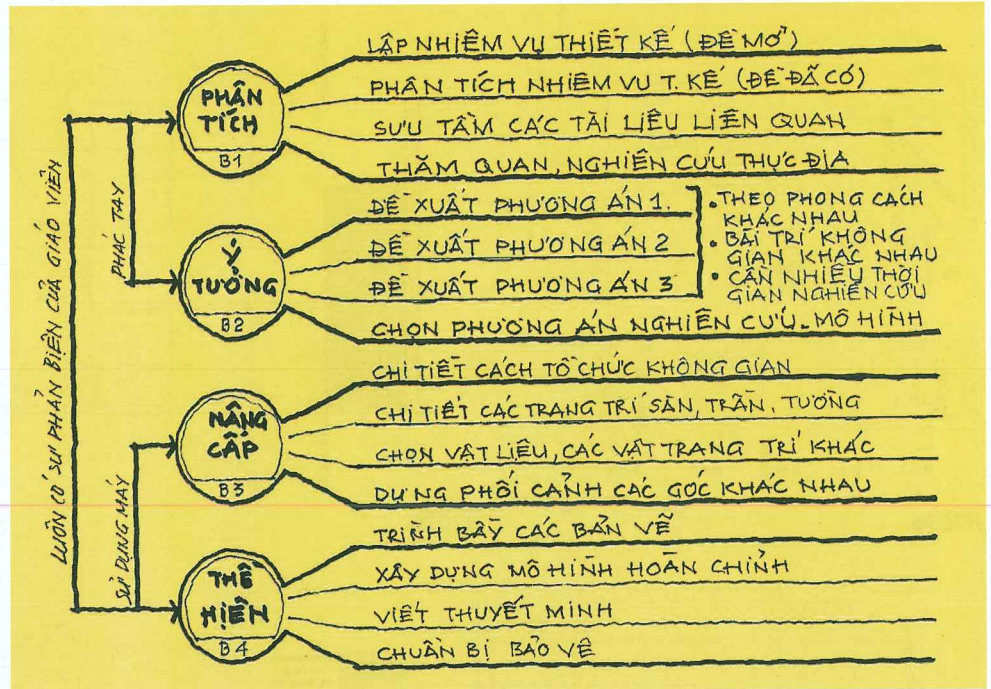
Bước 3 và 4 sinh viên có thể dùng máy tính để hoàn chỉnh ý tưởng và đồ án, vì các phần mềm hỗ trợ sẽ giúp rút ngắn thời gian và hiệu quả trong cách thể hiện (h203a,b).

Những đồ án sinh viên năm cuối cần dựa trên các thông số lấy từ thực tế để từ đó sinh viên vận dụng các kiến thức đã học vào đồ án một cách sáng tạo và phần nào làm quen với các yêu cầu của một thiết kế sẽ đem ra thi công.

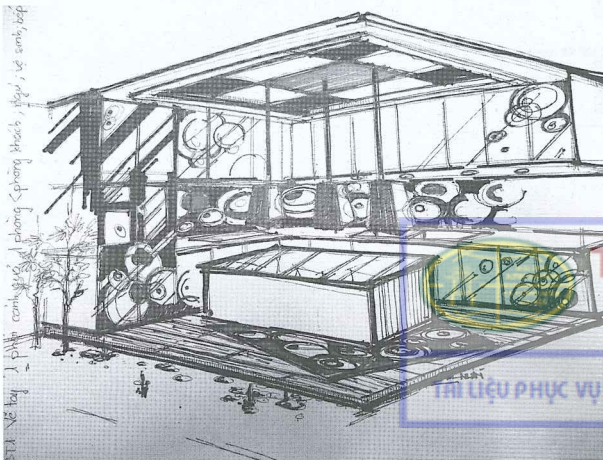


H200. Sơ đồ mối quan hệ trong đồ án của sinh viên.

H200.



H201.



H202a.

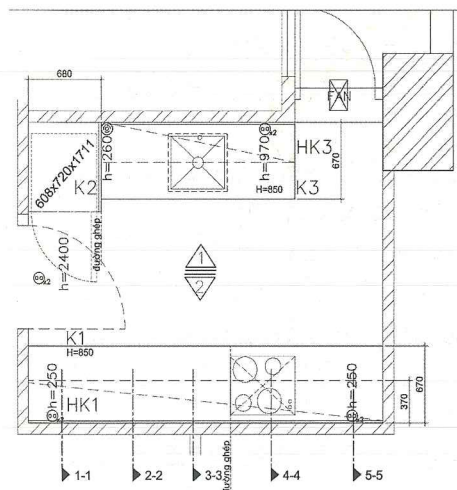


H202b.

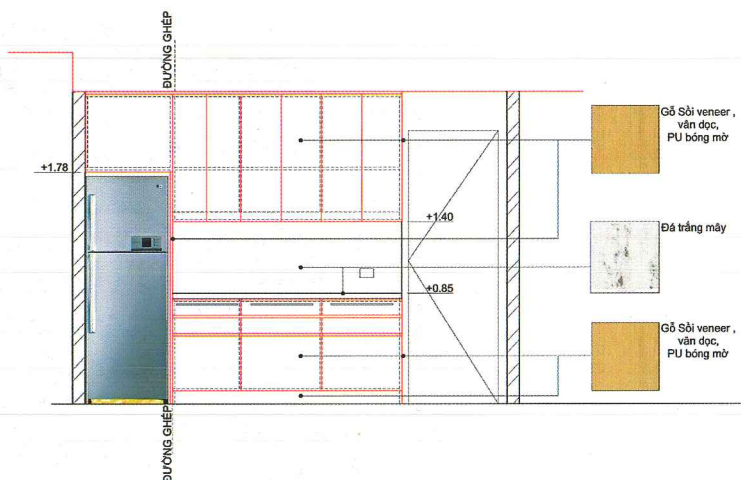
H201. Sơ đồ các bước làm bài.

H202a,b. Nghiên cứu ban đầu bằng phác tay.

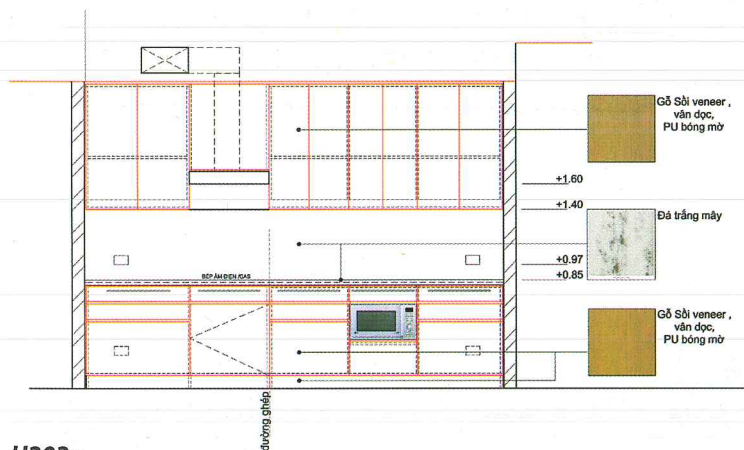
NỘI THẤT VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT



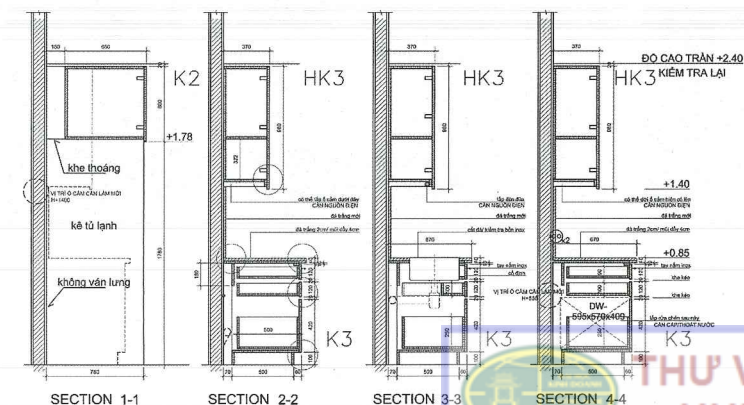
H203a.



H203b.



H203c.



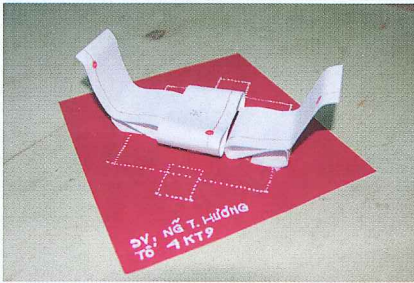
H203d.

H203a,b,c,d. Thể hiện bằng máy các chi tiết khi ý đồ đã ổn định.

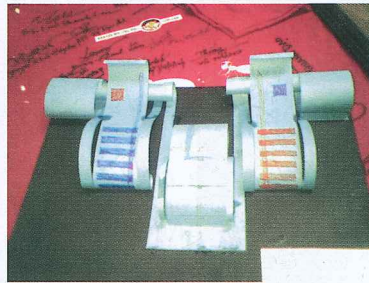
6.1.2. Một số ví dụ về bài tập và đồ án

- Bài thứ nhất, thường đơn giản để sinh viên làm quen với việc tạo dựng không gian, hay nói cách khác chuyển từ hình 2D sang 3D (h204a,b,c,d).
- Bài thứ hai, thiết kế nội thất một số không gian đơn giản, ví dụ một phòng ngủ, phòng khách hoặc khối vệ sinh trong nhà ở (h205a,b,c,d), tiếp theo có thể thiết kế nội thất toàn bộ các phòng trong nhà ở (h206a,b,c,d).
- Bài thứ ba, thiết kế nội thất công trình công cộng (h207a,b).
- Bài thứ tư, thiết kế trưng bày quảng cáo cho một cửa hàng, hay chi tiết một vật dụng.
- Bài thứ năm, đồ án mang tính tổng hợp và đồ án tốt nghiệp (h208 tới h211).

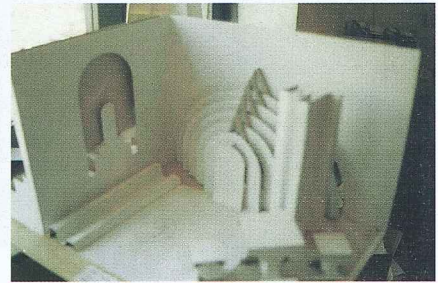
Với hai đồ án tổng hợp và tốt nghiệp sinh viên có thể dựng một đoạn video để minh họa.



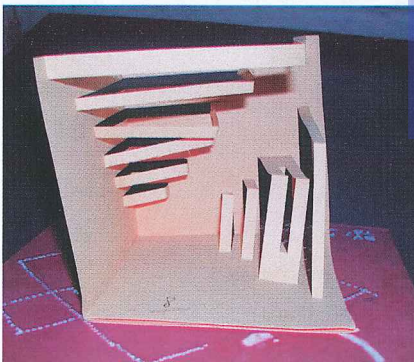
H204a.



H204b.



H204c.



H204d.



H204a,b. Bài tập yêu cầu sinh viên từ một tờ bìa tạo nên một vật dụng nào đó như cái ghế, bàn với ít đường cắt nhất mà khi khai triển và ghép lại vẫn đủ một tờ bìa như ban đầu, (Bài tập của sinh viên).

H204c,d. Bài tập từ 2D tạo thành hình 3D trên một tờ bìa mà không cắt rời thành nhiều mảnh, (Bài tập của sinh viên).

NỘI THẤT VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT



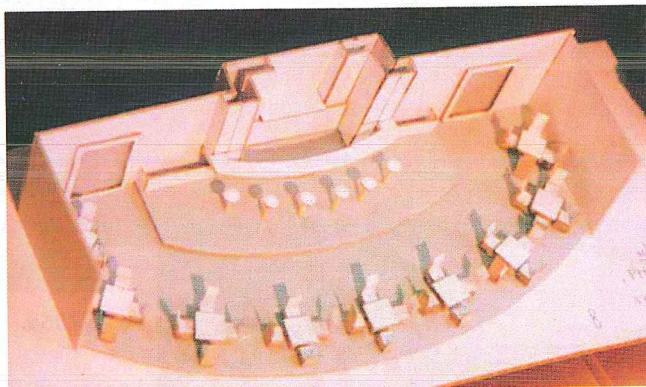
H207a.



H207b.



H207c.

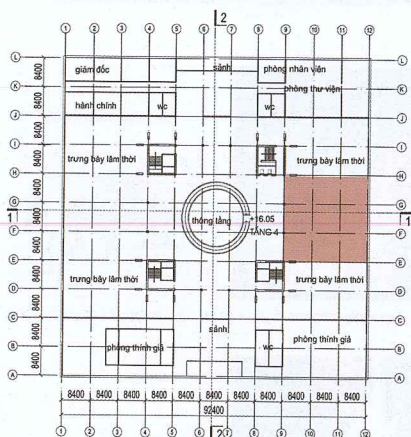


H207d.

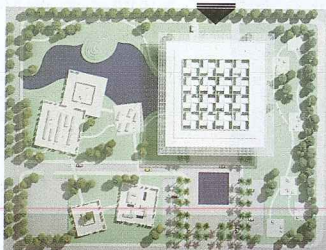
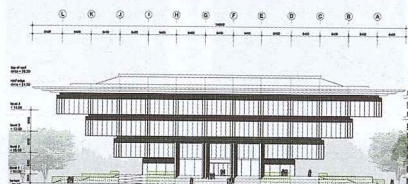
H207a,b. Mô hình nghiên cứu không gian nhà công cộng, (Bài tập của sinh viên).

H207c. Mô hình nội thất sảnh nhà công cộng, (Bài tập của sinh viên).

H207d. Mô hình nội thất một quán Bar, (Bài tập của sinh viên).



MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG TẦNG 4



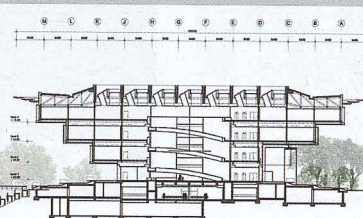
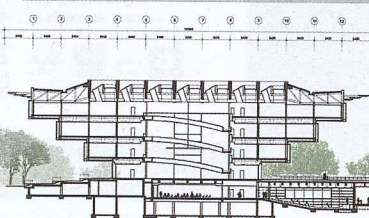
HIỆN TRẠNG CÔNG TRÌNH ĐÃ CHỌN

VỊ TRÍ: CÔNG TRÌNH BẢO TÀNG HÀ NỘI NẪM TRÊN ĐƯỜNG PHẠM HÙNG, MÊ TRÍ, Q. NAM TỪ LIÊM, HÀ NỘI VỚI DIỆN TÍCH SÀN HƠN 30.000 M² GỒM 4 TẦNG NỔI VÀ 2 TẦNG HẦM

KHU VỰC LỰA CHỌN THIẾT KẾ: MỘT PHẦN DIỆN TÍCH SÀN TẦNG 4 CỦA BẢO TÀNG

DIỆN TÍCH KHU VỰC THIẾT KẾ: 635M² SÀN

ẢNH HIỆN TRẠNG KHU VỰC THIẾT KẾ



H208a.



H208a. Bản vẽ giới thiệu và phân tích vị trí khu vực trưng bày trong bảo tàng Hà Nội.

NỘI THẤT VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT



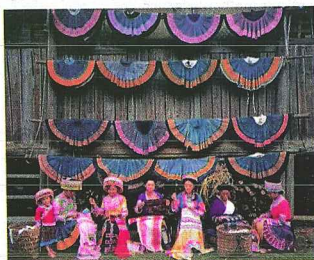
PHỐI CẢNH LỐI VÀO TRIỂN LÃM

THỂ LOẠI CÔNG TRÌNH : KHÔNG GIAN TRUNG BAY, GIAO LƯU VĂN HÓA NGHỆ DỆT THO CẨM TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC H' MÔNG

LÀ MỘT TRONG NHỮNG DÂN TỘC THIỂU SỐ ĐỒNG DÂN VÀ LẠU ĐỒI NHẤT TẠI VIỆT NAM CÓ NGUỒN GỐC TỪ TRUNG QUỐC



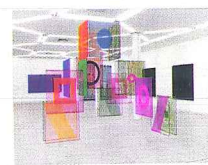
NGƯỜI MÔNG CÓ TRUYỀN THỐNG TRỒNG ĐAY DỆT VẢI, TỰ THÊU MAY PHỤC VỤ NHU CẦU SINH HOẠT. MÀU SẮC CHỦ YẾU LÀ CÁC MÀU ĐỎ, NÀU, VÀNG, TRẮNG, XANH LẠM.



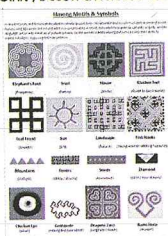
MỤC ĐÍCH THIẾT KẾ : TẠO DỰNG NÊN MỘT KHÔNG GIAN TRUNG BAY HIỆN ĐẠI NHƯNG VẄN GIỮ ĐƯỢC ĐẦY ĐỦ CÁC NÉT ĐẶC TRƯNG CỦA DÂN TỘC MÔNG. MANG ĐẾN CHO KHÁCH THAM QUAN NHỮNG THÔNG TIN VÀ TRẢI NGHIỆM CHÂN THẬT NHẤT.



CÁC HÌNH THỨC THAM KHẢO



NGUYÊN LIỆU: TỪ CÁC SỢI CHỈ ĐƠN THUẦN TẠO THÀNH CÁC MẢNG CÁC DIỆN ĐƯA VÀO PHÂN CHIA TRONG KHÔNG GIAN , DECOR CÁC MẢNG TƯỜNG .



HỌA TIẾT TRANG TRÍ



NHUỘM VẢI THỦ CÔNG

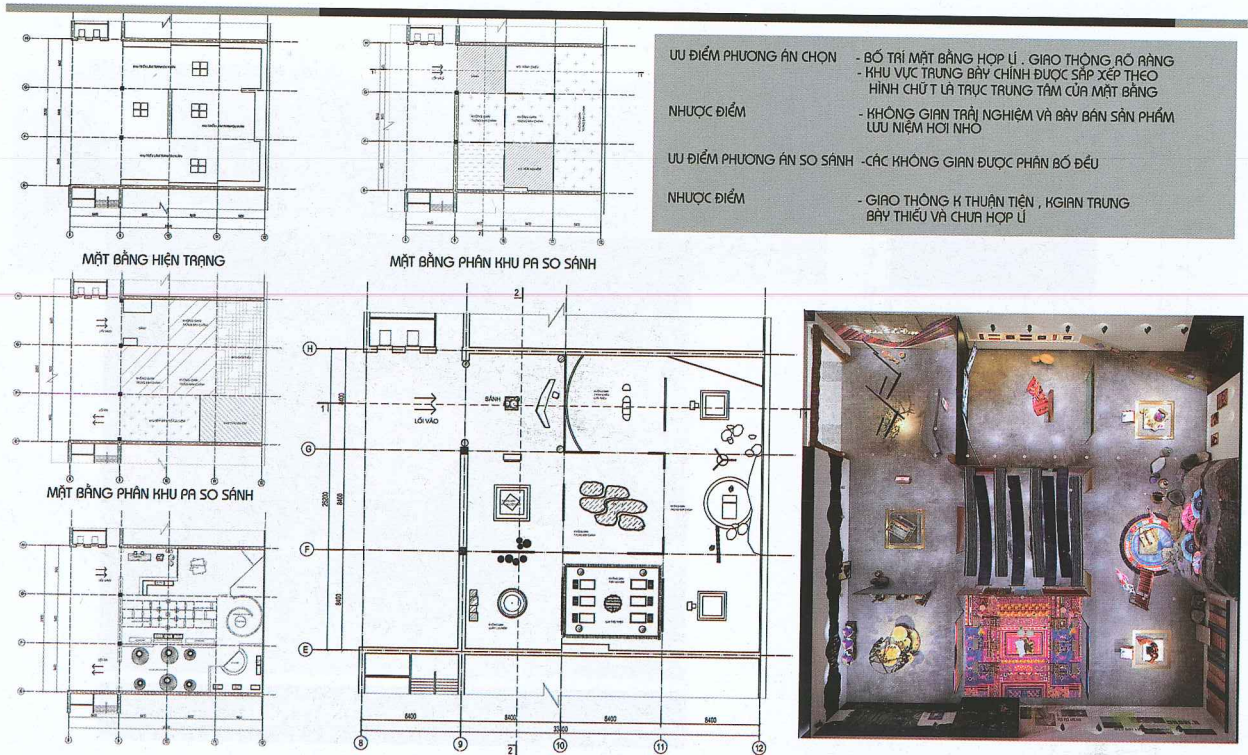


VẼ HOA VĂN

NÉT ĐẶC SẮC TRONG VĂN HÓA DỆT DÂN TỘC H' MÔNG

H208b.

H208b. Bản vẽ phân tích giới thiệu những nét đặc trưng về văn hóa trong sinh hoạt của người H'mông. Để từ đó tìm ra giải pháp bố trí không gian và trang trí thích hợp.

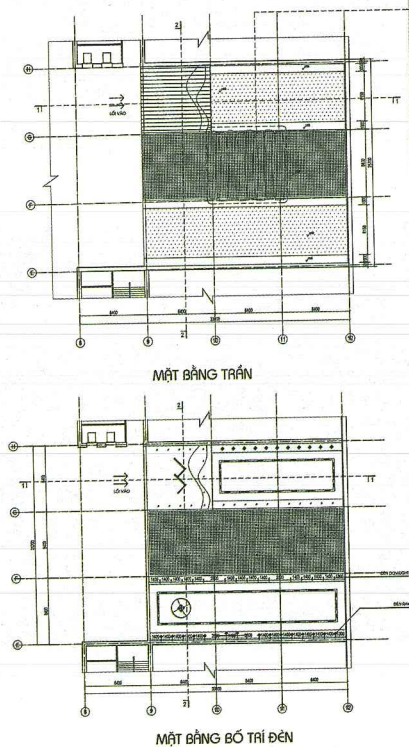


H208c.



H208c. Bản vẽ phân tích về không gian để phù hợp với lưu tuyến của người đi xem và nội dung trưng bày.

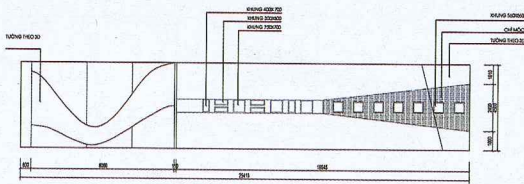
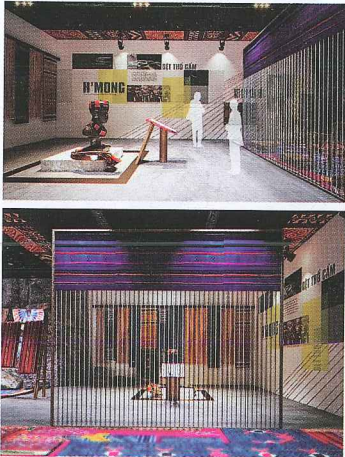
NỘI THẤT VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT



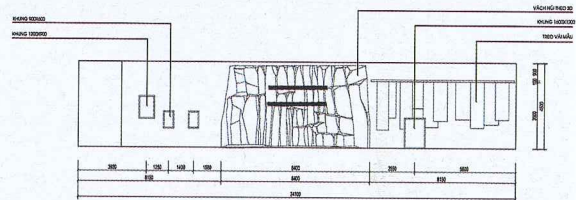
H209.

H209. Bản vẽ minh họa về trang trí và cấu tạo của các không gian chính phòng trưng bày.

CÁC KHÔNG GIAN TRUNG BÀY CHÍNH TRONG TRIỂN LÃM



MẶT ĐÚNG DIỆN TƯỜNG 1
SCALE 1/100



MẶT ĐÙNG ĐIỆN TƯỜNG 2
SCALE 1/100

H210.



H210, H211. Trang trí những không gian trưng bày với những nét đặc trưng trong sinh hoạt của người H'mông (Đồ án tốt nghiệp của sinh viên).

NỘI THẤT VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT

KHÔNG GIAN TRẢI NGHIỆM VÀ BÀY BÁN SẢN PHẨM LUY NIỆM



H211.

H210, H211. Trang trí những không gian trưng bày với những nét đặc trưng trong sinh hoạt của người H'mông.
(Đồ án tốt nghiệp của sinh viên).

6.2. THIẾT KẾ NỘI THẤT TRONG THỰC TẾ

Thiết kế thực tế phải đạt mục đích:

- Chấp nhận của chủ đầu tư;
- Tính khả thi cao;
- Giá thành phù hợp.

Để đạt được ba mục đích này cần có sự làm việc một cách khoa học và khéo léo.

6.2.1. Phương pháp thiết kế

Tư duy thực tiễn. Là phương pháp dựa trên các điều kiện cụ thể để xây dựng ý tưởng. Khác với cách làm của các đồ án nội thất của sinh viên kiến trúc vì nó phải có khả năng đưa vào thi công được. Để thực hiện cần có:

- Khả năng sử dụng các phần mềm về thiết kế như 3D max;
- Tài liệu về vật tư, thiết bị của các nhà sản xuất;
- Tài liệu của không gian cần làm nội thất.

6.2.2. Trình tự thiết kế

6.2.2.1. Xác định các yếu tố cơ bản

- Chức năng cơ bản của không gian.
- Đối tượng sử dụng.
- Khả năng tài chính.

6.2.2.2. Các tác động bên ngoài và bên trong của không gian

- Cách âm (bên ngoài vào, giữa các không gian với nhau).
- Cách nhiệt.
- Cảnh quan xung quanh không gian.
- Các phong cách, trào lưu.

6.2.3. Khảo sát không gian cụ thể

6.2.3.1. Trường hợp thiết kế mới: có bản vẽ của bên thiết kế kiến trúc cung cấp sẽ bớt khâu khảo sát, lúc này cần trao đổi với chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng sau này để nắm được các yêu cầu cơ bản.

6.2.3.2. Trường hợp công trình đã xây dựng: lúc này cần khảo sát thực tế đo đạc kích thước không gian, xem hồ sơ thiết kế xây dựng, trao đổi với chủ sử dụng. Trong đó khâu đo đạc nghiên cứu các điều kiện có thể thay đổi và không thay đổi của không gian hay kết cấu rất quan trọng nó giúp cho bản thiết kế sát với thực tế nhất.

6.2.3.3. Hồ sơ khảo sát: bao gồm bản vẽ mặt bằng mặt cắt hiện trạng, trong đó thể hiện rõ chỗ nào có thể thay đổi và không thay đổi, kích thước cần phải chi tiết và chính xác, ảnh chụp hiện trạng ở các góc độ khác nhau.

6.3. CÁC BƯỚC THIẾT KẾ

Bước 1: Thiết kế ý tưởng

- Xác định giới hạn không gian cần làm nội thất.
- Thống kê các trang thiết bị cần thiết.
- Phân tích không gian bằng các sơ đồ.
- Thể hiện các ý tưởng trên các bản vẽ (có thể vẽ tay hoặc máy): bố trí các trang bị, trang trí các mặt tường, sàn trần và dự kiến sử dụng vật liệu, màu sắc và chiếu sáng, (có thể phác tay các góc nhìn hoặc sử dụng hình ảnh 3D để minh họa).
- Dự kiến các nguyên vật liệu và giá cả.
- Trao đổi ý tưởng với chủ đầu tư (có thể phải nhiều lần).
- Chỉnh sửa sau khi có ý kiến thống nhất của chủ đầu tư để chuyển giai đoạn thiết kế.

Bước 2: Thiết kế thi công

Để các bản vẽ có thể làm căn cứ thi công nên cần chính xác và chi tiết. Đặc biệt với các chi tiết có thể sử dụng định hình hay phải chế tác ở các xưởng phải khớp với thực tế. Các bản vẽ bao gồm:

- Mặt bằng bố trí các trang thiết bị.
- Mặt bằng cấu tạo và trang trí sàn.
- Mặt khai triển các mặt tường.
- Mặt trần với các trang trí, bố trí đèn hay các thiết bị khác như báo cháy, camera v.v...

Các bản vẽ này thường ở tỷ lệ 1/50 hoặc 1/25 - 1/10 trong đó có ghi chú rõ ràng vật liệu, màu sắc v.v... với các ký hiệu hoặc mã số.

Bảng tổng hợp thống kê các thiết bị, vật liệu và giá thành.

Dự toán.

Bước 3: Giám sát thiết kế

Bổ xung và điều chỉnh. Hiện nay xu thế chung là đơn vị thiết kế cũng sẽ đảm nhiệm thi công như vậy sẽ đảm bảo được đúng ý đồ theo thiết kế. Đặc biệt các công trình cải tạo hoặc biến đổi chức năng rất nhiều chi tiết cần xử lý ngay ở hiện trường.

6.4. VÍ DỤ CỤ THỂ

Nhà hàng Hotwheels (Giải thưởng Kiến trúc Quốc gia năm 2012).

Đơn vị thiết kế: Công ty cổ phần X.Y.Z

Chủ trì: ThS. KTS. Nguyễn Đức Vinh

Công trình được nghiên cứu chuyển đổi chức năng từ nhà sản xuất sang cửa hàng ăn và dịch vụ cưới, phục vụ hội nghị... Nhóm tác giả đã đặt một cái tên rất có ý nghĩa cho đồ án: "Sự hồi sinh".

6.4.1. Những thông tin cơ bản về công trình

- Tên chính: Nhà hàng Hotwheels (Hotwheels Restaurant)

- Địa điểm xây dựng: Số 46 Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội.

1. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Hotwheels Việt Nam

2. Năm thiết kế: Tháng 3 năm 2012

3. Năm hoàn thành: Tháng 9 năm 2012

4. Diện tích xây dựng: Diện tích khu đất: 1.375m²

Diện tích xây dựng: 909m²

5. Chỉ tiêu:

+ Tổng diện tích sàn: 1.350m²

+ Diện tích kinh doanh: 685m²

+ Diện tích giao thông: 170m²

[illegible]

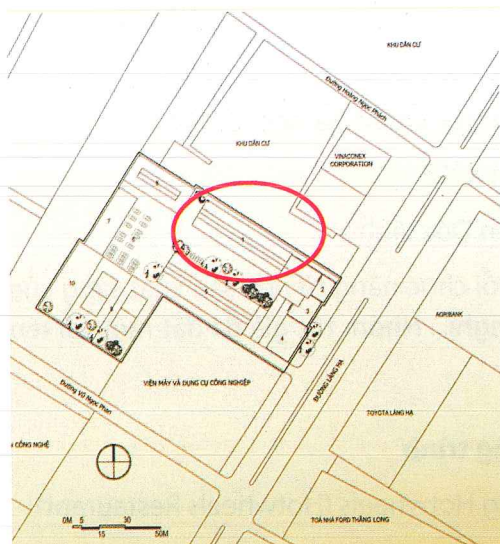
+ Diện tích kỹ thuật, phụ trợ: 457m²

(h211).

6.4.2. Ý tưởng thiết kế và đặc điểm xây dựng

- Ý tưởng thiết kế:

Hiện trạng công trình trước khi cải tạo là một xưởng cơ khí cũ, đã bỏ hoang từ lâu, gây ô nhiễm nặng nề trong khu vực (h212).



vị trí



... Đã từ lâu không còn hoạt động.

H212.

H212. Vị trí và hiện trạng khu vực 46 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội.

Với nhiệm vụ thiết kế nhận được từ chủ đầu tư, là hình thành một tổ hợp công trình dịch vụ đẳng cấp cao trong khoảng thời gian 6 tháng, đơn vị thiết kế đã khảo sát rất kỹ lưỡng hiện trạng, đánh giá tác động của công trình tới cảnh quan xung quanh và đưa ra ý tưởng thiết kế với những điểm chính sau:

- Giữ nguyên toàn bộ hệ thống kết cấu thép của nhà xưởng cũ, nâng cấp không gian bên trong bằng kết cấu khung bê tông cốt thép hoạt động độc lập với hệ kết cấu hiện trạng. Đây là giải pháp ban đầu rất khó thuyết phục chủ đầu tư bởi lẽ toàn bộ nền nhà xưởng là bê tông cốt thép dày 200 khó cải tạo, hệ khung thép cũ có chiều cao 7200 phù hợp với vận hành máy móc nhưng tương đối khó khăn khi chuyển đổi thành công trình dân dụng vì khối tích trong nhà lớn, rất tốn kém năng lượng khi vận hành... Sau này khi hoàn thành phần thô, tác dụng cho thấy việc tận dụng hệ thống cũ này đã rút ngắn đáng kể thời gian thi công (h213a,b,c,d).



H213a. Tháng 3 năm 2012



H213b. Tháng 4 năm 2012



H213c. Tháng 5 năm 2012



H213d. Tháng 6 năm 2012

NỘI THẤT VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT

- Mở mới hoàn toàn một con đường đi vào công trình tại vị trí giáp với khu dân cư, hiện trạng là hệ thống cống thoát nước đã xuống cấp trầm trọng, gây ô nhiễm nặng nề. Việc hoàn thành con đường và ngầm hóa hệ thống thoát nước này đã giải quyết triệt để tình trạng ô nhiễm, và tạo sự cách ly giữa công trình và khu dân cư xung quanh.

- Với tinh thần chính - Làm hồi sinh lại một công trình kiến trúc từ hiện trạng bỏ hoang và ô nhiễm - Chúng tôi đã sử dụng hình ảnh hoa sen vươn lên từ đầm lầy và những chi tiết nội thất mang tính Á Đông để làm chất liệu cũng như ý tưởng chính thiết kế công trình.



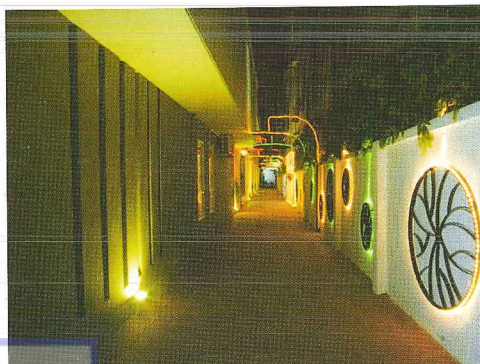
H214a. Tháng 8 năm 2012



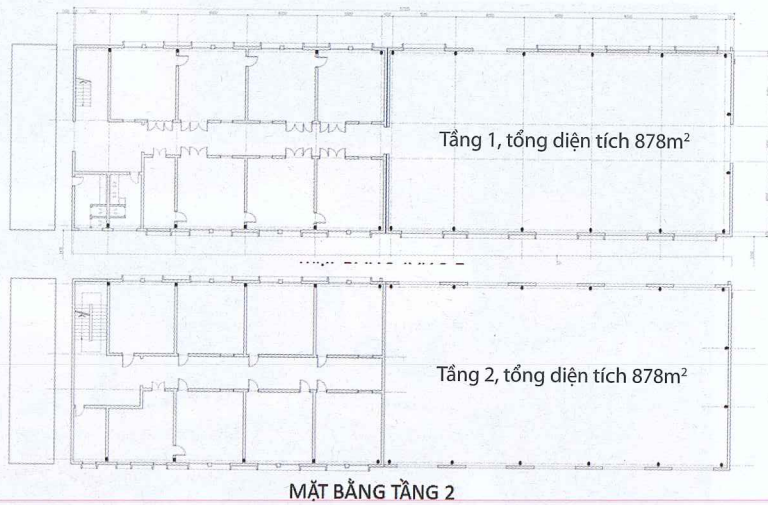
H214b. Tháng 9 năm 2012



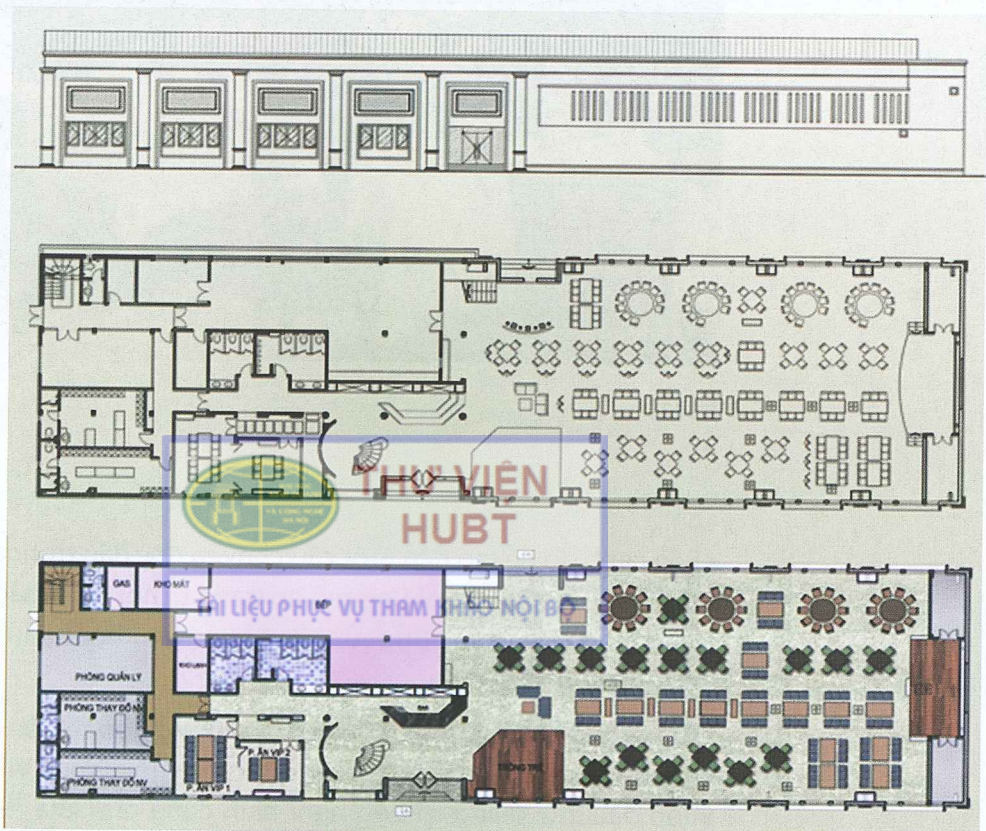
H214c. Tháng 8 năm 2012



H214d. Tháng 9 năm 2012



H215. Mặt bằng hiện trạng.



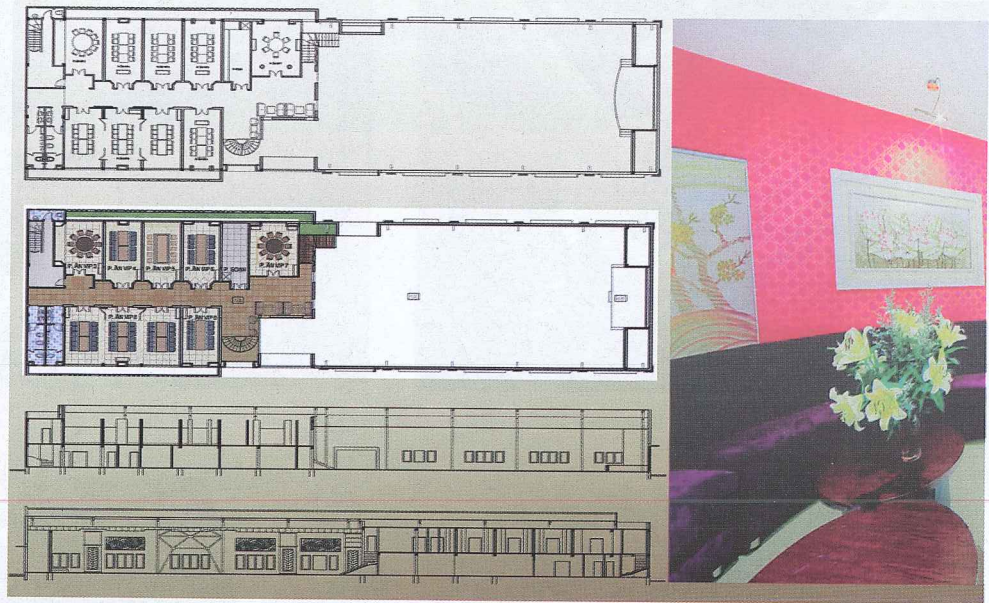
H216. Mặt bằng tầng 1 đã cải tạo



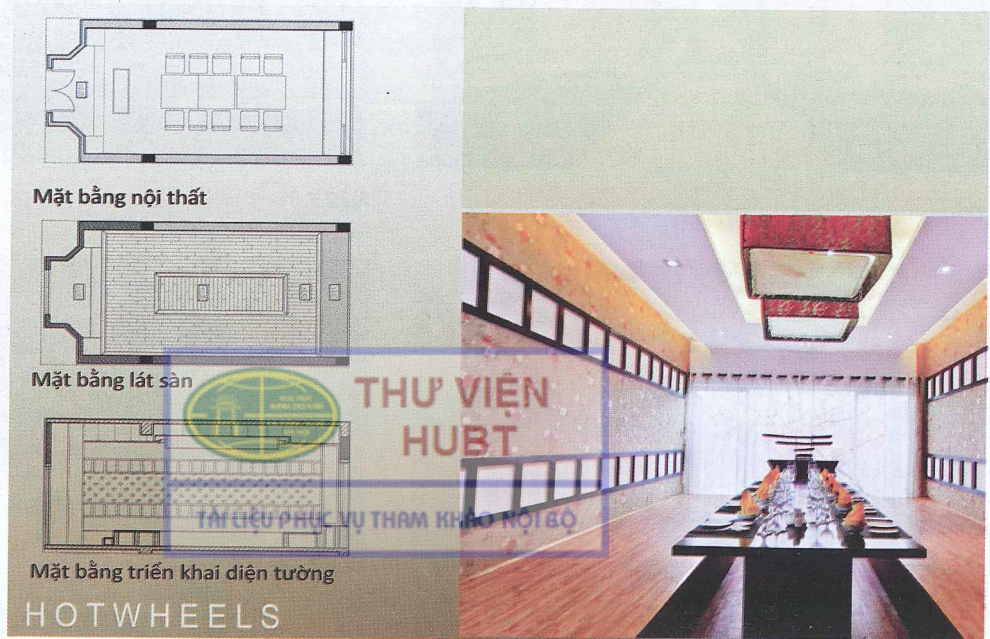
H217.

- Bên cạnh đó để tạo nên một câu chuyện độc đáo trong ý tưởng kinh doanh. Chúng tôi đã sử dụng những mô típ trang trí nội thất khác nhau, điển hình cho từng phong cách kiến trúc của từng quốc gia khác nhau trong các phòng VIP, với tổng cộng 6 phòng.

- Chú trọng tới yếu tố tự nhiên vốn có đóng góp rất lớn trong việc định hình các phong cách kiến trúc của các quốc gia, mỗi phòng VIP đều có một khoảng vườn đặc thù, mang lại tiện nghi nhìn cũng như khả năng thông gió, chiếu sáng tự nhiên rất tốt.



H218a.



H218b.

H218a. Mặt bằng cải tạo tầng 2.

H218b. Chi tiết các phòng ăn nhỏ.

NỘI THẤT VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT



H219.



H220.



H221.



H222.



H223.



H224.

H219. Phòng ăn kiểu Ả Rập.

H222. Phòng ăn kiểu Nhật Bản.

H220. Phòng ăn kiểu Italia.

H223. Phòng ăn kiểu Hawaii.

H221. Phòng ăn kiểu Pháp.

H224. Phòng ăn kiểu Trung Quốc.

6.4.3. Đặc điểm nổi bật của công trình

- Là một trong những nhà hàng kinh doanh theo kiểu Alacarte lớn nhất Hà Nội nhưng phòng ăn lớn 450m² không hề có cảm giác bị loãng do đã tạo được những không gian ảo linh hoạt, hấp dẫn cũng như rất thống nhất trong phong cách nội thất (h225 và h226).



H225.



H226.

- Đặc biệt đa dạng trong các không gian phòng nhỏ. Với các phong cách nội thất khác nhau, đi theo là phong cách phục vụ, món ăn, âm nhạc... riêng biệt đặc trưng, có thể nói không gian kiến trúc đã đánh thức được cả năm giác quan của người sử dụng. Tại thời điểm này, đây là công trình duy nhất có ý tưởng thiết kế nội thất hướng tới cảm giác đa dạng khác biệt của người sử dụng.

- Thời gian thi công nhanh và chính xác. Thời gian thiết kế, thi công phần thô và trang trí nội thất trong vòng 6 tháng 4 ngày.

- Đưa thiên nhiên vào không gian nội thất, coi như một thành phần biểu đạt cho phong cách nội thất. Thậm chí tại phòng Hawaii còn có giàn tạo mưa khiến cho người sử dụng có thể tận hưởng được các cảm giác mưa rào mùa hè hay mưa phùn mùa xuân bất cứ lúc nào (h227a,b).

Và trên hết là sự thống nhất về mặt ý tưởng thiết kế công trình từ trong ra ngoài. Đó là sự hồi sinh của một công trình kiến trúc, mang lại tác động tích cực cho môi trường xung quanh và đề cao tính kết nối văn hóa thông qua cảm xúc khác của người sử dụng trên tinh thần Á Đông không thể trộn lẫn.



H227a.



H227b.

Tài liệu tham khảo

- [1]. AA Jul/Aug. 2017 (Tạp chí Kiến trúc Australia).
- [2]. Architects' Data. Ernst and Peter Neufert - NXB Blackwell Science.
- [3]. Atlas nhân trắc học người Việt Nam trong lứa tuổi lao động - Dấu hiệu nhân trắc động về tầm hoạt động của tay. Tác giả: Viện NC KHKH Bảo hộ lao động. NXB KHKH - 1991.
- [4]. Atlas Informal. Tác giả: Carlos E. Betancourt Llambias. NXB Puerto Rico - 2014.
- [5]. Bài giảng thiết kế nội thất, Khoa Kiến trúc trường ĐH Xây dựng. Biên soạn: Phạm Đình Việt.
- [6]. Bố cục hình khối và bố trí mặt bằng mặt bằng. Tác giả: Francis D. K. Ching, NXB Xây dựng.
- [7]. Các quy tắc cơ bản về thiết kế đồ gỗ và nội thất. Tác giả: Wolfgang Nutsch, biên dịch văn phòng HAWA. 2014.
- [8]. Cẩm nang phong thủy dân gian. Tác giả: Nguyễn Huy Cố. NXB Lao Động Xã Hội - 2007.
- [9]. Color in Interior Design. John Pile.
- [10]. Cities then - Now. Tác giả: Jim Antoniou. NXB Machillan USA - 1994.
- [11]. Cơ sở tạo hình. Tác giả: Đỗ Trọng Hưng. NXB Mỹ thuật - 2015.
- [12]. Desingn Your Home. Tác giả: Shaynna Blaze - 2013.
- [13]. Điều chỉnh chiếu sáng tự nhiên. VNK - vnk.edu.vn.
- [14]. Địa lý toàn thư tân biên. Tác giả: Trần Văn Hải. NXB VHHT - 2003.
- [15]. Địa lý toàn thư. Tác giả: Lưu Bá Ôn. NXB VHHT - 2001.

- [16]. Green Architecture Design Company. Hồ sơ giải kiến trúc quốc gia, năm 2006.
- [17]. Gypsy a World of Colour and Interiors. Tác giả: Sibella Court.
- [18]. Hà Nội nghìn năm. Tác giả: Trần Quốc Vượng, Vũ Tuấn San. NXB Hà Nội - 2010.
- [19]. Hand - Stitched Home. Tác giả: Susan Beal - 1015.
- [20]. houzz.com
- [21]. Học vẽ tay thiết kế. Mark Kistler.
- [22]. Hoàng Thúc Hào và cộng sự. Hồ sơ giải thưởng kiến trúc quốc gia, năm 2010.
- [23]. Interior Space Room and Bathroom. Tác giả: Jeong, Kwang-young. NXB Archiworld.
- [24]. Indoor Green (Living with Plants). Mr. Kitly's Bree Claffey and Lauren Bamford. NXB Thames and Hudson - 2015.
- [25]. Interior Design Books the Big Book of a Miniature House Create and Decorate a Hardcover. Tác giả: Christina - Lea Frisoni, Stephen Haynes.
- [26]. Kiến trúc cổ Việt Nam. Tác giả: Vũ Tam Lang. NXB Xây Dựng - 1999.
- [27]. Kiến trúc những vấn đề lý luận và thực tiễn. Tác giả: Tôn Đại. NXB Xây Dựng - 2009.
- [28]. Lịch sử kiến trúc thế giới, tập 1 và 2. Tác giả: Đặng Thái Hoàng, Nguyễn Văn Đĩnh. NXB Xây dựng - 2015.
- [29]. Lịch sử Design. Tác giả: Lê Huy Văn, Trần Văn Bình. NXB Xây Dựng - 2003.
- [30]. Light in Architecture. Tác giả: Mireia Verges. NXB Prgeone - 2007.
- [31]. Lý thuyết sáng tác Kiến trúc. Tác giả: Đặng Thái Hoàng, Nguyễn Văn Đĩnh. NXB Xây Dựng - 2015.
- [32]. Mẫu sắc trong trang trí nội thất (Interior Designes' Showcarse of Color). Tác giả: Melanie và John Aves. Dịch: Nguyễn Quang Minh; NXB Văn Hóa - 1997.
- [33]. Media JSC.
- [34]. Nguyễn Trường Lưu và đồng nghiệp. Hồ sơ giải kiến trúc quốc gia năm 2012.
- [35]. New Restaurant Design. Bethan Ryder. NXB Laurence King - 2007.
- [36]. Nguyên lý thiết kế Nhà ở và nhà Công cộng. Tác giả: Nguyễn Đức Thiêm, Phạm Đình Việt - NXB Xây Dựng.
- [37]. Phong thủy hiện đại. Tác giả: Đàm Liên và Minh Quang, NXB Mỹ Thuật - 2007.

- [38]. Phong thủy ứng dụng trong Kiến trúc hiện đại. Tác giả: Cao Từ Linh. NXB Bách Khoa - 2013.
- [39]. Phong thủy chọn hướng nhà, hướng đất theo quan niệm cổ. Tác giả: Nguyễn Nguyên Quân. NXB Thanh Niên - 2010.
- [40]. Phong thủy dành cho công sở, phòng làm việc của sếp và nhà ở. Tác giả: Hạnh Nguyên. NXB Lao động.
- [41]. Trang trí nội thất (Height to the Sky). Dịch giả: Nguyễn Tấn Kiệt. NXB Trẻ - 1996.
- [42]. The Tailored Interior. Tác giả: Greg Natale, Jonathan Adler and Anson Smart.
- [43]. Thiết kế nhà ở và nhà công cộng. Tác giả: Nguyễn Đức Thiêm, Phạm Đình Việt. NXB Xây dựng - 2015.
- [44]. Touropia.
- [45]. Thiết kế nhà ở. Tác giả: Trần Xuân Đỉnh - NXB Xây Dựng, năm 2012.
- [46]. Tài liệu về chiếu sáng của tổ chức y tế thế giới (WHO).
- [47]. Ultimate Restaurant Design. Nhiều tác giả. NXB te Neues - 2004.
- [48]. QCVN 12:2014/BXD.
- [49]. Wikipédia.
- [50]. Wikipédia tiếng Việt.
- [51]. www.thietkenoithat.com.vn.
- [52]. Xây dựng nhà ở theo phong thủy. Tác giả: Trần văn Tam. NXB Văn hóa thông tin - 2000.
- [53]. 100 of the Words Best Bars. Nhiều tác giả. NXB Images Publishing - 2005.



Mục lục

	trang
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ NỘI THẤT VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT	
1.1. Những khái niệm về nội thất và thiết kế nội thất	5
1.1.1. Nội thất	5
1.1.2. Thiết kế nội thất	8
1.2. Yêu cầu đối với thiết kế nội thất	13
1.2.1. Thuận lợi khi sử dụng và thi công	14
1.2.2. Có chất lượng thẩm mỹ và thể hiện được ý tưởng nào đó	16
1.2.3. Phù hợp với tâm sinh lý của đối tượng sử dụng	16
1.2.4. An toàn trong sử dụng	18
1.3. Những yếu tố ảnh hưởng tới nội thất và thiết kế nội thất	19
1.3.1. Xã hội và sự phát triển của xã hội	19
1.3.2. Văn hóa và trình độ văn hóa	22
1.3.3. Vị trí địa lý và khí hậu	25
1.3.4. Sự phát triển của khoa học kỹ thuật	25
1.3.5. Thiết kế kiến trúc và xây dựng	31
1.4. Những yếu tố cơ bản trong thiết kế nội thất	31
1.4.1. Tổ chức không gian	32
1.4.2. Tỷ lệ, tỷ xích, tầm vóc của con người trong không gian và trang thiết bị	46

1.4.3. Ánh sáng và màu sắc	48
1.4.4. Vật liệu	54
1.4.5. Kết hợp các lĩnh vực nghệ thuật khác	58

CHƯƠNG 2. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN NỘI THẤT VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT

2.1. Sự thay đổi phong cách và xu hướng trong bài trí và thiết kế nội thất qua các thời kỳ phát triển trên thế giới	76
2.2. Phong cách, trào lưu qua các giai đoạn phát triển về nội thất và trang trí nội thất của Việt Nam	88

CHƯƠNG 3. KÍCH THƯỚC CỦA CON NGƯỜI VỚI KHÔNG GIAN VÀ TRANG THIẾT BỊ NỘI THẤT

3.1. Kích thước của con người	98
3.1.1. Leonardo Da Vinci và bức họa "Vitruvian man"	98
3.1.2. Le Corbusier và Modulor	100
3.1.3. Tỷ lệ vàng	100
3.1.4. Nhân trắc học con người Việt Nam	105
3.2. Quan hệ giữa kích thước con người với không gian và trang thiết bị	107
3.2.1. Kích thước con người và không gian	107
3.2.2. Không gian và sự hoạt động của con người	111
3.3.3. Mối liên hệ giữa không gian - thiết bị - hoạt động của người sử dụng	113

CHƯƠNG 4. ÁNH SÁNG VÀ MÀU SẮC TRONG NỘI THẤT VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT

4.1. Ánh sáng	118
4.1.1. Yêu cầu trong chiếu sáng	118
4.1.2. Các mục đích của tổ chức chiếu sáng	122

4.2. Các hình thức sử dụng nguồn sáng 122

4.2.1. Chiếu sáng từ nguồn sáng tự nhiên 129

4.2.2. Giải pháp chiếu sáng từ nguồn sáng nhân tạo 134

4.2.2. Chiếu sáng hỗn hợp 139

4.3. Màu sắc 147

4.3.1. Màu sắc trong nội thất 147

4.3.2. Yêu cầu trong sử dụng màu sắc 153

4.3.3. Phối màu trong trang trí nội thất 155

CHƯƠNG 5. PHONG THỦY TRONG THIẾT KẾ NỘI THẤT

5.1. Khái niệm về phong thủy 165

5.2. Phong thủy với kiến trúc 166

5.2.1. Đối với quy hoạch 166

5.2.2. Đối với công trình kiến trúc 169

5.2.3. Phong thủy đối với nhà ở 173

5.3. Ứng dụng phong thủy trong nội thất nhà ở 179

5.3.1. Tiền phòng 179

5.3.2. Phòng khách 179

5.3.3. Phòng ngủ 180

5.3.4. Phòng bếp và phòng ăn 180

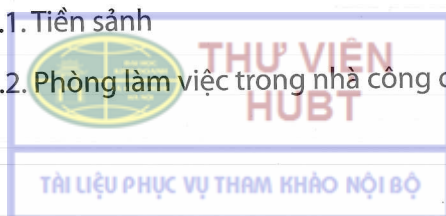
5.3.5. Phòng thờ 181

5.3.6. Khu vệ sinh - Công trình phụ, giếng trời, logia 181

5.4. Ứng dụng phong thủy trong nội thất nhà công cộng 182

5.4.1. Tiền sảnh 182

5.4.2. Phòng làm việc trong nhà công cộng 183



5.4.3. Hành lang, cầu thang	184
5.4.4. Khu vệ sinh	185
5.5. Màu sắc trong nội thất trên góc độ phong thủy	186

CHƯƠNG 6. TRÌNH TỰ THIẾT KẾ NỘI THẤT

6.1. Thiết kế nội thất trong phạm vi đồ án của sinh viên	187
6.1.1. Các bước thực hiện đồ án của sinh viên	188
6.1.2. Một số ví dụ về bài tập và đồ án	191
6.2. Thiết kế nội thất trong thực tế	201
6.2.1. Phương pháp thiết kế	201
6.2.2. Trình tự thiết kế	201
6.2.3. Khảo sát không gian cụ thể	201
6.3. Các bước thiết kế	202
6.4. Ví dụ cụ thể	203
6.4.1. Những thông tin cơ bản về công trình	203
6.4.2. Ý tưởng thiết kế và đặc điểm xây dựng	204
6.4.3. Đặc điểm nổi bật của công trình	211
Tài liệu tham khảo	213



Tác giả

GS. TS. KTS. PHẠM ĐÌNH VIỆT (*Chủ biên*)

TẬP 1. NỘI THẤT VÀ THIẾT KẾ NỘI THẤT

Chương 1. Tổng quan về Nội thất và Thiết kế nội thất

GV. KTS. Nguyễn Văn Đoàn

ThS. KTS. Nguyễn Đức Vinh

ThS. KTS. Nguyễn Thùy Dương

Chương 2. Tóm tắt quá trình phát triển nội thất và thiết kế nội thất

TS. KTS. Nguyễn Minh Tùng

ThS. KTS. Lê Thị Hồng Vân

Chương 3. Kích thước của con người với không gian và trang thiết bị nội thất

ThS. KTS. Ngô Hà Thanh

Chương 4. Ánh sáng và màu sắc trong nội thất và thiết kế nội thất

GV. KTS. Nguyễn Văn Đoàn

ThS. KTS. Ngô Hà Thanh

Chương 5. Phong thủy trong thiết kế nội thất

GV. KTS. Nguyễn Văn Đoàn

ThS. KTS. Vũ Hương Lan

Chương 6. Trình tự thiết kế nội thất

ThS. KTS. Nguyễn Đức Vinh

ThS. KTS. Nguyễn Thùy Dương

ThS. KTS. Đặng Việt Long



TẬP 2. NỘI THẤT NHÀ Ở, NHÀ CÔNG CỘNG, NHÀ SẢN XUẤT

Chương 7. Nội Thất nhà ở

GV.KTS. Nguyễn Văn Đoàn

ThS. KTS. Vũ Hương Lan

Chương 8. Nội thất nhà công cộng

ThS. KTS. Nguyễn Đức Vinh

ThS. KTS. Nguyễn Thùy Dương

ThS. KTS. Đặng Việt Long

Chương 9. Nội thất nhà sản xuất

TS. KTS. Nguyễn Minh Tùng

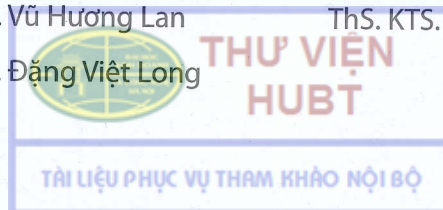
ThS. KTS. Ngô Hà Thanh

Chương 10. Trang trí một số không gian đặc thù

ThS. KTS. Vũ Hương Lan

ThS. KTS. Ngô Hà Thanh

ThS. KTS. Đặng Việt Long





THƯ VIỆN
HUBT

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

Nội thất & Thiết kế nội thất

Tập 1

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập

TRINH XUÂN SƠN

Biên tập:

ĐÌNH THỊ PHƯỢNG

Chế bản điện tử:

NGUYỄN NGỌC DŨNG

Sửa bản in:

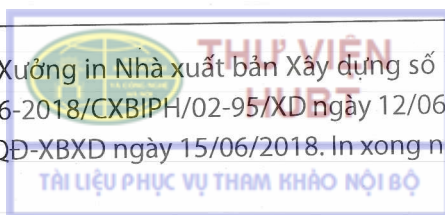
ĐÌNH THỊ PHƯỢNG

Trình bày bìa:

VŨ BÌNH MINH

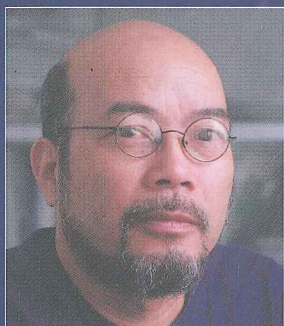


In 700 cuốn khổ 20,5 × 24cm, tại Xưởng in Nhà xuất bản Xây dựng số 10 Hoa Lư - Hà Nội. Số xác nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 2036-2018/CXBIPH/02-95/XD ngày 12/06/2018. ISBN: 978-604-82-2439-4. Quyết định xuất bản số 91-2018/QĐ-XBXD ngày 15/06/2018. In xong nộp lưu chiểu tháng 6 năm 2018.



NHÓM TÁC GIẢ

Nội thất & Thiết kế nội thất



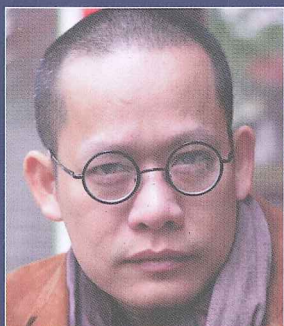
GS.TS.KTS. PHẠM ĐÌNH VIỆT



GV.KTS. NGUYỄN VĂN ĐOÀN



ThS. KTS. NGÔ HÀ THANH



ThS.KTS. NGUYỄN ĐỨC VINH



ThS.KTS. LÊ HỒNG VÂN



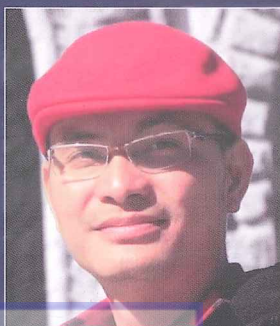
ThS.KTS. NGUYỄN THÙY DƯƠNG



ThS.KTS. ĐẶNG VIỆT LONG



ThS.KTS. VU HƯƠNG LAN



TS.KTS. TRẦN MINH TÙNG

ISBN: 978-604-82-2439-4



9 786048 224394

Giá: 258.000đ



THƯ VIỆN
HUBT

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ